

**THÔNG BÁO**  
**THỜI GIAN ĐẤU GIÁ TRỰC TUYẾN BIỂN SỐ XE Ô TÔ NGÀY 13/11/2024**

Công ty Đấu giá hợp danh Việt Nam trân trọng thông báo thời gian tổ chức đấu giá biển số xe ô tô ngày 13/11/2024 như sau:

**1. Danh sách biển số xe ô tô, thời hạn nộp tiền hồ sơ, tiền đặt trước, thời gian tổ chức đấu giá:** (Có danh sách chi tiết)

**2. Địa điểm đấu giá, cách thức nộp tiền hồ sơ, tiền đặt trước**

- Địa điểm đấu giá: Trang thông tin đấu giá trực tuyến <https://vpa.com.vn>.

- Cách thức nộp tiền hồ sơ, tiền đặt trước:

\* Đối với các biển số xe ô tô đấu giá ngày 13/11/2024: Trước 16h30' ngày 10/11/2024 (theo thời gian báo có của tài khoản Công ty Đấu giá hợp danh Việt Nam chậm nhất đến 16h30' ngày 10/11/2024).

+ Tổng số tiền: 40.100.000 đồng/biển số xe ô tô (Bằng chữ: Bốn mươi triệu một trăm nghìn đồng). Trong đó: tiền đặt trước: 40.000.000 đồng; tiền hồ sơ tham gia đấu giá: 100.000 đồng.

+ Tên tài khoản: Công ty Đấu giá hợp danh Việt Nam.

+ Số tài khoản: 1410999999999

+ Tại: Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Mỹ Đình (Agribank Mỹ Đình).

+ Nội dung chuyển khoản: nhập "mã số thanh toán" trong phần **Nội dung chuyển khoản/Nội dung giao dịch** tại mục "**Thanh toán biển số xe**" trên Trang thông tin đấu giá trực tuyến biển số xe ô tô.

- Thời lượng đấu giá: Tối thiểu 25 phút/01 biển số xe ô tô.

**Lưu ý:** Mã xác thực để truy cập đấu giá trực tuyến sẽ được hệ thống gửi đến số điện thoại và email của Quý khách đã đăng ký tối thiểu trước 60 phút khi cuộc đấu giá bắt đầu. Quý khách cần hỗ trợ, vui lòng liên hệ hotline: 1900.05.5515

Trân trọng./.

**Nơi nhận:**

- Cục Cảnh sát giao thông - Bộ Công an;
- Cổng thông tin điện tử - Bộ Công an;
- Trang thông tin đấu giá trực tuyến;
- Các điểm niêm yết theo quy định;
- Lưu HS, VT./.

**GIÁM ĐỐC**  
  
**Lâm Thị Mai Anh**





**DANH SÁCH ĐẤU GIÁ TRỰC TUYẾN BIÊN SỐ XE Ô TÔ NGÀY 13/11/2024**

Thời hạn nộp tiền hồ sơ, tiền đặt trước: chậm nhất đến 16h30p ngày 10/11/2024  
(theo thời gian báo cáo của tài khoản Công ty Đấu giá hợp danh Việt Nam).

**Ca đấu buổi sáng**

| Thời gian đấu giá: 9h30'-9h55' |            |                 | Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40' |            |                   | Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25' |            |                 | Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10' |            |                 |
|--------------------------------|------------|-----------------|--------------------------------|------------|-------------------|----------------------------------|------------|-----------------|----------------------------------|------------|-----------------|
| STT                            | Biên số    | Tỉnh/ Thành phố | STT                            | Biên số    | Tỉnh/ Thành phố   | STT                              | Biên số    | Tỉnh/ Thành phố | STT                              | Biên số    | Tỉnh/ Thành phố |
| 1                              | 79C-222.22 | Khánh Hòa       | 1251                           | 89C-345.67 | Hưng Yên          | 2501                             | 51L-666.66 | Hồ Chí Minh     | 3751                             | 20A-888.86 | Thái Nguyên     |
| 2                              | 29K-299.99 | Hà Nội          | 1252                           | 30L-388.88 | Hà Nội            | 2502                             | 38A-666.68 | Hà Tĩnh         | 3752                             | 88A-799.99 | Vĩnh Phúc       |
| 3                              | 26A-239.79 | Sơn La          | 1253                           | 14K-011.11 | Quảng Ninh        | 2503                             | 15K-488.99 | Hải Phòng       | 3753                             | 37C-566.66 | Nghệ An         |
| 4                              | 29K-369.69 | Hà Nội          | 1254                           | 20A-897.79 | Thái Nguyên       | 2504                             | 30L-598.89 | Hà Nội          | 3754                             | 51M-066.99 | Hồ Chí Minh     |
| 5                              | 79A-569.69 | Khánh Hòa       | 1255                           | 23A-169.96 | Hà Giang          | 2505                             | 51D-899.89 | Hồ Chí Minh     | 3755                             | 60K-566.88 | Đồng Nai        |
| 6                              | 88A-797.79 | Vĩnh Phúc       | 1256                           | 65C-269.69 | Cần Thơ           | 2506                             | 51M-196.69 | Hồ Chí Minh     | 3756                             | 89A-566.99 | Hưng Yên        |
| 7                              | 98A-898.89 | Bắc Giang       | 1257                           | 98A-866.88 | Bắc Giang         | 2507                             | 98A-889.98 | Bắc Giang       | 3757                             | 99A-869.69 | Bắc Ninh        |
| 8                              | 15B-056.78 | Hải Phòng       | 1258                           | 14K-045.55 | Quảng Ninh        | 2508                             | 15C-489.98 | Hải Phòng       | 3758                             | 17C-222.29 | Thái Bình       |
| 9                              | 17A-500.00 | Thái Bình       | 1259                           | 26C-169.66 | Sơn La            | 2509                             | 15K-425.55 | Hải Phòng       | 3759                             | 18A-499.69 | Nam Định        |
| 10                             | 18A-499.89 | Nam Định        | 1260                           | 38A-686.87 | Hà Tĩnh           | 2510                             | 20A-866.69 | Thái Nguyên     | 3760                             | 22C-108.88 | Tuyên Quang     |
| 11                             | 25A-085.55 | Lai Châu        | 1261                           | 43A-968.66 | Đà Nẵng           | 2511                             | 29K-333.37 | Hà Nội          | 3761                             | 26C-166.86 | Sơn La          |
| 12                             | 51L-928.88 | Hồ Chí Minh     | 1262                           | 51M-156.78 | Hồ Chí Minh       | 2512                             | 29K-356.78 | Hà Nội          | 3762                             | 35A-468.66 | Ninh Bình       |
| 13                             | 51M-056.78 | Hồ Chí Minh     | 1263                           | 51M-198.99 | Hồ Chí Minh       | 2513                             | 36K-245.55 | Thanh Hóa       | 3763                             | 36K-235.55 | Thanh Hóa       |
| 14                             | 51M-300.00 | Hồ Chí Minh     | 1264                           | 61K-546.66 | Bình Dương        | 2514                             | 51N-068.66 | Hồ Chí Minh     | 3764                             | 37K-495.55 | Nghệ An         |
| 15                             | 60C-789.88 | Đồng Nai        | 1265                           | 61K-569.66 | Bình Dương        | 2515                             | 65A-418.88 | Cần Thơ         | 3765                             | 49C-398.88 | Lâm Đồng        |
| 16                             | 62C-222.25 | Long An         | 1266                           | 62C-222.20 | Long An           | 2516                             | 67A-323.33 | An Giang        | 3766                             | 51M-089.98 | Hồ Chí Minh     |
| 17                             | 63A-333.32 | Tiền Giang      | 1267                           | 72A-849.99 | Bà Rịa - Vũng Tàu | 2517                             | 71A-216.66 | Bến Tre         | 3767                             | 60C-777.75 | Đồng Nai        |
| 18                             | 81C-299.89 | Gia Lai         | 1268                           | 90A-283.38 | Hà Nam            | 2518                             | 76A-333.32 | Quảng Ngãi      | 3768                             | 63A-333.30 | Tiền Giang      |
| 19                             | 83A-195.55 | Sóc Trăng       | 1269                           | 92A-436.66 | Quảng Nam         | 2519                             | 78A-222.23 | Phủ Yên         | 3769                             | 81A-478.88 | Gia Lai         |
| 20                             | 89A-555.33 | Hưng Yên        | 1270                           | 97A-096.99 | Bắc Kan           | 2520                             | 92A-444.45 | Quảng Nam       | 3770                             | 81C-299.66 | Gia Lai         |
| 21                             | 30M-036.30 | Hà Nội          | 1271                           | 30L-821.88 | Hà Nội            | 2521                             | 30M-037.86 | Hà Nội          | 3771                             | 30M-035.53 | Hà Nội          |
| 22                             | 30M-036.79 | Hà Nội          | 1272                           | 30M-029.96 | Hà Nội            | 2522                             | 30M-039.89 | Hà Nội          | 3772                             | 30M-042.44 | Hà Nội          |
| 23                             | 30M-042.68 | Hà Nội          | 1273                           | 30M-032.79 | Hà Nội            | 2523                             | 30M-041.79 | Hà Nội          | 3773                             | 30M-049.04 | Hà Nội          |
| 24                             | 30M-054.79 | Hà Nội          | 1274                           | 30M-036.03 | Hà Nội            | 2524                             | 30M-041.89 | Hà Nội          | 3774                             | 30M-053.05 | Hà Nội          |
| 25                             | 30M-062.63 | Hà Nội          | 1275                           | 30M-050.69 | Hà Nội            | 2525                             | 30M-044.88 | Hà Nội          | 3775                             | 30M-055.05 | Hà Nội          |
| 26                             | 30M-078.66 | Hà Nội          | 1276                           | 30M-059.05 | Hà Nội            | 2526                             | 30M-056.50 | Hà Nội          | 3776                             | 30M-065.39 | Hà Nội          |
| 27                             | 30M-090.66 | Hà Nội          | 1277                           | 30M-063.60 | Hà Nội            | 2527                             | 30M-060.39 | Hà Nội          | 3777                             | 30M-067.06 | Hà Nội          |
| 28                             | 30M-095.09 | Hà Nội          | 1278                           | 30M-069.06 | Hà Nội            | 2528                             | 30M-062.79 | Hà Nội          | 3778                             | 30M-072.89 | Hà Nội          |
| 29                             | 30M-099.33 | Hà Nội          | 1279                           | 30M-078.39 | Hà Nội            | 2529                             | 30M-063.36 | Hà Nội          | 3779                             | 30M-075.69 | Hà Nội          |
| 30                             | 30M-106.60 | Hà Nội          | 1280                           | 30M-078.89 | Hà Nội            | 2530                             | 30M-066.39 | Hà Nội          | 3780                             | 30M-084.77 | Hà Nội          |
| 31                             | 30M-134.88 | Hà Nội          | 1281                           | 30M-100.86 | Hà Nội            | 2531                             | 30M-075.89 | Hà Nội          | 3781                             | 30M-087.66 | Hà Nội          |
| 32                             | 30M-142.86 | Hà Nội          | 1282                           | 30M-108.69 | Hà Nội            | 2532                             | 30M-094.09 | Hà Nội          | 3782                             | 30M-092.39 | Hà Nội          |
| 33                             | 30M-145.79 | Hà Nội          | 1283                           | 30M-135.66 | Hà Nội            | 2533                             | 30M-101.69 | Hà Nội          | 3783                             | 30M-103.03 | Hà Nội          |
| 34                             | 30M-149.14 | Hà Nội          | 1284                           | 30M-137.77 | Hà Nội            | 2534                             | 30M-103.69 | Hà Nội          | 3784                             | 30M-107.77 | Hà Nội          |
| 35                             | 30M-150.89 | Hà Nội          | 1285                           | 30M-150.51 | Hà Nội            | 2535                             | 30M-111.45 | Hà Nội          | 3785                             | 30M-109.01 | Hà Nội          |
| 36                             | 30M-151.22 | Hà Nội          | 1286                           | 30M-151.52 | Hà Nội            | 2536                             | 30M-112.34 | Hà Nội          | 3786                             | 30M-111.36 | Hà Nội          |
| 37                             | 30M-151.33 | Hà Nội          | 1287                           | 30M-157.99 | Hà Nội            | 2537                             | 30M-113.31 | Hà Nội          | 3787                             | 30M-117.69 | Hà Nội          |
| 38                             | 30M-166.39 | Hà Nội          | 1288                           | 30M-160.69 | Hà Nội            | 2538                             | 30M-127.11 | Hà Nội          | 3788                             | 30M-120.02 | Hà Nội          |
| 39                             | 30M-170.99 | Hà Nội          | 1289                           | 30M-161.77 | Hà Nội            | 2539                             | 30M-128.69 | Hà Nội          | 3789                             | 30M-123.24 | Hà Nội          |
| 40                             | 30M-172.72 | Hà Nội          | 1290                           | 30M-170.00 | Hà Nội            | 2540                             | 30M-140.04 | Hà Nội          | 3790                             | 30M-134.44 | Hà Nội          |
| 41                             | 30M-175.68 | Hà Nội          | 1291                           | 30M-174.74 | Hà Nội            | 2541                             | 30M-163.99 | Hà Nội          | 3791                             | 30M-148.39 | Hà Nội          |
| 42                             | 30M-178.89 | Hà Nội          | 1292                           | 30M-174.88 | Hà Nội            | 2542                             | 30M-168.55 | Hà Nội          | 3792                             | 30M-148.84 | Hà Nội          |
| 43                             | 30M-194.94 | Hà Nội          | 1293                           | 30M-197.19 | Hà Nội            | 2543                             | 30M-201.66 | Hà Nội          | 3793                             | 30M-149.41 | Hà Nội          |
| 44                             | 30M-198.76 | Hà Nội          | 1294                           | 30M-204.02 | Hà Nội            | 2544                             | 30M-210.89 | Hà Nội          | 3794                             | 30M-150.68 | Hà Nội          |
| 45                             | 30M-200.89 | Hà Nội          | 1295                           | 30M-231.99 | Hà Nội            | 2545                             | 30M-213.39 | Hà Nội          | 3795                             | 30M-153.33 | Hà Nội          |
| 46                             | 30M-211.44 | Hà Nội          | 1296                           | 30M-235.11 | Hà Nội            | 2546                             | 30M-214.21 | Hà Nội          | 3796                             | 30M-153.89 | Hà Nội          |
| 47                             | 30M-214.89 | Hà Nội          | 1297                           | 30M-243.33 | Hà Nội            | 2547                             | 30M-219.73 | Hà Nội          | 3797                             | 30M-157.88 | Hà Nội          |
| 48                             | 30M-215.86 | Hà Nội          | 1298                           | 30M-257.75 | Hà Nội            | 2548                             | 30M-219.75 | Hà Nội          | 3798                             | 30M-162.66 | Hà Nội          |
| 49                             | 30M-222.19 | Hà Nội          | 1299                           | 30M-259.52 | Hà Nội            | 2549                             | 30M-220.86 | Hà Nội          | 3799                             | 30M-164.66 | Hà Nội          |
| 50                             | 30M-228.68 | Hà Nội          | 1300                           | 30M-267.26 | Hà Nội            | 2550                             | 30M-230.03 | Hà Nội          | 3800                             | 30M-167.76 | Hà Nội          |
| 51                             | 30M-230.68 | Hà Nội          | 1301                           | 30M-267.88 | Hà Nội            | 2551                             | 30M-231.86 | Hà Nội          | 3801                             | 30M-172.73 | Hà Nội          |
| 52                             | 30M-237.88 | Hà Nội          | 1302                           | 30M-270.72 | Hà Nội            | 2552                             | 30M-240.86 | Hà Nội          | 3802                             | 30M-181.11 | Hà Nội          |
| 53                             | 30M-238.66 | Hà Nội          | 1303                           | 30M-286.87 | Hà Nội            | 2553                             | 30M-249.96 | Hà Nội          | 3803                             | 30M-200.68 | Hà Nội          |
| 54                             | 30M-244.22 | Hà Nội          | 1304                           | 30M-296.97 | Hà Nội            | 2554                             | 30M-256.77 | Hà Nội          | 3804                             | 30M-203.03 | Hà Nội          |
| 55                             | 30M-245.42 | Hà Nội          | 1305                           | 30M-304.05 | Hà Nội            | 2555                             | 30M-265.69 | Hà Nội          | 3805                             | 30M-207.89 | Hà Nội          |
| 56                             | 30M-257.86 | Hà Nội          | 1306                           | 30M-310.39 | Hà Nội            | 2556                             | 30M-270.86 | Hà Nội          | 3806                             | 30M-217.12 | Hà Nội          |
| 57                             | 30M-258.52 | Hà Nội          | 1307                           | 30M-319.70 | Hà Nội            | 2557                             | 30M-273.73 | Hà Nội          | 3807                             | 30M-217.79 | Hà Nội          |
| 58                             | 30M-271.88 | Hà Nội          | 1308                           | 30M-319.92 | Hà Nội            | 2558                             | 30M-274.89 | Hà Nội          | 3808                             | 30M-219.76 | Hà Nội          |
| 59                             | 30M-275.57 | Hà Nội          | 1309                           | 30M-324.32 | Hà Nội            | 2559                             | 30M-280.68 | Hà Nội          | 3809                             | 30M-219.94 | Hà Nội          |
| 60                             | 30M-293.66 | Hà Nội          | 1310                           | 30M-327.32 | Hà Nội            | 2560                             | 30M-302.79 | Hà Nội          | 3810                             | 30M-235.77 | Hà Nội          |
| 61                             | 30M-297.86 | Hà Nội          | 1311                           | 30M-327.39 | Hà Nội            | 2561                             | 30M-303.39 | Hà Nội          | 3811                             | 30M-238.69 | Hà Nội          |
| 62                             | 30M-302.30 | Hà Nội          | 1312                           | 30M-333.02 | Hà Nội            | 2562                             | 30M-309.89 | Hà Nội          | 3812                             | 30M-256.39 | Hà Nội          |



| Ca đấu buổi sáng               |            |                 |                                |            |                 |                                  |            |                 |                                  |            |                 |
|--------------------------------|------------|-----------------|--------------------------------|------------|-----------------|----------------------------------|------------|-----------------|----------------------------------|------------|-----------------|
| Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55' |            |                 | Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40' |            |                 | Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25' |            |                 | Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10' |            |                 |
| STT                            | Biển số    | Tỉnh/ Thành phố | STT                            | Biển số    | Tỉnh/ Thành phố | STT                              | Biển số    | Tỉnh/ Thành phố | STT                              | Biển số    | Tỉnh/ Thành phố |
| 63                             | 30M-303.69 | Hà Nội          | 1313                           | 30M-333.27 | Hà Nội          | 2563                             | 30M-317.39 | Hà Nội          | 3813                             | 30M-287.28 | Hà Nội          |
| 64                             | 30M-311.12 | Hà Nội          | 1314                           | 30M-342.66 | Hà Nội          | 2564                             | 30M-319.78 | Hà Nội          | 3814                             | 30M-291.44 | Hà Nội          |
| 65                             | 30M-311.69 | Hà Nội          | 1315                           | 30M-343.66 | Hà Nội          | 2565                             | 30M-320.66 | Hà Nội          | 3815                             | 30M-294.88 | Hà Nội          |
| 66                             | 30M-311.89 | Hà Nội          | 1316                           | 30M-344.45 | Hà Nội          | 2566                             | 30M-329.32 | Hà Nội          | 3816                             | 30M-304.40 | Hà Nội          |
| 67                             | 30M-314.89 | Hà Nội          | 1317                           | 30M-354.68 | Hà Nội          | 2567                             | 30M-332.32 | Hà Nội          | 3817                             | 30M-309.03 | Hà Nội          |
| 68                             | 30M-315.51 | Hà Nội          | 1318                           | 30M-354.89 | Hà Nội          | 2568                             | 30M-333.14 | Hà Nội          | 3818                             | 30M-311.22 | Hà Nội          |
| 69                             | 30M-315.99 | Hà Nội          | 1319                           | 30M-360.06 | Hà Nội          | 2569                             | 30M-353.66 | Hà Nội          | 3819                             | 30M-322.11 | Hà Nội          |
| 70                             | 30M-317.86 | Hà Nội          | 1320                           | 30M-371.68 | Hà Nội          | 2570                             | 30M-358.66 | Hà Nội          | 3820                             | 30M-343.68 | Hà Nội          |
| 71                             | 30M-352.79 | Hà Nội          | 1321                           | 30M-381.38 | Hà Nội          | 2571                             | 30M-374.66 | Hà Nội          | 3821                             | 30M-346.39 | Hà Nội          |
| 72                             | 30M-357.77 | Hà Nội          | 1322                           | 30M-395.11 | Hà Nội          | 2572                             | 30M-378.87 | Hà Nội          | 3822                             | 30M-347.79 | Hà Nội          |
| 73                             | 30M-371.17 | Hà Nội          | 1323                           | 30M-400.86 | Hà Nội          | 2573                             | 30M-415.77 | Hà Nội          | 3823                             | 30M-357.75 | Hà Nội          |
| 74                             | 30M-391.66 | Hà Nội          | 1324                           | 30M-406.99 | Hà Nội          | 2574                             | 30M-419.97 | Hà Nội          | 3824                             | 30M-383.84 | Hà Nội          |
| 75                             | 30M-406.60 | Hà Nội          | 1325                           | 30M-407.66 | Hà Nội          | 2575                             | 51L-913.55 | Hồ Chí Minh     | 3825                             | 30M-392.92 | Hà Nội          |
| 76                             | 30M-414.15 | Hà Nội          | 1326                           | 30M-409.96 | Hà Nội          | 2576                             | 51L-914.68 | Hồ Chí Minh     | 3826                             | 30M-405.05 | Hà Nội          |
| 77                             | 30M-415.15 | Hà Nội          | 1327                           | 30M-412.14 | Hà Nội          | 2577                             | 51L-920.92 | Hồ Chí Minh     | 3827                             | 30M-411.69 | Hà Nội          |
| 78                             | 30M-419.91 | Hà Nội          | 1328                           | 30M-415.16 | Hà Nội          | 2578                             | 51L-928.68 | Hồ Chí Minh     | 3828                             | 30M-416.88 | Hà Nội          |
| 79                             | 30M-420.79 | Hà Nội          | 1329                           | 30M-415.66 | Hà Nội          | 2579                             | 51L-930.88 | Hồ Chí Minh     | 3829                             | 51L-901.10 | Hồ Chí Minh     |
| 80                             | 51L-100.33 | Hồ Chí Minh     | 1330                           | 30M-419.78 | Hà Nội          | 2580                             | 51L-941.88 | Hồ Chí Minh     | 3830                             | 51L-905.66 | Hồ Chí Minh     |
| 81                             | 51L-886.16 | Hồ Chí Minh     | 1331                           | 51L-899.39 | Hồ Chí Minh     | 2581                             | 51L-954.44 | Hồ Chí Minh     | 3831                             | 51L-907.69 | Hồ Chí Minh     |
| 82                             | 51L-901.89 | Hồ Chí Minh     | 1332                           | 51L-900.33 | Hồ Chí Minh     | 2582                             | 51L-956.88 | Hồ Chí Minh     | 3832                             | 51L-907.99 | Hồ Chí Minh     |
| 83                             | 51L-910.88 | Hồ Chí Minh     | 1333                           | 51L-901.39 | Hồ Chí Minh     | 2583                             | 51L-964.46 | Hồ Chí Minh     | 3833                             | 51L-911.68 | Hồ Chí Minh     |
| 84                             | 51L-911.22 | Hồ Chí Minh     | 1334                           | 51L-907.39 | Hồ Chí Minh     | 2584                             | 51L-975.55 | Hồ Chí Minh     | 3834                             | 51L-915.55 | Hồ Chí Minh     |
| 85                             | 51L-913.77 | Hồ Chí Minh     | 1335                           | 51L-907.79 | Hồ Chí Minh     | 2585                             | 51L-993.79 | Hồ Chí Minh     | 3835                             | 51L-920.86 | Hồ Chí Minh     |
| 86                             | 51L-913.91 | Hồ Chí Minh     | 1336                           | 51L-914.44 | Hồ Chí Minh     | 2586                             | 51M-052.88 | Hồ Chí Minh     | 3836                             | 51L-921.21 | Hồ Chí Minh     |
| 87                             | 51L-915.69 | Hồ Chí Minh     | 1337                           | 51L-928.39 | Hồ Chí Minh     | 2587                             | 51M-053.86 | Hồ Chí Minh     | 3837                             | 51L-928.92 | Hồ Chí Minh     |
| 88                             | 51L-921.12 | Hồ Chí Minh     | 1338                           | 51L-946.88 | Hồ Chí Minh     | 2588                             | 51M-057.39 | Hồ Chí Minh     | 3838                             | 51L-934.66 | Hồ Chí Minh     |
| 89                             | 51L-925.29 | Hồ Chí Minh     | 1339                           | 51L-948.48 | Hồ Chí Minh     | 2589                             | 51M-064.86 | Hồ Chí Minh     | 3839                             | 51L-949.86 | Hồ Chí Minh     |
| 90                             | 51L-934.39 | Hồ Chí Minh     | 1340                           | 51L-948.69 | Hồ Chí Minh     | 2590                             | 51M-072.70 | Hồ Chí Minh     | 3840                             | 51L-953.35 | Hồ Chí Minh     |
| 91                             | 51L-942.79 | Hồ Chí Minh     | 1341                           | 51L-955.86 | Hồ Chí Minh     | 2591                             | 51M-072.72 | Hồ Chí Minh     | 3841                             | 51L-954.39 | Hồ Chí Minh     |
| 92                             | 51L-943.66 | Hồ Chí Minh     | 1342                           | 51L-957.89 | Hồ Chí Minh     | 2592                             | 51M-073.33 | Hồ Chí Minh     | 3842                             | 51L-959.88 | Hồ Chí Minh     |
| 93                             | 51L-943.86 | Hồ Chí Minh     | 1343                           | 51L-962.89 | Hồ Chí Minh     | 2593                             | 51M-082.80 | Hồ Chí Minh     | 3843                             | 51L-966.22 | Hồ Chí Minh     |
| 94                             | 51L-943.88 | Hồ Chí Minh     | 1344                           | 51L-965.79 | Hồ Chí Minh     | 2594                             | 51M-097.77 | Hồ Chí Minh     | 3844                             | 51L-986.99 | Hồ Chí Minh     |
| 95                             | 51L-954.89 | Hồ Chí Minh     | 1345                           | 51L-969.22 | Hồ Chí Minh     | 2595                             | 51M-102.86 | Hồ Chí Minh     | 3845                             | 51L-992.69 | Hồ Chí Minh     |
| 96                             | 51L-972.68 | Hồ Chí Minh     | 1346                           | 51L-980.33 | Hồ Chí Minh     | 2596                             | 51M-102.88 | Hồ Chí Minh     | 3846                             | 51L-996.77 | Hồ Chí Minh     |
| 97                             | 51L-974.22 | Hồ Chí Minh     | 1347                           | 51L-997.69 | Hồ Chí Minh     | 2597                             | 51M-106.10 | Hồ Chí Minh     | 3847                             | 51L-999.16 | Hồ Chí Minh     |
| 98                             | 51L-978.87 | Hồ Chí Minh     | 1348                           | 51M-054.11 | Hồ Chí Minh     | 2598                             | 51M-111.59 | Hồ Chí Minh     | 3848                             | 51M-055.77 | Hồ Chí Minh     |
| 99                             | 51L-984.98 | Hồ Chí Minh     | 1349                           | 51M-060.00 | Hồ Chí Minh     | 2599                             | 51M-123.99 | Hồ Chí Minh     | 3849                             | 51M-065.68 | Hồ Chí Minh     |
| 100                            | 51L-985.58 | Hồ Chí Minh     | 1350                           | 51M-061.68 | Hồ Chí Minh     | 2600                             | 51M-143.41 | Hồ Chí Minh     | 3850                             | 51M-091.88 | Hồ Chí Minh     |
| 101                            | 51L-987.77 | Hồ Chí Minh     | 1351                           | 51M-064.06 | Hồ Chí Minh     | 2601                             | 51M-147.89 | Hồ Chí Minh     | 3851                             | 51M-095.99 | Hồ Chí Minh     |
| 102                            | 51L-990.89 | Hồ Chí Minh     | 1352                           | 51M-064.66 | Hồ Chí Minh     | 2602                             | 51M-151.51 | Hồ Chí Minh     | 3852                             | 51M-101.23 | Hồ Chí Minh     |
| 103                            | 51L-995.96 | Hồ Chí Minh     | 1353                           | 51M-074.86 | Hồ Chí Minh     | 2603                             | 51M-158.39 | Hồ Chí Minh     | 3853                             | 51M-109.99 | Hồ Chí Minh     |
| 104                            | 51M-057.69 | Hồ Chí Minh     | 1354                           | 51M-083.80 | Hồ Chí Minh     | 2604                             | 51M-165.68 | Hồ Chí Minh     | 3854                             | 51M-115.51 | Hồ Chí Minh     |
| 105                            | 51M-069.89 | Hồ Chí Minh     | 1355                           | 51M-091.99 | Hồ Chí Minh     | 2605                             | 51M-172.39 | Hồ Chí Minh     | 3855                             | 51M-117.86 | Hồ Chí Minh     |
| 106                            | 51M-076.86 | Hồ Chí Minh     | 1356                           | 51M-096.89 | Hồ Chí Minh     | 2606                             | 51M-175.99 | Hồ Chí Minh     | 3856                             | 51M-119.93 | Hồ Chí Minh     |
| 107                            | 51M-080.89 | Hồ Chí Minh     | 1357                           | 51M-097.66 | Hồ Chí Minh     | 2607                             | 51M-177.86 | Hồ Chí Minh     | 3857                             | 51M-122.79 | Hồ Chí Minh     |
| 108                            | 51M-085.66 | Hồ Chí Minh     | 1358                           | 51M-101.86 | Hồ Chí Minh     | 2608                             | 51M-183.84 | Hồ Chí Minh     | 3858                             | 51M-123.86 | Hồ Chí Minh     |
| 109                            | 51M-094.44 | Hồ Chí Minh     | 1359                           | 51M-112.00 | Hồ Chí Minh     | 2609                             | 51M-186.33 | Hồ Chí Minh     | 3859                             | 51M-134.56 | Hồ Chí Minh     |
| 110                            | 51M-097.86 | Hồ Chí Minh     | 1360                           | 51M-116.88 | Hồ Chí Minh     | 2610                             | 51M-187.78 | Hồ Chí Minh     | 3860                             | 51M-137.66 | Hồ Chí Minh     |
| 111                            | 51M-103.88 | Hồ Chí Minh     | 1361                           | 51M-122.77 | Hồ Chí Minh     | 2611                             | 51M-191.19 | Hồ Chí Minh     | 3861                             | 51M-139.68 | Hồ Chí Minh     |
| 112                            | 51M-110.00 | Hồ Chí Minh     | 1362                           | 51M-124.66 | Hồ Chí Minh     | 2612                             | 51M-192.19 | Hồ Chí Minh     | 3862                             | 51M-140.68 | Hồ Chí Minh     |
| 113                            | 51M-111.00 | Hồ Chí Minh     | 1363                           | 51M-126.89 | Hồ Chí Minh     | 2613                             | 51M-200.44 | Hồ Chí Minh     | 3863                             | 51M-144.11 | Hồ Chí Minh     |
| 114                            | 51M-118.39 | Hồ Chí Minh     | 1364                           | 51M-132.22 | Hồ Chí Minh     | 2614                             | 51M-205.55 | Hồ Chí Minh     | 3864                             | 51M-155.15 | Hồ Chí Minh     |
| 115                            | 51M-133.68 | Hồ Chí Minh     | 1365                           | 51M-133.89 | Hồ Chí Minh     | 2615                             | 51M-219.12 | Hồ Chí Minh     | 3865                             | 51M-155.66 | Hồ Chí Minh     |
| 116                            | 51M-138.88 | Hồ Chí Minh     | 1366                           | 51M-140.04 | Hồ Chí Minh     | 2616                             | 51M-219.72 | Hồ Chí Minh     | 3866                             | 51M-157.69 | Hồ Chí Minh     |
| 117                            | 51M-139.55 | Hồ Chí Minh     | 1367                           | 51M-146.66 | Hồ Chí Minh     | 2617                             | 51M-219.93 | Hồ Chí Minh     | 3867                             | 51M-158.33 | Hồ Chí Minh     |
| 118                            | 51M-140.66 | Hồ Chí Minh     | 1368                           | 51M-151.89 | Hồ Chí Minh     | 2618                             | 51M-219.94 | Hồ Chí Minh     | 3868                             | 51M-166.44 | Hồ Chí Minh     |
| 119                            | 51M-143.79 | Hồ Chí Minh     | 1369                           | 51M-160.69 | Hồ Chí Minh     | 2619                             | 51M-222.08 | Hồ Chí Minh     | 3869                             | 51M-173.66 | Hồ Chí Minh     |
| 120                            | 51M-144.00 | Hồ Chí Minh     | 1370                           | 51M-166.16 | Hồ Chí Minh     | 2620                             | 51M-227.86 | Hồ Chí Minh     | 3870                             | 51M-177.00 | Hồ Chí Minh     |
| 121                            | 51M-145.39 | Hồ Chí Minh     | 1371                           | 51M-167.99 | Hồ Chí Minh     | 2621                             | 51M-231.86 | Hồ Chí Minh     | 3871                             | 51M-183.88 | Hồ Chí Minh     |
| 122                            | 51M-146.41 | Hồ Chí Minh     | 1372                           | 51M-178.71 | Hồ Chí Minh     | 2622                             | 51M-253.89 | Hồ Chí Minh     | 3872                             | 51M-187.88 | Hồ Chí Minh     |
| 123                            | 51M-146.99 | Hồ Chí Minh     | 1373                           | 51M-179.71 | Hồ Chí Minh     | 2623                             | 51M-265.68 | Hồ Chí Minh     | 3873                             | 51M-199.68 | Hồ Chí Minh     |
| 124                            | 51M-149.99 | Hồ Chí Minh     | 1374                           | 51M-180.79 | Hồ Chí Minh     | 2624                             | 51M-265.69 | Hồ Chí Minh     | 3874                             | 51M-202.02 | Hồ Chí Minh     |
| 125                            | 51M-154.45 | Hồ Chí Minh     | 1375                           | 51M-191.66 | Hồ Chí Minh     | 2625                             | 51M-267.67 | Hồ Chí Minh     | 3875                             | 51M-203.22 | Hồ Chí Minh     |
| 126                            | 51M-159.55 | Hồ Chí Minh     | 1376                           | 51M-191.79 | Hồ Chí Minh     | 2626                             | 51M-275.86 | Hồ Chí Minh     | 3876                             | 51M-206.79 | Hồ Chí Minh     |
| 127                            | 51M-160.39 | Hồ Chí Minh     | 1377                           | 51M-195.69 | Hồ Chí Minh     | 2627                             | 51M-293.94 | Hồ Chí Minh     | 3877                             | 51M-207.86 | Hồ Chí Minh     |



**Ca đấu buổi sáng**

| Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55' |            |                 | Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40' |            |                 | Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25' |            |                 | Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10' |            |                 |
|--------------------------------|------------|-----------------|--------------------------------|------------|-----------------|----------------------------------|------------|-----------------|----------------------------------|------------|-----------------|
| STT                            | Biển số    | Tỉnh/ Thành phố | STT                            | Biển số    | Tỉnh/ Thành phố | STT                              | Biển số    | Tỉnh/ Thành phố | STT                              | Biển số    | Tỉnh/ Thành phố |
| 128                            | 51M-168.16 | Hồ Chí Minh     | 1378                           | 51M-198.19 | Hồ Chí Minh     | 2628                             | 51M-295.59 | Hồ Chí Minh     | 3878                             | 51M-210.88 | Hồ Chí Minh     |
| 129                            | 51M-169.68 | Hồ Chí Minh     | 1379                           | 51M-202.20 | Hồ Chí Minh     | 2629                             | 51N-019.74 | Hồ Chí Minh     | 3879                             | 51M-220.02 | Hồ Chí Minh     |
| 130                            | 51M-171.39 | Hồ Chí Minh     | 1380                           | 51M-216.61 | Hồ Chí Minh     | 2630                             | 51N-023.39 | Hồ Chí Minh     | 3880                             | 51M-221.79 | Hồ Chí Minh     |
| 131                            | 51M-173.73 | Hồ Chí Minh     | 1381                           | 51M-219.39 | Hồ Chí Minh     | 2631                             | 51N-024.22 | Hồ Chí Minh     | 3881                             | 51M-223.32 | Hồ Chí Minh     |
| 132                            | 51M-173.88 | Hồ Chí Minh     | 1382                           | 51M-219.96 | Hồ Chí Minh     | 2632                             | 51N-027.02 | Hồ Chí Minh     | 3882                             | 51M-224.25 | Hồ Chí Minh     |
| 133                            | 51M-180.80 | Hồ Chí Minh     | 1383                           | 51M-247.68 | Hồ Chí Minh     | 2633                             | 51N-028.11 | Hồ Chí Minh     | 3883                             | 51M-229.66 | Hồ Chí Minh     |
| 134                            | 51M-181.55 | Hồ Chí Minh     | 1384                           | 51M-251.88 | Hồ Chí Minh     | 2634                             | 51N-028.82 | Hồ Chí Minh     | 3884                             | 51M-239.23 | Hồ Chí Minh     |
| 135                            | 51M-183.38 | Hồ Chí Minh     | 1385                           | 51M-257.39 | Hồ Chí Minh     | 2635                             | 51N-031.69 | Hồ Chí Minh     | 3885                             | 51M-244.42 | Hồ Chí Minh     |
| 136                            | 51M-188.55 | Hồ Chí Minh     | 1386                           | 51M-262.26 | Hồ Chí Minh     | 2636                             | 51N-034.86 | Hồ Chí Minh     | 3886                             | 51M-253.68 | Hồ Chí Minh     |
| 137                            | 51M-188.77 | Hồ Chí Minh     | 1387                           | 51M-280.33 | Hồ Chí Minh     | 2637                             | 51N-042.89 | Hồ Chí Minh     | 3887                             | 51M-254.69 | Hồ Chí Minh     |
| 138                            | 51M-215.16 | Hồ Chí Minh     | 1388                           | 51M-304.66 | Hồ Chí Minh     | 2638                             | 51N-058.39 | Hồ Chí Minh     | 3888                             | 51M-266.55 | Hồ Chí Minh     |
| 139                            | 51M-218.68 | Hồ Chí Minh     | 1389                           | 51M-309.79 | Hồ Chí Minh     | 2639                             | 51N-059.05 | Hồ Chí Minh     | 3889                             | 51M-292.29 | Hồ Chí Minh     |
| 140                            | 51M-219.70 | Hồ Chí Minh     | 1390                           | 51M-311.55 | Hồ Chí Minh     | 2640                             | 51N-060.79 | Hồ Chí Minh     | 3890                             | 51M-307.07 | Hồ Chí Minh     |
| 141                            | 51M-219.92 | Hồ Chí Minh     | 1391                           | 51M-311.66 | Hồ Chí Minh     | 2641                             | 51N-064.68 | Hồ Chí Minh     | 3891                             | 51N-002.55 | Hồ Chí Minh     |
| 142                            | 51M-223.45 | Hồ Chí Minh     | 1392                           | 51N-004.00 | Hồ Chí Minh     | 2642                             | 51N-066.60 | Hồ Chí Minh     | 3892                             | 51N-019.75 | Hồ Chí Minh     |
| 143                            | 51M-231.69 | Hồ Chí Minh     | 1393                           | 51N-012.01 | Hồ Chí Minh     | 2643                             | 51N-071.66 | Hồ Chí Minh     | 3893                             | 51N-024.02 | Hồ Chí Minh     |
| 144                            | 51M-242.39 | Hồ Chí Minh     | 1394                           | 51N-016.79 | Hồ Chí Minh     | 2644                             | 51N-083.33 | Hồ Chí Minh     | 3894                             | 51N-027.77 | Hồ Chí Minh     |
| 145                            | 51M-246.39 | Hồ Chí Minh     | 1395                           | 51N-019.95 | Hồ Chí Minh     | 2645                             | 51N-084.44 | Hồ Chí Minh     | 3895                             | 51N-029.29 | Hồ Chí Minh     |
| 146                            | 51M-249.99 | Hồ Chí Minh     | 1396                           | 51N-029.11 | Hồ Chí Minh     | 2646                             | 51N-106.10 | Hồ Chí Minh     | 3896                             | 51N-037.88 | Hồ Chí Minh     |
| 147                            | 51M-253.69 | Hồ Chí Minh     | 1397                           | 51N-030.00 | Hồ Chí Minh     | 2647                             | 51N-119.66 | Hồ Chí Minh     | 3897                             | 51N-047.40 | Hồ Chí Minh     |
| 148                            | 51M-255.88 | Hồ Chí Minh     | 1398                           | 51N-037.73 | Hồ Chí Minh     | 2648                             | 51N-125.21 | Hồ Chí Minh     | 3898                             | 51N-053.05 | Hồ Chí Minh     |
| 149                            | 51M-257.00 | Hồ Chí Minh     | 1399                           | 51N-040.88 | Hồ Chí Minh     | 2649                             | 51N-132.31 | Hồ Chí Minh     | 3899                             | 51N-055.68 | Hồ Chí Minh     |
| 150                            | 51M-265.89 | Hồ Chí Minh     | 1400                           | 51N-048.84 | Hồ Chí Minh     | 2650                             | 51N-136.63 | Hồ Chí Minh     | 3900                             | 51N-070.66 | Hồ Chí Minh     |
| 151                            | 51M-272.72 | Hồ Chí Minh     | 1401                           | 51N-050.69 | Hồ Chí Minh     | 2651                             | 51N-142.89 | Hồ Chí Minh     | 3901                             | 51N-082.39 | Hồ Chí Minh     |
| 152                            | 51M-274.89 | Hồ Chí Minh     | 1402                           | 51N-058.05 | Hồ Chí Minh     | 2652                             | 51N-155.56 | Hồ Chí Minh     | 3902                             | 51N-111.22 | Hồ Chí Minh     |
| 153                            | 51M-275.68 | Hồ Chí Minh     | 1403                           | 51N-062.33 | Hồ Chí Minh     | 2653                             | 11A-141.42 | Cao Bằng        | 3903                             | 51N-117.39 | Hồ Chí Minh     |
| 154                            | 51M-275.76 | Hồ Chí Minh     | 1404                           | 51N-077.86 | Hồ Chí Minh     | 2654                             | 12A-271.27 | Lang Son        | 3904                             | 51N-127.66 | Hồ Chí Minh     |
| 155                            | 51M-285.82 | Hồ Chí Minh     | 1405                           | 51N-081.39 | Hồ Chí Minh     | 2655                             | 14B-052.69 | Quảng Ninh      | 3905                             | 51N-129.89 | Hồ Chí Minh     |
| 156                            | 51M-308.39 | Hồ Chí Minh     | 1406                           | 51N-089.68 | Hồ Chí Minh     | 2656                             | 14C-458.69 | Quảng Ninh      | 3906                             | 51N-147.79 | Hồ Chí Minh     |
| 157                            | 51N-008.66 | Hồ Chí Minh     | 1407                           | 51N-093.44 | Hồ Chí Minh     | 2657                             | 14C-465.86 | Quảng Ninh      | 3907                             | 51N-150.11 | Hồ Chí Minh     |
| 158                            | 51N-008.86 | Hồ Chí Minh     | 1408                           | 51N-093.88 | Hồ Chí Minh     | 2658                             | 14C-471.00 | Quảng Ninh      | 3908                             | 51N-155.22 | Hồ Chí Minh     |
| 159                            | 51N-010.69 | Hồ Chí Minh     | 1409                           | 51N-097.66 | Hồ Chí Minh     | 2659                             | 14D-031.77 | Quảng Ninh      | 3909                             | 11A-136.69 | Cao Bằng        |
| 160                            | 51N-013.79 | Hồ Chí Minh     | 1410                           | 51N-102.69 | Hồ Chí Minh     | 2660                             | 14K-007.33 | Quảng Ninh      | 3910                             | 11C-087.69 | Cao Bằng        |
| 161                            | 51N-015.89 | Hồ Chí Minh     | 1411                           | 51N-103.68 | Hồ Chí Minh     | 2661                             | 14K-020.86 | Quảng Ninh      | 3911                             | 11C-089.80 | Cao Bằng        |
| 162                            | 51N-016.89 | Hồ Chí Minh     | 1412                           | 51N-104.04 | Hồ Chí Minh     | 2662                             | 14K-028.77 | Quảng Ninh      | 3912                             | 11D-009.99 | Cao Bằng        |
| 163                            | 51N-031.68 | Hồ Chí Minh     | 1413                           | 51N-111.78 | Hồ Chí Minh     | 2663                             | 15B-057.75 | Hải Phòng       | 3913                             | 12A-265.26 | Lang Son        |
| 164                            | 51N-033.03 | Hồ Chí Minh     | 1414                           | 51N-120.12 | Hồ Chí Minh     | 2664                             | 15B-057.99 | Hải Phòng       | 3914                             | 12B-016.01 | Lang Son        |
| 165                            | 51N-037.38 | Hồ Chí Minh     | 1415                           | 51N-124.44 | Hồ Chí Minh     | 2665                             | 15C-485.68 | Hải Phòng       | 3915                             | 14A-918.79 | Quảng Ninh      |
| 166                            | 51N-038.83 | Hồ Chí Minh     | 1416                           | 51N-150.99 | Hồ Chí Minh     | 2666                             | 15K-391.19 | Hải Phòng       | 3916                             | 14C-456.54 | Quảng Ninh      |
| 167                            | 51N-049.86 | Hồ Chí Minh     | 1417                           | 51N-154.69 | Hồ Chí Minh     | 2667                             | 15K-431.32 | Hải Phòng       | 3917                             | 14C-457.86 | Quảng Ninh      |
| 168                            | 51N-054.86 | Hồ Chí Minh     | 1418                           | 11A-135.89 | Cao Bằng        | 2668                             | 15K-432.68 | Hải Phòng       | 3918                             | 14C-459.69 | Quảng Ninh      |
| 169                            | 51N-055.79 | Hồ Chí Minh     | 1419                           | 12A-263.44 | Lang Son        | 2669                             | 15K-433.68 | Hải Phòng       | 3919                             | 14C-468.64 | Quảng Ninh      |
| 170                            | 51N-060.61 | Hồ Chí Minh     | 1420                           | 12A-264.11 | Lang Son        | 2670                             | 15K-437.69 | Hải Phòng       | 3920                             | 14D-030.39 | Quảng Ninh      |
| 171                            | 51N-062.68 | Hồ Chí Minh     | 1421                           | 12A-267.67 | Lang Son        | 2671                             | 15K-445.99 | Hải Phòng       | 3921                             | 14D-031.13 | Quảng Ninh      |
| 172                            | 51N-069.11 | Hồ Chí Minh     | 1422                           | 12A-270.89 | Lang Son        | 2672                             | 15K-472.00 | Hải Phòng       | 3922                             | 14K-005.86 | Quảng Ninh      |
| 173                            | 51N-079.89 | Hồ Chí Minh     | 1423                           | 12C-141.41 | Lang Son        | 2673                             | 15K-475.88 | Hải Phòng       | 3923                             | 14K-006.06 | Quảng Ninh      |
| 174                            | 51N-080.39 | Hồ Chí Minh     | 1424                           | 14B-054.55 | Quảng Ninh      | 2674                             | 15K-478.68 | Hải Phòng       | 3924                             | 14K-019.73 | Quảng Ninh      |
| 175                            | 51N-085.80 | Hồ Chí Minh     | 1425                           | 14C-450.54 | Quảng Ninh      | 2675                             | 15K-481.48 | Hải Phòng       | 3925                             | 14K-022.79 | Quảng Ninh      |
| 176                            | 51N-087.68 | Hồ Chí Minh     | 1426                           | 14C-451.55 | Quảng Ninh      | 2676                             | 15K-482.33 | Hải Phòng       | 3926                             | 14K-029.02 | Quảng Ninh      |
| 177                            | 51N-092.88 | Hồ Chí Minh     | 1427                           | 14K-009.90 | Quảng Ninh      | 2677                             | 15K-487.78 | Hải Phòng       | 3927                             | 14K-037.86 | Quảng Ninh      |
| 178                            | 51N-111.48 | Hồ Chí Minh     | 1428                           | 14K-016.61 | Quảng Ninh      | 2678                             | 15K-491.69 | Hải Phòng       | 3928                             | 14K-038.39 | Quảng Ninh      |
| 179                            | 51N-119.76 | Hồ Chí Minh     | 1429                           | 14K-019.76 | Quảng Ninh      | 2679                             | 15K-496.68 | Hải Phòng       | 3929                             | 14K-038.66 | Quảng Ninh      |
| 180                            | 51N-119.94 | Hồ Chí Minh     | 1430                           | 14K-019.94 | Quảng Ninh      | 2680                             | 15K-502.02 | Hải Phòng       | 3930                             | 14K-040.11 | Quảng Ninh      |
| 181                            | 51N-123.89 | Hồ Chí Minh     | 1431                           | 14K-022.33 | Quảng Ninh      | 2681                             | 15K-504.66 | Hải Phòng       | 3931                             | 14K-048.84 | Quảng Ninh      |
| 182                            | 51N-124.39 | Hồ Chí Minh     | 1432                           | 14K-022.44 | Quảng Ninh      | 2682                             | 15K-507.05 | Hải Phòng       | 3932                             | 15C-483.38 | Hải Phòng       |
| 183                            | 51N-125.66 | Hồ Chí Minh     | 1433                           | 15C-483.99 | Hải Phòng       | 2683                             | 15K-512.82 | Hải Phòng       | 3933                             | 15C-483.68 | Hải Phòng       |
| 184                            | 51N-125.79 | Hồ Chí Minh     | 1434                           | 15C-489.86 | Hải Phòng       | 2684                             | 17A-493.89 | Thái Bình       | 3934                             | 15C-483.69 | Hải Phòng       |
| 185                            | 51N-127.39 | Hồ Chí Minh     | 1435                           | 15C-496.86 | Hải Phòng       | 2685                             | 17A-501.86 | Thái Bình       | 3935                             | 15C-484.48 | Hải Phòng       |
| 186                            | 51N-131.88 | Hồ Chí Minh     | 1436                           | 15K-433.55 | Hải Phòng       | 2686                             | 17A-502.50 | Thái Bình       | 3936                             | 15C-492.89 | Hải Phòng       |
| 187                            | 51N-142.66 | Hồ Chí Minh     | 1437                           | 15K-446.99 | Hải Phòng       | 2687                             | 17A-504.66 | Thái Bình       | 3937                             | 15C-495.79 | Hải Phòng       |
| 188                            | 51N-151.69 | Hồ Chí Minh     | 1438                           | 15K-467.66 | Hải Phòng       | 2688                             | 17C-222.16 | Thái Bình       | 3938                             | 15D-053.50 | Hải Phòng       |
| 189                            | 11A-137.99 | Cao Bằng        | 1439                           | 15K-485.58 | Hải Phòng       | 2689                             | 18A-493.00 | Nam Định        | 3939                             | 15K-426.27 | Hải Phòng       |
| 190                            | 11A-139.96 | Cao Bằng        | 1440                           | 15K-486.79 | Hải Phòng       | 2690                             | 18A-496.94 | Nam Định        | 3940                             | 15K-428.39 | Hải Phòng       |
| 191                            | 12A-271.99 | Lang Son        | 1441                           | 15K-490.79 | Hải Phòng       | 2691                             | 18A-498.69 | Nam Định        | 3941                             | 15K-432.89 | Hải Phòng       |
| 192                            | 12A-272.00 | Lang Son        | 1442                           | 15K-495.94 | Hải Phòng       | 2692                             | 18A-505.79 | Nam Định        | 3942                             | 15K-439.93 | Hải Phòng       |



| Ca đấu buổi sáng               |            |                 |                                |            |                 |                                  |            |                 |                                  |            |                 |
|--------------------------------|------------|-----------------|--------------------------------|------------|-----------------|----------------------------------|------------|-----------------|----------------------------------|------------|-----------------|
| Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55' |            |                 | Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40' |            |                 | Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25' |            |                 | Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10' |            |                 |
| STT                            | Biển số    | Tỉnh/ Thành phố | STT                            | Biển số    | Tỉnh/ Thành phố | STT                              | Biển số    | Tỉnh/ Thành phố | STT                              | Biển số    | Tỉnh/ Thành phố |
| 193                            | 12B-016.66 | Lang Son        | 1443                           | 15K-500.22 | Hải Phòng       | 2693                             | 18C-176.55 | Nam Định        | 3943                             | 15K-462.68 | Hải Phòng       |
| 194                            | 12C-144.33 | Lang Son        | 1444                           | 15K-506.44 | Hải Phòng       | 2694                             | 18C-179.88 | Nam Định        | 3944                             | 15K-470.47 | Hải Phòng       |
| 195                            | 14A-986.18 | Quảng Ninh      | 1445                           | 17A-501.23 | Thái Bình       | 2695                             | 18C-180.18 | Nam Định        | 3945                             | 15K-470.79 | Hải Phòng       |
| 196                            | 14B-055.69 | Quảng Ninh      | 1446                           | 17A-502.89 | Thái Bình       | 2696                             | 18D-018.55 | Nam Định        | 3946                             | 15K-481.84 | Hải Phòng       |
| 197                            | 14C-464.64 | Quảng Ninh      | 1447                           | 17B-031.32 | Thái Bình       | 2697                             | 19A-715.77 | Phủ Thọ         | 3947                             | 15K-482.99 | Hải Phòng       |
| 198                            | 14K-004.89 | Quảng Ninh      | 1448                           | 18A-495.68 | Nam Định        | 2698                             | 19A-716.17 | Phủ Thọ         | 3948                             | 15K-487.79 | Hải Phòng       |
| 199                            | 14K-006.79 | Quảng Ninh      | 1449                           | 18A-496.49 | Nam Định        | 2699                             | 19A-727.69 | Phủ Thọ         | 3949                             | 15K-492.88 | Hải Phòng       |
| 200                            | 14K-020.77 | Quảng Ninh      | 1450                           | 18A-501.69 | Nam Định        | 2700                             | 19A-757.66 | Phủ Thọ         | 3950                             | 15K-501.99 | Hải Phòng       |
| 201                            | 14K-022.77 | Quảng Ninh      | 1451                           | 18A-503.86 | Nam Định        | 2701                             | 19C-269.88 | Phủ Thọ         | 3951                             | 15K-510.33 | Hải Phòng       |
| 202                            | 14K-025.68 | Quảng Ninh      | 1452                           | 18A-504.89 | Nam Định        | 2702                             | 19C-274.68 | Phủ Thọ         | 3952                             | 15K-510.88 | Hải Phòng       |
| 203                            | 14K-033.77 | Quảng Ninh      | 1453                           | 19A-717.88 | Phủ Thọ         | 2703                             | 19C-277.86 | Phủ Thọ         | 3953                             | 17A-492.69 | Thái Bình       |
| 204                            | 15C-489.96 | Hải Phòng       | 1454                           | 19A-718.86 | Phủ Thọ         | 2704                             | 20A-867.99 | Thái Nguyên     | 3954                             | 17A-494.44 | Thái Bình       |
| 205                            | 15C-490.66 | Hải Phòng       | 1455                           | 19A-719.78 | Phủ Thọ         | 2705                             | 20A-873.78 | Thái Nguyên     | 3955                             | 17A-494.66 | Thái Bình       |
| 206                            | 15C-491.99 | Hải Phòng       | 1456                           | 19A-723.45 | Phủ Thọ         | 2706                             | 20A-873.87 | Thái Nguyên     | 3956                             | 17A-500.66 | Thái Bình       |
| 207                            | 15K-436.36 | Hải Phòng       | 1457                           | 19A-725.79 | Phủ Thọ         | 2707                             | 20A-875.89 | Thái Nguyên     | 3957                             | 17A-504.88 | Thái Bình       |
| 208                            | 15K-436.63 | Hải Phòng       | 1458                           | 19A-731.88 | Phủ Thọ         | 2708                             | 20A-881.82 | Thái Nguyên     | 3958                             | 17A-505.79 | Thái Bình       |
| 209                            | 15K-453.53 | Hải Phòng       | 1459                           | 19A-742.99 | Phủ Thọ         | 2709                             | 20A-890.68 | Thái Nguyên     | 3959                             | 17C-216.69 | Thái Bình       |
| 210                            | 15K-465.77 | Hải Phòng       | 1460                           | 19A-743.88 | Phủ Thọ         | 2710                             | 20A-895.98 | Thái Nguyên     | 3960                             | 17C-219.95 | Thái Bình       |
| 211                            | 15K-491.33 | Hải Phòng       | 1461                           | 19A-745.77 | Phủ Thọ         | 2711                             | 20C-314.68 | Thái Nguyên     | 3961                             | 17C-222.59 | Thái Bình       |
| 212                            | 17A-499.11 | Thái Bình       | 1462                           | 19B-028.20 | Phủ Thọ         | 2712                             | 20C-319.90 | Thái Nguyên     | 3962                             | 18A-491.86 | Nam Định        |
| 213                            | 17A-500.69 | Thái Bình       | 1463                           | 19C-269.79 | Phủ Thọ         | 2713                             | 21D-008.09 | Yên Bái         | 3963                             | 18A-500.99 | Nam Định        |
| 214                            | 17C-219.76 | Thái Bình       | 1464                           | 19C-277.68 | Phủ Thọ         | 2714                             | 21D-008.99 | Yên Bái         | 3964                             | 18A-502.86 | Nam Định        |
| 215                            | 17C-222.02 | Thái Bình       | 1465                           | 19D-019.69 | Phủ Thọ         | 2715                             | 22A-272.88 | Tuyên Quang     | 3965                             | 18A-507.99 | Nam Định        |
| 216                            | 17C-222.36 | Thái Bình       | 1466                           | 20A-861.66 | Thái Nguyên     | 2716                             | 22A-275.75 | Tuyên Quang     | 3966                             | 18D-016.68 | Nam Định        |
| 217                            | 18C-182.86 | Nam Định        | 1467                           | 20A-867.66 | Thái Nguyên     | 2717                             | 22A-282.83 | Tuyên Quang     | 3967                             | 19A-717.71 | Phủ Thọ         |
| 218                            | 18C-183.18 | Nam Định        | 1468                           | 20A-871.78 | Thái Nguyên     | 2718                             | 22C-115.88 | Tuyên Quang     | 3968                             | 19A-719.72 | Phủ Thọ         |
| 219                            | 18D-018.88 | Nam Định        | 1469                           | 20A-876.67 | Thái Nguyên     | 2719                             | 22D-010.01 | Tuyên Quang     | 3969                             | 19A-719.90 | Phủ Thọ         |
| 220                            | 19A-721.12 | Phủ Thọ         | 1470                           | 20A-882.39 | Thái Nguyên     | 2720                             | 23A-169.89 | Hà Giang        | 3970                             | 19A-725.25 | Phủ Thọ         |
| 221                            | 19A-725.39 | Phủ Thọ         | 1471                           | 20A-901.00 | Thái Nguyên     | 2721                             | 23B-011.33 | Hà Giang        | 3971                             | 19A-754.54 | Phủ Thọ         |
| 222                            | 19A-729.69 | Phủ Thọ         | 1472                           | 20A-901.68 | Thái Nguyên     | 2722                             | 23D-009.89 | Hà Giang        | 3972                             | 19B-030.00 | Phủ Thọ         |
| 223                            | 19A-731.66 | Phủ Thọ         | 1473                           | 20A-905.33 | Thái Nguyên     | 2723                             | 24A-319.78 | Lào Cai         | 3973                             | 19B-031.13 | Phủ Thọ         |
| 224                            | 19A-734.44 | Phủ Thọ         | 1474                           | 20C-313.00 | Thái Nguyên     | 2724                             | 24A-322.99 | Lào Cai         | 3974                             | 19B-031.69 | Phủ Thọ         |
| 225                            | 19A-737.89 | Phủ Thọ         | 1475                           | 20C-315.00 | Thái Nguyên     | 2725                             | 24B-019.75 | Lào Cai         | 3975                             | 19C-265.65 | Phủ Thọ         |
| 226                            | 19A-756.88 | Phủ Thọ         | 1476                           | 20C-317.17 | Thái Nguyên     | 2726                             | 24B-019.94 | Lào Cai         | 3976                             | 19D-019.86 | Phủ Thọ         |
| 227                            | 19B-029.66 | Phủ Thọ         | 1477                           | 20C-318.68 | Thái Nguyên     | 2727                             | 24B-021.69 | Lào Cai         | 3977                             | 19D-022.88 | Phủ Thọ         |
| 228                            | 19B-030.03 | Phủ Thọ         | 1478                           | 20C-324.25 | Thái Nguyên     | 2728                             | 24C-170.68 | Lào Cai         | 3978                             | 20A-860.66 | Thái Nguyên     |
| 229                            | 19C-280.80 | Phủ Thọ         | 1479                           | 20D-034.56 | Thái Nguyên     | 2729                             | 25A-084.79 | Lai Châu        | 3979                             | 20A-864.11 | Thái Nguyên     |
| 230                            | 19D-019.88 | Phủ Thọ         | 1480                           | 21A-222.34 | Yên Bái         | 2730                             | 25A-085.80 | Lai Châu        | 3980                             | 20A-875.11 | Thái Nguyên     |
| 231                            | 20A-862.79 | Thái Nguyên     | 1481                           | 21B-013.86 | Yên Bái         | 2731                             | 25D-010.44 | Lai Châu        | 3981                             | 20A-892.69 | Thái Nguyên     |
| 232                            | 20A-872.22 | Thái Nguyên     | 1482                           | 21C-113.69 | Yên Bái         | 2732                             | 26A-235.32 | Sơn La          | 3982                             | 20A-900.22 | Thái Nguyên     |
| 233                            | 20A-894.49 | Thái Nguyên     | 1483                           | 22A-270.66 | Tuyên Quang     | 2733                             | 26A-236.23 | Sơn La          | 3983                             | 20A-902.88 | Thái Nguyên     |
| 234                            | 20B-038.88 | Thái Nguyên     | 1484                           | 22A-278.69 | Tuyên Quang     | 2734                             | 26A-236.63 | Sơn La          | 3984                             | 20C-312.34 | Thái Nguyên     |
| 235                            | 20C-314.31 | Thái Nguyên     | 1485                           | 22C-114.66 | Tuyên Quang     | 2735                             | 26A-238.23 | Sơn La          | 3985                             | 20C-318.86 | Thái Nguyên     |
| 236                            | 20C-321.86 | Thái Nguyên     | 1486                           | 22C-115.66 | Tuyên Quang     | 2736                             | 26A-245.11 | Sơn La          | 3986                             | 20C-319.71 | Thái Nguyên     |
| 237                            | 20D-033.22 | Thái Nguyên     | 1487                           | 22C-115.99 | Tuyên Quang     | 2737                             | 26B-019.91 | Sơn La          | 3987                             | 20C-323.23 | Thái Nguyên     |
| 238                            | 21A-222.05 | Yên Bái         | 1488                           | 22D-012.21 | Tuyên Quang     | 2738                             | 26B-021.99 | Sơn La          | 3988                             | 20C-323.66 | Thái Nguyên     |
| 239                            | 21A-223.55 | Yên Bái         | 1489                           | 23C-093.89 | Hà Giang        | 2739                             | 26B-022.69 | Sơn La          | 3989                             | 20D-032.30 | Thái Nguyên     |
| 240                            | 21A-227.22 | Yên Bái         | 1490                           | 24A-316.61 | Lào Cai         | 2740                             | 26C-165.16 | Sơn La          | 3990                             | 20D-033.55 | Thái Nguyên     |
| 241                            | 21A-232.79 | Yên Bái         | 1491                           | 24A-316.79 | Lào Cai         | 2741                             | 26D-015.99 | Sơn La          | 3991                             | 21A-222.48 | Yên Bái         |
| 242                            | 22A-274.27 | Tuyên Quang     | 1492                           | 24A-324.86 | Lào Cai         | 2742                             | 27B-017.77 | Điện Biên       | 3992                             | 21A-225.68 | Yên Bái         |
| 243                            | 22A-276.55 | Tuyên Quang     | 1493                           | 24C-167.61 | Lào Cai         | 2743                             | 27C-076.07 | Điện Biên       | 3993                             | 21A-226.22 | Yên Bái         |
| 244                            | 22B-017.69 | Tuyên Quang     | 1494                           | 24D-010.79 | Lào Cai         | 2744                             | 27D-008.68 | Điện Biên       | 3994                             | 21A-227.55 | Yên Bái         |
| 245                            | 22C-116.79 | Tuyên Quang     | 1495                           | 24D-011.22 | Lào Cai         | 2745                             | 28A-270.86 | Hòa Bình        | 3995                             | 21C-112.68 | Yên Bái         |
| 246                            | 22D-010.44 | Tuyên Quang     | 1496                           | 25B-009.69 | Lai Châu        | 2746                             | 28B-017.66 | Hòa Bình        | 3996                             | 22A-275.72 | Tuyên Quang     |
| 247                            | 23B-014.66 | Hà Giang        | 1497                           | 25D-009.96 | Lai Châu        | 2747                             | 28B-020.21 | Hòa Bình        | 3997                             | 22B-015.89 | Tuyên Quang     |
| 248                            | 23C-091.69 | Hà Giang        | 1498                           | 26A-237.37 | Sơn La          | 2748                             | 28C-127.12 | Hòa Bình        | 3998                             | 22B-016.16 | Tuyên Quang     |
| 249                            | 23C-092.69 | Hà Giang        | 1499                           | 26A-244.89 | Sơn La          | 2749                             | 28D-014.15 | Hòa Bình        | 3999                             | 22C-113.44 | Tuyên Quang     |
| 250                            | 24A-319.77 | Lào Cai         | 1500                           | 26A-245.69 | Sơn La          | 2750                             | 29D-588.89 | Hà Nội          | 4000                             | 22C-113.69 | Tuyên Quang     |
| 251                            | 24C-168.44 | Lào Cai         | 1501                           | 26A-246.46 | Sơn La          | 2751                             | 29D-631.31 | Hà Nội          | 4001                             | 22D-011.88 | Tuyên Quang     |
| 252                            | 24C-171.39 | Lào Cai         | 1502                           | 26B-021.88 | Sơn La          | 2752                             | 29D-632.63 | Hà Nội          | 4002                             | 22D-012.22 | Tuyên Quang     |
| 253                            | 25A-087.66 | Lai Châu        | 1503                           | 26D-015.89 | Sơn La          | 2753                             | 29D-636.66 | Hà Nội          | 4003                             | 23A-166.44 | Hà Giang        |
| 254                            | 25B-009.09 | Lai Châu        | 1504                           | 27B-014.41 | Điện Biên       | 2754                             | 29K-327.27 | Hà Nội          | 4004                             | 23B-012.79 | Hà Giang        |
| 255                            | 25B-011.66 | Lai Châu        | 1505                           | 27B-016.86 | Điện Biên       | 2755                             | 29K-329.66 | Hà Nội          | 4005                             | 23C-092.22 | Hà Giang        |
| 256                            | 25C-061.62 | Lai Châu        | 1506                           | 27B-017.17 | Điện Biên       | 2756                             | 29K-329.89 | Hà Nội          | 4006                             | 23D-010.00 | Hà Giang        |
| 257                            | 26B-021.12 | Sơn La          | 1507                           | 27B-017.22 | Điện Biên       | 2757                             | 29K-333.46 | Hà Nội          | 4007                             | 24A-324.69 | Lào Cai         |



| Ca đấu buổi sáng               |            |                 |                                |            |                 |                                  |            |                 |                                  |            |                 |
|--------------------------------|------------|-----------------|--------------------------------|------------|-----------------|----------------------------------|------------|-----------------|----------------------------------|------------|-----------------|
| Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55' |            |                 | Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40' |            |                 | Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25' |            |                 | Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10' |            |                 |
| STT                            | Biển số    | Tỉnh/ Thành phố | STT                            | Biển số    | Tỉnh/ Thành phố | STT                              | Biển số    | Tỉnh/ Thành phố | STT                              | Biển số    | Tỉnh/ Thành phố |
| 258                            | 26B-022.88 | Sơn La          | 1508                           | 27B-017.39 | Điện Biên       | 2758                             | 29K-339.66 | Hà Nội          | 4008                             | 24A-325.89 | Lào Cai         |
| 259                            | 27A-130.39 | Điện Biên       | 1509                           | 28A-260.88 | Hòa Bình        | 2759                             | 29K-340.66 | Hà Nội          | 4009                             | 24A-326.23 | Lào Cai         |
| 260                            | 27C-075.79 | Điện Biên       | 1510                           | 28A-261.55 | Hòa Bình        | 2760                             | 29K-345.11 | Hà Nội          | 4010                             | 24B-019.76 | Lào Cai         |
| 261                            | 27D-007.08 | Điện Biên       | 1511                           | 28A-262.33 | Hòa Bình        | 2761                             | 29K-358.89 | Hà Nội          | 4011                             | 24D-012.79 | Lào Cai         |
| 262                            | 28B-020.02 | Hòa Bình        | 1512                           | 28A-264.39 | Hòa Bình        | 2762                             | 29K-363.79 | Hà Nội          | 4012                             | 24D-012.89 | Lào Cai         |
| 263                            | 28C-122.39 | Hòa Bình        | 1513                           | 28A-264.65 | Hòa Bình        | 2763                             | 29K-370.70 | Hà Nội          | 4013                             | 25A-084.86 | Lai Châu        |
| 264                            | 28C-123.33 | Hòa Bình        | 1514                           | 28B-019.70 | Hòa Bình        | 2764                             | 29K-374.39 | Hà Nội          | 4014                             | 25A-086.44 | Lai Châu        |
| 265                            | 28C-125.79 | Hòa Bình        | 1515                           | 28B-020.99 | Hòa Bình        | 2765                             | 29K-375.37 | Hà Nội          | 4015                             | 26A-235.44 | Sơn La          |
| 266                            | 28C-125.89 | Hòa Bình        | 1516                           | 29B-658.89 | Hà Nội          | 2766                             | 29K-375.86 | Hà Nội          | 4016                             | 26A-239.32 | Sơn La          |
| 267                            | 28C-127.21 | Hòa Bình        | 1517                           | 29D-630.79 | Hà Nội          | 2767                             | 29K-389.83 | Hà Nội          | 4017                             | 26A-241.69 | Sơn La          |
| 268                            | 28C-127.28 | Hòa Bình        | 1518                           | 29D-633.11 | Hà Nội          | 2768                             | 29K-397.89 | Hà Nội          | 4018                             | 26A-241.89 | Sơn La          |
| 269                            | 28D-013.33 | Hòa Bình        | 1519                           | 29D-640.40 | Hà Nội          | 2769                             | 29K-426.26 | Hà Nội          | 4019                             | 27A-129.66 | Điện Biên       |
| 270                            | 29B-659.86 | Hà Nội          | 1520                           | 29K-347.86 | Hà Nội          | 2770                             | 29K-428.86 | Hà Nội          | 4020                             | 27A-135.35 | Điện Biên       |
| 271                            | 29D-635.88 | Hà Nội          | 1521                           | 29K-353.66 | Hà Nội          | 2771                             | 29K-430.89 | Hà Nội          | 4021                             | 27B-014.14 | Điện Biên       |
| 272                            | 29K-350.68 | Hà Nội          | 1522                           | 29K-360.86 | Hà Nội          | 2772                             | 29K-432.69 | Hà Nội          | 4022                             | 28A-266.33 | Hòa Bình        |
| 273                            | 29K-360.39 | Hà Nội          | 1523                           | 29K-361.39 | Hà Nội          | 2773                             | 29K-434.35 | Hà Nội          | 4023                             | 28A-266.79 | Hòa Bình        |
| 274                            | 29K-361.11 | Hà Nội          | 1524                           | 29K-367.36 | Hà Nội          | 2774                             | 29K-435.34 | Hà Nội          | 4024                             | 28B-018.81 | Hòa Bình        |
| 275                            | 29K-364.88 | Hà Nội          | 1525                           | 29K-373.66 | Hà Nội          | 2775                             | 29K-435.43 | Hà Nội          | 4025                             | 29B-660.06 | Hà Nội          |
| 276                            | 29K-383.39 | Hà Nội          | 1526                           | 29K-374.79 | Hà Nội          | 2776                             | 29K-448.11 | Hà Nội          | 4026                             | 29D-627.68 | Hà Nội          |
| 277                            | 29K-406.88 | Hà Nội          | 1527                           | 29K-376.39 | Hà Nội          | 2777                             | 29K-448.99 | Hà Nội          | 4027                             | 29D-639.22 | Hà Nội          |
| 278                            | 29K-419.91 | Hà Nội          | 1528                           | 29K-378.99 | Hà Nội          | 2778                             | 29K-460.68 | Hà Nội          | 4028                             | 29D-639.66 | Hà Nội          |
| 279                            | 29K-423.69 | Hà Nội          | 1529                           | 29K-398.00 | Hà Nội          | 2779                             | 29K-471.99 | Hà Nội          | 4029                             | 29K-333.12 | Hà Nội          |
| 280                            | 29K-434.39 | Hà Nội          | 1530                           | 29K-398.68 | Hà Nội          | 2780                             | 34A-919.11 | Hải Dương       | 4030                             | 29K-334.86 | Hà Nội          |
| 281                            | 29K-437.39 | Hà Nội          | 1531                           | 29K-404.69 | Hà Nội          | 2781                             | 34A-920.86 | Hải Dương       | 4031                             | 29K-353.35 | Hà Nội          |
| 282                            | 29K-442.22 | Hà Nội          | 1532                           | 29K-419.75 | Hà Nội          | 2782                             | 34A-923.68 | Hải Dương       | 4032                             | 29K-358.79 | Hà Nội          |
| 283                            | 29K-444.22 | Hà Nội          | 1533                           | 29K-423.00 | Hà Nội          | 2783                             | 34A-934.79 | Hải Dương       | 4033                             | 29K-364.64 | Hà Nội          |
| 284                            | 29K-451.79 | Hà Nội          | 1534                           | 29K-423.77 | Hà Nội          | 2784                             | 34A-942.88 | Hải Dương       | 4034                             | 29K-365.44 | Hà Nội          |
| 285                            | 29K-460.60 | Hà Nội          | 1535                           | 29K-429.99 | Hà Nội          | 2785                             | 34A-945.54 | Hải Dương       | 4035                             | 29K-382.79 | Hà Nội          |
| 286                            | 29K-467.69 | Hà Nội          | 1536                           | 29K-433.79 | Hà Nội          | 2786                             | 34A-948.49 | Hải Dương       | 4036                             | 29K-390.93 | Hà Nội          |
| 287                            | 29K-467.77 | Hà Nội          | 1537                           | 29K-433.99 | Hà Nội          | 2787                             | 34A-949.89 | Hải Dương       | 4037                             | 29K-392.86 | Hà Nội          |
| 288                            | 29K-470.68 | Hà Nội          | 1538                           | 29K-434.99 | Hà Nội          | 2788                             | 34A-961.79 | Hải Dương       | 4038                             | 29K-394.66 | Hà Nội          |
| 289                            | 29K-471.44 | Hà Nội          | 1539                           | 29K-438.86 | Hà Nội          | 2789                             | 34A-963.39 | Hải Dương       | 4039                             | 29K-395.88 | Hà Nội          |
| 290                            | 29K-476.44 | Hà Nội          | 1540                           | 29K-447.33 | Hà Nội          | 2790                             | 34A-974.97 | Hải Dương       | 4040                             | 29K-397.66 | Hà Nội          |
| 291                            | 34A-892.68 | Hải Dương       | 1541                           | 29K-458.59 | Hà Nội          | 2791                             | 34A-976.39 | Hải Dương       | 4041                             | 29K-409.89 | Hà Nội          |
| 292                            | 34A-928.66 | Hải Dương       | 1542                           | 29K-460.69 | Hà Nội          | 2792                             | 34C-433.34 | Hải Dương       | 4042                             | 29K-432.32 | Hà Nội          |
| 293                            | 34A-946.47 | Hải Dương       | 1543                           | 29K-462.64 | Hà Nội          | 2793                             | 34C-438.68 | Hải Dương       | 4043                             | 29K-436.22 | Hà Nội          |
| 294                            | 34A-950.39 | Hải Dương       | 1544                           | 29K-469.39 | Hà Nội          | 2794                             | 34C-441.79 | Hải Dương       | 4044                             | 29K-443.99 | Hà Nội          |
| 295                            | 34A-950.66 | Hải Dương       | 1545                           | 29K-471.86 | Hà Nội          | 2795                             | 34C-441.89 | Hải Dương       | 4045                             | 29K-456.39 | Hà Nội          |
| 296                            | 34A-955.86 | Hải Dương       | 1546                           | 34A-919.90 | Hải Dương       | 2796                             | 34C-445.67 | Hải Dương       | 4046                             | 29K-457.77 | Hà Nội          |
| 297                            | 34A-962.66 | Hải Dương       | 1547                           | 34A-936.69 | Hải Dương       | 2797                             | 34C-451.66 | Hải Dương       | 4047                             | 29K-475.77 | Hà Nội          |
| 298                            | 34A-968.39 | Hải Dương       | 1548                           | 34A-941.39 | Hải Dương       | 2798                             | 34C-452.22 | Hải Dương       | 4048                             | 29K-477.00 | Hà Nội          |
| 299                            | 34A-975.97 | Hải Dương       | 1549                           | 34A-952.39 | Hải Dương       | 2799                             | 34C-452.66 | Hải Dương       | 4049                             | 30L-714.85 | Hà Nội          |
| 300                            | 34B-046.04 | Hải Dương       | 1550                           | 34A-955.77 | Hải Dương       | 2800                             | 35A-482.69 | Ninh Bình       | 4050                             | 34A-925.11 | Hải Dương       |
| 301                            | 34C-435.86 | Hải Dương       | 1551                           | 34A-957.75 | Hải Dương       | 2801                             | 35A-482.82 | Ninh Bình       | 4051                             | 34A-925.39 | Hải Dương       |
| 302                            | 34C-442.79 | Hải Dương       | 1552                           | 34A-957.79 | Hải Dương       | 2802                             | 35B-022.86 | Ninh Bình       | 4052                             | 34A-927.68 | Hải Dương       |
| 303                            | 34C-451.22 | Hải Dương       | 1553                           | 34A-960.89 | Hải Dương       | 2803                             | 35B-024.42 | Ninh Bình       | 4053                             | 34A-944.68 | Hải Dương       |
| 304                            | 34C-452.79 | Hải Dương       | 1554                           | 34A-970.07 | Hải Dương       | 2804                             | 36C-551.86 | Thanh Hóa       | 4054                             | 34A-960.39 | Hải Dương       |
| 305                            | 35A-468.79 | Ninh Bình       | 1555                           | 34D-038.86 | Hải Dương       | 2805                             | 36C-555.39 | Thanh Hóa       | 4055                             | 34A-975.75 | Hải Dương       |
| 306                            | 35A-473.37 | Ninh Bình       | 1556                           | 34D-042.39 | Hải Dương       | 2806                             | 36C-555.78 | Thanh Hóa       | 4056                             | 34B-044.55 | Hải Dương       |
| 307                            | 35A-477.22 | Ninh Bình       | 1557                           | 35A-465.79 | Ninh Bình       | 2807                             | 36C-563.79 | Thanh Hóa       | 4057                             | 34C-433.66 | Hải Dương       |
| 308                            | 35A-479.39 | Ninh Bình       | 1558                           | 35A-469.46 | Ninh Bình       | 2808                             | 36C-566.68 | Thanh Hóa       | 4058                             | 34C-433.79 | Hải Dương       |
| 309                            | 35B-023.45 | Ninh Bình       | 1559                           | 35A-472.72 | Ninh Bình       | 2809                             | 36C-571.69 | Thanh Hóa       | 4059                             | 34C-443.33 | Hải Dương       |
| 310                            | 35C-184.48 | Ninh Bình       | 1560                           | 35A-473.39 | Ninh Bình       | 2810                             | 36C-573.37 | Thanh Hóa       | 4060                             | 34C-444.22 | Hải Dương       |
| 311                            | 35D-017.69 | Ninh Bình       | 1561                           | 35A-473.55 | Ninh Bình       | 2811                             | 36C-579.68 | Thanh Hóa       | 4061                             | 34C-444.34 | Hải Dương       |
| 312                            | 36B-049.33 | Thanh Hóa       | 1562                           | 35D-015.88 | Ninh Bình       | 2812                             | 36C-581.89 | Thanh Hóa       | 4062                             | 34C-447.39 | Hải Dương       |
| 313                            | 36C-549.68 | Thanh Hóa       | 1563                           | 35D-017.00 | Ninh Bình       | 2813                             | 36K-235.22 | Thanh Hóa       | 4063                             | 34C-449.11 | Hải Dương       |
| 314                            | 36C-555.12 | Thanh Hóa       | 1564                           | 35D-018.01 | Ninh Bình       | 2814                             | 36K-247.68 | Thanh Hóa       | 4064                             | 34C-449.68 | Hải Dương       |
| 315                            | 36C-558.68 | Thanh Hóa       | 1565                           | 36B-049.49 | Thanh Hóa       | 2815                             | 36K-249.96 | Thanh Hóa       | 4065                             | 35A-465.65 | Ninh Bình       |
| 316                            | 36C-560.55 | Thanh Hóa       | 1566                           | 36C-550.99 | Thanh Hóa       | 2816                             | 36K-250.69 | Thanh Hóa       | 4066                             | 35A-472.89 | Ninh Bình       |
| 317                            | 36C-564.86 | Thanh Hóa       | 1567                           | 36C-552.89 | Thanh Hóa       | 2817                             | 36K-252.69 | Thanh Hóa       | 4067                             | 35A-481.69 | Ninh Bình       |
| 318                            | 36C-570.57 | Thanh Hóa       | 1568                           | 36C-553.89 | Thanh Hóa       | 2818                             | 36K-253.79 | Thanh Hóa       | 4068                             | 35B-024.66 | Ninh Bình       |
| 319                            | 36C-570.70 | Thanh Hóa       | 1569                           | 36C-559.69 | Thanh Hóa       | 2819                             | 36K-254.68 | Thanh Hóa       | 4069                             | 35C-182.28 | Ninh Bình       |
| 320                            | 36C-571.99 | Thanh Hóa       | 1570                           | 36K-239.89 | Thanh Hóa       | 2820                             | 36K-255.99 | Thanh Hóa       | 4070                             | 35D-018.89 | Ninh Bình       |
| 321                            | 36C-576.99 | Thanh Hóa       | 1571                           | 36K-242.89 | Thanh Hóa       | 2821                             | 36K-258.39 | Thanh Hóa       | 4071                             | 36B-050.50 | Thanh Hóa       |
| 322                            | 36C-581.88 | Thanh Hóa       | 1572                           | 36K-253.39 | Thanh Hóa       | 2822                             | 36K-265.26 | Thanh Hóa       | 4072                             | 36C-560.39 | Thanh Hóa       |





| Ca đấu buổi sáng               |            |                 |                                |            |                 |                                  |            |                 |                                  |            |                 |
|--------------------------------|------------|-----------------|--------------------------------|------------|-----------------|----------------------------------|------------|-----------------|----------------------------------|------------|-----------------|
| Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55' |            |                 | Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40' |            |                 | Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25' |            |                 | Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10' |            |                 |
| STT                            | Biển số    | Tỉnh/ Thành phố | STT                            | Biển số    | Tỉnh/ Thành phố | STT                              | Biển số    | Tỉnh/ Thành phố | STT                              | Biển số    | Tỉnh/ Thành phố |
| 323                            | 36D-029.79 | Thanh Hóa       | 1573                           | 36K-269.26 | Thanh Hóa       | 2823                             | 36K-267.69 | Thanh Hóa       | 4073                             | 36C-563.11 | Thanh Hóa       |
| 324                            | 36D-030.79 | Thanh Hóa       | 1574                           | 36K-270.88 | Thanh Hóa       | 2824                             | 36K-284.89 | Thanh Hóa       | 4074                             | 36C-564.66 | Thanh Hóa       |
| 325                            | 36K-230.99 | Thanh Hóa       | 1575                           | 36K-276.68 | Thanh Hóa       | 2825                             | 36K-285.69 | Thanh Hóa       | 4075                             | 36C-571.75 | Thanh Hóa       |
| 326                            | 36K-231.11 | Thanh Hóa       | 1576                           | 36K-280.39 | Thanh Hóa       | 2826                             | 36K-288.00 | Thanh Hóa       | 4076                             | 36C-573.69 | Thanh Hóa       |
| 327                            | 36K-233.55 | Thanh Hóa       | 1577                           | 36K-293.92 | Thanh Hóa       | 2827                             | 36K-302.68 | Thanh Hóa       | 4077                             | 36C-574.68 | Thanh Hóa       |
| 328                            | 36K-238.66 | Thanh Hóa       | 1578                           | 36K-295.39 | Thanh Hóa       | 2828                             | 37C-576.57 | Nghệ An         | 4078                             | 36D-031.66 | Thanh Hóa       |
| 329                            | 36K-243.39 | Thanh Hóa       | 1579                           | 36K-302.99 | Thanh Hóa       | 2829                             | 37C-576.69 | Nghệ An         | 4079                             | 36K-235.23 | Thanh Hóa       |
| 330                            | 36K-249.39 | Thanh Hóa       | 1580                           | 36K-303.33 | Thanh Hóa       | 2830                             | 37C-588.79 | Nghệ An         | 4080                             | 36K-241.89 | Thanh Hóa       |
| 331                            | 36K-259.86 | Thanh Hóa       | 1581                           | 36K-303.68 | Thanh Hóa       | 2831                             | 37C-592.29 | Nghệ An         | 4081                             | 36K-247.39 | Thanh Hóa       |
| 332                            | 36K-265.69 | Thanh Hóa       | 1582                           | 36K-304.40 | Thanh Hóa       | 2832                             | 37K-501.88 | Nghệ An         | 4082                             | 36K-266.44 | Thanh Hóa       |
| 333                            | 36K-275.76 | Thanh Hóa       | 1583                           | 37C-577.79 | Nghệ An         | 2833                             | 37K-502.88 | Nghệ An         | 4083                             | 36K-267.86 | Thanh Hóa       |
| 334                            | 36K-285.28 | Thanh Hóa       | 1584                           | 37C-580.80 | Nghệ An         | 2834                             | 37K-513.14 | Nghệ An         | 4084                             | 36K-276.69 | Thanh Hóa       |
| 335                            | 36K-285.82 | Thanh Hóa       | 1585                           | 37C-588.55 | Nghệ An         | 2835                             | 37K-519.51 | Nghệ An         | 4085                             | 36K-278.68 | Thanh Hóa       |
| 336                            | 36K-292.79 | Thanh Hóa       | 1586                           | 37C-591.99 | Nghệ An         | 2836                             | 37K-521.55 | Nghệ An         | 4086                             | 36K-280.99 | Thanh Hóa       |
| 337                            | 36K-293.22 | Thanh Hóa       | 1587                           | 37D-049.99 | Nghệ An         | 2837                             | 37K-523.79 | Nghệ An         | 4087                             | 36K-287.99 | Thanh Hóa       |
| 338                            | 36K-302.11 | Thanh Hóa       | 1588                           | 37K-303.99 | Nghệ An         | 2838                             | 37K-536.63 | Nghệ An         | 4088                             | 36K-301.39 | Thanh Hóa       |
| 339                            | 36K-302.69 | Thanh Hóa       | 1589                           | 37K-488.48 | Nghệ An         | 2839                             | 37K-544.86 | Nghệ An         | 4089                             | 36K-305.06 | Thanh Hóa       |
| 340                            | 37C-577.57 | Nghệ An         | 1590                           | 37K-495.66 | Nghệ An         | 2840                             | 37K-546.89 | Nghệ An         | 4090                             | 36K-305.50 | Thanh Hóa       |
| 341                            | 37C-582.88 | Nghệ An         | 1591                           | 37K-500.89 | Nghệ An         | 2841                             | 37K-548.48 | Nghệ An         | 4091                             | 37C-571.75 | Nghệ An         |
| 342                            | 37C-583.58 | Nghệ An         | 1592                           | 37K-501.23 | Nghệ An         | 2842                             | 37K-549.39 | Nghệ An         | 4092                             | 37C-571.79 | Nghệ An         |
| 343                            | 37C-587.87 | Nghệ An         | 1593                           | 37K-513.66 | Nghệ An         | 2843                             | 37K-569.77 | Nghệ An         | 4093                             | 37C-573.57 | Nghệ An         |
| 344                            | 37K-483.99 | Nghệ An         | 1594                           | 37K-517.18 | Nghệ An         | 2844                             | 37K-571.57 | Nghệ An         | 4094                             | 37C-577.75 | Nghệ An         |
| 345                            | 37K-485.88 | Nghệ An         | 1595                           | 37K-520.00 | Nghệ An         | 2845                             | 37K-574.89 | Nghệ An         | 4095                             | 37C-595.77 | Nghệ An         |
| 346                            | 37K-492.92 | Nghệ An         | 1596                           | 37K-529.96 | Nghệ An         | 2846                             | 38A-705.86 | Hà Tĩnh         | 4096                             | 37C-596.97 | Nghệ An         |
| 347                            | 37K-498.79 | Nghệ An         | 1597                           | 37K-537.69 | Nghệ An         | 2847                             | 38A-710.17 | Hà Tĩnh         | 4097                             | 37D-047.48 | Nghệ An         |
| 348                            | 37K-499.88 | Nghệ An         | 1598                           | 37K-550.99 | Nghệ An         | 2848                             | 38A-710.71 | Hà Tĩnh         | 4098                             | 37D-049.79 | Nghệ An         |
| 349                            | 37K-506.69 | Nghệ An         | 1599                           | 37K-560.33 | Nghệ An         | 2849                             | 38C-244.79 | Hà Tĩnh         | 4099                             | 37K-489.69 | Nghệ An         |
| 350                            | 37K-508.69 | Nghệ An         | 1600                           | 37K-562.33 | Nghệ An         | 2850                             | 43A-943.89 | Đà Nẵng         | 4100                             | 37K-494.68 | Nghệ An         |
| 351                            | 37K-517.68 | Nghệ An         | 1601                           | 37K-572.88 | Nghệ An         | 2851                             | 43A-946.69 | Đà Nẵng         | 4101                             | 37K-506.07 | Nghệ An         |
| 352                            | 37K-519.93 | Nghệ An         | 1602                           | 38A-678.38 | Hà Tĩnh         | 2852                             | 43A-950.39 | Đà Nẵng         | 4102                             | 37K-513.11 | Nghệ An         |
| 353                            | 37K-531.31 | Nghệ An         | 1603                           | 38A-693.96 | Hà Tĩnh         | 2853                             | 43A-955.66 | Đà Nẵng         | 4103                             | 37K-517.79 | Nghệ An         |
| 354                            | 37K-536.33 | Nghệ An         | 1604                           | 38A-694.68 | Hà Tĩnh         | 2854                             | 43A-955.95 | Đà Nẵng         | 4104                             | 37K-524.68 | Nghệ An         |
| 355                            | 37K-540.79 | Nghệ An         | 1605                           | 38A-701.02 | Hà Tĩnh         | 2855                             | 43A-959.86 | Đà Nẵng         | 4105                             | 37K-529.33 | Nghệ An         |
| 356                            | 37K-563.99 | Nghệ An         | 1606                           | 38A-706.88 | Hà Tĩnh         | 2856                             | 43A-964.69 | Đà Nẵng         | 4106                             | 37K-534.69 | Nghệ An         |
| 357                            | 38A-697.86 | Hà Tĩnh         | 1607                           | 38B-025.86 | Hà Tĩnh         | 2857                             | 43A-964.99 | Đà Nẵng         | 4107                             | 37K-538.22 | Nghệ An         |
| 358                            | 38A-699.77 | Hà Tĩnh         | 1608                           | 38C-243.99 | Hà Tĩnh         | 2858                             | 43A-969.88 | Đà Nẵng         | 4108                             | 37K-539.35 | Nghệ An         |
| 359                            | 38B-023.45 | Hà Tĩnh         | 1609                           | 38C-246.99 | Hà Tĩnh         | 2859                             | 43A-974.66 | Đà Nẵng         | 4109                             | 37K-540.88 | Nghệ An         |
| 360                            | 38C-249.79 | Hà Tĩnh         | 1610                           | 38C-247.86 | Hà Tĩnh         | 2860                             | 43B-065.56 | Đà Nẵng         | 4110                             | 37K-540.89 | Nghệ An         |
| 361                            | 43A-942.68 | Đà Nẵng         | 1611                           | 38C-248.39 | Hà Tĩnh         | 2861                             | 43B-066.67 | Đà Nẵng         | 4111                             | 37K-543.86 | Nghệ An         |
| 362                            | 43A-951.11 | Đà Nẵng         | 1612                           | 38C-249.49 | Hà Tĩnh         | 2862                             | 43C-319.93 | Đà Nẵng         | 4112                             | 37K-550.05 | Nghệ An         |
| 363                            | 43A-955.56 | Đà Nẵng         | 1613                           | 38C-254.52 | Hà Tĩnh         | 2863                             | 43D-013.55 | Đà Nẵng         | 4113                             | 37K-554.44 | Nghệ An         |
| 364                            | 43A-961.89 | Đà Nẵng         | 1614                           | 43A-957.75 | Đà Nẵng         | 2864                             | 43D-014.44 | Đà Nẵng         | 4114                             | 37K-563.65 | Nghệ An         |
| 365                            | 43A-965.39 | Đà Nẵng         | 1615                           | 43A-960.06 | Đà Nẵng         | 2865                             | 43D-014.88 | Đà Nẵng         | 4115                             | 37K-567.66 | Nghệ An         |
| 366                            | 43B-066.39 | Đà Nẵng         | 1616                           | 43A-961.66 | Đà Nẵng         | 2866                             | 47A-832.99 | Đắk Lắk         | 4116                             | 37K-571.75 | Nghệ An         |
| 367                            | 43C-318.88 | Đà Nẵng         | 1617                           | 43B-064.88 | Đà Nẵng         | 2867                             | 47A-862.22 | Đắk Lắk         | 4117                             | 38A-681.89 | Hà Tĩnh         |
| 368                            | 43C-319.72 | Đà Nẵng         | 1618                           | 43C-319.91 | Đà Nẵng         | 2868                             | 47B-045.79 | Đắk Lắk         | 4118                             | 38A-704.89 | Hà Tĩnh         |
| 369                            | 43C-322.99 | Đà Nẵng         | 1619                           | 43C-321.69 | Đà Nẵng         | 2869                             | 47C-401.01 | Đắk Lắk         | 4119                             | 38A-711.86 | Hà Tĩnh         |
| 370                            | 43C-324.42 | Đà Nẵng         | 1620                           | 43C-322.68 | Đà Nẵng         | 2870                             | 47C-401.69 | Đắk Lắk         | 4120                             | 38B-023.99 | Hà Tĩnh         |
| 371                            | 43D-012.00 | Đà Nẵng         | 1621                           | 43D-014.11 | Đà Nẵng         | 2871                             | 47C-405.89 | Đắk Lắk         | 4121                             | 38C-250.50 | Hà Tĩnh         |
| 372                            | 43D-013.68 | Đà Nẵng         | 1622                           | 47A-675.75 | Đắk Lắk         | 2872                             | 47C-414.41 | Đắk Lắk         | 4122                             | 38C-253.69 | Hà Tĩnh         |
| 373                            | 47A-814.39 | Đắk Lắk         | 1623                           | 47A-817.66 | Đắk Lắk         | 2873                             | 47C-416.86 | Đắk Lắk         | 4123                             | 38D-022.99 | Hà Tĩnh         |
| 374                            | 47A-826.88 | Đắk Lắk         | 1624                           | 47A-819.72 | Đắk Lắk         | 2874                             | 48A-251.79 | Đắk Nông        | 4124                             | 43A-943.39 | Đà Nẵng         |
| 375                            | 47A-827.86 | Đắk Lắk         | 1625                           | 47A-819.97 | Đắk Lắk         | 2875                             | 48A-255.69 | Đắk Nông        | 4125                             | 43A-948.69 | Đà Nẵng         |
| 376                            | 47A-834.89 | Đắk Lắk         | 1626                           | 47A-820.86 | Đắk Lắk         | 2876                             | 48C-116.17 | Đắk Nông        | 4126                             | 43A-952.86 | Đà Nẵng         |
| 377                            | 47A-845.89 | Đắk Lắk         | 1627                           | 47A-822.44 | Đắk Lắk         | 2877                             | 48C-120.66 | Đắk Nông        | 4127                             | 43A-958.79 | Đà Nẵng         |
| 378                            | 47A-849.94 | Đắk Lắk         | 1628                           | 47A-823.89 | Đắk Lắk         | 2878                             | 49A-747.69 | Lâm Đồng        | 4128                             | 43A-961.99 | Đà Nẵng         |
| 379                            | 47A-853.54 | Đắk Lắk         | 1629                           | 47A-829.86 | Đắk Lắk         | 2879                             | 49A-778.39 | Lâm Đồng        | 4129                             | 43A-963.39 | Đà Nẵng         |
| 380                            | 47A-855.89 | Đắk Lắk         | 1630                           | 47A-831.23 | Đắk Lắk         | 2880                             | 49B-033.79 | Lâm Đồng        | 4130                             | 43A-964.65 | Đà Nẵng         |
| 381                            | 47A-864.69 | Đắk Lắk         | 1631                           | 47A-831.99 | Đắk Lắk         | 2881                             | 49B-034.03 | Lâm Đồng        | 4131                             | 43B-064.68 | Đà Nẵng         |
| 382                            | 47C-404.79 | Đắk Lắk         | 1632                           | 47A-841.99 | Đắk Lắk         | 2882                             | 49B-034.99 | Lâm Đồng        | 4132                             | 43B-065.79 | Đà Nẵng         |
| 383                            | 47C-407.68 | Đắk Lắk         | 1633                           | 47A-843.55 | Đắk Lắk         | 2883                             | 49C-386.39 | Lâm Đồng        | 4133                             | 43B-067.39 | Đà Nẵng         |
| 384                            | 47C-413.79 | Đắk Lắk         | 1634                           | 47A-850.88 | Đắk Lắk         | 2884                             | 49C-392.68 | Lâm Đồng        | 4134                             | 43C-317.22 | Đà Nẵng         |
| 385                            | 47C-415.86 | Đắk Lắk         | 1635                           | 47C-400.55 | Đắk Lắk         | 2885                             | 49C-399.33 | Lâm Đồng        | 4135                             | 43C-323.89 | Đà Nẵng         |
| 386                            | 47C-420.79 | Đắk Lắk         | 1636                           | 47C-412.77 | Đắk Lắk         | 2886                             | 51B-714.11 | Hồ Chí Minh     | 4136                             | 47A-814.69 | Đắk Lắk         |
| 387                            | 47D-024.86 | Đắk Lắk         | 1637                           | 47C-415.66 | Đắk Lắk         | 2887                             | 51E-345.45 | Hồ Chí Minh     | 4137                             | 47A-815.22 | Đắk Lắk         |



| Ca đấu buổi sáng               |            |                 |                                |            |                 |                                  |            |                 |                                  |            |                 |
|--------------------------------|------------|-----------------|--------------------------------|------------|-----------------|----------------------------------|------------|-----------------|----------------------------------|------------|-----------------|
| Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55' |            |                 | Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40' |            |                 | Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25' |            |                 | Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10' |            |                 |
| STT                            | Biển số    | Tỉnh/ Thành phố | STT                            | Biển số    | Tỉnh/ Thành phố | STT                              | Biển số    | Tỉnh/ Thành phố | STT                              | Biển số    | Tỉnh/ Thành phố |
| 388                            | 48A-249.86 | Đắk Nông        | 1638                           | 47C-419.90 | Đắk Lắk         | 2888                             | 60C-759.88 | Đồng Nai        | 4138                             | 47A-840.69 | Đắk Lắk         |
| 389                            | 48A-252.66 | Đắk Nông        | 1639                           | 47C-423.55 | Đắk Lắk         | 2889                             | 60C-761.69 | Đồng Nai        | 4139                             | 47A-841.77 | Đắk Lắk         |
| 390                            | 48C-119.69 | Đắk Nông        | 1640                           | 47D-021.69 | Đắk Lắk         | 2890                             | 60C-763.63 | Đồng Nai        | 4140                             | 47A-843.48 | Đắk Lắk         |
| 391                            | 49A-746.99 | Lâm Đồng        | 1641                           | 47D-022.55 | Đắk Lắk         | 2891                             | 60C-770.70 | Đồng Nai        | 4141                             | 47C-401.40 | Đắk Lắk         |
| 392                            | 49A-755.79 | Lâm Đồng        | 1642                           | 48A-259.00 | Đắk Nông        | 2892                             | 60C-772.27 | Đồng Nai        | 4142                             | 47C-402.20 | Đắk Lắk         |
| 393                            | 49A-760.61 | Lâm Đồng        | 1643                           | 49A-754.57 | Lâm Đồng        | 2893                             | 60C-773.37 | Đồng Nai        | 4143                             | 47C-410.11 | Đắk Lắk         |
| 394                            | 49A-773.77 | Lâm Đồng        | 1644                           | 49A-771.33 | Lâm Đồng        | 2894                             | 60C-773.73 | Đồng Nai        | 4144                             | 47C-415.00 | Đắk Lắk         |
| 395                            | 49A-776.86 | Lâm Đồng        | 1645                           | 49A-775.89 | Lâm Đồng        | 2895                             | 60C-775.86 | Đồng Nai        | 4145                             | 47D-020.79 | Đắk Lắk         |
| 396                            | 49A-781.66 | Lâm Đồng        | 1646                           | 49B-035.88 | Lâm Đồng        | 2896                             | 60C-775.99 | Đồng Nai        | 4146                             | 47D-021.88 | Đắk Lắk         |
| 397                            | 49C-384.39 | Lâm Đồng        | 1647                           | 49C-387.86 | Lâm Đồng        | 2897                             | 60C-777.22 | Đồng Nai        | 4147                             | 48A-252.99 | Đắk Nông        |
| 398                            | 49C-387.78 | Lâm Đồng        | 1648                           | 51B-712.68 | Hồ Chí Minh     | 2898                             | 60C-785.58 | Đồng Nai        | 4148                             | 48B-014.66 | Đắk Nông        |
| 399                            | 49C-393.66 | Lâm Đồng        | 1649                           | 51B-714.68 | Hồ Chí Minh     | 2899                             | 60D-023.69 | Đồng Nai        | 4149                             | 48B-016.89 | Đắk Nông        |
| 400                            | 49C-395.93 | Lâm Đồng        | 1650                           | 51E-341.79 | Hồ Chí Minh     | 2900                             | 60D-024.66 | Đồng Nai        | 4150                             | 48D-008.39 | Đắk Nông        |
| 401                            | 51E-351.99 | Hồ Chí Minh     | 1651                           | 51E-344.89 | Hồ Chí Minh     | 2901                             | 60K-624.42 | Đồng Nai        | 4151                             | 49A-751.75 | Lâm Đồng        |
| 402                            | 51E-352.35 | Hồ Chí Minh     | 1652                           | 51E-346.89 | Hồ Chí Minh     | 2902                             | 60K-645.99 | Đồng Nai        | 4152                             | 49A-755.39 | Lâm Đồng        |
| 403                            | 51E-353.86 | Hồ Chí Minh     | 1653                           | 51E-348.49 | Hồ Chí Minh     | 2903                             | 60K-670.68 | Đồng Nai        | 4153                             | 49A-760.66 | Lâm Đồng        |
| 404                            | 60C-762.79 | Đồng Nai        | 1654                           | 60B-079.97 | Đồng Nai        | 2904                             | 60K-671.66 | Đồng Nai        | 4154                             | 49A-760.67 | Lâm Đồng        |
| 405                            | 60C-764.64 | Đồng Nai        | 1655                           | 60B-080.66 | Đồng Nai        | 2905                             | 60K-678.76 | Đồng Nai        | 4155                             | 49A-762.68 | Lâm Đồng        |
| 406                            | 60C-774.39 | Đồng Nai        | 1656                           | 60C-761.66 | Đồng Nai        | 2906                             | 60K-681.79 | Đồng Nai        | 4156                             | 49A-765.86 | Lâm Đồng        |
| 407                            | 60C-777.36 | Đồng Nai        | 1657                           | 60C-767.86 | Đồng Nai        | 2907                             | 60K-685.39 | Đồng Nai        | 4157                             | 49B-033.39 | Lâm Đồng        |
| 408                            | 60C-784.69 | Đồng Nai        | 1658                           | 60C-770.00 | Đồng Nai        | 2908                             | 60K-702.39 | Đồng Nai        | 4158                             | 49C-384.66 | Lâm Đồng        |
| 409                            | 60D-023.02 | Đồng Nai        | 1659                           | 60C-771.00 | Đồng Nai        | 2909                             | 61C-613.88 | Bình Dương      | 4159                             | 49C-390.93 | Lâm Đồng        |
| 410                            | 60K-619.75 | Đồng Nai        | 1660                           | 60C-774.99 | Đồng Nai        | 2910                             | 61C-619.68 | Bình Dương      | 4160                             | 49C-393.94 | Lâm Đồng        |
| 411                            | 60K-623.23 | Đồng Nai        | 1661                           | 60C-777.17 | Đồng Nai        | 2911                             | 61C-621.39 | Bình Dương      | 4161                             | 49C-400.22 | Lâm Đồng        |
| 412                            | 60K-656.11 | Đồng Nai        | 1662                           | 60C-778.86 | Đồng Nai        | 2912                             | 61C-623.23 | Bình Dương      | 4162                             | 49D-017.39 | Lâm Đồng        |
| 413                            | 60K-660.00 | Đồng Nai        | 1663                           | 60C-790.89 | Đồng Nai        | 2913                             | 61C-623.68 | Bình Dương      | 4163                             | 60C-758.68 | Đồng Nai        |
| 414                            | 60K-670.69 | Đồng Nai        | 1664                           | 60K-619.72 | Đồng Nai        | 2914                             | 61C-624.69 | Bình Dương      | 4164                             | 60C-760.39 | Đồng Nai        |
| 415                            | 60K-682.22 | Đồng Nai        | 1665                           | 60K-620.62 | Đồng Nai        | 2915                             | 61C-631.77 | Bình Dương      | 4165                             | 60C-774.86 | Đồng Nai        |
| 416                            | 60K-682.69 | Đồng Nai        | 1666                           | 60K-634.99 | Đồng Nai        | 2916                             | 61C-633.77 | Bình Dương      | 4166                             | 60C-786.89 | Đồng Nai        |
| 417                            | 61C-616.99 | Bình Dương      | 1667                           | 60K-636.37 | Đồng Nai        | 2917                             | 61C-641.86 | Bình Dương      | 4167                             | 60D-022.39 | Đồng Nai        |
| 418                            | 61C-617.11 | Bình Dương      | 1668                           | 60K-637.37 | Đồng Nai        | 2918                             | 61D-023.39 | Bình Dương      | 4168                             | 60K-619.94 | Đồng Nai        |
| 419                            | 61C-619.97 | Bình Dương      | 1669                           | 60K-637.63 | Đồng Nai        | 2919                             | 61D-023.45 | Bình Dương      | 4169                             | 60K-619.95 | Đồng Nai        |
| 420                            | 61C-622.26 | Bình Dương      | 1670                           | 60K-646.86 | Đồng Nai        | 2920                             | 61K-520.52 | Bình Dương      | 4170                             | 60K-634.69 | Đồng Nai        |
| 421                            | 61C-631.63 | Bình Dương      | 1671                           | 60K-648.55 | Đồng Nai        | 2921                             | 61K-520.79 | Bình Dương      | 4171                             | 60K-637.33 | Đồng Nai        |
| 422                            | 61C-643.34 | Bình Dương      | 1672                           | 60K-653.00 | Đồng Nai        | 2922                             | 61K-520.89 | Bình Dương      | 4172                             | 60K-641.77 | Đồng Nai        |
| 423                            | 61K-522.66 | Bình Dương      | 1673                           | 60K-666.12 | Đồng Nai        | 2923                             | 61K-527.28 | Bình Dương      | 4173                             | 60K-647.74 | Đồng Nai        |
| 424                            | 61K-534.89 | Bình Dương      | 1674                           | 60K-666.19 | Đồng Nai        | 2924                             | 61K-529.11 | Bình Dương      | 4174                             | 60K-661.39 | Đồng Nai        |
| 425                            | 61K-535.79 | Bình Dương      | 1675                           | 61B-045.66 | Bình Dương      | 2925                             | 61K-531.39 | Bình Dương      | 4175                             | 60K-665.88 | Đồng Nai        |
| 426                            | 61K-537.86 | Bình Dương      | 1676                           | 61C-629.26 | Bình Dương      | 2926                             | 61K-543.33 | Bình Dương      | 4176                             | 60K-667.86 | Đồng Nai        |
| 427                            | 61K-537.99 | Bình Dương      | 1677                           | 61C-631.69 | Bình Dương      | 2927                             | 61K-545.46 | Bình Dương      | 4177                             | 60K-674.22 | Đồng Nai        |
| 428                            | 61K-542.42 | Bình Dương      | 1678                           | 61C-637.00 | Bình Dương      | 2928                             | 61K-559.88 | Bình Dương      | 4178                             | 60K-681.88 | Đồng Nai        |
| 429                            | 61K-549.44 | Bình Dương      | 1679                           | 61C-642.46 | Bình Dương      | 2929                             | 61K-560.06 | Bình Dương      | 4179                             | 60K-693.89 | Đồng Nai        |
| 430                            | 61K-551.88 | Bình Dương      | 1680                           | 61K-519.72 | Bình Dương      | 2930                             | 61K-561.88 | Bình Dương      | 4180                             | 61B-045.88 | Bình Dương      |
| 431                            | 61K-569.68 | Bình Dương      | 1681                           | 61K-536.53 | Bình Dương      | 2931                             | 61K-566.22 | Bình Dương      | 4181                             | 61C-620.69 | Bình Dương      |
| 432                            | 61K-576.69 | Bình Dương      | 1682                           | 61K-558.89 | Bình Dương      | 2932                             | 61K-572.79 | Bình Dương      | 4182                             | 61C-621.79 | Bình Dương      |
| 433                            | 61K-577.69 | Bình Dương      | 1683                           | 61K-561.66 | Bình Dương      | 2933                             | 61K-578.69 | Bình Dương      | 4183                             | 61C-625.66 | Bình Dương      |
| 434                            | 61K-579.86 | Bình Dương      | 1684                           | 61K-568.56 | Bình Dương      | 2934                             | 61K-586.85 | Bình Dương      | 4184                             | 61C-627.89 | Bình Dương      |
| 435                            | 61K-581.81 | Bình Dương      | 1685                           | 61K-577.68 | Bình Dương      | 2935                             | 62A-474.47 | Long An         | 4185                             | 61C-634.36 | Bình Dương      |
| 436                            | 61K-588.89 | Bình Dương      | 1686                           | 61K-580.88 | Bình Dương      | 2936                             | 62A-474.88 | Long An         | 4186                             | 61C-635.79 | Bình Dương      |
| 437                            | 61K-597.89 | Bình Dương      | 1687                           | 61K-582.28 | Bình Dương      | 2937                             | 62A-480.66 | Long An         | 4187                             | 61C-637.36 | Bình Dương      |
| 438                            | 62A-470.69 | Long An         | 1688                           | 61K-590.09 | Bình Dương      | 2938                             | 62A-487.48 | Long An         | 4188                             | 61C-643.86 | Bình Dương      |
| 439                            | 62A-472.68 | Long An         | 1689                           | 61K-590.90 | Bình Dương      | 2939                             | 62C-226.26 | Long An         | 4189                             | 61K-519.73 | Bình Dương      |
| 440                            | 62A-474.79 | Long An         | 1690                           | 62A-484.79 | Long An         | 2940                             | 62C-226.66 | Long An         | 4190                             | 61K-522.99 | Bình Dương      |
| 441                            | 62A-477.69 | Long An         | 1691                           | 62A-488.00 | Long An         | 2941                             | 63A-325.22 | Tiền Giang      | 4191                             | 61K-529.22 | Bình Dương      |
| 442                            | 62A-480.48 | Long An         | 1692                           | 62A-491.11 | Long An         | 2942                             | 63A-331.69 | Tiền Giang      | 4192                             | 61K-531.77 | Bình Dương      |
| 443                            | 62A-491.94 | Long An         | 1693                           | 62A-492.89 | Long An         | 2943                             | 63A-332.22 | Tiền Giang      | 4193                             | 61K-532.86 | Bình Dương      |
| 444                            | 62A-492.86 | Long An         | 1694                           | 62A-493.22 | Long An         | 2944                             | 63A-335.53 | Tiền Giang      | 4194                             | 61K-539.93 | Bình Dương      |
| 445                            | 62C-222.03 | Long An         | 1695                           | 62C-217.71 | Long An         | 2945                             | 63B-035.53 | Tiền Giang      | 4195                             | 61K-564.65 | Bình Dương      |
| 446                            | 62C-222.08 | Long An         | 1696                           | 62D-017.86 | Long An         | 2946                             | 63C-230.89 | Tiền Giang      | 4196                             | 61K-566.55 | Bình Dương      |
| 447                            | 62C-222.67 | Long An         | 1697                           | 63A-331.86 | Tiền Giang      | 2947                             | 63D-013.66 | Tiền Giang      | 4197                             | 61K-573.89 | Bình Dương      |
| 448                            | 62D-015.99 | Long An         | 1698                           | 63A-331.88 | Tiền Giang      | 2948                             | 64A-206.33 | Vĩnh Long       | 4198                             | 61K-580.79 | Bình Dương      |
| 449                            | 62D-016.39 | Long An         | 1699                           | 63A-333.23 | Tiền Giang      | 2949                             | 64A-207.86 | Vĩnh Long       | 4199                             | 61K-590.86 | Bình Dương      |
| 450                            | 63A-337.38 | Tiền Giang      | 1700                           | 63A-333.89 | Tiền Giang      | 2950                             | 64A-213.88 | Vĩnh Long       | 4200                             | 61K-591.11 | Bình Dương      |
| 451                            | 63A-338.66 | Tiền Giang      | 1701                           | 63C-233.11 | Tiền Giang      | 2951                             | 64B-019.76 | Vĩnh Long       | 4201                             | 61K-594.59 | Bình Dương      |
| 452                            | 63D-015.01 | Tiền Giang      | 1702                           | 63C-233.89 | Tiền Giang      | 2952                             | 64C-135.99 | Vĩnh Long       | 4202                             | 61K-596.00 | Bình Dương      |



**Ca đấu buổi sáng**

| Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55' |            |                   | Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40' |            |                   | Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25' |            |                   | Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10' |            |                   |
|--------------------------------|------------|-------------------|--------------------------------|------------|-------------------|----------------------------------|------------|-------------------|----------------------------------|------------|-------------------|
| STT                            | Biển số    | Tỉnh/ Thành phố   | STT                            | Biển số    | Tỉnh/ Thành phố   | STT                              | Biển số    | Tỉnh/ Thành phố   | STT                              | Biển số    | Tỉnh/ Thành phố   |
| 453                            | 63D-015.39 | Tiền Giang        | 1703                           | 63C-235.32 | Tiền Giang        | 2953                             | 65A-520.99 | Cần Thơ           | 4203                             | 62A-474.75 | Long An           |
| 454                            | 64A-203.86 | Vĩnh Long         | 1704                           | 63C-241.00 | Tiền Giang        | 2954                             | 65A-522.39 | Cần Thơ           | 4204                             | 62A-481.69 | Long An           |
| 455                            | 64B-019.73 | Vĩnh Long         | 1705                           | 63D-012.39 | Tiền Giang        | 2955                             | 65A-526.26 | Cần Thơ           | 4205                             | 62A-484.99 | Long An           |
| 456                            | 64C-134.88 | Vĩnh Long         | 1706                           | 63D-016.00 | Tiền Giang        | 2956                             | 65A-533.00 | Cần Thơ           | 4206                             | 62C-219.70 | Long An           |
| 457                            | 64C-138.22 | Vĩnh Long         | 1707                           | 64A-204.20 | Vĩnh Long         | 2957                             | 65C-258.68 | Cần Thơ           | 4207                             | 62C-222.47 | Long An           |
| 458                            | 64C-138.99 | Vĩnh Long         | 1708                           | 64A-205.86 | Vĩnh Long         | 2958                             | 65C-259.59 | Cần Thơ           | 4208                             | 62C-224.69 | Long An           |
| 459                            | 65A-533.68 | Cần Thơ           | 1709                           | 64A-211.86 | Vĩnh Long         | 2959                             | 65C-271.89 | Cần Thơ           | 4209                             | 62D-014.89 | Long An           |
| 460                            | 65C-251.89 | Cần Thơ           | 1710                           | 64D-007.70 | Vĩnh Long         | 2960                             | 65D-011.01 | Cần Thơ           | 4210                             | 63A-325.99 | Tiền Giang        |
| 461                            | 65C-257.79 | Cần Thơ           | 1711                           | 65A-524.89 | Cần Thơ           | 2961                             | 66A-313.88 | Đồng Tháp         | 4211                             | 63A-326.77 | Tiền Giang        |
| 462                            | 65C-257.99 | Cần Thơ           | 1712                           | 65A-528.00 | Cần Thơ           | 2962                             | 66A-315.79 | Đồng Tháp         | 4212                             | 63A-333.47 | Tiền Giang        |
| 463                            | 65C-258.39 | Cần Thơ           | 1713                           | 65A-534.35 | Cần Thơ           | 2963                             | 66C-187.68 | Đồng Tháp         | 4213                             | 63A-334.69 | Tiền Giang        |
| 464                            | 65C-258.85 | Cần Thơ           | 1714                           | 65C-251.99 | Cần Thơ           | 2964                             | 67A-333.23 | An Giang          | 4214                             | 63B-034.89 | Tiền Giang        |
| 465                            | 65C-264.39 | Cần Thơ           | 1715                           | 65C-254.99 | Cần Thơ           | 2965                             | 67A-333.46 | An Giang          | 4215                             | 63B-034.99 | Tiền Giang        |
| 466                            | 65C-272.11 | Cần Thơ           | 1716                           | 65C-256.69 | Cần Thơ           | 2966                             | 67A-339.89 | An Giang          | 4216                             | 63C-234.11 | Tiền Giang        |
| 467                            | 65C-274.69 | Cần Thơ           | 1717                           | 66A-302.99 | Đồng Tháp         | 2967                             | 67A-340.44 | An Giang          | 4217                             | 63D-012.86 | Tiền Giang        |
| 468                            | 65D-012.21 | Cần Thơ           | 1718                           | 66A-306.86 | Đồng Tháp         | 2968                             | 67A-345.39 | An Giang          | 4218                             | 64D-007.08 | Vĩnh Long         |
| 469                            | 65D-012.69 | Cần Thơ           | 1719                           | 66A-312.12 | Đồng Tháp         | 2969                             | 67A-345.66 | An Giang          | 4219                             | 65A-526.86 | Cần Thơ           |
| 470                            | 66A-304.33 | Đồng Tháp         | 1720                           | 66A-312.79 | Đồng Tháp         | 2970                             | 67B-032.30 | An Giang          | 4220                             | 65A-528.69 | Cần Thơ           |
| 471                            | 66A-308.03 | Đồng Tháp         | 1721                           | 66A-318.31 | Đồng Tháp         | 2971                             | 67B-033.79 | An Giang          | 4221                             | 65C-252.79 | Cần Thơ           |
| 472                            | 66A-314.86 | Đồng Tháp         | 1722                           | 66C-183.68 | Đồng Tháp         | 2972                             | 68A-368.33 | Kiên Giang        | 4222                             | 65C-257.55 | Cần Thơ           |
| 473                            | 66A-317.79 | Đồng Tháp         | 1723                           | 66C-183.81 | Đồng Tháp         | 2973                             | 68A-371.79 | Kiên Giang        | 4223                             | 65C-262.69 | Cần Thơ           |
| 474                            | 66B-023.77 | Đồng Tháp         | 1724                           | 66C-187.79 | Đồng Tháp         | 2974                             | 68A-377.00 | Kiên Giang        | 4224                             | 65C-274.47 | Cần Thơ           |
| 475                            | 67A-331.31 | An Giang          | 1725                           | 67A-345.34 | An Giang          | 2975                             | 69A-173.17 | Cà Mau            | 4225                             | 65C-275.88 | Cần Thơ           |
| 476                            | 67A-345.89 | An Giang          | 1726                           | 67C-191.99 | An Giang          | 2976                             | 69A-173.88 | Cà Mau            | 4226                             | 66A-302.20 | Đồng Tháp         |
| 477                            | 67C-189.81 | An Giang          | 1727                           | 67D-010.66 | An Giang          | 2977                             | 69A-174.99 | Cà Mau            | 4227                             | 66A-313.31 | Đồng Tháp         |
| 478                            | 67C-190.89 | An Giang          | 1728                           | 67D-012.69 | An Giang          | 2978                             | 70A-590.89 | Tây Ninh          | 4228                             | 66A-316.13 | Đồng Tháp         |
| 479                            | 67C-197.19 | An Giang          | 1729                           | 68A-367.76 | Kiên Giang        | 2979                             | 70A-596.88 | Tây Ninh          | 4229                             | 66A-316.79 | Đồng Tháp         |
| 480                            | 68B-034.69 | Kiên Giang        | 1730                           | 68A-373.66 | Kiên Giang        | 2980                             | 70A-609.39 | Tây Ninh          | 4230                             | 66B-026.27 | Đồng Tháp         |
| 481                            | 68C-180.22 | Kiên Giang        | 1731                           | 68A-381.39 | Kiên Giang        | 2981                             | 70B-037.30 | Tây Ninh          | 4231                             | 67A-329.29 | An Giang          |
| 482                            | 68C-180.69 | Kiên Giang        | 1732                           | 68A-381.88 | Kiên Giang        | 2982                             | 70B-037.39 | Tây Ninh          | 4232                             | 67A-330.89 | An Giang          |
| 483                            | 68C-183.69 | Kiên Giang        | 1733                           | 68B-034.79 | Kiên Giang        | 2983                             | 70B-037.99 | Tây Ninh          | 4233                             | 67A-334.88 | An Giang          |
| 484                            | 68C-183.81 | Kiên Giang        | 1734                           | 68C-184.22 | Kiên Giang        | 2984                             | 70C-219.92 | Tây Ninh          | 4234                             | 67A-340.40 | An Giang          |
| 485                            | 69A-169.61 | Cà Mau            | 1735                           | 68D-007.99 | Kiên Giang        | 2985                             | 70C-220.02 | Tây Ninh          | 4235                             | 67A-343.39 | An Giang          |
| 486                            | 69B-014.68 | Cà Mau            | 1736                           | 69C-105.68 | Cà Mau            | 2986                             | 70D-012.10 | Tây Ninh          | 4236                             | 67A-344.99 | An Giang          |
| 487                            | 69C-105.33 | Cà Mau            | 1737                           | 70A-586.99 | Tây Ninh          | 2987                             | 71A-222.01 | Bến Tre           | 4237                             | 67C-193.68 | An Giang          |
| 488                            | 69C-106.06 | Cà Mau            | 1738                           | 70A-589.86 | Tây Ninh          | 2988                             | 71A-222.13 | Bến Tre           | 4238                             | 67D-008.89 | An Giang          |
| 489                            | 69C-107.66 | Cà Mau            | 1739                           | 70A-590.09 | Tây Ninh          | 2989                             | 71A-222.14 | Bến Tre           | 4239                             | 67D-009.86 | An Giang          |
| 490                            | 69C-107.86 | Cà Mau            | 1740                           | 70A-590.55 | Tây Ninh          | 2990                             | 71B-023.11 | Bến Tre           | 4240                             | 68A-372.99 | Kiên Giang        |
| 491                            | 70A-591.59 | Tây Ninh          | 1741                           | 70A-599.86 | Tây Ninh          | 2991                             | 72A-849.44 | Bà Rịa - Vũng Tàu | 4241                             | 68A-380.08 | Kiên Giang        |
| 492                            | 70A-601.11 | Tây Ninh          | 1742                           | 70A-600.66 | Tây Ninh          | 2992                             | 72A-851.66 | Bà Rịa - Vũng Tàu | 4242                             | 68B-035.68 | Kiên Giang        |
| 493                            | 70A-601.79 | Tây Ninh          | 1743                           | 70A-601.89 | Tây Ninh          | 2993                             | 72A-856.55 | Bà Rịa - Vũng Tàu | 4243                             | 68B-035.88 | Kiên Giang        |
| 494                            | 70A-607.55 | Tây Ninh          | 1744                           | 70A-603.89 | Tây Ninh          | 2994                             | 72A-863.63 | Bà Rịa - Vũng Tàu | 4244                             | 68D-010.79 | Kiên Giang        |
| 495                            | 70A-608.79 | Tây Ninh          | 1745                           | 70A-606.68 | Tây Ninh          | 2995                             | 72A-866.11 | Bà Rịa - Vũng Tàu | 4245                             | 68D-010.88 | Kiên Giang        |
| 496                            | 70A-611.12 | Tây Ninh          | 1746                           | 70D-012.55 | Tây Ninh          | 2996                             | 72A-867.88 | Bà Rịa - Vũng Tàu | 4246                             | 69A-175.57 | Cà Mau            |
| 497                            | 70B-036.03 | Tây Ninh          | 1747                           | 71A-217.55 | Bến Tre           | 2997                             | 72A-875.44 | Bà Rịa - Vũng Tàu | 4247                             | 69D-008.68 | Cà Mau            |
| 498                            | 70C-213.68 | Tây Ninh          | 1748                           | 71A-222.19 | Bến Tre           | 2998                             | 72A-881.89 | Bà Rịa - Vũng Tàu | 4248                             | 70A-594.68 | Tây Ninh          |
| 499                            | 70C-219.96 | Tây Ninh          | 1749                           | 71C-133.79 | Bến Tre           | 2999                             | 72B-046.11 | Bà Rịa - Vũng Tàu | 4249                             | 70A-600.01 | Tây Ninh          |
| 500                            | 71A-213.14 | Bến Tre           | 1750                           | 71C-134.68 | Bến Tre           | 3000                             | 72C-276.86 | Bà Rịa - Vũng Tàu | 4250                             | 70A-610.22 | Tây Ninh          |
| 501                            | 71A-219.93 | Bến Tre           | 1751                           | 71C-138.68 | Bến Tre           | 3001                             | 72C-277.99 | Bà Rịa - Vũng Tàu | 4251                             | 70C-215.99 | Tây Ninh          |
| 502                            | 71A-222.07 | Bến Tre           | 1752                           | 71D-008.69 | Bến Tre           | 3002                             | 72C-279.39 | Bà Rịa - Vũng Tàu | 4252                             | 70C-216.12 | Tây Ninh          |
| 503                            | 71A-223.88 | Bến Tre           | 1753                           | 72A-846.69 | Bà Rịa - Vũng Tàu | 3003                             | 72C-281.11 | Bà Rịa - Vũng Tàu | 4253                             | 70C-219.78 | Tây Ninh          |
| 504                            | 72A-844.39 | Bà Rịa - Vũng Tàu | 1754                           | 72A-864.64 | Bà Rịa - Vũng Tàu | 3004                             | 72D-015.99 | Bà Rịa - Vũng Tàu | 4254                             | 70D-011.66 | Tây Ninh          |
| 505                            | 72A-851.68 | Bà Rịa - Vũng Tàu | 1755                           | 72A-872.88 | Bà Rịa - Vũng Tàu | 3005                             | 73A-372.55 | Quảng Bình        | 4255                             | 70D-012.33 | Tây Ninh          |
| 506                            | 72A-875.89 | Bà Rịa - Vũng Tàu | 1756                           | 72A-872.99 | Bà Rịa - Vũng Tàu | 3006                             | 73C-195.68 | Quảng Bình        | 4256                             | 71A-218.89 | Bến Tre           |
| 507                            | 72C-269.79 | Bà Rịa - Vũng Tàu | 1757                           | 72C-275.99 | Bà Rịa - Vũng Tàu | 3007                             | 74A-279.00 | Quảng Trị         | 4257                             | 71A-222.35 | Bến Tre           |
| 508                            | 72C-281.79 | Bà Rịa - Vũng Tàu | 1758                           | 72D-016.68 | Bà Rịa - Vũng Tàu | 3008                             | 74B-020.66 | Quảng Trị         | 4258                             | 71C-138.66 | Bến Tre           |
| 509                            | 73A-371.72 | Quảng Bình        | 1759                           | 73A-370.99 | Quảng Bình        | 3009                             | 74C-146.68 | Quảng Trị         | 4259                             | 72A-853.85 | Bà Rịa - Vũng Tàu |
| 510                            | 73A-377.73 | Quảng Bình        | 1760                           | 73A-373.69 | Quảng Bình        | 3010                             | 74C-149.69 | Quảng Trị         | 4260                             | 72A-857.75 | Bà Rịa - Vũng Tàu |
| 511                            | 73A-380.69 | Quảng Bình        | 1761                           | 73B-018.89 | Quảng Bình        | 3011                             | 75A-392.99 | Thừa Thiên Huế    | 4261                             | 72A-862.63 | Bà Rịa - Vũng Tàu |
| 512                            | 73A-382.83 | Quảng Bình        | 1762                           | 73C-197.77 | Quảng Bình        | 3012                             | 75A-401.23 | Thừa Thiên Huế    | 4262                             | 72A-878.86 | Bà Rịa - Vũng Tàu |
| 513                            | 73C-191.99 | Quảng Bình        | 1763                           | 74C-144.45 | Quảng Trị         | 3013                             | 75C-162.26 | Thừa Thiên Huế    | 4263                             | 72A-881.18 | Bà Rịa - Vũng Tàu |
| 514                            | 73C-195.88 | Quảng Bình        | 1764                           | 74C-144.86 | Quảng Trị         | 3014                             | 75D-010.11 | Thừa Thiên Huế    | 4264                             | 72A-883.39 | Bà Rịa - Vũng Tàu |
| 515                            | 74A-277.88 | Quảng Trị         | 1765                           | 74C-149.88 | Quảng Trị         | 3015                             | 76A-326.86 | Quảng Ngãi        | 4265                             | 72B-046.40 | Bà Rịa - Vũng Tàu |
| 516                            | 74A-279.27 | Quảng Trị         | 1766                           | 75A-387.89 | Thừa Thiên Huế    | 3016                             | 76A-329.79 | Quảng Ngãi        | 4266                             | 73A-374.68 | Quảng Bình        |
| 517                            | 75A-389.22 | Thừa Thiên Huế    | 1767                           | 75A-389.68 | Thừa Thiên Huế    | 3017                             | 76B-027.68 | Quảng Ngãi        | 4267                             | 73A-380.68 | Quảng Bình        |



| Ca đấu buổi sáng               |            |                 |                                |            |                 |                                  |            |                 |                                  |            |                 |
|--------------------------------|------------|-----------------|--------------------------------|------------|-----------------|----------------------------------|------------|-----------------|----------------------------------|------------|-----------------|
| Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55' |            |                 | Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40' |            |                 | Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25' |            |                 | Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10' |            |                 |
| STT                            | Biển số    | Tỉnh/ Thành phố | STT                            | Biển số    | Tỉnh/ Thành phố | STT                              | Biển số    | Tỉnh/ Thành phố | STT                              | Biển số    | Tỉnh/ Thành phố |
| 518                            | 75A-394.68 | Thừa Thiên Huế  | 1768                           | 75A-389.83 | Thừa Thiên Huế  | 3018                             | 76C-179.89 | Quảng Ngãi      | 4268                             | 73C-191.91 | Quảng Bình      |
| 519                            | 75C-164.86 | Thừa Thiên Huế  | 1769                           | 75B-032.89 | Thừa Thiên Huế  | 3019                             | 76D-012.39 | Quảng Ngãi      | 4269                             | 73C-194.69 | Quảng Bình      |
| 520                            | 76C-178.88 | Quảng Ngãi      | 1770                           | 75D-009.66 | Thừa Thiên Huế  | 3020                             | 77B-040.88 | Bình Định       | 4270                             | 73C-195.89 | Quảng Bình      |
| 521                            | 77A-356.55 | Bình Định       | 1771                           | 75D-011.22 | Thừa Thiên Huế  | 3021                             | 77C-263.77 | Bình Định       | 4271                             | 74A-278.27 | Quảng Trị       |
| 522                            | 77A-358.69 | Bình Định       | 1772                           | 76A-332.66 | Quảng Ngãi      | 3022                             | 77C-265.62 | Bình Định       | 4272                             | 74A-280.81 | Quảng Trị       |
| 523                            | 77B-037.73 | Bình Định       | 1773                           | 76A-335.11 | Quảng Ngãi      | 3023                             | 78A-219.98 | Phú Yên         | 4273                             | 74A-284.48 | Quảng Trị       |
| 524                            | 77B-039.86 | Bình Định       | 1774                           | 76B-029.39 | Quảng Ngãi      | 3024                             | 78A-222.04 | Phú Yên         | 4274                             | 74A-284.85 | Quảng Trị       |
| 525                            | 77C-262.69 | Bình Định       | 1775                           | 76C-178.17 | Quảng Ngãi      | 3025                             | 78A-223.11 | Phú Yên         | 4275                             | 74A-285.82 | Quảng Trị       |
| 526                            | 78A-216.88 | Phú Yên         | 1776                           | 76C-180.99 | Quảng Ngãi      | 3026                             | 78D-010.10 | Phú Yên         | 4276                             | 75A-399.33 | Thừa Thiên Huế  |
| 527                            | 78A-219.75 | Phú Yên         | 1777                           | 77A-357.66 | Bình Định       | 3027                             | 79A-570.66 | Khánh Hòa       | 4277                             | 75A-400.40 | Thừa Thiên Huế  |
| 528                            | 78A-219.89 | Phú Yên         | 1778                           | 77A-369.88 | Bình Định       | 3028                             | 79A-573.22 | Khánh Hòa       | 4278                             | 75B-031.89 | Thừa Thiên Huế  |
| 529                            | 78A-219.94 | Phú Yên         | 1779                           | 77A-371.86 | Bình Định       | 3029                             | 79A-581.88 | Khánh Hòa       | 4279                             | 75B-032.32 | Thừa Thiên Huế  |
| 530                            | 78A-225.89 | Phú Yên         | 1780                           | 77C-262.88 | Bình Định       | 3030                             | 79A-590.91 | Khánh Hòa       | 4280                             | 75C-157.15 | Thừa Thiên Huế  |
| 531                            | 78C-128.66 | Phú Yên         | 1781                           | 77C-262.89 | Bình Định       | 3031                             | 79B-045.39 | Khánh Hòa       | 4281                             | 75C-163.79 | Thừa Thiên Huế  |
| 532                            | 78D-008.86 | Phú Yên         | 1782                           | 78A-222.48 | Phú Yên         | 3032                             | 79C-230.88 | Khánh Hòa       | 4282                             | 75D-011.79 | Thừa Thiên Huế  |
| 533                            | 79A-586.44 | Khánh Hòa       | 1783                           | 78B-021.20 | Phú Yên         | 3033                             | 79C-233.89 | Khánh Hòa       | 4283                             | 76A-330.39 | Quảng Ngãi      |
| 534                            | 79A-592.89 | Khánh Hòa       | 1784                           | 78C-127.88 | Phú Yên         | 3034                             | 81A-453.89 | Gia Lai         | 4284                             | 76A-332.33 | Quảng Ngãi      |
| 535                            | 79C-230.66 | Khánh Hòa       | 1785                           | 78D-008.99 | Phú Yên         | 3035                             | 81A-461.88 | Gia Lai         | 4285                             | 76A-333.06 | Quảng Ngãi      |
| 536                            | 79C-230.79 | Khánh Hòa       | 1786                           | 79A-571.99 | Khánh Hòa       | 3036                             | 81A-462.79 | Gia Lai         | 4286                             | 76C-178.78 | Quảng Ngãi      |
| 537                            | 79C-234.55 | Khánh Hòa       | 1787                           | 79A-591.86 | Khánh Hòa       | 3037                             | 81A-466.22 | Gia Lai         | 4287                             | 76C-179.96 | Quảng Ngãi      |
| 538                            | 81A-457.79 | Gia Lai         | 1788                           | 79C-228.82 | Khánh Hòa       | 3038                             | 81A-476.79 | Gia Lai         | 4288                             | 77A-357.79 | Bình Định       |
| 539                            | 81A-464.69 | Gia Lai         | 1789                           | 79C-231.86 | Khánh Hòa       | 3039                             | 81C-282.86 | Gia Lai         | 4289                             | 77A-360.68 | Bình Định       |
| 540                            | 81A-478.89 | Gia Lai         | 1790                           | 79C-234.34 | Khánh Hòa       | 3040                             | 81C-291.69 | Gia Lai         | 4290                             | 77B-040.41 | Bình Định       |
| 541                            | 81B-031.03 | Gia Lai         | 1791                           | 81A-453.86 | Gia Lai         | 3041                             | 82B-021.68 | Kon Tum         | 4291                             | 77B-041.04 | Bình Định       |
| 542                            | 81C-291.11 | Gia Lai         | 1792                           | 81A-456.89 | Gia Lai         | 3042                             | 82B-022.11 | Kon Tum         | 4292                             | 78A-219.70 | Phú Yên         |
| 543                            | 81C-296.77 | Gia Lai         | 1793                           | 81A-458.86 | Gia Lai         | 3043                             | 82D-011.00 | Kon Tum         | 4293                             | 78A-219.76 | Phú Yên         |
| 544                            | 82B-022.33 | Kon Tum         | 1794                           | 81A-468.44 | Gia Lai         | 3044                             | 82D-014.79 | Kon Tum         | 4294                             | 78A-219.97 | Phú Yên         |
| 545                            | 83B-026.66 | Sóc Trăng       | 1795                           | 81B-029.92 | Gia Lai         | 3045                             | 83B-025.69 | Sóc Trăng       | 4295                             | 78A-220.66 | Phú Yên         |
| 546                            | 83C-133.79 | Sóc Trăng       | 1796                           | 81B-030.79 | Gia Lai         | 3046                             | 83C-133.55 | Sóc Trăng       | 4296                             | 78A-221.66 | Phú Yên         |
| 547                            | 83D-011.10 | Sóc Trăng       | 1797                           | 81C-283.38 | Gia Lai         | 3047                             | 83D-011.86 | Sóc Trăng       | 4297                             | 78A-222.69 | Phú Yên         |
| 548                            | 84A-150.05 | Trà Vinh        | 1798                           | 81C-295.69 | Gia Lai         | 3048                             | 84A-147.88 | Trà Vinh        | 4298                             | 78A-223.45 | Phú Yên         |
| 549                            | 84D-006.68 | Trà Vinh        | 1799                           | 81D-016.01 | Gia Lai         | 3049                             | 84A-151.89 | Trà Vinh        | 4299                             | 78A-224.00 | Phú Yên         |
| 550                            | 85A-146.86 | Ninh Thuận      | 1800                           | 82A-159.88 | Kon Tum         | 3050                             | 84B-019.73 | Trà Vinh        | 4300                             | 79A-580.69 | Khánh Hòa       |
| 551                            | 85B-014.10 | Ninh Thuận      | 1801                           | 82D-014.01 | Kon Tum         | 3051                             | 84B-020.21 | Trà Vinh        | 4301                             | 79A-589.39 | Khánh Hòa       |
| 552                            | 86A-331.99 | Bình Thuận      | 1802                           | 83A-193.77 | Sóc Trăng       | 3052                             | 84B-021.86 | Trà Vinh        | 4302                             | 79B-044.22 | Khánh Hòa       |
| 553                            | 86A-333.09 | Bình Thuận      | 1803                           | 84A-147.48 | Trà Vinh        | 3053                             | 84B-022.44 | Trà Vinh        | 4303                             | 79C-235.23 | Khánh Hòa       |
| 554                            | 86A-333.22 | Bình Thuận      | 1804                           | 84A-148.69 | Trà Vinh        | 3054                             | 84C-127.44 | Trà Vinh        | 4304                             | 79D-010.69 | Khánh Hòa       |
| 555                            | 86C-210.86 | Bình Thuận      | 1805                           | 84B-021.12 | Trà Vinh        | 3055                             | 84C-128.21 | Trà Vinh        | 4305                             | 81A-458.54 | Gia Lai         |
| 556                            | 86C-213.33 | Bình Thuận      | 1806                           | 84B-022.00 | Trà Vinh        | 3056                             | 85B-015.10 | Ninh Thuận      | 4306                             | 81A-471.99 | Gia Lai         |
| 557                            | 86C-215.21 | Bình Thuận      | 1807                           | 84C-125.25 | Trà Vinh        | 3057                             | 85D-008.39 | Ninh Thuận      | 4307                             | 81A-477.69 | Gia Lai         |
| 558                            | 86D-006.79 | Bình Thuận      | 1808                           | 84C-128.66 | Trà Vinh        | 3058                             | 86A-323.88 | Bình Thuận      | 4308                             | 81A-479.66 | Gia Lai         |
| 559                            | 88A-790.66 | Vĩnh Phúc       | 1809                           | 84D-006.66 | Trà Vinh        | 3059                             | 86A-327.77 | Bình Thuận      | 4309                             | 81C-290.68 | Gia Lai         |
| 560                            | 88A-794.22 | Vĩnh Phúc       | 1810                           | 85C-087.86 | Ninh Thuận      | 3060                             | 86A-328.89 | Bình Thuận      | 4310                             | 81C-291.66 | Gia Lai         |
| 561                            | 88A-798.66 | Vĩnh Phúc       | 1811                           | 85C-087.87 | Ninh Thuận      | 3061                             | 86B-024.69 | Bình Thuận      | 4311                             | 81C-294.69 | Gia Lai         |
| 562                            | 88A-803.88 | Vĩnh Phúc       | 1812                           | 85D-007.99 | Ninh Thuận      | 3062                             | 86B-025.86 | Bình Thuận      | 4312                             | 81C-299.96 | Gia Lai         |
| 563                            | 88A-804.39 | Vĩnh Phúc       | 1813                           | 85D-008.80 | Ninh Thuận      | 3063                             | 86C-209.69 | Bình Thuận      | 4313                             | 81D-013.55 | Gia Lai         |
| 564                            | 88A-806.39 | Vĩnh Phúc       | 1814                           | 85D-010.00 | Ninh Thuận      | 3064                             | 86C-211.55 | Bình Thuận      | 4314                             | 82C-096.79 | Kon Tum         |
| 565                            | 88A-810.11 | Vĩnh Phúc       | 1815                           | 86B-026.39 | Bình Thuận      | 3065                             | 86C-214.41 | Bình Thuận      | 4315                             | 83A-194.44 | Sóc Trăng       |
| 566                            | 88A-815.15 | Vĩnh Phúc       | 1816                           | 86C-211.77 | Bình Thuận      | 3066                             | 86C-217.12 | Bình Thuận      | 4316                             | 83C-134.68 | Sóc Trăng       |
| 567                            | 88A-819.70 | Vĩnh Phúc       | 1817                           | 86C-211.99 | Bình Thuận      | 3067                             | 88A-788.44 | Vĩnh Phúc       | 4317                             | 83D-011.33 | Sóc Trăng       |
| 568                            | 88C-312.79 | Vĩnh Phúc       | 1818                           | 86C-213.66 | Bình Thuận      | 3068                             | 88A-801.02 | Vĩnh Phúc       | 4318                             | 84A-153.39 | Trà Vinh        |
| 569                            | 88C-314.69 | Vĩnh Phúc       | 1819                           | 86D-008.69 | Bình Thuận      | 3069                             | 88A-801.23 | Vĩnh Phúc       | 4319                             | 84A-153.51 | Trà Vinh        |
| 570                            | 88C-319.75 | Vĩnh Phúc       | 1820                           | 88A-806.07 | Vĩnh Phúc       | 3070                             | 88A-807.08 | Vĩnh Phúc       | 4320                             | 84B-019.86 | Trà Vinh        |
| 571                            | 88C-319.94 | Vĩnh Phúc       | 1821                           | 88A-814.33 | Vĩnh Phúc       | 3071                             | 88A-814.41 | Vĩnh Phúc       | 4321                             | 84B-023.24 | Trà Vinh        |
| 572                            | 88D-023.79 | Vĩnh Phúc       | 1822                           | 88A-819.71 | Vĩnh Phúc       | 3072                             | 88C-319.69 | Vĩnh Phúc       | 4322                             | 85A-147.88 | Ninh Thuận      |
| 573                            | 89A-534.69 | Hưng Yên        | 1823                           | 88A-819.90 | Vĩnh Phúc       | 3073                             | 89A-534.79 | Hưng Yên        | 4323                             | 85C-087.89 | Ninh Thuận      |
| 574                            | 89A-543.39 | Hưng Yên        | 1824                           | 88A-826.39 | Vĩnh Phúc       | 3074                             | 89A-535.39 | Hưng Yên        | 4324                             | 86A-321.23 | Bình Thuận      |
| 575                            | 89A-551.69 | Hưng Yên        | 1825                           | 88B-024.39 | Vĩnh Phúc       | 3075                             | 89A-537.77 | Hưng Yên        | 4325                             | 86A-323.24 | Bình Thuận      |
| 576                            | 89A-555.01 | Hưng Yên        | 1826                           | 88C-310.11 | Vĩnh Phúc       | 3076                             | 89A-542.69 | Hưng Yên        | 4326                             | 86A-333.05 | Bình Thuận      |
| 577                            | 89C-345.66 | Hưng Yên        | 1827                           | 89A-537.79 | Hưng Yên        | 3077                             | 89A-543.34 | Hưng Yên        | 4327                             | 86B-027.44 | Bình Thuận      |
| 578                            | 89C-349.69 | Hưng Yên        | 1828                           | 89A-537.89 | Hưng Yên        | 3078                             | 89A-543.44 | Hưng Yên        | 4328                             | 86C-210.89 | Bình Thuận      |
| 579                            | 89C-352.89 | Hưng Yên        | 1829                           | 89A-564.64 | Hưng Yên        | 3079                             | 89A-543.68 | Hưng Yên        | 4329                             | 86C-217.00 | Bình Thuận      |
| 580                            | 90A-294.69 | Hà Nam          | 1830                           | 89C-351.51 | Hưng Yên        | 3080                             | 89A-556.57 | Hưng Yên        | 4330                             | 88A-788.78 | Vĩnh Phúc       |
| 581                            | 90C-158.66 | Hà Nam          | 1831                           | 89D-023.45 | Hưng Yên        | 3081                             | 89A-564.46 | Hưng Yên        | 4331                             | 88A-796.39 | Vĩnh Phúc       |
| 582                            | 90C-159.96 | Hà Nam          | 1832                           | 89D-024.20 | Hưng Yên        | 3082                             | 89B-026.89 | Hưng Yên        | 4332                             | 88A-796.86 | Vĩnh Phúc       |





| Ca đấu buổi sáng               |            |                 |                                |            |                 |                                  |            |                 |                                  |            |                 |
|--------------------------------|------------|-----------------|--------------------------------|------------|-----------------|----------------------------------|------------|-----------------|----------------------------------|------------|-----------------|
| Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55' |            |                 | Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40' |            |                 | Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25' |            |                 | Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10' |            |                 |
| STT                            | Biển số    | Tỉnh/ Thành phố | STT                            | Biển số    | Tỉnh/ Thành phố | STT                              | Biển số    | Tỉnh/ Thành phố | STT                              | Biển số    | Tỉnh/ Thành phố |
| 583                            | 90D-010.66 | Hà Nam          | 1833                           | 89D-026.26 | Hưng Yên        | 3083                             | 89D-024.02 | Hưng Yên        | 4333                             | 88A-799.68 | Vĩnh Phúc       |
| 584                            | 92A-435.66 | Quảng Nam       | 1834                           | 89D-026.68 | Hưng Yên        | 3084                             | 89D-026.02 | Hưng Yên        | 4334                             | 88A-810.79 | Vĩnh Phúc       |
| 585                            | 92A-435.99 | Quảng Nam       | 1835                           | 90A-288.55 | Hà Nam          | 3085                             | 89D-026.89 | Hưng Yên        | 4335                             | 88A-817.66 | Vĩnh Phúc       |
| 586                            | 92A-438.86 | Quảng Nam       | 1836                           | 90B-012.69 | Hà Nam          | 3086                             | 90A-276.66 | Hà Nam          | 4336                             | 88A-819.94 | Vĩnh Phúc       |
| 587                            | 92A-439.93 | Quảng Nam       | 1837                           | 90B-014.79 | Hà Nam          | 3087                             | 90A-287.78 | Hà Nam          | 4337                             | 88A-820.68 | Vĩnh Phúc       |
| 588                            | 92A-445.68 | Quảng Nam       | 1838                           | 90B-015.88 | Hà Nam          | 3088                             | 90A-300.01 | Hà Nam          | 4338                             | 88A-825.00 | Vĩnh Phúc       |
| 589                            | 92B-040.66 | Quảng Nam       | 1839                           | 90B-015.89 | Hà Nam          | 3089                             | 90A-300.86 | Hà Nam          | 4339                             | 88A-825.39 | Vĩnh Phúc       |
| 590                            | 92C-262.62 | Quảng Nam       | 1840                           | 90C-156.69 | Hà Nam          | 3090                             | 90A-302.03 | Hà Nam          | 4340                             | 88B-024.20 | Vĩnh Phúc       |
| 591                            | 92D-012.01 | Quảng Nam       | 1841                           | 90D-012.12 | Hà Nam          | 3091                             | 90B-014.55 | Hà Nam          | 4341                             | 88C-313.68 | Vĩnh Phúc       |
| 592                            | 92D-013.68 | Quảng Nam       | 1842                           | 92A-443.44 | Quảng Nam       | 3092                             | 90C-157.88 | Hà Nam          | 4342                             | 88C-314.66 | Vĩnh Phúc       |
| 593                            | 93A-508.99 | Bình Phước      | 1843                           | 92B-041.11 | Quảng Nam       | 3093                             | 90C-160.11 | Hà Nam          | 4343                             | 88C-319.97 | Vĩnh Phúc       |
| 594                            | 93A-511.86 | Bình Phước      | 1844                           | 92C-258.89 | Quảng Nam       | 3094                             | 90D-010.01 | Hà Nam          | 4344                             | 88C-321.23 | Vĩnh Phúc       |
| 595                            | 93A-514.11 | Bình Phước      | 1845                           | 92C-266.22 | Quảng Nam       | 3095                             | 92A-436.69 | Quảng Nam       | 4345                             | 88C-321.68 | Vĩnh Phúc       |
| 596                            | 93A-514.44 | Bình Phước      | 1846                           | 92D-016.66 | Quảng Nam       | 3096                             | 92A-444.58 | Quảng Nam       | 4346                             | 89A-537.53 | Hưng Yên        |
| 597                            | 93C-199.68 | Bình Phước      | 1847                           | 93A-519.94 | Bình Phước      | 3097                             | 92C-264.66 | Quảng Nam       | 4347                             | 89A-538.89 | Hưng Yên        |
| 598                            | 93C-200.39 | Bình Phước      | 1848                           | 93A-521.12 | Bình Phước      | 3098                             | 93A-523.86 | Bình Phước      | 4348                             | 89A-540.86 | Hưng Yên        |
| 599                            | 93C-203.33 | Bình Phước      | 1849                           | 93C-199.77 | Bình Phước      | 3099                             | 93A-524.66 | Bình Phước      | 4349                             | 89A-561.62 | Hưng Yên        |
| 600                            | 93C-204.99 | Bình Phước      | 1850                           | 93C-207.70 | Bình Phước      | 3100                             | 93A-524.79 | Bình Phước      | 4350                             | 89C-349.00 | Hưng Yên        |
| 601                            | 93C-206.60 | Bình Phước      | 1851                           | 93C-208.68 | Bình Phước      | 3101                             | 93A-525.52 | Bình Phước      | 4351                             | 90A-292.00 | Hà Nam          |
| 602                            | 93D-007.66 | Bình Phước      | 1852                           | 94A-110.68 | Bạc Liêu        | 3102                             | 93C-200.89 | Bình Phước      | 4352                             | 90A-292.86 | Hà Nam          |
| 603                            | 94D-005.66 | Bạc Liêu        | 1853                           | 94A-111.45 | Bạc Liêu        | 3103                             | 93C-203.86 | Bình Phước      | 4353                             | 90A-293.88 | Hà Nam          |
| 604                            | 95A-143.69 | Hậu Giang       | 1854                           | 94D-005.89 | Bạc Liêu        | 3104                             | 93D-008.99 | Bình Phước      | 4354                             | 90A-301.55 | Hà Nam          |
| 605                            | 95B-018.99 | Hậu Giang       | 1855                           | 94D-007.39 | Bạc Liêu        | 3105                             | 94A-113.14 | Bạc Liêu        | 4355                             | 90A-301.99 | Hà Nam          |
| 606                            | 95C-090.00 | Hậu Giang       | 1856                           | 95A-143.41 | Hậu Giang       | 3106                             | 94B-018.22 | Bạc Liêu        | 4356                             | 90D-010.00 | Hà Nam          |
| 607                            | 95C-090.68 | Hậu Giang       | 1857                           | 95B-019.19 | Hậu Giang       | 3107                             | 95B-018.10 | Hậu Giang       | 4357                             | 92A-433.69 | Quảng Nam       |
| 608                            | 95D-024.66 | Hậu Giang       | 1858                           | 95B-019.97 | Hậu Giang       | 3108                             | 97B-018.81 | Bắc Kan         | 4358                             | 92B-042.22 | Quảng Nam       |
| 609                            | 95D-025.52 | Hậu Giang       | 1859                           | 95C-089.68 | Hậu Giang       | 3109                             | 97C-051.79 | Bắc Kan         | 4359                             | 92C-261.16 | Quảng Nam       |
| 610                            | 95D-026.99 | Hậu Giang       | 1860                           | 95C-091.99 | Hậu Giang       | 3110                             | 97D-009.88 | Bắc Kan         | 4360                             | 92D-013.33 | Quảng Nam       |
| 611                            | 97A-095.95 | Bắc Kan         | 1861                           | 95D-027.20 | Hậu Giang       | 3111                             | 98A-859.58 | Bắc Giang       | 4361                             | 93C-201.89 | Bình Phước      |
| 612                            | 97A-096.09 | Bắc Kan         | 1862                           | 97A-097.39 | Bắc Kan         | 3112                             | 98A-862.69 | Bắc Giang       | 4362                             | 93C-207.68 | Bình Phước      |
| 613                            | 97A-096.86 | Bắc Kan         | 1863                           | 97A-098.69 | Bắc Kan         | 3113                             | 98A-865.11 | Bắc Giang       | 4363                             | 94B-016.86 | Bạc Liêu        |
| 614                            | 97A-099.77 | Bắc Kan         | 1864                           | 98A-860.99 | Bắc Giang       | 3114                             | 98A-880.79 | Bắc Giang       | 4364                             | 94C-084.99 | Bạc Liêu        |
| 615                            | 97B-016.61 | Bắc Kan         | 1865                           | 98A-862.63 | Bắc Giang       | 3115                             | 98A-909.88 | Bắc Giang       | 4365                             | 94C-085.39 | Bạc Liêu        |
| 616                            | 97C-049.88 | Bắc Kan         | 1866                           | 98A-871.77 | Bắc Giang       | 3116                             | 98A-911.77 | Bắc Giang       | 4366                             | 94D-006.60 | Bạc Liêu        |
| 617                            | 97C-051.89 | Bắc Kan         | 1867                           | 98A-873.88 | Bắc Giang       | 3117                             | 98B-045.79 | Bắc Giang       | 4367                             | 95A-142.69 | Hậu Giang       |
| 618                            | 97C-052.33 | Bắc Kan         | 1868                           | 98A-885.66 | Bắc Giang       | 3118                             | 98B-046.44 | Bắc Giang       | 4368                             | 95B-019.90 | Hậu Giang       |
| 619                            | 98A-860.89 | Bắc Giang       | 1869                           | 98A-890.00 | Bắc Giang       | 3119                             | 98C-377.88 | Bắc Giang       | 4369                             | 95B-019.92 | Hậu Giang       |
| 620                            | 98A-861.99 | Bắc Giang       | 1870                           | 98A-895.79 | Bắc Giang       | 3120                             | 98C-383.88 | Bắc Giang       | 4370                             | 97B-017.99 | Bắc Kan         |
| 621                            | 98A-877.69 | Bắc Giang       | 1871                           | 98A-901.69 | Bắc Giang       | 3121                             | 98C-389.39 | Bắc Giang       | 4371                             | 98A-859.86 | Bắc Giang       |
| 622                            | 98A-892.69 | Bắc Giang       | 1872                           | 98A-908.80 | Bắc Giang       | 3122                             | 98D-021.33 | Bắc Giang       | 4372                             | 98A-863.22 | Bắc Giang       |
| 623                            | 98A-903.88 | Bắc Giang       | 1873                           | 98A-910.68 | Bắc Giang       | 3123                             | 99A-874.78 | Bắc Ninh        | 4373                             | 98A-865.66 | Bắc Giang       |
| 624                            | 98A-905.88 | Bắc Giang       | 1874                           | 98A-911.44 | Bắc Giang       | 3124                             | 99A-875.57 | Bắc Ninh        | 4374                             | 98A-874.47 | Bắc Giang       |
| 625                            | 98A-907.86 | Bắc Giang       | 1875                           | 98C-377.33 | Bắc Giang       | 3125                             | 99A-875.66 | Bắc Ninh        | 4375                             | 98A-874.74 | Bắc Giang       |
| 626                            | 98A-908.79 | Bắc Giang       | 1876                           | 98C-382.66 | Bắc Giang       | 3126                             | 99A-884.44 | Bắc Ninh        | 4376                             | 98A-888.97 | Bắc Giang       |
| 627                            | 98A-910.88 | Bắc Giang       | 1877                           | 98C-393.89 | Bắc Giang       | 3127                             | 99A-884.88 | Bắc Ninh        | 4377                             | 98A-908.08 | Bắc Giang       |
| 628                            | 98C-389.86 | Bắc Giang       | 1878                           | 98D-022.89 | Bắc Giang       | 3128                             | 99A-885.00 | Bắc Ninh        | 4378                             | 98B-045.67 | Bắc Giang       |
| 629                            | 98C-393.79 | Bắc Giang       | 1879                           | 99A-853.33 | Bắc Ninh        | 3129                             | 99A-888.07 | Bắc Ninh        | 4379                             | 98B-047.04 | Bắc Giang       |
| 630                            | 98C-397.97 | Bắc Giang       | 1880                           | 99A-861.16 | Bắc Ninh        | 3130                             | 99A-891.00 | Bắc Ninh        | 4380                             | 98C-384.83 | Bắc Giang       |
| 631                            | 98D-022.69 | Bắc Giang       | 1881                           | 99A-866.33 | Bắc Ninh        | 3131                             | 99A-895.79 | Bắc Ninh        | 4381                             | 98C-389.96 | Bắc Giang       |
| 632                            | 98D-023.69 | Bắc Giang       | 1882                           | 99A-870.70 | Bắc Ninh        | 3132                             | 99C-332.99 | Bắc Ninh        | 4382                             | 98C-391.86 | Bắc Giang       |
| 633                            | 99A-854.00 | Bắc Ninh        | 1883                           | 99A-881.69 | Bắc Ninh        | 3133                             | 99C-338.39 | Bắc Ninh        | 4383                             | 98D-021.66 | Bắc Giang       |
| 634                            | 99A-855.86 | Bắc Ninh        | 1884                           | 99A-895.95 | Bắc Ninh        | 3134                             | 99C-341.68 | Bắc Ninh        | 4384                             | 99A-862.62 | Bắc Ninh        |
| 635                            | 99A-857.99 | Bắc Ninh        | 1885                           | 99A-896.79 | Bắc Ninh        | 3135                             | 99D-024.42 | Bắc Ninh        | 4385                             | 99A-870.69 | Bắc Ninh        |
| 636                            | 99A-869.00 | Bắc Ninh        | 1886                           | 99B-030.88 | Bắc Ninh        | 3136                             | 99D-024.69 | Bắc Ninh        | 4386                             | 99A-871.69 | Bắc Ninh        |
| 637                            | 99A-880.39 | Bắc Ninh        | 1887                           | 99C-331.69 | Bắc Ninh        | 3137                             | 99D-024.79 | Bắc Ninh        | 4387                             | 99B-031.55 | Bắc Ninh        |
| 638                            | 99A-888.46 | Bắc Ninh        | 1888                           | 99C-343.88 | Bắc Ninh        | 3138                             | 99D-026.99 | Bắc Ninh        | 4388                             | 99C-337.88 | Bắc Ninh        |
| 639                            | 99C-330.00 | Bắc Ninh        | 1889                           | 99D-024.86 | Bắc Ninh        | 3139                             | 99D-027.77 | Bắc Ninh        | 4389                             | 99C-343.99 | Bắc Ninh        |
| 640                            | 11A-137.82 | Cao Bằng        | 1890                           | 11A-139.10 | Cao Bằng        | 3140                             | 11A-137.97 | Cao Bằng        | 4390                             | 11B-015.84 | Cao Bằng        |
| 641                            | 11A-138.98 | Cao Bằng        | 1891                           | 11A-139.92 | Cao Bằng        | 3141                             | 11A-140.53 | Cao Bằng        | 4391                             | 12A-264.67 | Lang Sơn        |
| 642                            | 11A-139.15 | Cao Bằng        | 1892                           | 12A-263.80 | Lang Sơn        | 3142                             | 11B-015.41 | Cao Bằng        | 4392                             | 12A-266.78 | Lang Sơn        |
| 643                            | 11C-087.52 | Cao Bằng        | 1893                           | 12A-267.49 | Lang Sơn        | 3143                             | 14A-993.07 | Quảng Ninh      | 4393                             | 12C-141.17 | Lang Sơn        |
| 644                            | 11D-011.59 | Cao Bằng        | 1894                           | 12A-267.80 | Lang Sơn        | 3144                             | 14A-995.75 | Quảng Ninh      | 4394                             | 12C-141.61 | Lang Sơn        |
| 645                            | 12A-266.23 | Lang Sơn        | 1895                           | 12A-269.78 | Lang Sơn        | 3145                             | 14A-996.90 | Quảng Ninh      | 4395                             | 12C-141.82 | Lang Sơn        |
| 646                            | 12A-269.07 | Lang Sơn        | 1896                           | 12B-016.23 | Lang Sơn        | 3146                             | 14C-451.18 | Quảng Ninh      | 4396                             | 12C-145.08 | Lang Sơn        |
| 647                            | 12C-142.15 | Lang Sơn        | 1897                           | 14A-989.87 | Quảng Ninh      | 3147                             | 14C-451.85 | Quảng Ninh      | 4397                             | 14A-991.27 | Quảng Ninh      |



**Ca đấu buổi sáng**

| Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55' |            |                 | Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40' |            |                 | Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25' |            |                 | Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10' |            |                 |
|--------------------------------|------------|-----------------|--------------------------------|------------|-----------------|----------------------------------|------------|-----------------|----------------------------------|------------|-----------------|
| STT                            | Biển số    | Tỉnh/ Thành phố | STT                            | Biển số    | Tỉnh/ Thành phố | STT                              | Biển số    | Tỉnh/ Thành phố | STT                              | Biển số    | Tỉnh/ Thành phố |
| 648                            | 14B-056.07 | Quảng Ninh      | 1898                           | 14A-990.15 | Quảng Ninh      | 3148                             | 14C-455.40 | Quảng Ninh      | 4398                             | 14A-997.64 | Quảng Ninh      |
| 649                            | 14C-451.95 | Quảng Ninh      | 1899                           | 14C-455.10 | Quảng Ninh      | 3149                             | 14D-030.21 | Quảng Ninh      | 4399                             | 14C-450.17 | Quảng Ninh      |
| 650                            | 14C-456.28 | Quảng Ninh      | 1900                           | 14C-465.18 | Quảng Ninh      | 3150                             | 14K-036.90 | Quảng Ninh      | 4400                             | 14K-006.32 | Quảng Ninh      |
| 651                            | 14C-457.12 | Quảng Ninh      | 1901                           | 14C-466.41 | Quảng Ninh      | 3151                             | 14K-039.76 | Quảng Ninh      | 4401                             | 14K-013.96 | Quảng Ninh      |
| 652                            | 14K-012.27 | Quảng Ninh      | 1902                           | 14C-467.62 | Quảng Ninh      | 3152                             | 14K-040.21 | Quảng Ninh      | 4402                             | 14K-026.19 | Quảng Ninh      |
| 653                            | 14K-013.92 | Quảng Ninh      | 1903                           | 14C-470.95 | Quảng Ninh      | 3153                             | 14K-046.35 | Quảng Ninh      | 4403                             | 14K-035.76 | Quảng Ninh      |
| 654                            | 14K-017.91 | Quảng Ninh      | 1904                           | 14D-030.52 | Quảng Ninh      | 3154                             | 15B-058.64 | Hải Phòng       | 4404                             | 15B-058.74 | Hải Phòng       |
| 655                            | 14K-024.51 | Quảng Ninh      | 1905                           | 14K-016.14 | Quảng Ninh      | 3155                             | 15C-483.16 | Hải Phòng       | 4405                             | 15C-482.29 | Hải Phòng       |
| 656                            | 14K-035.60 | Quảng Ninh      | 1906                           | 14K-016.84 | Quảng Ninh      | 3156                             | 15C-486.62 | Hải Phòng       | 4406                             | 15C-484.47 | Hải Phòng       |
| 657                            | 14K-037.81 | Quảng Ninh      | 1907                           | 14K-029.05 | Quảng Ninh      | 3157                             | 15C-488.56 | Hải Phòng       | 4407                             | 15K-445.56 | Hải Phòng       |
| 658                            | 15B-055.84 | Hải Phòng       | 1908                           | 14K-035.10 | Quảng Ninh      | 3158                             | 15K-434.01 | Hải Phòng       | 4408                             | 15K-462.09 | Hải Phòng       |
| 659                            | 15C-493.92 | Hải Phòng       | 1909                           | 15C-494.35 | Hải Phòng       | 3159                             | 15K-437.26 | Hải Phòng       | 4409                             | 15K-468.08 | Hải Phòng       |
| 660                            | 15K-442.94 | Hải Phòng       | 1910                           | 15K-445.53 | Hải Phòng       | 3160                             | 15K-443.90 | Hải Phòng       | 4410                             | 15K-493.10 | Hải Phòng       |
| 661                            | 15K-444.93 | Hải Phòng       | 1911                           | 15K-449.73 | Hải Phòng       | 3161                             | 15K-447.90 | Hải Phòng       | 4411                             | 17A-494.42 | Thái Bình       |
| 662                            | 15K-460.92 | Hải Phòng       | 1912                           | 15K-457.40 | Hải Phòng       | 3162                             | 15K-448.23 | Hải Phòng       | 4412                             | 17A-498.62 | Thái Bình       |
| 663                            | 15K-473.38 | Hải Phòng       | 1913                           | 15K-466.84 | Hải Phòng       | 3163                             | 15K-458.46 | Hải Phòng       | 4413                             | 17A-503.96 | Thái Bình       |
| 664                            | 15K-481.60 | Hải Phòng       | 1914                           | 15K-467.73 | Hải Phòng       | 3164                             | 15K-474.24 | Hải Phòng       | 4414                             | 17B-030.83 | Thái Bình       |
| 665                            | 15K-487.16 | Hải Phòng       | 1915                           | 15K-475.31 | Hải Phòng       | 3165                             | 15K-482.02 | Hải Phòng       | 4415                             | 18A-511.61 | Nam Định        |
| 666                            | 15K-487.49 | Hải Phòng       | 1916                           | 15K-477.51 | Hải Phòng       | 3166                             | 15K-482.62 | Hải Phòng       | 4416                             | 18B-034.84 | Nam Định        |
| 667                            | 15K-497.14 | Hải Phòng       | 1917                           | 15K-499.47 | Hải Phòng       | 3167                             | 15K-503.34 | Hải Phòng       | 4417                             | 19A-718.76 | Phủ Thọ         |
| 668                            | 17A-494.50 | Thái Bình       | 1918                           | 15K-512.05 | Hải Phòng       | 3168                             | 15K-510.28 | Hải Phòng       | 4418                             | 19A-724.83 | Phủ Thọ         |
| 669                            | 17A-501.32 | Thái Bình       | 1919                           | 17A-496.62 | Thái Bình       | 3169                             | 17A-500.83 | Thái Bình       | 4419                             | 19A-733.51 | Phủ Thọ         |
| 670                            | 17A-509.67 | Thái Bình       | 1920                           | 17A-498.43 | Thái Bình       | 3170                             | 17A-510.60 | Thái Bình       | 4420                             | 19A-745.96 | Phủ Thọ         |
| 671                            | 17A-511.82 | Thái Bình       | 1921                           | 17B-030.06 | Thái Bình       | 3171                             | 17C-217.31 | Thái Bình       | 4421                             | 19A-751.10 | Phủ Thọ         |
| 672                            | 17A-513.34 | Thái Bình       | 1922                           | 17B-031.93 | Thái Bình       | 3172                             | 17C-217.52 | Thái Bình       | 4422                             | 19A-755.49 | Phủ Thọ         |
| 673                            | 17C-220.65 | Thái Bình       | 1923                           | 17C-215.48 | Thái Bình       | 3173                             | 17C-218.24 | Thái Bình       | 4423                             | 19C-264.32 | Phủ Thọ         |
| 674                            | 18A-493.47 | Nam Định        | 1924                           | 18A-499.81 | Nam Định        | 3174                             | 17D-015.18 | Thái Bình       | 4424                             | 19C-265.75 | Phủ Thọ         |
| 675                            | 18A-494.09 | Nam Định        | 1925                           | 18A-509.91 | Nam Định        | 3175                             | 18A-502.78 | Nam Định        | 4425                             | 19C-278.96 | Phủ Thọ         |
| 676                            | 18C-180.72 | Nam Định        | 1926                           | 18B-031.40 | Nam Định        | 3176                             | 18A-509.72 | Nam Định        | 4426                             | 20A-870.17 | Thái Nguyên     |
| 677                            | 18C-182.76 | Nam Định        | 1927                           | 18C-177.43 | Nam Định        | 3177                             | 19A-734.61 | Phủ Thọ         | 4427                             | 20A-873.02 | Thái Nguyên     |
| 678                            | 19A-715.64 | Phủ Thọ         | 1928                           | 18C-178.20 | Nam Định        | 3178                             | 19A-751.30 | Phủ Thọ         | 4428                             | 20A-889.41 | Thái Nguyên     |
| 679                            | 19A-716.05 | Phủ Thọ         | 1929                           | 19A-718.21 | Phủ Thọ         | 3179                             | 19C-265.37 | Phủ Thọ         | 4429                             | 20A-898.51 | Thái Nguyên     |
| 680                            | 19A-718.43 | Phủ Thọ         | 1930                           | 19A-720.12 | Phủ Thọ         | 3180                             | 19C-268.37 | Phủ Thọ         | 4430                             | 20A-901.61 | Thái Nguyên     |
| 681                            | 19A-753.23 | Phủ Thọ         | 1931                           | 19A-725.97 | Phủ Thọ         | 3181                             | 19C-269.75 | Phủ Thọ         | 4431                             | 20A-903.21 | Thái Nguyên     |
| 682                            | 19C-269.91 | Phủ Thọ         | 1932                           | 19B-029.31 | Phủ Thọ         | 3182                             | 20A-862.72 | Thái Nguyên     | 4432                             | 20A-905.08 | Thái Nguyên     |
| 683                            | 19C-280.31 | Phủ Thọ         | 1933                           | 19C-274.82 | Phủ Thọ         | 3183                             | 20A-863.03 | Thái Nguyên     | 4433                             | 20A-905.32 | Thái Nguyên     |
| 684                            | 19D-021.59 | Phủ Thọ         | 1934                           | 20A-861.48 | Thái Nguyên     | 3184                             | 20A-863.49 | Thái Nguyên     | 4434                             | 20B-035.91 | Thái Nguyên     |
| 685                            | 20A-868.56 | Thái Nguyên     | 1935                           | 20A-871.30 | Thái Nguyên     | 3185                             | 20A-877.48 | Thái Nguyên     | 4435                             | 20C-324.05 | Thái Nguyên     |
| 686                            | 20A-868.76 | Thái Nguyên     | 1936                           | 20A-886.78 | Thái Nguyên     | 3186                             | 20A-881.60 | Thái Nguyên     | 4436                             | 20D-035.70 | Thái Nguyên     |
| 687                            | 20A-878.93 | Thái Nguyên     | 1937                           | 20A-893.21 | Thái Nguyên     | 3187                             | 20A-885.45 | Thái Nguyên     | 4437                             | 21A-229.30 | Yên Bái         |
| 688                            | 20A-882.12 | Thái Nguyên     | 1938                           | 20A-895.10 | Thái Nguyên     | 3188                             | 20A-886.50 | Thái Nguyên     | 4438                             | 21B-013.78 | Yên Bái         |
| 689                            | 20A-882.23 | Thái Nguyên     | 1939                           | 20A-900.54 | Thái Nguyên     | 3189                             | 20A-889.67 | Thái Nguyên     | 4439                             | 21C-115.07 | Yên Bái         |
| 690                            | 20A-886.05 | Thái Nguyên     | 1940                           | 20B-038.25 | Thái Nguyên     | 3190                             | 20A-891.10 | Thái Nguyên     | 4440                             | 22A-271.60 | Tuyên Quang     |
| 691                            | 20A-904.61 | Thái Nguyên     | 1941                           | 20C-311.59 | Thái Nguyên     | 3191                             | 20A-892.64 | Thái Nguyên     | 4441                             | 22C-116.05 | Tuyên Quang     |
| 692                            | 20A-906.42 | Thái Nguyên     | 1942                           | 20C-312.95 | Thái Nguyên     | 3192                             | 20A-897.34 | Thái Nguyên     | 4442                             | 22D-012.61 | Tuyên Quang     |
| 693                            | 20B-039.06 | Thái Nguyên     | 1943                           | 20C-318.93 | Thái Nguyên     | 3193                             | 20A-901.54 | Thái Nguyên     | 4443                             | 23A-167.80 | Hà Giang        |
| 694                            | 20D-033.57 | Thái Nguyên     | 1944                           | 21A-229.67 | Yên Bái         | 3194                             | 20A-902.13 | Thái Nguyên     | 4444                             | 23C-090.63 | Hà Giang        |
| 695                            | 21A-222.81 | Yên Bái         | 1945                           | 21A-232.65 | Yên Bái         | 3195                             | 21A-223.94 | Yên Bái         | 4445                             | 23C-092.82 | Hà Giang        |
| 696                            | 21A-224.31 | Yên Bái         | 1946                           | 21C-112.32 | Yên Bái         | 3196                             | 21A-225.27 | Yên Bái         | 4446                             | 24A-323.63 | Lào Cai         |
| 697                            | 21A-229.10 | Yên Bái         | 1947                           | 21D-006.84 | Yên Bái         | 3197                             | 21A-232.29 | Yên Bái         | 4447                             | 25B-008.10 | Lai Châu        |
| 698                            | 21A-230.04 | Yên Bái         | 1948                           | 22A-272.35 | Tuyên Quang     | 3198                             | 21B-015.94 | Yên Bái         | 4448                             | 26A-243.93 | Sơn La          |
| 699                            | 21A-231.26 | Yên Bái         | 1949                           | 22A-273.60 | Tuyên Quang     | 3199                             | 21D-009.19 | Yên Bái         | 4449                             | 26A-246.84 | Sơn La          |
| 700                            | 21C-112.10 | Yên Bái         | 1950                           | 22A-274.15 | Tuyên Quang     | 3200                             | 22A-282.05 | Tuyên Quang     | 4450                             | 26B-021.42 | Sơn La          |
| 701                            | 21C-112.61 | Yên Bái         | 1951                           | 22A-278.23 | Tuyên Quang     | 3201                             | 22C-114.96 | Tuyên Quang     | 4451                             | 27A-132.34 | Điện Biên       |
| 702                            | 21D-008.96 | Yên Bái         | 1952                           | 22A-278.73 | Tuyên Quang     | 3202                             | 23A-165.32 | Hà Giang        | 4452                             | 28A-260.53 | Hòa Bình        |
| 703                            | 22A-271.16 | Tuyên Quang     | 1953                           | 22B-018.47 | Tuyên Quang     | 3203                             | 23A-166.91 | Hà Giang        | 4453                             | 28A-260.81 | Hòa Bình        |
| 704                            | 22A-281.57 | Tuyên Quang     | 1954                           | 22C-113.63 | Tuyên Quang     | 3204                             | 23B-012.82 | Hà Giang        | 4454                             | 28A-262.73 | Hòa Bình        |
| 705                            | 22A-281.76 | Tuyên Quang     | 1955                           | 23A-169.35 | Hà Giang        | 3205                             | 23D-009.63 | Hà Giang        | 4455                             | 28A-264.50 | Hòa Bình        |
| 706                            | 22A-284.15 | Tuyên Quang     | 1956                           | 24A-318.26 | Lào Cai         | 3206                             | 24A-322.76 | Lào Cai         | 4456                             | 28A-265.91 | Hòa Bình        |
| 707                            | 22C-114.64 | Tuyên Quang     | 1957                           | 24A-318.76 | Lào Cai         | 3207                             | 24C-171.05 | Lào Cai         | 4457                             | 28A-267.14 | Hòa Bình        |
| 708                            | 23A-165.02 | Hà Giang        | 1958                           | 24A-319.27 | Lào Cai         | 3208                             | 24D-013.09 | Lào Cai         | 4458                             | 28B-018.93 | Hòa Bình        |
| 709                            | 23A-166.07 | Hà Giang        | 1959                           | 24D-011.23 | Lào Cai         | 3209                             | 24D-013.36 | Lào Cai         | 4459                             | 28C-123.72 | Hòa Bình        |
| 710                            | 23A-166.82 | Hà Giang        | 1960                           | 25A-086.13 | Lai Châu        | 3210                             | 25B-010.20 | Lai Châu        | 4460                             | 28C-123.78 | Hòa Bình        |
| 711                            | 23A-166.93 | Hà Giang        | 1961                           | 25B-010.12 | Lai Châu        | 3211                             | 26A-238.84 | Sơn La          | 4461                             | 29B-661.67 | Hà Nội          |
| 712                            | 23B-014.23 | Hà Giang        | 1962                           | 25C-060.16 | Lai Châu        | 3212                             | 26A-246.23 | Sơn La          | 4462                             | 29B-661.70 | Hà Nội          |



| Ca đấu buổi sáng               |            |                 |                                |            |                 |                                  |            |                 |                                  |            |                 |
|--------------------------------|------------|-----------------|--------------------------------|------------|-----------------|----------------------------------|------------|-----------------|----------------------------------|------------|-----------------|
| Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55' |            |                 | Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40' |            |                 | Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25' |            |                 | Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10' |            |                 |
| STT                            | Biển số    | Tỉnh/ Thành phố | STT                            | Biển số    | Tỉnh/ Thành phố | STT                              | Biển số    | Tỉnh/ Thành phố | STT                              | Biển số    | Tỉnh/ Thành phố |
| 713                            | 24A-317.48 | Lào Cai         | 1963                           | 25C-060.26 | Lai Châu        | 3213                             | 27A-131.04 | Điện Biên       | 4463                             | 29D-626.98 | Hà Nội          |
| 714                            | 24A-319.12 | Lào Cai         | 1964                           | 25D-009.05 | Lai Châu        | 3214                             | 27C-075.08 | Điện Biên       | 4464                             | 29K-329.34 | Hà Nội          |
| 715                            | 27A-134.73 | Điện Biên       | 1965                           | 26A-238.81 | Sơn La          | 3215                             | 28A-261.32 | Hòa Bình        | 4465                             | 29K-331.74 | Hà Nội          |
| 716                            | 27A-134.81 | Điện Biên       | 1966                           | 26B-019.04 | Sơn La          | 3216                             | 28A-265.87 | Hòa Bình        | 4466                             | 29K-339.04 | Hà Nội          |
| 717                            | 27A-136.07 | Điện Biên       | 1967                           | 26D-013.98 | Sơn La          | 3217                             | 28D-011.09 | Hòa Bình        | 4467                             | 29K-345.80 | Hà Nội          |
| 718                            | 28A-261.06 | Hòa Bình        | 1968                           | 27A-131.98 | Điện Biên       | 3218                             | 29K-328.81 | Hà Nội          | 4468                             | 29K-355.03 | Hà Nội          |
| 719                            | 28A-263.90 | Hòa Bình        | 1969                           | 27A-133.27 | Điện Biên       | 3219                             | 29K-336.09 | Hà Nội          | 4469                             | 29K-363.97 | Hà Nội          |
| 720                            | 28A-268.03 | Hòa Bình        | 1970                           | 27A-133.87 | Điện Biên       | 3220                             | 29K-345.40 | Hà Nội          | 4470                             | 29K-382.12 | Hà Nội          |
| 721                            | 28B-019.20 | Hòa Bình        | 1971                           | 28A-262.21 | Hòa Bình        | 3221                             | 29K-348.40 | Hà Nội          | 4471                             | 29K-382.72 | Hà Nội          |
| 722                            | 28B-021.07 | Hòa Bình        | 1972                           | 28A-262.23 | Hòa Bình        | 3222                             | 29K-353.03 | Hà Nội          | 4472                             | 29K-382.90 | Hà Nội          |
| 723                            | 28D-013.93 | Hòa Bình        | 1973                           | 28A-265.03 | Hòa Bình        | 3223                             | 29K-354.74 | Hà Nội          | 4473                             | 29K-388.30 | Hà Nội          |
| 724                            | 29D-629.94 | Hà Nội          | 1974                           | 28A-265.94 | Hòa Bình        | 3224                             | 29K-358.73 | Hà Nội          | 4474                             | 29K-389.27 | Hà Nội          |
| 725                            | 29D-632.91 | Hà Nội          | 1975                           | 28A-268.20 | Hòa Bình        | 3225                             | 29K-364.08 | Hà Nội          | 4475                             | 29K-393.21 | Hà Nội          |
| 726                            | 29K-333.64 | Hà Nội          | 1976                           | 28B-018.90 | Hòa Bình        | 3226                             | 29K-366.43 | Hà Nội          | 4476                             | 29K-401.29 | Hà Nội          |
| 727                            | 29K-334.40 | Hà Nội          | 1977                           | 28C-123.83 | Hòa Bình        | 3227                             | 29K-369.70 | Hà Nội          | 4477                             | 29K-418.10 | Hà Nội          |
| 728                            | 29K-337.50 | Hà Nội          | 1978                           | 28C-123.92 | Hòa Bình        | 3228                             | 29K-369.73 | Hà Nội          | 4478                             | 29K-418.92 | Hà Nội          |
| 729                            | 29K-341.17 | Hà Nội          | 1979                           | 28D-012.43 | Hòa Bình        | 3229                             | 29K-370.32 | Hà Nội          | 4479                             | 29K-422.83 | Hà Nội          |
| 730                            | 29K-341.27 | Hà Nội          | 1980                           | 29D-640.48 | Hà Nội          | 3230                             | 29K-374.04 | Hà Nội          | 4480                             | 29K-426.30 | Hà Nội          |
| 731                            | 29K-345.49 | Hà Nội          | 1981                           | 29K-326.14 | Hà Nội          | 3231                             | 29K-374.25 | Hà Nội          | 4481                             | 29K-436.84 | Hà Nội          |
| 732                            | 29K-349.53 | Hà Nội          | 1982                           | 29K-336.67 | Hà Nội          | 3232                             | 29K-381.27 | Hà Nội          | 4482                             | 29K-452.18 | Hà Nội          |
| 733                            | 29K-354.24 | Hà Nội          | 1983                           | 29K-339.01 | Hà Nội          | 3233                             | 29K-385.01 | Hà Nội          | 4483                             | 29K-464.59 | Hà Nội          |
| 734                            | 29K-362.47 | Hà Nội          | 1984                           | 29K-341.47 | Hà Nội          | 3234                             | 29K-385.24 | Hà Nội          | 4484                             | 29K-472.18 | Hà Nội          |
| 735                            | 29K-372.50 | Hà Nội          | 1985                           | 29K-345.02 | Hà Nội          | 3235                             | 29K-388.70 | Hà Nội          | 4485                             | 29K-472.60 | Hà Nội          |
| 736                            | 29K-378.74 | Hà Nội          | 1986                           | 29K-348.18 | Hà Nội          | 3236                             | 29K-405.38 | Hà Nội          | 4486                             | 29K-477.70 | Hà Nội          |
| 737                            | 29K-382.57 | Hà Nội          | 1987                           | 29K-349.25 | Hà Nội          | 3237                             | 29K-407.84 | Hà Nội          | 4487                             | 30M-029.60 | Hà Nội          |
| 738                            | 29K-383.92 | Hà Nội          | 1988                           | 29K-368.92 | Hà Nội          | 3238                             | 29K-411.93 | Hà Nội          | 4488                             | 30M-037.61 | Hà Nội          |
| 739                            | 29K-388.07 | Hà Nội          | 1989                           | 29K-370.76 | Hà Nội          | 3239                             | 29K-424.61 | Hà Nội          | 4489                             | 30M-055.09 | Hà Nội          |
| 740                            | 29K-389.78 | Hà Nội          | 1990                           | 29K-372.18 | Hà Nội          | 3240                             | 29K-444.30 | Hà Nội          | 4490                             | 30M-063.51 | Hà Nội          |
| 741                            | 29K-392.54 | Hà Nội          | 1991                           | 29K-379.21 | Hà Nội          | 3241                             | 29K-445.10 | Hà Nội          | 4491                             | 30M-068.91 | Hà Nội          |
| 742                            | 29K-394.13 | Hà Nội          | 1992                           | 29K-388.20 | Hà Nội          | 3242                             | 29K-458.38 | Hà Nội          | 4492                             | 30M-072.50 | Hà Nội          |
| 743                            | 29K-395.03 | Hà Nội          | 1993                           | 29K-390.25 | Hà Nội          | 3243                             | 30M-036.78 | Hà Nội          | 4493                             | 30M-074.05 | Hà Nội          |
| 744                            | 29K-398.76 | Hà Nội          | 1994                           | 29K-391.14 | Hà Nội          | 3244                             | 30M-036.95 | Hà Nội          | 4494                             | 30M-075.27 | Hà Nội          |
| 745                            | 29K-398.78 | Hà Nội          | 1995                           | 29K-392.57 | Hà Nội          | 3245                             | 30M-042.60 | Hà Nội          | 4495                             | 30M-076.95 | Hà Nội          |
| 746                            | 29K-399.50 | Hà Nội          | 1996                           | 29K-400.21 | Hà Nội          | 3246                             | 30M-045.27 | Hà Nội          | 4496                             | 30M-078.73 | Hà Nội          |
| 747                            | 29K-399.87 | Hà Nội          | 1997                           | 29K-428.13 | Hà Nội          | 3247                             | 30M-048.72 | Hà Nội          | 4497                             | 30M-084.16 | Hà Nội          |
| 748                            | 29K-408.64 | Hà Nội          | 1998                           | 29K-446.15 | Hà Nội          | 3248                             | 30M-049.61 | Hà Nội          | 4498                             | 30M-085.76 | Hà Nội          |
| 749                            | 29K-409.36 | Hà Nội          | 1999                           | 29K-458.61 | Hà Nội          | 3249                             | 30M-052.71 | Hà Nội          | 4499                             | 30M-099.94 | Hà Nội          |
| 750                            | 29K-412.90 | Hà Nội          | 2000                           | 30M-034.12 | Hà Nội          | 3250                             | 30M-061.80 | Hà Nội          | 4500                             | 30M-122.31 | Hà Nội          |
| 751                            | 29K-416.04 | Hà Nội          | 2001                           | 30M-043.50 | Hà Nội          | 3251                             | 30M-062.05 | Hà Nội          | 4501                             | 30M-125.29 | Hà Nội          |
| 752                            | 29K-421.40 | Hà Nội          | 2002                           | 30M-045.94 | Hà Nội          | 3252                             | 30M-089.02 | Hà Nội          | 4502                             | 30M-128.50 | Hà Nội          |
| 753                            | 29K-435.21 | Hà Nội          | 2003                           | 30M-046.74 | Hà Nội          | 3253                             | 30M-094.87 | Hà Nội          | 4503                             | 30M-139.94 | Hà Nội          |
| 754                            | 29K-438.05 | Hà Nội          | 2004                           | 30M-052.16 | Hà Nội          | 3254                             | 30M-103.96 | Hà Nội          | 4504                             | 30M-148.09 | Hà Nội          |
| 755                            | 29K-457.70 | Hà Nội          | 2005                           | 30M-062.57 | Hà Nội          | 3255                             | 30M-112.80 | Hà Nội          | 4505                             | 30M-148.85 | Hà Nội          |
| 756                            | 29K-463.50 | Hà Nội          | 2006                           | 30M-066.90 | Hà Nội          | 3256                             | 30M-118.30 | Hà Nội          | 4506                             | 30M-152.07 | Hà Nội          |
| 757                            | 29K-464.08 | Hà Nội          | 2007                           | 30M-072.95 | Hà Nội          | 3257                             | 30M-134.10 | Hà Nội          | 4507                             | 30M-152.78 | Hà Nội          |
| 758                            | 29K-465.30 | Hà Nội          | 2008                           | 30M-074.04 | Hà Nội          | 3258                             | 30M-136.64 | Hà Nội          | 4508                             | 30M-155.52 | Hà Nội          |
| 759                            | 29K-467.98 | Hà Nội          | 2009                           | 30M-082.71 | Hà Nội          | 3259                             | 30M-137.12 | Hà Nội          | 4509                             | 30M-168.70 | Hà Nội          |
| 760                            | 29K-475.29 | Hà Nội          | 2010                           | 30M-088.87 | Hà Nội          | 3260                             | 30M-139.47 | Hà Nội          | 4510                             | 30M-173.61 | Hà Nội          |
| 761                            | 30M-034.74 | Hà Nội          | 2011                           | 30M-091.67 | Hà Nội          | 3261                             | 30M-151.92 | Hà Nội          | 4511                             | 30M-173.91 | Hà Nội          |
| 762                            | 30M-037.60 | Hà Nội          | 2012                           | 30M-096.54 | Hà Nội          | 3262                             | 30M-157.76 | Hà Nội          | 4512                             | 30M-190.93 | Hà Nội          |
| 763                            | 30M-038.14 | Hà Nội          | 2013                           | 30M-105.58 | Hà Nội          | 3263                             | 30M-159.25 | Hà Nội          | 4513                             | 30M-212.37 | Hà Nội          |
| 764                            | 30M-041.07 | Hà Nội          | 2014                           | 30M-112.45 | Hà Nội          | 3264                             | 30M-161.23 | Hà Nội          | 4514                             | 30M-213.62 | Hà Nội          |
| 765                            | 30M-057.53 | Hà Nội          | 2015                           | 30M-112.75 | Hà Nội          | 3265                             | 30M-184.08 | Hà Nội          | 4515                             | 30M-217.78 | Hà Nội          |
| 766                            | 30M-060.20 | Hà Nội          | 2016                           | 30M-121.41 | Hà Nội          | 3266                             | 30M-186.31 | Hà Nội          | 4516                             | 30M-231.30 | Hà Nội          |
| 767                            | 30M-061.91 | Hà Nội          | 2017                           | 30M-124.96 | Hà Nội          | 3267                             | 30M-188.42 | Hà Nội          | 4517                             | 30M-234.37 | Hà Nội          |
| 768                            | 30M-069.46 | Hà Nội          | 2018                           | 30M-129.71 | Hà Nội          | 3268                             | 30M-192.90 | Hà Nội          | 4518                             | 30M-241.26 | Hà Nội          |
| 769                            | 30M-071.90 | Hà Nội          | 2019                           | 30M-131.35 | Hà Nội          | 3269                             | 30M-197.07 | Hà Nội          | 4519                             | 30M-243.03 | Hà Nội          |
| 770                            | 30M-074.32 | Hà Nội          | 2020                           | 30M-133.12 | Hà Nội          | 3270                             | 30M-198.14 | Hà Nội          | 4520                             | 30M-246.23 | Hà Nội          |
| 771                            | 30M-075.24 | Hà Nội          | 2021                           | 30M-140.08 | Hà Nội          | 3271                             | 30M-199.81 | Hà Nội          | 4521                             | 30M-253.32 | Hà Nội          |
| 772                            | 30M-089.97 | Hà Nội          | 2022                           | 30M-152.17 | Hà Nội          | 3272                             | 30M-203.93 | Hà Nội          | 4522                             | 30M-257.29 | Hà Nội          |
| 773                            | 30M-091.13 | Hà Nội          | 2023                           | 30M-155.01 | Hà Nội          | 3273                             | 30M-204.46 | Hà Nội          | 4523                             | 30M-263.65 | Hà Nội          |
| 774                            | 30M-109.31 | Hà Nội          | 2024                           | 30M-166.45 | Hà Nội          | 3274                             | 30M-212.52 | Hà Nội          | 4524                             | 30M-264.83 | Hà Nội          |
| 775                            | 30M-113.73 | Hà Nội          | 2025                           | 30M-166.48 | Hà Nội          | 3275                             | 30M-216.78 | Hà Nội          | 4525                             | 30M-265.67 | Hà Nội          |
| 776                            | 30M-122.40 | Hà Nội          | 2026                           | 30M-166.87 | Hà Nội          | 3276                             | 30M-222.31 | Hà Nội          | 4526                             | 30M-284.53 | Hà Nội          |
| 777                            | 30M-124.95 | Hà Nội          | 2027                           | 30M-181.87 | Hà Nội          | 3277                             | 30M-225.24 | Hà Nội          | 4527                             | 30M-285.59 | Hà Nội          |



| Ca đầu buổi sáng               |            |                 |                                |            |                 |                                  |            |                 |                                  |            |                 |
|--------------------------------|------------|-----------------|--------------------------------|------------|-----------------|----------------------------------|------------|-----------------|----------------------------------|------------|-----------------|
| Thời gian đầu giá: 8h30'-8h55' |            |                 | Thời gian đầu giá: 9h15'-9h40' |            |                 | Thời gian đầu giá: 10h00'-10h25' |            |                 | Thời gian đầu giá: 10h45'-11h10' |            |                 |
| STT                            | Biển số    | Tỉnh/ Thành phố | STT                            | Biển số    | Tỉnh/ Thành phố | STT                              | Biển số    | Tỉnh/ Thành phố | STT                              | Biển số    | Tỉnh/ Thành phố |
| 778                            | 30M-135.62 | Hà Nội          | 2028                           | 30M-185.32 | Hà Nội          | 3278                             | 30M-229.28 | Hà Nội          | 4528                             | 30M-288.08 | Hà Nội          |
| 779                            | 30M-136.17 | Hà Nội          | 2029                           | 30M-193.27 | Hà Nội          | 3279                             | 30M-233.92 | Hà Nội          | 4529                             | 30M-288.25 | Hà Nội          |
| 780                            | 30M-139.40 | Hà Nội          | 2030                           | 30M-206.76 | Hà Nội          | 3280                             | 30M-233.94 | Hà Nội          | 4530                             | 30M-288.70 | Hà Nội          |
| 781                            | 30M-139.48 | Hà Nội          | 2031                           | 30M-209.07 | Hà Nội          | 3281                             | 30M-234.75 | Hà Nội          | 4531                             | 30M-290.20 | Hà Nội          |
| 782                            | 30M-150.57 | Hà Nội          | 2032                           | 30M-216.76 | Hà Nội          | 3282                             | 30M-236.10 | Hà Nội          | 4532                             | 30M-290.43 | Hà Nội          |
| 783                            | 30M-188.47 | Hà Nội          | 2033                           | 30M-219.31 | Hà Nội          | 3283                             | 30M-237.83 | Hà Nội          | 4533                             | 30M-299.09 | Hà Nội          |
| 784                            | 30M-189.61 | Hà Nội          | 2034                           | 30M-223.30 | Hà Nội          | 3284                             | 30M-239.30 | Hà Nội          | 4534                             | 30M-310.30 | Hà Nội          |
| 785                            | 30M-197.83 | Hà Nội          | 2035                           | 30M-223.60 | Hà Nội          | 3285                             | 30M-242.95 | Hà Nội          | 4535                             | 30M-311.24 | Hà Nội          |
| 786                            | 30M-198.93 | Hà Nội          | 2036                           | 30M-232.73 | Hà Nội          | 3286                             | 30M-252.65 | Hà Nội          | 4536                             | 30M-318.30 | Hà Nội          |
| 787                            | 30M-220.53 | Hà Nội          | 2037                           | 30M-238.03 | Hà Nội          | 3287                             | 30M-259.12 | Hà Nội          | 4537                             | 30M-322.73 | Hà Nội          |
| 788                            | 30M-224.23 | Hà Nội          | 2038                           | 30M-244.10 | Hà Nội          | 3288                             | 30M-261.90 | Hà Nội          | 4538                             | 30M-326.46 | Hà Nội          |
| 789                            | 30M-224.45 | Hà Nội          | 2039                           | 30M-244.56 | Hà Nội          | 3289                             | 30M-265.05 | Hà Nội          | 4539                             | 30M-328.93 | Hà Nội          |
| 790                            | 30M-225.38 | Hà Nội          | 2040                           | 30M-253.93 | Hà Nội          | 3290                             | 30M-269.12 | Hà Nội          | 4540                             | 30M-332.72 | Hà Nội          |
| 791                            | 30M-252.70 | Hà Nội          | 2041                           | 30M-255.84 | Hà Nội          | 3291                             | 30M-274.71 | Hà Nội          | 4541                             | 30M-334.95 | Hà Nội          |
| 792                            | 30M-253.81 | Hà Nội          | 2042                           | 30M-258.07 | Hà Nội          | 3292                             | 30M-284.17 | Hà Nội          | 4542                             | 30M-339.30 | Hà Nội          |
| 793                            | 30M-256.18 | Hà Nội          | 2043                           | 30M-258.57 | Hà Nội          | 3293                             | 30M-295.13 | Hà Nội          | 4543                             | 30M-344.64 | Hà Nội          |
| 794                            | 30M-265.82 | Hà Nội          | 2044                           | 30M-263.32 | Hà Nội          | 3294                             | 30M-298.90 | Hà Nội          | 4544                             | 30M-345.82 | Hà Nội          |
| 795                            | 30M-266.59 | Hà Nội          | 2045                           | 30M-282.05 | Hà Nội          | 3295                             | 30M-302.06 | Hà Nội          | 4545                             | 30M-353.08 | Hà Nội          |
| 796                            | 30M-275.90 | Hà Nội          | 2046                           | 30M-286.73 | Hà Nội          | 3296                             | 30M-308.17 | Hà Nội          | 4546                             | 30M-355.93 | Hà Nội          |
| 797                            | 30M-282.87 | Hà Nội          | 2047                           | 30M-292.70 | Hà Nội          | 3297                             | 30M-312.95 | Hà Nội          | 4547                             | 30M-356.15 | Hà Nội          |
| 798                            | 30M-298.63 | Hà Nội          | 2048                           | 30M-297.32 | Hà Nội          | 3298                             | 30M-324.62 | Hà Nội          | 4548                             | 30M-368.05 | Hà Nội          |
| 799                            | 30M-311.60 | Hà Nội          | 2049                           | 30M-299.51 | Hà Nội          | 3299                             | 30M-326.34 | Hà Nội          | 4549                             | 30M-368.20 | Hà Nội          |
| 800                            | 30M-321.20 | Hà Nội          | 2050                           | 30M-325.82 | Hà Nội          | 3300                             | 30M-340.91 | Hà Nội          | 4550                             | 30M-378.15 | Hà Nội          |
| 801                            | 30M-332.76 | Hà Nội          | 2051                           | 30M-327.34 | Hà Nội          | 3301                             | 30M-341.93 | Hà Nội          | 4551                             | 30M-378.31 | Hà Nội          |
| 802                            | 30M-335.29 | Hà Nội          | 2052                           | 30M-329.74 | Hà Nội          | 3302                             | 30M-349.02 | Hà Nội          | 4552                             | 30M-378.60 | Hà Nội          |
| 803                            | 30M-356.42 | Hà Nội          | 2053                           | 30M-344.10 | Hà Nội          | 3303                             | 30M-349.82 | Hà Nội          | 4553                             | 30M-384.02 | Hà Nội          |
| 804                            | 30M-362.60 | Hà Nội          | 2054                           | 30M-353.27 | Hà Nội          | 3304                             | 30M-361.48 | Hà Nội          | 4554                             | 30M-386.17 | Hà Nội          |
| 805                            | 30M-368.62 | Hà Nội          | 2055                           | 30M-373.18 | Hà Nội          | 3305                             | 30M-361.50 | Hà Nội          | 4555                             | 30M-393.49 | Hà Nội          |
| 806                            | 30M-383.20 | Hà Nội          | 2056                           | 30M-381.30 | Hà Nội          | 3306                             | 30M-363.57 | Hà Nội          | 4556                             | 30M-395.57 | Hà Nội          |
| 807                            | 30M-383.85 | Hà Nội          | 2057                           | 30M-409.78 | Hà Nội          | 3307                             | 30M-364.24 | Hà Nội          | 4557                             | 30M-396.01 | Hà Nội          |
| 808                            | 30M-384.70 | Hà Nội          | 2058                           | 30M-413.52 | Hà Nội          | 3308                             | 30M-365.75 | Hà Nội          | 4558                             | 30M-410.52 | Hà Nội          |
| 809                            | 30M-387.31 | Hà Nội          | 2059                           | 30M-419.60 | Hà Nội          | 3309                             | 30M-366.92 | Hà Nội          | 4559                             | 34A-925.14 | Hải Dương       |
| 810                            | 30M-396.21 | Hà Nội          | 2060                           | 34A-919.62 | Hải Dương       | 3310                             | 30M-367.82 | Hà Nội          | 4560                             | 34A-925.31 | Hải Dương       |
| 811                            | 30M-397.38 | Hà Nội          | 2061                           | 34A-928.42 | Hải Dương       | 3311                             | 30M-368.26 | Hà Nội          | 4561                             | 34A-931.02 | Hải Dương       |
| 812                            | 30M-413.30 | Hà Nội          | 2062                           | 34A-929.61 | Hải Dương       | 3312                             | 30M-381.64 | Hà Nội          | 4562                             | 34A-931.57 | Hải Dương       |
| 813                            | 30M-413.72 | Hà Nội          | 2063                           | 34A-936.02 | Hải Dương       | 3313                             | 30M-385.42 | Hà Nội          | 4563                             | 34A-934.70 | Hải Dương       |
| 814                            | 30M-417.12 | Hà Nội          | 2064                           | 34A-938.73 | Hải Dương       | 3314                             | 30M-386.90 | Hà Nội          | 4564                             | 34A-935.57 | Hải Dương       |
| 815                            | 34A-923.21 | Hải Dương       | 2065                           | 34A-941.23 | Hải Dương       | 3315                             | 30M-389.81 | Hà Nội          | 4565                             | 34A-935.71 | Hải Dương       |
| 816                            | 34A-928.37 | Hải Dương       | 2066                           | 34A-943.92 | Hải Dương       | 3316                             | 30M-395.37 | Hà Nội          | 4566                             | 34A-935.80 | Hải Dương       |
| 817                            | 34A-933.07 | Hải Dương       | 2067                           | 34A-944.25 | Hải Dương       | 3317                             | 34A-933.94 | Hải Dương       | 4567                             | 34A-936.81 | Hải Dương       |
| 818                            | 34A-958.20 | Hải Dương       | 2068                           | 34A-952.31 | Hải Dương       | 3318                             | 34A-937.47 | Hải Dương       | 4568                             | 34A-939.05 | Hải Dương       |
| 819                            | 34A-958.37 | Hải Dương       | 2069                           | 34A-952.43 | Hải Dương       | 3319                             | 34A-944.17 | Hải Dương       | 4569                             | 34A-941.91 | Hải Dương       |
| 820                            | 34A-960.73 | Hải Dương       | 2070                           | 34A-953.31 | Hải Dương       | 3320                             | 34A-945.37 | Hải Dương       | 4570                             | 34A-947.08 | Hải Dương       |
| 821                            | 34A-965.27 | Hải Dương       | 2071                           | 34A-955.42 | Hải Dương       | 3321                             | 34A-951.75 | Hải Dương       | 4571                             | 34A-967.30 | Hải Dương       |
| 822                            | 34A-968.57 | Hải Dương       | 2072                           | 34A-955.94 | Hải Dương       | 3322                             | 34A-959.20 | Hải Dương       | 4572                             | 34A-969.03 | Hải Dương       |
| 823                            | 34A-968.70 | Hải Dương       | 2073                           | 34A-956.92 | Hải Dương       | 3323                             | 34A-961.64 | Hải Dương       | 4573                             | 34A-973.32 | Hải Dương       |
| 824                            | 34A-974.34 | Hải Dương       | 2074                           | 34A-958.56 | Hải Dương       | 3324                             | 34A-962.75 | Hải Dương       | 4574                             | 34A-973.80 | Hải Dương       |
| 825                            | 34C-451.78 | Hải Dương       | 2075                           | 34A-963.45 | Hải Dương       | 3325                             | 34A-970.92 | Hải Dương       | 4575                             | 34A-976.23 | Hải Dương       |
| 826                            | 34D-042.19 | Hải Dương       | 2076                           | 34A-968.05 | Hải Dương       | 3326                             | 34A-974.01 | Hải Dương       | 4576                             | 34B-044.02 | Hải Dương       |
| 827                            | 35A-465.17 | Ninh Bình       | 2077                           | 34A-969.50 | Hải Dương       | 3327                             | 34C-441.72 | Hải Dương       | 4577                             | 34C-447.90 | Hải Dương       |
| 828                            | 35A-465.31 | Ninh Bình       | 2078                           | 34A-969.67 | Hải Dương       | 3328                             | 34C-442.32 | Hải Dương       | 4578                             | 35A-471.82 | Ninh Bình       |
| 829                            | 35A-465.57 | Ninh Bình       | 2079                           | 34A-975.30 | Hải Dương       | 3329                             | 35A-484.42 | Ninh Bình       | 4579                             | 35A-474.20 | Ninh Bình       |
| 830                            | 35A-467.18 | Ninh Bình       | 2080                           | 34A-976.12 | Hải Dương       | 3330                             | 35B-025.67 | Ninh Bình       | 4580                             | 35A-474.57 | Ninh Bình       |
| 831                            | 35A-474.91 | Ninh Bình       | 2081                           | 34A-976.30 | Hải Dương       | 3331                             | 35D-017.97 | Ninh Bình       | 4581                             | 35A-482.41 | Ninh Bình       |
| 832                            | 35A-483.62 | Ninh Bình       | 2082                           | 34A-976.87 | Hải Dương       | 3332                             | 36B-048.64 | Thanh Hóa       | 4582                             | 35B-022.97 | Ninh Bình       |
| 833                            | 35C-183.63 | Ninh Bình       | 2083                           | 34B-045.47 | Hải Dương       | 3333                             | 36C-552.19 | Thanh Hóa       | 4583                             | 36B-050.08 | Thanh Hóa       |
| 834                            | 35C-186.54 | Ninh Bình       | 2084                           | 34C-442.36 | Hải Dương       | 3334                             | 36C-562.76 | Thanh Hóa       | 4584                             | 36C-547.26 | Thanh Hóa       |
| 835                            | 36C-559.62 | Thanh Hóa       | 2085                           | 34C-450.92 | Hải Dương       | 3335                             | 36C-567.92 | Thanh Hóa       | 4585                             | 36C-558.43 | Thanh Hóa       |
| 836                            | 36C-560.80 | Thanh Hóa       | 2086                           | 35A-465.21 | Ninh Bình       | 3336                             | 36C-569.34 | Thanh Hóa       | 4586                             | 36C-562.70 | Thanh Hóa       |
| 837                            | 36C-561.97 | Thanh Hóa       | 2087                           | 35A-466.93 | Ninh Bình       | 3337                             | 36C-580.05 | Thanh Hóa       | 4587                             | 36C-566.23 | Thanh Hóa       |
| 838                            | 36C-564.57 | Thanh Hóa       | 2088                           | 35A-471.30 | Ninh Bình       | 3338                             | 36C-580.40 | Thanh Hóa       | 4588                             | 36C-569.13 | Thanh Hóa       |
| 839                            | 36C-564.63 | Thanh Hóa       | 2089                           | 35A-479.21 | Ninh Bình       | 3339                             | 36D-030.42 | Thanh Hóa       | 4589                             | 36C-576.19 | Thanh Hóa       |
| 840                            | 36C-568.20 | Thanh Hóa       | 2090                           | 35A-483.70 | Ninh Bình       | 3340                             | 36K-236.57 | Thanh Hóa       | 4590                             | 36K-231.07 | Thanh Hóa       |
| 841                            | 36C-579.59 | Thanh Hóa       | 2091                           | 35A-483.76 | Ninh Bình       | 3341                             | 36K-239.94 | Thanh Hóa       | 4591                             | 36K-248.27 | Thanh Hóa       |
| 842                            | 36D-031.34 | Thanh Hóa       | 2092                           | 35D-018.90 | Ninh Bình       | 3342                             | 36K-252.31 | Thanh Hóa       | 4592                             | 36K-255.41 | Thanh Hóa       |





| Ca đấu buổi sáng               |            |                 |                                |            |                 |                                  |            |                 |                                  |            |                 |
|--------------------------------|------------|-----------------|--------------------------------|------------|-----------------|----------------------------------|------------|-----------------|----------------------------------|------------|-----------------|
| Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55' |            |                 | Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40' |            |                 | Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25' |            |                 | Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10' |            |                 |
| STT                            | Biển số    | Tỉnh/ Thành phố | STT                            | Biển số    | Tỉnh/ Thành phố | STT                              | Biển số    | Tỉnh/ Thành phố | STT                              | Biển số    | Tỉnh/ Thành phố |
| 843                            | 36K-237.50 | Thanh Hóa       | 2093                           | 36B-050.76 | Thanh Hóa       | 3343                             | 36K-253.60 | Thanh Hóa       | 4593                             | 36K-258.30 | Thanh Hóa       |
| 844                            | 36K-238.62 | Thanh Hóa       | 2094                           | 36C-553.19 | Thanh Hóa       | 3344                             | 36K-255.19 | Thanh Hóa       | 4594                             | 36K-258.37 | Thanh Hóa       |
| 845                            | 36K-240.20 | Thanh Hóa       | 2095                           | 36C-557.40 | Thanh Hóa       | 3345                             | 36K-255.23 | Thanh Hóa       | 4595                             | 36K-266.30 | Thanh Hóa       |
| 846                            | 36K-252.73 | Thanh Hóa       | 2096                           | 36C-580.37 | Thanh Hóa       | 3346                             | 36K-259.01 | Thanh Hóa       | 4596                             | 36K-280.02 | Thanh Hóa       |
| 847                            | 36K-258.43 | Thanh Hóa       | 2097                           | 36C-581.92 | Thanh Hóa       | 3347                             | 36K-263.02 | Thanh Hóa       | 4597                             | 36K-286.37 | Thanh Hóa       |
| 848                            | 36K-260.43 | Thanh Hóa       | 2098                           | 36K-239.24 | Thanh Hóa       | 3348                             | 36K-263.28 | Thanh Hóa       | 4598                             | 36K-291.01 | Thanh Hóa       |
| 849                            | 36K-263.07 | Thanh Hóa       | 2099                           | 36K-253.84 | Thanh Hóa       | 3349                             | 36K-268.21 | Thanh Hóa       | 4599                             | 36K-292.34 | Thanh Hóa       |
| 850                            | 36K-276.92 | Thanh Hóa       | 2100                           | 36K-275.52 | Thanh Hóa       | 3350                             | 36K-272.26 | Thanh Hóa       | 4600                             | 36K-295.50 | Thanh Hóa       |
| 851                            | 36K-284.10 | Thanh Hóa       | 2101                           | 36K-282.04 | Thanh Hóa       | 3351                             | 36K-274.15 | Thanh Hóa       | 4601                             | 37B-048.57 | Nghệ An         |
| 852                            | 36K-285.76 | Thanh Hóa       | 2102                           | 36K-282.59 | Thanh Hóa       | 3352                             | 36K-276.74 | Thanh Hóa       | 4602                             | 37C-569.51 | Nghệ An         |
| 853                            | 36K-288.47 | Thanh Hóa       | 2103                           | 36K-284.96 | Thanh Hóa       | 3353                             | 36K-291.38 | Thanh Hóa       | 4603                             | 37C-574.87 | Nghệ An         |
| 854                            | 36K-288.53 | Thanh Hóa       | 2104                           | 36K-295.90 | Thanh Hóa       | 3354                             | 36K-297.02 | Thanh Hóa       | 4604                             | 37C-577.04 | Nghệ An         |
| 855                            | 36K-306.21 | Thanh Hóa       | 2105                           | 36K-296.41 | Thanh Hóa       | 3355                             | 37C-567.60 | Nghệ An         | 4605                             | 37C-588.47 | Nghệ An         |
| 856                            | 36K-306.28 | Thanh Hóa       | 2106                           | 36K-298.38 | Thanh Hóa       | 3356                             | 37C-570.91 | Nghệ An         | 4606                             | 37C-593.27 | Nghệ An         |
| 857                            | 37C-574.37 | Nghệ An         | 2107                           | 37B-049.93 | Nghệ An         | 3357                             | 37C-572.56 | Nghệ An         | 4607                             | 37C-596.02 | Nghệ An         |
| 858                            | 37C-581.19 | Nghệ An         | 2108                           | 37B-050.18 | Nghệ An         | 3358                             | 37C-575.96 | Nghệ An         | 4608                             | 37C-596.75 | Nghệ An         |
| 859                            | 37C-593.84 | Nghệ An         | 2109                           | 37C-567.32 | Nghệ An         | 3359                             | 37C-581.01 | Nghệ An         | 4609                             | 37K-482.64 | Nghệ An         |
| 860                            | 37D-048.62 | Nghệ An         | 2110                           | 37C-569.14 | Nghệ An         | 3360                             | 37C-585.90 | Nghệ An         | 4610                             | 37K-484.50 | Nghệ An         |
| 861                            | 37K-503.47 | Nghệ An         | 2111                           | 37C-576.93 | Nghệ An         | 3361                             | 37C-589.54 | Nghệ An         | 4611                             | 37K-493.13 | Nghệ An         |
| 862                            | 37K-504.17 | Nghệ An         | 2112                           | 37C-580.92 | Nghệ An         | 3362                             | 37D-050.57 | Nghệ An         | 4612                             | 37K-494.60 | Nghệ An         |
| 863                            | 37K-511.81 | Nghệ An         | 2113                           | 37C-582.03 | Nghệ An         | 3363                             | 37K-483.97 | Nghệ An         | 4613                             | 37K-494.97 | Nghệ An         |
| 864                            | 37K-516.37 | Nghệ An         | 2114                           | 37D-048.21 | Nghệ An         | 3364                             | 37K-485.30 | Nghệ An         | 4614                             | 37K-499.07 | Nghệ An         |
| 865                            | 37K-518.72 | Nghệ An         | 2115                           | 37K-482.43 | Nghệ An         | 3365                             | 37K-485.41 | Nghệ An         | 4615                             | 37K-509.91 | Nghệ An         |
| 866                            | 37K-523.17 | Nghệ An         | 2116                           | 37K-485.54 | Nghệ An         | 3366                             | 37K-488.92 | Nghệ An         | 4616                             | 37K-521.72 | Nghệ An         |
| 867                            | 37K-526.21 | Nghệ An         | 2117                           | 37K-486.36 | Nghệ An         | 3367                             | 37K-515.91 | Nghệ An         | 4617                             | 37K-522.17 | Nghệ An         |
| 868                            | 37K-526.80 | Nghệ An         | 2118                           | 37K-487.98 | Nghệ An         | 3368                             | 37K-516.62 | Nghệ An         | 4618                             | 37K-525.05 | Nghệ An         |
| 869                            | 37K-540.65 | Nghệ An         | 2119                           | 37K-489.61 | Nghệ An         | 3369                             | 37K-524.10 | Nghệ An         | 4619                             | 37K-527.41 | Nghệ An         |
| 870                            | 37K-569.10 | Nghệ An         | 2120                           | 37K-508.47 | Nghệ An         | 3370                             | 37K-535.37 | Nghệ An         | 4620                             | 37K-531.60 | Nghệ An         |
| 871                            | 37K-569.90 | Nghệ An         | 2121                           | 37K-511.43 | Nghệ An         | 3371                             | 37K-546.78 | Nghệ An         | 4621                             | 37K-536.10 | Nghệ An         |
| 872                            | 38A-681.20 | Hà Tĩnh         | 2122                           | 37K-511.93 | Nghệ An         | 3372                             | 37K-552.64 | Nghệ An         | 4622                             | 37K-557.97 | Nghệ An         |
| 873                            | 38A-681.67 | Hà Tĩnh         | 2123                           | 37K-515.27 | Nghệ An         | 3373                             | 37K-553.09 | Nghệ An         | 4623                             | 37K-565.76 | Nghệ An         |
| 874                            | 38A-686.71 | Hà Tĩnh         | 2124                           | 37K-521.48 | Nghệ An         | 3374                             | 37K-555.80 | Nghệ An         | 4624                             | 37K-565.80 | Nghệ An         |
| 875                            | 38A-696.93 | Hà Tĩnh         | 2125                           | 37K-522.50 | Nghệ An         | 3375                             | 37K-561.15 | Nghệ An         | 4625                             | 37K-567.40 | Nghệ An         |
| 876                            | 38B-025.01 | Hà Tĩnh         | 2126                           | 37K-522.67 | Nghệ An         | 3376                             | 37K-565.07 | Nghệ An         | 4626                             | 38A-680.74 | Hà Tĩnh         |
| 877                            | 38C-243.37 | Hà Tĩnh         | 2127                           | 37K-526.07 | Nghệ An         | 3377                             | 37K-568.76 | Nghệ An         | 4627                             | 38A-683.62 | Hà Tĩnh         |
| 878                            | 38C-249.31 | Hà Tĩnh         | 2128                           | 37K-526.32 | Nghệ An         | 3378                             | 38A-681.74 | Hà Tĩnh         | 4628                             | 38A-683.75 | Hà Tĩnh         |
| 879                            | 38C-253.20 | Hà Tĩnh         | 2129                           | 37K-538.64 | Nghệ An         | 3379                             | 38A-693.82 | Hà Tĩnh         | 4629                             | 38A-689.54 | Hà Tĩnh         |
| 880                            | 38C-254.01 | Hà Tĩnh         | 2130                           | 37K-544.82 | Nghệ An         | 3380                             | 38B-025.91 | Hà Tĩnh         | 4630                             | 38A-698.04 | Hà Tĩnh         |
| 881                            | 38D-020.60 | Hà Tĩnh         | 2131                           | 37K-549.61 | Nghệ An         | 3381                             | 38C-249.70 | Hà Tĩnh         | 4631                             | 38A-698.53 | Hà Tĩnh         |
| 882                            | 43A-942.30 | Đà Nẵng         | 2132                           | 37K-551.43 | Nghệ An         | 3382                             | 43A-943.07 | Đà Nẵng         | 4632                             | 38A-704.28 | Hà Tĩnh         |
| 883                            | 43A-952.47 | Đà Nẵng         | 2133                           | 37K-552.03 | Nghệ An         | 3383                             | 43A-951.10 | Đà Nẵng         | 4633                             | 38D-021.73 | Hà Tĩnh         |
| 884                            | 43A-962.40 | Đà Nẵng         | 2134                           | 37K-561.93 | Nghệ An         | 3384                             | 43A-952.51 | Đà Nẵng         | 4634                             | 43A-941.97 | Đà Nẵng         |
| 885                            | 43A-973.51 | Đà Nẵng         | 2135                           | 38A-679.31 | Hà Tĩnh         | 3385                             | 43A-962.56 | Đà Nẵng         | 4635                             | 43A-949.04 | Đà Nẵng         |
| 886                            | 43A-976.78 | Đà Nẵng         | 2136                           | 38A-679.62 | Hà Tĩnh         | 3386                             | 43A-963.91 | Đà Nẵng         | 4636                             | 43A-953.80 | Đà Nẵng         |
| 887                            | 43C-317.35 | Đà Nẵng         | 2137                           | 38A-688.80 | Hà Tĩnh         | 3387                             | 43A-966.10 | Đà Nẵng         | 4637                             | 43A-975.20 | Đà Nẵng         |
| 888                            | 47A-813.51 | Đắk Lắk         | 2138                           | 38A-689.70 | Hà Tĩnh         | 3388                             | 43A-968.08 | Đà Nẵng         | 4638                             | 43C-314.64 | Đà Nẵng         |
| 889                            | 47A-825.84 | Đắk Lắk         | 2139                           | 38A-692.31 | Hà Tĩnh         | 3389                             | 43A-979.62 | Đà Nẵng         | 4639                             | 47A-821.42 | Đắk Lắk         |
| 890                            | 47A-832.20 | Đắk Lắk         | 2140                           | 38A-693.20 | Hà Tĩnh         | 3390                             | 43C-317.48 | Đà Nẵng         | 4640                             | 47A-825.10 | Đắk Lắk         |
| 891                            | 47A-832.82 | Đắk Lắk         | 2141                           | 38A-695.91 | Hà Tĩnh         | 3391                             | 43C-318.80 | Đà Nẵng         | 4641                             | 47A-831.57 | Đắk Lắk         |
| 892                            | 47A-840.75 | Đắk Lắk         | 2142                           | 38A-699.48 | Hà Tĩnh         | 3392                             | 43C-323.15 | Đà Nẵng         | 4642                             | 47A-831.81 | Đắk Lắk         |
| 893                            | 47A-840.76 | Đắk Lắk         | 2143                           | 38A-711.20 | Hà Tĩnh         | 3393                             | 43D-012.40 | Đà Nẵng         | 4643                             | 47A-834.12 | Đắk Lắk         |
| 894                            | 47A-843.14 | Đắk Lắk         | 2144                           | 38C-243.31 | Hà Tĩnh         | 3394                             | 43D-012.91 | Đà Nẵng         | 4644                             | 47A-834.18 | Đắk Lắk         |
| 895                            | 47A-846.85 | Đắk Lắk         | 2145                           | 38C-249.92 | Hà Tĩnh         | 3395                             | 47A-826.35 | Đắk Lắk         | 4645                             | 47A-838.48 | Đắk Lắk         |
| 896                            | 47A-851.23 | Đắk Lắk         | 2146                           | 43A-956.10 | Đà Nẵng         | 3396                             | 47A-827.75 | Đắk Lắk         | 4646                             | 47A-843.01 | Đắk Lắk         |
| 897                            | 47A-853.09 | Đắk Lắk         | 2147                           | 43A-959.37 | Đà Nẵng         | 3397                             | 47A-842.50 | Đắk Lắk         | 4647                             | 47A-845.10 | Đắk Lắk         |
| 898                            | 47A-857.02 | Đắk Lắk         | 2148                           | 43A-963.54 | Đà Nẵng         | 3398                             | 47A-850.54 | Đắk Lắk         | 4648                             | 47A-849.13 | Đắk Lắk         |
| 899                            | 47A-858.20 | Đắk Lắk         | 2149                           | 43A-963.61 | Đà Nẵng         | 3399                             | 47A-854.92 | Đắk Lắk         | 4649                             | 47A-855.42 | Đắk Lắk         |
| 900                            | 47A-861.84 | Đắk Lắk         | 2150                           | 43A-973.81 | Đà Nẵng         | 3400                             | 47A-858.12 | Đắk Lắk         | 4650                             | 47C-411.60 | Đắk Lắk         |
| 901                            | 47A-863.87 | Đắk Lắk         | 2151                           | 43C-315.05 | Đà Nẵng         | 3401                             | 47A-858.38 | Đắk Lắk         | 4651                             | 47C-411.87 | Đắk Lắk         |
| 902                            | 47A-864.03 | Đắk Lắk         | 2152                           | 43C-317.67 | Đà Nẵng         | 3402                             | 47C-407.80 | Đắk Lắk         | 4652                             | 47C-414.04 | Đắk Lắk         |
| 903                            | 47C-410.16 | Đắk Lắk         | 2153                           | 43C-319.40 | Đà Nẵng         | 3403                             | 47C-416.73 | Đắk Lắk         | 4653                             | 47C-418.80 | Đắk Lắk         |
| 904                            | 47D-022.48 | Đắk Lắk         | 2154                           | 47A-818.10 | Đắk Lắk         | 3404                             | 47C-423.58 | Đắk Lắk         | 4654                             | 47C-420.07 | Đắk Lắk         |
| 905                            | 48A-255.16 | Đắk Nông        | 2155                           | 47A-826.93 | Đắk Lắk         | 3405                             | 48A-251.87 | Đắk Nông        | 4655                             | 47C-421.62 | Đắk Lắk         |
| 906                            | 48A-255.51 | Đắk Nông        | 2156                           | 47A-835.61 | Đắk Lắk         | 3406                             | 48B-016.45 | Đắk Nông        | 4656                             | 47D-021.67 | Đắk Lắk         |
| 907                            | 48A-258.23 | Đắk Nông        | 2157                           | 47A-837.65 | Đắk Lắk         | 3407                             | 48C-123.30 | Đắk Nông        | 4657                             | 47D-025.13 | Đắk Lắk         |



| Ca đầu buổi sáng               |            |                 |                                |            |                 |                                  |            |                 |                                  |            |                 |
|--------------------------------|------------|-----------------|--------------------------------|------------|-----------------|----------------------------------|------------|-----------------|----------------------------------|------------|-----------------|
| Thời gian đầu giá: 8h30'-8h55' |            |                 | Thời gian đầu giá: 9h15'-9h40' |            |                 | Thời gian đầu giá: 10h00'-10h25' |            |                 | Thời gian đầu giá: 10h45'-11h10' |            |                 |
| STT                            | Biển số    | Tỉnh/ Thành phố | STT                            | Biển số    | Tỉnh/ Thành phố | STT                              | Biển số    | Tỉnh/ Thành phố | STT                              | Biển số    | Tỉnh/ Thành phố |
| 908                            | 48A-258.94 | Đắk Nông        | 2158                           | 47A-842.21 | Đắk Lắk         | 3408                             | 48D-007.23 | Đắk Nông        | 4658                             | 47D-025.21 | Đắk Lắk         |
| 909                            | 48A-261.29 | Đắk Nông        | 2159                           | 47A-849.60 | Đắk Lắk         | 3409                             | 49A-761.73 | Lâm Đồng        | 4659                             | 48C-121.04 | Đắk Nông        |
| 910                            | 49A-765.37 | Lâm Đồng        | 2160                           | 47A-849.83 | Đắk Lắk         | 3410                             | 49C-386.56 | Lâm Đồng        | 4660                             | 48C-121.27 | Đắk Nông        |
| 911                            | 49A-769.35 | Lâm Đồng        | 2161                           | 47A-856.17 | Đắk Lắk         | 3411                             | 51E-342.38 | Hồ Chí Minh     | 4661                             | 49A-746.92 | Lâm Đồng        |
| 912                            | 49A-772.94 | Lâm Đồng        | 2162                           | 47A-856.61 | Đắk Lắk         | 3412                             | 51E-350.76 | Hồ Chí Minh     | 4662                             | 49A-748.27 | Lâm Đồng        |
| 913                            | 49A-781.12 | Lâm Đồng        | 2163                           | 47A-859.62 | Đắk Lắk         | 3413                             | 51L-901.37 | Hồ Chí Minh     | 4663                             | 49A-757.95 | Lâm Đồng        |
| 914                            | 49A-781.37 | Lâm Đồng        | 2164                           | 47C-398.90 | Đắk Lắk         | 3414                             | 51L-905.04 | Hồ Chí Minh     | 4664                             | 49A-765.32 | Lâm Đồng        |
| 915                            | 49B-033.53 | Lâm Đồng        | 2165                           | 47C-411.10 | Đắk Lắk         | 3415                             | 51L-907.42 | Hồ Chí Minh     | 4665                             | 49A-776.03 | Lâm Đồng        |
| 916                            | 49C-390.03 | Lâm Đồng        | 2166                           | 47C-420.12 | Đắk Lắk         | 3416                             | 51L-919.62 | Hồ Chí Minh     | 4666                             | 49A-779.65 | Lâm Đồng        |
| 917                            | 51B-715.23 | Hồ Chí Minh     | 2167                           | 47D-020.42 | Đắk Lắk         | 3417                             | 51L-922.54 | Hồ Chí Minh     | 4667                             | 49B-033.02 | Lâm Đồng        |
| 918                            | 51E-342.76 | Hồ Chí Minh     | 2168                           | 48C-123.50 | Đắk Nông        | 3418                             | 51L-923.82 | Hồ Chí Minh     | 4668                             | 49C-385.73 | Lâm Đồng        |
| 919                            | 51E-348.26 | Hồ Chí Minh     | 2169                           | 49A-754.84 | Lâm Đồng        | 3419                             | 51L-925.32 | Hồ Chí Minh     | 4669                             | 49C-398.87 | Lâm Đồng        |
| 920                            | 51L-913.67 | Hồ Chí Minh     | 2170                           | 49A-760.20 | Lâm Đồng        | 3420                             | 51L-932.72 | Hồ Chí Minh     | 4670                             | 51L-903.72 | Hồ Chí Minh     |
| 921                            | 51L-915.60 | Hồ Chí Minh     | 2171                           | 49A-762.21 | Lâm Đồng        | 3421                             | 51L-933.61 | Hồ Chí Minh     | 4671                             | 51L-906.45 | Hồ Chí Minh     |
| 922                            | 51L-915.90 | Hồ Chí Minh     | 2172                           | 49A-770.52 | Lâm Đồng        | 3422                             | 51L-933.97 | Hồ Chí Minh     | 4672                             | 51L-907.03 | Hồ Chí Minh     |
| 923                            | 51L-921.74 | Hồ Chí Minh     | 2173                           | 49A-780.97 | Lâm Đồng        | 3423                             | 51L-935.45 | Hồ Chí Minh     | 4673                             | 51L-918.60 | Hồ Chí Minh     |
| 924                            | 51L-928.02 | Hồ Chí Minh     | 2174                           | 49B-033.32 | Lâm Đồng        | 3424                             | 51L-935.54 | Hồ Chí Minh     | 4674                             | 51L-921.80 | Hồ Chí Minh     |
| 925                            | 51L-930.07 | Hồ Chí Minh     | 2175                           | 49B-034.21 | Lâm Đồng        | 3425                             | 51L-935.64 | Hồ Chí Minh     | 4675                             | 51L-925.57 | Hồ Chí Minh     |
| 926                            | 51L-939.30 | Hồ Chí Minh     | 2176                           | 49C-389.52 | Lâm Đồng        | 3426                             | 51L-935.92 | Hồ Chí Minh     | 4676                             | 51L-938.72 | Hồ Chí Minh     |
| 927                            | 51L-944.26 | Hồ Chí Minh     | 2177                           | 49C-399.24 | Lâm Đồng        | 3427                             | 51L-952.17 | Hồ Chí Minh     | 4677                             | 51L-954.52 | Hồ Chí Minh     |
| 928                            | 51L-946.07 | Hồ Chí Minh     | 2178                           | 51E-341.20 | Hồ Chí Minh     | 3428                             | 51L-952.37 | Hồ Chí Minh     | 4678                             | 51L-959.40 | Hồ Chí Minh     |
| 929                            | 51L-953.82 | Hồ Chí Minh     | 2179                           | 51E-345.78 | Hồ Chí Minh     | 3429                             | 51L-955.97 | Hồ Chí Minh     | 4679                             | 51L-960.62 | Hồ Chí Minh     |
| 930                            | 51L-962.75 | Hồ Chí Minh     | 2180                           | 51E-350.83 | Hồ Chí Minh     | 3430                             | 51L-958.30 | Hồ Chí Minh     | 4680                             | 51L-961.21 | Hồ Chí Minh     |
| 931                            | 51L-965.94 | Hồ Chí Minh     | 2181                           | 51L-909.23 | Hồ Chí Minh     | 3431                             | 51L-961.74 | Hồ Chí Minh     | 4681                             | 51L-961.45 | Hồ Chí Minh     |
| 932                            | 51L-971.20 | Hồ Chí Minh     | 2182                           | 51L-918.92 | Hồ Chí Minh     | 3432                             | 51L-962.94 | Hồ Chí Minh     | 4682                             | 51L-962.45 | Hồ Chí Minh     |
| 933                            | 51L-973.03 | Hồ Chí Minh     | 2183                           | 51L-925.93 | Hồ Chí Minh     | 3433                             | 51L-965.97 | Hồ Chí Minh     | 4683                             | 51L-966.04 | Hồ Chí Minh     |
| 934                            | 51L-980.41 | Hồ Chí Minh     | 2184                           | 51L-926.02 | Hồ Chí Minh     | 3434                             | 51L-971.51 | Hồ Chí Minh     | 4684                             | 51L-985.82 | Hồ Chí Minh     |
| 935                            | 51L-984.42 | Hồ Chí Minh     | 2185                           | 51L-928.27 | Hồ Chí Minh     | 3435                             | 51L-972.74 | Hồ Chí Minh     | 4685                             | 51L-988.70 | Hồ Chí Minh     |
| 936                            | 51L-993.34 | Hồ Chí Minh     | 2186                           | 51L-935.30 | Hồ Chí Minh     | 3436                             | 51L-982.23 | Hồ Chí Minh     | 4686                             | 51L-990.29 | Hồ Chí Minh     |
| 937                            | 51L-996.87 | Hồ Chí Minh     | 2187                           | 51L-938.10 | Hồ Chí Minh     | 3437                             | 51L-983.94 | Hồ Chí Minh     | 4687                             | 51M-059.94 | Hồ Chí Minh     |
| 938                            | 51M-053.57 | Hồ Chí Minh     | 2188                           | 51L-941.93 | Hồ Chí Minh     | 3438                             | 51L-995.60 | Hồ Chí Minh     | 4688                             | 51M-068.28 | Hồ Chí Minh     |
| 939                            | 51M-056.91 | Hồ Chí Minh     | 2189                           | 51L-944.51 | Hồ Chí Minh     | 3439                             | 51L-998.60 | Hồ Chí Minh     | 4689                             | 51M-072.50 | Hồ Chí Minh     |
| 940                            | 51M-058.91 | Hồ Chí Minh     | 2190                           | 51L-946.82 | Hồ Chí Minh     | 3440                             | 51L-999.51 | Hồ Chí Minh     | 4690                             | 51M-072.87 | Hồ Chí Minh     |
| 941                            | 51M-080.58 | Hồ Chí Minh     | 2191                           | 51L-948.43 | Hồ Chí Minh     | 3441                             | 51M-055.07 | Hồ Chí Minh     | 4691                             | 51M-091.32 | Hồ Chí Minh     |
| 942                            | 51M-088.52 | Hồ Chí Minh     | 2192                           | 51L-956.50 | Hồ Chí Minh     | 3442                             | 51M-055.41 | Hồ Chí Minh     | 4692                             | 51M-092.35 | Hồ Chí Minh     |
| 943                            | 51M-088.63 | Hồ Chí Minh     | 2193                           | 51L-961.75 | Hồ Chí Minh     | 3443                             | 51M-063.14 | Hồ Chí Minh     | 4693                             | 51M-119.58 | Hồ Chí Minh     |
| 944                            | 51M-092.47 | Hồ Chí Minh     | 2194                           | 51L-965.07 | Hồ Chí Minh     | 3444                             | 51M-071.59 | Hồ Chí Minh     | 4694                             | 51M-151.78 | Hồ Chí Minh     |
| 945                            | 51M-098.67 | Hồ Chí Minh     | 2195                           | 51L-966.61 | Hồ Chí Minh     | 3445                             | 51M-073.59 | Hồ Chí Minh     | 4695                             | 51M-166.95 | Hồ Chí Minh     |
| 946                            | 51M-116.93 | Hồ Chí Minh     | 2196                           | 51L-972.16 | Hồ Chí Minh     | 3446                             | 51M-077.60 | Hồ Chí Minh     | 4696                             | 51M-169.82 | Hồ Chí Minh     |
| 947                            | 51M-123.41 | Hồ Chí Minh     | 2197                           | 51L-981.37 | Hồ Chí Minh     | 3447                             | 51M-078.36 | Hồ Chí Minh     | 4697                             | 51M-196.76 | Hồ Chí Minh     |
| 948                            | 51M-129.01 | Hồ Chí Minh     | 2198                           | 51L-983.14 | Hồ Chí Minh     | 3448                             | 51M-078.46 | Hồ Chí Minh     | 4698                             | 51M-216.81 | Hồ Chí Minh     |
| 949                            | 51M-147.43 | Hồ Chí Minh     | 2199                           | 51L-983.37 | Hồ Chí Minh     | 3449                             | 51M-080.40 | Hồ Chí Minh     | 4699                             | 51M-221.01 | Hồ Chí Minh     |
| 950                            | 51M-164.08 | Hồ Chí Minh     | 2200                           | 51L-983.67 | Hồ Chí Minh     | 3450                             | 51M-085.78 | Hồ Chí Minh     | 4700                             | 51M-233.90 | Hồ Chí Minh     |
| 951                            | 51M-172.41 | Hồ Chí Minh     | 2201                           | 51M-051.95 | Hồ Chí Minh     | 3451                             | 51M-100.03 | Hồ Chí Minh     | 4701                             | 51M-236.21 | Hồ Chí Minh     |
| 952                            | 51M-174.53 | Hồ Chí Minh     | 2202                           | 51M-053.91 | Hồ Chí Minh     | 3452                             | 51M-108.45 | Hồ Chí Minh     | 4702                             | 51M-240.85 | Hồ Chí Minh     |
| 953                            | 51M-181.51 | Hồ Chí Minh     | 2203                           | 51M-054.92 | Hồ Chí Minh     | 3453                             | 51M-108.78 | Hồ Chí Minh     | 4703                             | 51M-256.94 | Hồ Chí Minh     |
| 954                            | 51M-184.09 | Hồ Chí Minh     | 2204                           | 51M-062.84 | Hồ Chí Minh     | 3454                             | 51M-112.36 | Hồ Chí Minh     | 4704                             | 51M-258.12 | Hồ Chí Minh     |
| 955                            | 51M-186.02 | Hồ Chí Minh     | 2205                           | 51M-063.49 | Hồ Chí Minh     | 3455                             | 51M-115.13 | Hồ Chí Minh     | 4705                             | 51M-261.10 | Hồ Chí Minh     |
| 956                            | 51M-186.03 | Hồ Chí Minh     | 2206                           | 51M-063.50 | Hồ Chí Minh     | 3456                             | 51M-122.62 | Hồ Chí Minh     | 4706                             | 51M-263.34 | Hồ Chí Minh     |
| 957                            | 51M-188.84 | Hồ Chí Minh     | 2207                           | 51M-063.57 | Hồ Chí Minh     | 3457                             | 51M-135.48 | Hồ Chí Minh     | 4707                             | 51M-263.82 | Hồ Chí Minh     |
| 958                            | 51M-194.26 | Hồ Chí Minh     | 2208                           | 51M-071.51 | Hồ Chí Minh     | 3458                             | 51M-137.47 | Hồ Chí Minh     | 4708                             | 51M-266.09 | Hồ Chí Minh     |
| 959                            | 51M-200.54 | Hồ Chí Minh     | 2209                           | 51M-079.13 | Hồ Chí Minh     | 3459                             | 51M-142.10 | Hồ Chí Minh     | 4709                             | 51M-269.60 | Hồ Chí Minh     |
| 960                            | 51M-206.18 | Hồ Chí Minh     | 2210                           | 51M-083.50 | Hồ Chí Minh     | 3460                             | 51M-144.47 | Hồ Chí Minh     | 4710                             | 51M-270.20 | Hồ Chí Minh     |
| 961                            | 51M-211.72 | Hồ Chí Minh     | 2211                           | 51M-087.17 | Hồ Chí Minh     | 3461                             | 51M-154.47 | Hồ Chí Minh     | 4711                             | 51M-273.45 | Hồ Chí Minh     |
| 962                            | 51M-215.64 | Hồ Chí Minh     | 2212                           | 51M-089.27 | Hồ Chí Minh     | 3462                             | 51M-166.72 | Hồ Chí Minh     | 4712                             | 51M-278.29 | Hồ Chí Minh     |
| 963                            | 51M-218.76 | Hồ Chí Minh     | 2213                           | 51M-090.54 | Hồ Chí Minh     | 3463                             | 51M-171.07 | Hồ Chí Minh     | 4713                             | 51M-283.07 | Hồ Chí Minh     |
| 964                            | 51M-220.12 | Hồ Chí Minh     | 2214                           | 51M-092.15 | Hồ Chí Minh     | 3464                             | 51M-186.17 | Hồ Chí Minh     | 4714                             | 51M-285.12 | Hồ Chí Minh     |
| 965                            | 51M-221.52 | Hồ Chí Minh     | 2215                           | 51M-101.54 | Hồ Chí Minh     | 3465                             | 51M-187.16 | Hồ Chí Minh     | 4715                             | 51M-291.81 | Hồ Chí Minh     |
| 966                            | 51M-226.54 | Hồ Chí Minh     | 2216                           | 51M-106.96 | Hồ Chí Minh     | 3466                             | 51M-189.36 | Hồ Chí Minh     | 4716                             | 51M-291.93 | Hồ Chí Minh     |
| 967                            | 51M-232.65 | Hồ Chí Minh     | 2217                           | 51M-122.52 | Hồ Chí Minh     | 3467                             | 51M-189.46 | Hồ Chí Minh     | 4717                             | 51M-292.84 | Hồ Chí Minh     |
| 968                            | 51M-233.94 | Hồ Chí Minh     | 2218                           | 51M-143.78 | Hồ Chí Minh     | 3468                             | 51M-199.78 | Hồ Chí Minh     | 4718                             | 51M-296.10 | Hồ Chí Minh     |
| 969                            | 51M-234.49 | Hồ Chí Minh     | 2219                           | 51M-147.26 | Hồ Chí Minh     | 3469                             | 51M-201.71 | Hồ Chí Minh     | 4719                             | 51M-299.06 | Hồ Chí Minh     |
| 970                            | 51M-236.95 | Hồ Chí Minh     | 2220                           | 51M-150.65 | Hồ Chí Minh     | 3470                             | 51M-242.35 | Hồ Chí Minh     | 4720                             | 51M-301.52 | Hồ Chí Minh     |
| 971                            | 51M-238.02 | Hồ Chí Minh     | 2221                           | 51M-165.84 | Hồ Chí Minh     | 3471                             | 51M-243.80 | Hồ Chí Minh     | 4721                             | 51N-001.62 | Hồ Chí Minh     |
| 972                            | 51M-238.40 | Hồ Chí Minh     | 2222                           | 51M-172.59 | Hồ Chí Minh     | 3472                             | 51M-256.67 | Hồ Chí Minh     | 4722                             | 51N-009.23 | Hồ Chí Minh     |





| Ca đấu buổi sáng               |            |                 |                                |            |                 |                                  |            |                 |                                  |            |                 |
|--------------------------------|------------|-----------------|--------------------------------|------------|-----------------|----------------------------------|------------|-----------------|----------------------------------|------------|-----------------|
| Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55' |            |                 | Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40' |            |                 | Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25' |            |                 | Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10' |            |                 |
| STT                            | Biển số    | Tỉnh/ Thành phố | STT                            | Biển số    | Tỉnh/ Thành phố | STT                              | Biển số    | Tỉnh/ Thành phố | STT                              | Biển số    | Tỉnh/ Thành phố |
| 973                            | 51M-246.78 | Hồ Chí Minh     | 2223                           | 51M-189.61 | Hồ Chí Minh     | 3473                             | 51M-262.23 | Hồ Chí Minh     | 4723                             | 51N-013.81 | Hồ Chí Minh     |
| 974                            | 51M-251.75 | Hồ Chí Minh     | 2224                           | 51M-190.85 | Hồ Chí Minh     | 3474                             | 51M-264.98 | Hồ Chí Minh     | 4724                             | 51N-020.65 | Hồ Chí Minh     |
| 975                            | 51M-253.42 | Hồ Chí Minh     | 2225                           | 51M-195.51 | Hồ Chí Minh     | 3475                             | 51M-265.63 | Hồ Chí Minh     | 4725                             | 51N-026.63 | Hồ Chí Minh     |
| 976                            | 51M-257.27 | Hồ Chí Minh     | 2226                           | 51M-196.80 | Hồ Chí Minh     | 3476                             | 51M-265.76 | Hồ Chí Minh     | 4726                             | 51N-026.97 | Hồ Chí Minh     |
| 977                            | 51M-263.12 | Hồ Chí Minh     | 2227                           | 51M-199.93 | Hồ Chí Minh     | 3477                             | 51M-266.92 | Hồ Chí Minh     | 4727                             | 51N-032.67 | Hồ Chí Minh     |
| 978                            | 51M-268.72 | Hồ Chí Minh     | 2228                           | 51M-202.80 | Hồ Chí Minh     | 3478                             | 51M-276.96 | Hồ Chí Minh     | 4728                             | 51N-033.61 | Hồ Chí Minh     |
| 979                            | 51M-271.37 | Hồ Chí Minh     | 2229                           | 51M-206.94 | Hồ Chí Minh     | 3479                             | 51M-283.81 | Hồ Chí Minh     | 4729                             | 51N-034.19 | Hồ Chí Minh     |
| 980                            | 51M-271.83 | Hồ Chí Minh     | 2230                           | 51M-211.62 | Hồ Chí Minh     | 3480                             | 51M-284.05 | Hồ Chí Minh     | 4730                             | 51N-042.60 | Hồ Chí Minh     |
| 981                            | 51M-281.23 | Hồ Chí Minh     | 2231                           | 51M-213.94 | Hồ Chí Minh     | 3481                             | 51M-300.34 | Hồ Chí Minh     | 4731                             | 51N-046.83 | Hồ Chí Minh     |
| 982                            | 51M-282.50 | Hồ Chí Minh     | 2232                           | 51M-217.61 | Hồ Chí Minh     | 3482                             | 51N-002.50 | Hồ Chí Minh     | 4732                             | 51N-055.34 | Hồ Chí Minh     |
| 983                            | 51M-290.20 | Hồ Chí Minh     | 2233                           | 51M-219.42 | Hồ Chí Minh     | 3483                             | 51N-005.54 | Hồ Chí Minh     | 4733                             | 51N-059.37 | Hồ Chí Minh     |
| 984                            | 51M-290.60 | Hồ Chí Minh     | 2234                           | 51M-222.76 | Hồ Chí Minh     | 3484                             | 51N-009.84 | Hồ Chí Minh     | 4734                             | 51N-061.05 | Hồ Chí Minh     |
| 985                            | 51M-292.13 | Hồ Chí Minh     | 2235                           | 51M-222.87 | Hồ Chí Minh     | 3485                             | 51N-013.72 | Hồ Chí Minh     | 4735                             | 51N-068.01 | Hồ Chí Minh     |
| 986                            | 51M-293.57 | Hồ Chí Minh     | 2236                           | 51M-223.71 | Hồ Chí Minh     | 3486                             | 51N-014.92 | Hồ Chí Minh     | 4736                             | 51N-069.94 | Hồ Chí Minh     |
| 987                            | 51M-295.13 | Hồ Chí Minh     | 2237                           | 51M-225.67 | Hồ Chí Minh     | 3487                             | 51N-015.52 | Hồ Chí Minh     | 4737                             | 51N-070.46 | Hồ Chí Minh     |
| 988                            | 51L-067.68 | Hồ Chí Minh     | 2238                           | 51M-228.09 | Hồ Chí Minh     | 3488                             | 51N-018.08 | Hồ Chí Minh     | 4738                             | 51N-073.31 | Hồ Chí Minh     |
| 989                            | 51N-001.14 | Hồ Chí Minh     | 2239                           | 51M-231.15 | Hồ Chí Minh     | 3489                             | 51N-024.41 | Hồ Chí Minh     | 4739                             | 51N-084.50 | Hồ Chí Minh     |
| 990                            | 51N-004.06 | Hồ Chí Minh     | 2240                           | 51M-234.62 | Hồ Chí Minh     | 3490                             | 51N-029.93 | Hồ Chí Minh     | 4740                             | 51N-093.60 | Hồ Chí Minh     |
| 991                            | 51N-006.10 | Hồ Chí Minh     | 2241                           | 51M-237.49 | Hồ Chí Minh     | 3491                             | 51N-032.90 | Hồ Chí Minh     | 4741                             | 51N-097.43 | Hồ Chí Minh     |
| 992                            | 51N-008.63 | Hồ Chí Minh     | 2242                           | 51M-256.30 | Hồ Chí Minh     | 3492                             | 51N-036.32 | Hồ Chí Minh     | 4742                             | 51N-097.80 | Hồ Chí Minh     |
| 993                            | 51N-011.94 | Hồ Chí Minh     | 2243                           | 51M-261.92 | Hồ Chí Minh     | 3493                             | 51N-036.87 | Hồ Chí Minh     | 4743                             | 51N-110.45 | Hồ Chí Minh     |
| 994                            | 51N-023.01 | Hồ Chí Minh     | 2244                           | 51M-262.03 | Hồ Chí Minh     | 3494                             | 51N-046.70 | Hồ Chí Minh     | 4744                             | 51N-110.81 | Hồ Chí Minh     |
| 995                            | 51N-041.03 | Hồ Chí Minh     | 2245                           | 51M-287.05 | Hồ Chí Minh     | 3495                             | 51N-073.04 | Hồ Chí Minh     | 4745                             | 51N-112.76 | Hồ Chí Minh     |
| 996                            | 51N-046.57 | Hồ Chí Minh     | 2246                           | 51M-291.01 | Hồ Chí Minh     | 3496                             | 51N-091.12 | Hồ Chí Minh     | 4746                             | 51N-115.94 | Hồ Chí Minh     |
| 997                            | 51N-055.37 | Hồ Chí Minh     | 2247                           | 51M-297.24 | Hồ Chí Minh     | 3497                             | 51N-095.37 | Hồ Chí Minh     | 4747                             | 51N-118.84 | Hồ Chí Minh     |
| 998                            | 51N-056.91 | Hồ Chí Minh     | 2248                           | 51N-002.32 | Hồ Chí Minh     | 3498                             | 51N-100.21 | Hồ Chí Minh     | 4748                             | 51N-119.61 | Hồ Chí Minh     |
| 999                            | 51N-060.02 | Hồ Chí Minh     | 2249                           | 51N-003.05 | Hồ Chí Minh     | 3499                             | 51N-109.17 | Hồ Chí Minh     | 4749                             | 51N-127.82 | Hồ Chí Minh     |
| 1000                           | 51N-068.34 | Hồ Chí Minh     | 2250                           | 51N-005.64 | Hồ Chí Minh     | 3500                             | 51N-115.09 | Hồ Chí Minh     | 4750                             | 51N-128.10 | Hồ Chí Minh     |
| 1001                           | 51N-068.84 | Hồ Chí Minh     | 2251                           | 51N-009.51 | Hồ Chí Minh     | 3501                             | 51N-123.02 | Hồ Chí Minh     | 4751                             | 51N-129.09 | Hồ Chí Minh     |
| 1002                           | 51N-071.19 | Hồ Chí Minh     | 2252                           | 51N-010.92 | Hồ Chí Minh     | 3502                             | 51N-123.73 | Hồ Chí Minh     | 4752                             | 51N-133.20 | Hồ Chí Minh     |
| 1003                           | 51N-078.95 | Hồ Chí Minh     | 2253                           | 51N-011.62 | Hồ Chí Minh     | 3503                             | 51N-126.94 | Hồ Chí Minh     | 4753                             | 51N-133.26 | Hồ Chí Minh     |
| 1004                           | 51N-091.01 | Hồ Chí Minh     | 2254                           | 51N-012.46 | Hồ Chí Minh     | 3504                             | 51N-132.58 | Hồ Chí Minh     | 4754                             | 51N-136.92 | Hồ Chí Minh     |
| 1005                           | 51N-092.07 | Hồ Chí Minh     | 2255                           | 51N-012.56 | Hồ Chí Minh     | 3505                             | 51N-135.73 | Hồ Chí Minh     | 4755                             | 51N-143.78 | Hồ Chí Minh     |
| 1006                           | 51N-099.82 | Hồ Chí Minh     | 2256                           | 51N-015.03 | Hồ Chí Minh     | 3506                             | 51N-141.59 | Hồ Chí Minh     | 4756                             | 60C-786.65 | Đồng Nai        |
| 1007                           | 51N-110.75 | Hồ Chí Minh     | 2257                           | 51N-025.94 | Hồ Chí Minh     | 3507                             | 60B-078.08 | Đồng Nai        | 4757                             | 60C-786.76 | Đồng Nai        |
| 1008                           | 51N-117.21 | Hồ Chí Minh     | 2258                           | 51N-028.70 | Hồ Chí Minh     | 3508                             | 60C-757.03 | Đồng Nai        | 4758                             | 60C-787.23 | Đồng Nai        |
| 1009                           | 51N-125.10 | Hồ Chí Minh     | 2259                           | 51N-032.73 | Hồ Chí Minh     | 3509                             | 60C-763.16 | Đồng Nai        | 4759                             | 60K-628.50 | Đồng Nai        |
| 1010                           | 51N-126.72 | Hồ Chí Minh     | 2260                           | 51N-035.19 | Hồ Chí Minh     | 3510                             | 60C-779.34 | Đồng Nai        | 4760                             | 60K-633.48 | Đồng Nai        |
| 1011                           | 51N-130.17 | Hồ Chí Minh     | 2261                           | 51N-038.02 | Hồ Chí Minh     | 3511                             | 60K-624.51 | Đồng Nai        | 4761                             | 60K-639.59 | Đồng Nai        |
| 1012                           | 51N-131.10 | Hồ Chí Minh     | 2262                           | 51N-039.60 | Hồ Chí Minh     | 3512                             | 60K-633.87 | Đồng Nai        | 4762                             | 60K-642.81 | Đồng Nai        |
| 1013                           | 51N-140.27 | Hồ Chí Minh     | 2263                           | 51N-047.98 | Hồ Chí Minh     | 3513                             | 60K-646.40 | Đồng Nai        | 4763                             | 60K-652.57 | Đồng Nai        |
| 1014                           | 51N-146.13 | Hồ Chí Minh     | 2264                           | 51N-049.30 | Hồ Chí Minh     | 3514                             | 60K-648.31 | Đồng Nai        | 4764                             | 60K-654.80 | Đồng Nai        |
| 1015                           | 51N-146.95 | Hồ Chí Minh     | 2265                           | 51N-049.81 | Hồ Chí Minh     | 3515                             | 60K-649.10 | Đồng Nai        | 4765                             | 60K-656.51 | Đồng Nai        |
| 1016                           | 51N-153.81 | Hồ Chí Minh     | 2266                           | 51N-050.34 | Hồ Chí Minh     | 3516                             | 60K-653.93 | Đồng Nai        | 4766                             | 60K-662.45 | Đồng Nai        |
| 1017                           | 60C-760.38 | Đồng Nai        | 2267                           | 51N-062.16 | Hồ Chí Minh     | 3517                             | 60K-654.25 | Đồng Nai        | 4767                             | 60K-667.61 | Đồng Nai        |
| 1018                           | 60C-769.54 | Đồng Nai        | 2268                           | 51N-072.26 | Hồ Chí Minh     | 3518                             | 60K-657.73 | Đồng Nai        | 4768                             | 60K-669.51 | Đồng Nai        |
| 1019                           | 60C-782.03 | Đồng Nai        | 2269                           | 51N-078.43 | Hồ Chí Minh     | 3519                             | 60K-659.82 | Đồng Nai        | 4769                             | 60K-676.96 | Đồng Nai        |
| 1020                           | 60K-623.94 | Đồng Nai        | 2270                           | 51N-081.95 | Hồ Chí Minh     | 3520                             | 60K-671.02 | Đồng Nai        | 4770                             | 60K-683.30 | Đồng Nai        |
| 1021                           | 60K-626.91 | Đồng Nai        | 2271                           | 51N-089.90 | Hồ Chí Minh     | 3521                             | 60K-671.12 | Đồng Nai        | 4771                             | 60K-686.82 | Đồng Nai        |
| 1022                           | 60K-628.04 | Đồng Nai        | 2272                           | 51N-093.32 | Hồ Chí Minh     | 3522                             | 60K-673.19 | Đồng Nai        | 4772                             | 60K-688.01 | Đồng Nai        |
| 1023                           | 60K-635.34 | Đồng Nai        | 2273                           | 51N-093.57 | Hồ Chí Minh     | 3523                             | 60K-675.01 | Đồng Nai        | 4773                             | 60K-688.43 | Đồng Nai        |
| 1024                           | 60K-636.82 | Đồng Nai        | 2274                           | 51N-103.80 | Hồ Chí Minh     | 3524                             | 60K-676.54 | Đồng Nai        | 4774                             | 61C-615.87 | Bình Dương      |
| 1025                           | 60K-637.84 | Đồng Nai        | 2275                           | 51N-112.51 | Hồ Chí Minh     | 3525                             | 60K-678.17 | Đồng Nai        | 4775                             | 61C-618.51 | Bình Dương      |
| 1026                           | 60K-638.50 | Đồng Nai        | 2276                           | 51N-114.72 | Hồ Chí Minh     | 3526                             | 60K-678.50 | Đồng Nai        | 4776                             | 61C-621.42 | Bình Dương      |
| 1027                           | 60K-643.37 | Đồng Nai        | 2277                           | 51N-121.31 | Hồ Chí Minh     | 3527                             | 60K-689.46 | Đồng Nai        | 4777                             | 61C-621.80 | Bình Dương      |
| 1028                           | 60K-645.78 | Đồng Nai        | 2278                           | 51N-131.24 | Hồ Chí Minh     | 3528                             | 60K-698.61 | Đồng Nai        | 4778                             | 61C-627.81 | Bình Dương      |
| 1029                           | 60K-649.87 | Đồng Nai        | 2279                           | 51N-151.42 | Hồ Chí Minh     | 3529                             | 60K-699.60 | Đồng Nai        | 4779                             | 61C-643.87 | Bình Dương      |
| 1030                           | 60K-661.31 | Đồng Nai        | 2280                           | 51N-151.64 | Hồ Chí Minh     | 3530                             | 61B-044.41 | Bình Dương      | 4780                             | 61K-520.12 | Bình Dương      |
| 1031                           | 60K-666.20 | Đồng Nai        | 2281                           | 51N-152.46 | Hồ Chí Minh     | 3531                             | 61B-046.26 | Bình Dương      | 4781                             | 61K-526.23 | Bình Dương      |
| 1032                           | 60K-667.46 | Đồng Nai        | 2282                           | 51N-154.52 | Hồ Chí Minh     | 3532                             | 61C-618.45 | Bình Dương      | 4782                             | 61K-531.41 | Bình Dương      |
| 1033                           | 60K-669.87 | Đồng Nai        | 2283                           | 51N-154.57 | Hồ Chí Minh     | 3533                             | 61C-628.13 | Bình Dương      | 4783                             | 61K-536.10 | Bình Dương      |
| 1034                           | 60K-676.41 | Đồng Nai        | 2284                           | 51N-156.45 | Hồ Chí Minh     | 3534                             | 61C-635.72 | Bình Dương      | 4784                             | 61K-540.62 | Bình Dương      |
| 1035                           | 60K-682.94 | Đồng Nai        | 2285                           | 60B-080.20 | Đồng Nai        | 3535                             | 61C-636.03 | Bình Dương      | 4785                             | 61K-546.41 | Bình Dương      |
| 1036                           | 60K-688.27 | Đồng Nai        | 2286                           | 60C-763.10 | Đồng Nai        | 3536                             | 61K-526.60 | Bình Dương      | 4786                             | 61K-553.43 | Bình Dương      |
| 1037                           | 60K-693.27 | Đồng Nai        | 2287                           | 60C-774.17 | Đồng Nai        | 3537                             | 61K-541.58 | Bình Dương      | 4787                             | 61K-553.82 | Bình Dương      |



| Ca đấu buổi sáng               |            |                 |                                |            |                 |                                  |            |                   |                                  |            |                 |
|--------------------------------|------------|-----------------|--------------------------------|------------|-----------------|----------------------------------|------------|-------------------|----------------------------------|------------|-----------------|
| Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55' |            |                 | Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40' |            |                 | Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25' |            |                   | Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10' |            |                 |
| STT                            | Biển số    | Tỉnh/ Thành phố | STT                            | Biển số    | Tỉnh/ Thành phố | STT                              | Biển số    | Tỉnh/ Thành phố   | STT                              | Biển số    | Tỉnh/ Thành phố |
| 1038                           | 60K-696.27 | Đồng Nai        | 2288                           | 60K-785.40 | Đồng Nai        | 3538                             | 61K-546.12 | Bình Dương        | 4788                             | 61K-553.87 | Bình Dương      |
| 1039                           | 60K-696.73 | Đồng Nai        | 2289                           | 60C-792.32 | Đồng Nai        | 3539                             | 61K-553.41 | Bình Dương        | 4789                             | 61K-565.70 | Bình Dương      |
| 1040                           | 60K-698.07 | Đồng Nai        | 2290                           | 60K-621.10 | Đồng Nai        | 3540                             | 61K-555.82 | Bình Dương        | 4790                             | 61K-578.82 | Bình Dương      |
| 1041                           | 60K-700.05 | Đồng Nai        | 2291                           | 60K-625.70 | Đồng Nai        | 3541                             | 61K-559.83 | Bình Dương        | 4791                             | 61K-583.20 | Bình Dương      |
| 1042                           | 60K-701.34 | Đồng Nai        | 2292                           | 60K-629.47 | Đồng Nai        | 3542                             | 61K-561.31 | Bình Dương        | 4792                             | 61K-583.61 | Bình Dương      |
| 1043                           | 61B-047.08 | Bình Dương      | 2293                           | 60K-629.94 | Đồng Nai        | 3543                             | 61K-562.52 | Bình Dương        | 4793                             | 61K-584.27 | Bình Dương      |
| 1044                           | 61C-613.84 | Bình Dương      | 2294                           | 60K-636.30 | Đồng Nai        | 3544                             | 61K-563.04 | Bình Dương        | 4794                             | 61K-589.13 | Bình Dương      |
| 1045                           | 61C-616.07 | Bình Dương      | 2295                           | 60K-641.75 | Đồng Nai        | 3545                             | 61K-566.93 | Bình Dương        | 4795                             | 61K-593.96 | Bình Dương      |
| 1046                           | 61C-626.48 | Bình Dương      | 2296                           | 60K-644.97 | Đồng Nai        | 3546                             | 61K-571.18 | Bình Dương        | 4796                             | 61K-595.43 | Bình Dương      |
| 1047                           | 61C-629.21 | Bình Dương      | 2297                           | 60K-651.60 | Đồng Nai        | 3547                             | 61K-575.09 | Bình Dương        | 4797                             | 61K-596.93 | Bình Dương      |
| 1048                           | 61C-638.84 | Bình Dương      | 2298                           | 60K-654.46 | Đồng Nai        | 3548                             | 61K-577.47 | Bình Dương        | 4798                             | 61K-598.75 | Bình Dương      |
| 1049                           | 61C-641.37 | Bình Dương      | 2299                           | 60K-655.10 | Đồng Nai        | 3549                             | 61K-579.37 | Bình Dương        | 4799                             | 62A-471.08 | Long An         |
| 1050                           | 61K-523.30 | Bình Dương      | 2300                           | 60K-657.37 | Đồng Nai        | 3550                             | 61K-581.07 | Bình Dương        | 4800                             | 62A-476.17 | Long An         |
| 1051                           | 61K-525.60 | Bình Dương      | 2301                           | 60K-662.71 | Đồng Nai        | 3551                             | 61K-582.20 | Bình Dương        | 4801                             | 62A-476.80 | Long An         |
| 1052                           | 61K-542.65 | Bình Dương      | 2302                           | 60K-666.40 | Đồng Nai        | 3552                             | 61K-586.04 | Bình Dương        | 4802                             | 62A-482.90 | Long An         |
| 1053                           | 61K-548.06 | Bình Dương      | 2303                           | 60K-666.95 | Đồng Nai        | 3553                             | 61K-588.78 | Bình Dương        | 4803                             | 62A-488.57 | Long An         |
| 1054                           | 61K-553.12 | Bình Dương      | 2304                           | 60K-678.82 | Đồng Nai        | 3554                             | 61K-589.46 | Bình Dương        | 4804                             | 62B-034.14 | Long An         |
| 1055                           | 61K-556.73 | Bình Dương      | 2305                           | 60K-681.04 | Đồng Nai        | 3555                             | 62A-469.97 | Long An           | 4805                             | 62C-220.61 | Long An         |
| 1056                           | 61K-566.20 | Bình Dương      | 2306                           | 60K-686.76 | Đồng Nai        | 3556                             | 62A-472.20 | Long An           | 4806                             | 63A-324.97 | Tiền Giang      |
| 1057                           | 61K-567.41 | Bình Dương      | 2307                           | 60K-695.70 | Đồng Nai        | 3557                             | 62A-481.87 | Long An           | 4807                             | 63A-326.94 | Tiền Giang      |
| 1058                           | 61K-568.50 | Bình Dương      | 2308                           | 60K-700.94 | Đồng Nai        | 3558                             | 62A-486.61 | Long An           | 4808                             | 63A-340.49 | Tiền Giang      |
| 1059                           | 61K-569.92 | Bình Dương      | 2309                           | 61B-046.75 | Bình Dương      | 3559                             | 62B-034.64 | Long An           | 4809                             | 63C-230.09 | Tiền Giang      |
| 1060                           | 61K-583.90 | Bình Dương      | 2310                           | 61B-047.64 | Bình Dương      | 3560                             | 63A-326.31 | Tiền Giang        | 4810                             | 63C-232.97 | Tiền Giang      |
| 1061                           | 61K-584.90 | Bình Dương      | 2311                           | 61C-613.92 | Bình Dương      | 3561                             | 63A-328.50 | Tiền Giang        | 4811                             | 63C-235.67 | Tiền Giang      |
| 1062                           | 61K-592.02 | Bình Dương      | 2312                           | 61C-614.10 | Bình Dương      | 3562                             | 63A-329.62 | Tiền Giang        | 4812                             | 63D-012.76 | Tiền Giang      |
| 1063                           | 61K-593.78 | Bình Dương      | 2313                           | 61C-620.43 | Bình Dương      | 3563                             | 63B-033.23 | Tiền Giang        | 4813                             | 64A-204.78 | Vĩnh Long       |
| 1064                           | 61K-596.50 | Bình Dương      | 2314                           | 61C-639.97 | Bình Dương      | 3564                             | 63C-237.95 | Tiền Giang        | 4814                             | 64A-208.06 | Vĩnh Long       |
| 1065                           | 61K-598.53 | Bình Dương      | 2315                           | 61D-024.80 | Bình Dương      | 3565                             | 64B-017.42 | Vĩnh Long         | 4815                             | 64B-020.46 | Vĩnh Long       |
| 1066                           | 62A-469.93 | Long An         | 2316                           | 61K-522.50 | Bình Dương      | 3566                             | 64D-009.75 | Vĩnh Long         | 4816                             | 64C-139.21 | Vĩnh Long       |
| 1067                           | 62A-476.93 | Long An         | 2317                           | 61K-525.21 | Bình Dương      | 3567                             | 65A-521.97 | Cần Thơ           | 4817                             | 64D-009.63 | Vĩnh Long       |
| 1068                           | 62A-483.04 | Long An         | 2318                           | 61K-529.72 | Bình Dương      | 3568                             | 65A-533.32 | Cần Thơ           | 4818                             | 66A-302.43 | Đồng Tháp       |
| 1069                           | 62A-486.51 | Long An         | 2319                           | 61K-530.07 | Bình Dương      | 3569                             | 65D-010.71 | Cần Thơ           | 4819                             | 66A-303.31 | Đồng Tháp       |
| 1070                           | 62A-490.10 | Long An         | 2320                           | 61K-553.17 | Bình Dương      | 3570                             | 65D-012.81 | Cần Thơ           | 4820                             | 66A-306.59 | Đồng Tháp       |
| 1071                           | 63C-229.48 | Tiền Giang      | 2321                           | 61K-559.64 | Bình Dương      | 3571                             | 66A-311.50 | Đồng Tháp         | 4821                             | 66A-309.67 | Đồng Tháp       |
| 1072                           | 63C-233.53 | Tiền Giang      | 2322                           | 61K-559.75 | Bình Dương      | 3572                             | 66A-312.48 | Đồng Tháp         | 4822                             | 66A-311.76 | Đồng Tháp       |
| 1073                           | 64A-205.15 | Vĩnh Long       | 2323                           | 61K-565.20 | Bình Dương      | 3573                             | 66A-313.07 | Đồng Tháp         | 4823                             | 66A-313.76 | Đồng Tháp       |
| 1074                           | 64A-212.50 | Vĩnh Long       | 2324                           | 61K-567.53 | Bình Dương      | 3574                             | 66A-313.67 | Đồng Tháp         | 4824                             | 66A-314.91 | Đồng Tháp       |
| 1075                           | 64C-137.62 | Vĩnh Long       | 2325                           | 61K-575.35 | Bình Dương      | 3575                             | 66A-316.74 | Đồng Tháp         | 4825                             | 66A-316.37 | Đồng Tháp       |
| 1076                           | 65A-515.61 | Cần Thơ         | 2326                           | 61K-584.24 | Bình Dương      | 3576                             | 66B-027.05 | Đồng Tháp         | 4826                             | 66A-317.02 | Đồng Tháp       |
| 1077                           | 65A-519.20 | Cần Thơ         | 2327                           | 62A-471.98 | Long An         | 3577                             | 66C-187.92 | Đồng Tháp         | 4827                             | 66B-024.57 | Đồng Tháp       |
| 1078                           | 65A-530.90 | Cần Thơ         | 2328                           | 62A-480.41 | Long An         | 3578                             | 66C-190.51 | Đồng Tháp         | 4828                             | 67A-336.84 | An Giang        |
| 1079                           | 65A-531.61 | Cần Thơ         | 2329                           | 62A-491.48 | Long An         | 3579                             | 66C-191.72 | Đồng Tháp         | 4829                             | 67A-339.70 | An Giang        |
| 1080                           | 65B-025.57 | Cần Thơ         | 2330                           | 62C-225.61 | Long An         | 3580                             | 66D-012.03 | Đồng Tháp         | 4830                             | 67B-033.47 | An Giang        |
| 1081                           | 66A-309.97 | Đồng Tháp       | 2331                           | 63A-339.21 | Tiền Giang      | 3581                             | 67A-331.87 | An Giang          | 4831                             | 67C-194.20 | An Giang        |
| 1082                           | 66A-313.92 | Đồng Tháp       | 2332                           | 63C-238.73 | Tiền Giang      | 3582                             | 67A-336.57 | An Giang          | 4832                             | 67D-012.48 | An Giang        |
| 1083                           | 66A-318.50 | Đồng Tháp       | 2333                           | 63D-012.47 | Tiền Giang      | 3583                             | 67A-338.05 | An Giang          | 4833                             | 68A-366.20 | Kiên Giang      |
| 1084                           | 67A-330.26 | An Giang        | 2334                           | 63D-012.56 | Tiền Giang      | 3584                             | 67A-338.52 | An Giang          | 4834                             | 68A-367.56 | Kiên Giang      |
| 1085                           | 67A-332.48 | An Giang        | 2335                           | 63D-013.46 | Tiền Giang      | 3585                             | 67A-344.07 | An Giang          | 4835                             | 68A-368.21 | Kiên Giang      |
| 1086                           | 67A-344.41 | An Giang        | 2336                           | 64D-007.13 | Vĩnh Long       | 3586                             | 67A-345.48 | An Giang          | 4836                             | 68B-037.24 | Kiên Giang      |
| 1087                           | 67B-031.17 | An Giang        | 2337                           | 65A-518.92 | Cần Thơ         | 3587                             | 67A-345.50 | An Giang          | 4837                             | 68B-037.51 | Kiên Giang      |
| 1088                           | 67D-009.58 | An Giang        | 2338                           | 65A-525.93 | Cần Thơ         | 3588                             | 67C-197.62 | An Giang          | 4838                             | 68C-183.76 | Kiên Giang      |
| 1089                           | 68A-368.20 | Kiên Giang      | 2339                           | 65A-528.87 | Cần Thơ         | 3589                             | 67D-009.71 | An Giang          | 4839                             | 68D-007.15 | Kiên Giang      |
| 1090                           | 68A-368.50 | Kiên Giang      | 2340                           | 65A-529.01 | Cần Thơ         | 3590                             | 67D-011.64 | An Giang          | 4840                             | 68D-007.31 | Kiên Giang      |
| 1091                           | 68A-369.07 | Kiên Giang      | 2341                           | 65A-532.24 | Cần Thơ         | 3591                             | 68A-368.31 | Kiên Giang        | 4841                             | 68D-007.57 | Kiên Giang      |
| 1092                           | 68A-371.76 | Kiên Giang      | 2342                           | 66A-314.28 | Đồng Tháp       | 3592                             | 68A-369.97 | Kiên Giang        | 4842                             | 69A-171.27 | Cà Mau          |
| 1093                           | 68C-182.48 | Kiên Giang      | 2343                           | 66C-185.46 | Đồng Tháp       | 3593                             | 68C-181.02 | Kiên Giang        | 4843                             | 69A-175.52 | Cà Mau          |
| 1094                           | 68C-185.26 | Kiên Giang      | 2344                           | 66D-012.70 | Đồng Tháp       | 3594                             | 68D-007.82 | Kiên Giang        | 4844                             | 69D-008.38 | Cà Mau          |
| 1095                           | 68D-008.76 | Kiên Giang      | 2345                           | 67A-329.09 | An Giang        | 3595                             | 70A-589.30 | Tây Ninh          | 4845                             | 70A-587.08 | Tây Ninh        |
| 1096                           | 69A-170.84 | Cà Mau          | 2346                           | 67A-330.83 | An Giang        | 3596                             | 70A-600.93 | Tây Ninh          | 4846                             | 70A-589.60 | Tây Ninh        |
| 1097                           | 69D-005.53 | Cà Mau          | 2347                           | 67A-339.37 | An Giang        | 3597                             | 70A-601.32 | Tây Ninh          | 4847                             | 70A-594.90 | Tây Ninh        |
| 1098                           | 70A-593.37 | Tây Ninh        | 2348                           | 67A-340.03 | An Giang        | 3598                             | 70A-610.34 | Tây Ninh          | 4848                             | 70A-595.36 | Tây Ninh        |
| 1099                           | 70A-603.81 | Tây Ninh        | 2349                           | 67A-343.53 | An Giang        | 3599                             | 70D-013.74 | Tây Ninh          | 4849                             | 70A-598.42 | Tây Ninh        |
| 1100                           | 70A-615.43 | Tây Ninh        | 2350                           | 68A-366.75 | Kiên Giang      | 3600                             | 71B-025.13 | Bến Tre           | 4850                             | 70A-598.52 | Tây Ninh        |
| 1101                           | 71A-215.50 | Bến Tre         | 2351                           | 68A-371.67 | Kiên Giang      | 3601                             | 72A-851.48 | Bà Rịa - Vũng Tàu | 4851                             | 70A-599.51 | Tây Ninh        |
| 1102                           | 71A-216.92 | Bến Tre         | 2352                           | 68A-372.81 | Kiên Giang      | 3602                             | 72A-855.16 | Bà Rịa - Vũng Tàu | 4852                             | 70A-600.30 | Tây Ninh        |

H.Đ  
CÔ  
ĐÀ  
HỢP  
VIỆ  
VH.XU



| Ca đấu buổi sáng               |            |                   |                                |            |                   |                                  |            |                   |                                  |            |                   |
|--------------------------------|------------|-------------------|--------------------------------|------------|-------------------|----------------------------------|------------|-------------------|----------------------------------|------------|-------------------|
| Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55' |            |                   | Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40' |            |                   | Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25' |            |                   | Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10' |            |                   |
| STT                            | Biển số    | Tỉnh/ Thành phố   | STT                            | Biển số    | Tỉnh/ Thành phố   | STT                              | Biển số    | Tỉnh/ Thành phố   | STT                              | Biển số    | Tỉnh/ Thành phố   |
| 1103                           | 71A-218.92 | Bến Tre           | 2353                           | 68A-373.54 | Kiên Giang        | 3603                             | 72A-883.81 | Bà Rịa - Vũng Tàu | 4853                             | 70A-602.80 | Tây Ninh          |
| 1104                           | 71C-135.59 | Bến Tre           | 2354                           | 68C-185.64 | Kiên Giang        | 3604                             | 72C-265.27 | Bà Rịa - Vũng Tàu | 4854                             | 70A-606.45 | Tây Ninh          |
| 1105                           | 71C-138.94 | Bến Tre           | 2355                           | 68D-009.85 | Kiên Giang        | 3605                             | 72C-282.75 | Bà Rịa - Vũng Tàu | 4855                             | 70A-606.84 | Tây Ninh          |
| 1106                           | 72A-844.27 | Bà Rịa - Vũng Tàu | 2356                           | 69B-013.57 | Cà Mau            | 3606                             | 73A-371.49 | Quảng Bình        | 4856                             | 70A-607.67 | Tây Ninh          |
| 1107                           | 72A-846.07 | Bà Rịa - Vũng Tàu | 2357                           | 69C-106.14 | Cà Mau            | 3607                             | 73A-376.75 | Quảng Bình        | 4857                             | 70A-608.90 | Tây Ninh          |
| 1108                           | 72A-851.23 | Bà Rịa - Vũng Tàu | 2358                           | 69C-106.78 | Cà Mau            | 3608                             | 73B-019.14 | Quảng Bình        | 4858                             | 70B-036.45 | Tây Ninh          |
| 1109                           | 72A-853.21 | Bà Rịa - Vũng Tàu | 2359                           | 69C-108.53 | Cà Mau            | 3609                             | 73C-192.94 | Quảng Bình        | 4859                             | 70D-011.17 | Tây Ninh          |
| 1110                           | 72A-858.45 | Bà Rịa - Vũng Tàu | 2360                           | 70A-599.76 | Tây Ninh          | 3610                             | 74A-278.02 | Quảng Trị         | 4860                             | 70D-012.20 | Tây Ninh          |
| 1111                           | 72A-863.70 | Bà Rịa - Vũng Tàu | 2361                           | 70B-034.36 | Tây Ninh          | 3611                             | 74A-281.59 | Quảng Trị         | 4861                             | 71A-219.45 | Bến Tre           |
| 1112                           | 72A-865.90 | Bà Rịa - Vũng Tàu | 2362                           | 70C-216.02 | Tây Ninh          | 3612                             | 74B-016.94 | Quảng Trị         | 4862                             | 71A-223.97 | Bến Tre           |
| 1113                           | 72A-873.57 | Bà Rịa - Vũng Tàu | 2363                           | 70C-218.16 | Tây Ninh          | 3613                             | 74D-013.02 | Quảng Trị         | 4863                             | 71C-138.64 | Bến Tre           |
| 1114                           | 72A-876.97 | Bà Rịa - Vũng Tàu | 2364                           | 70D-012.24 | Tây Ninh          | 3614                             | 75A-388.82 | Thừa Thiên Huế    | 4864                             | 72A-846.54 | Bà Rịa - Vũng Tàu |
| 1115                           | 72B-046.82 | Bà Rịa - Vũng Tàu | 2365                           | 71A-216.52 | Bến Tre           | 3615                             | 75A-395.37 | Thừa Thiên Huế    | 4865                             | 72A-849.97 | Bà Rịa - Vũng Tàu |
| 1116                           | 72B-047.82 | Bà Rịa - Vũng Tàu | 2366                           | 71A-221.14 | Bến Tre           | 3616                             | 75B-031.20 | Thừa Thiên Huế    | 4866                             | 72A-851.62 | Bà Rịa - Vũng Tàu |
| 1117                           | 72C-268.17 | Bà Rịa - Vũng Tàu | 2367                           | 71A-222.10 | Bến Tre           | 3617                             | 75C-161.78 | Thừa Thiên Huế    | 4867                             | 72A-855.27 | Bà Rịa - Vũng Tàu |
| 1118                           | 72C-275.97 | Bà Rịa - Vũng Tàu | 2368                           | 71C-136.05 | Bến Tre           | 3618                             | 75C-164.30 | Thừa Thiên Huế    | 4868                             | 72A-858.72 | Bà Rịa - Vũng Tàu |
| 1119                           | 72C-282.30 | Bà Rịa - Vũng Tàu | 2369                           | 72A-858.50 | Bà Rịa - Vũng Tàu | 3619                             | 75D-012.80 | Thừa Thiên Huế    | 4869                             | 72A-861.34 | Bà Rịa - Vũng Tàu |
| 1120                           | 72D-013.84 | Bà Rịa - Vũng Tàu | 2370                           | 72A-862.04 | Bà Rịa - Vũng Tàu | 3620                             | 76A-330.91 | Quảng Ngãi        | 4870                             | 72A-862.70 | Bà Rịa - Vũng Tàu |
| 1121                           | 73A-372.20 | Quảng Bình        | 2371                           | 72A-868.31 | Bà Rịa - Vũng Tàu | 3621                             | 76A-336.85 | Quảng Ngãi        | 4871                             | 72A-866.04 | Bà Rịa - Vũng Tàu |
| 1122                           | 73A-372.75 | Quảng Bình        | 2372                           | 72A-868.83 | Bà Rịa - Vũng Tàu | 3622                             | 76B-029.63 | Quảng Ngãi        | 4872                             | 72A-866.36 | Bà Rịa - Vũng Tàu |
| 1123                           | 73A-378.72 | Quảng Bình        | 2373                           | 72A-868.91 | Bà Rịa - Vũng Tàu | 3623                             | 76D-012.52 | Quảng Ngãi        | 4873                             | 72A-873.58 | Bà Rịa - Vũng Tàu |
| 1124                           | 73A-381.53 | Quảng Bình        | 2374                           | 72A-875.01 | Bà Rịa - Vũng Tàu | 3624                             | 77A-356.60 | Bình Định         | 4874                             | 72A-879.20 | Bà Rịa - Vũng Tàu |
| 1125                           | 73A-382.45 | Quảng Bình        | 2375                           | 72A-876.03 | Bà Rịa - Vũng Tàu | 3625                             | 77A-356.62 | Bình Định         | 4875                             | 72B-048.90 | Bà Rịa - Vũng Tàu |
| 1126                           | 73C-193.10 | Quảng Bình        | 2376                           | 72A-883.30 | Bà Rịa - Vũng Tàu | 3626                             | 77A-358.98 | Bình Định         | 4876                             | 72C-269.57 | Bà Rịa - Vũng Tàu |
| 1127                           | 73C-193.40 | Quảng Bình        | 2377                           | 72C-266.87 | Bà Rịa - Vũng Tàu | 3627                             | 77A-363.14 | Bình Định         | 4877                             | 72C-272.42 | Bà Rịa - Vũng Tàu |
| 1128                           | 73C-195.14 | Quảng Bình        | 2378                           | 72C-276.09 | Bà Rịa - Vũng Tàu | 3628                             | 77A-363.32 | Bình Định         | 4878                             | 72C-275.18 | Bà Rịa - Vũng Tàu |
| 1129                           | 75A-388.27 | Thừa Thiên Huế    | 2379                           | 72C-276.78 | Bà Rịa - Vũng Tàu | 3629                             | 77A-364.49 | Bình Định         | 4879                             | 73A-370.36 | Quảng Bình        |
| 1130                           | 75A-395.31 | Thừa Thiên Huế    | 2380                           | 73A-383.34 | Quảng Bình        | 3630                             | 77C-261.74 | Bình Định         | 4880                             | 73A-378.59 | Quảng Bình        |
| 1131                           | 75A-401.97 | Thừa Thiên Huế    | 2381                           | 73B-020.31 | Quảng Bình        | 3631                             | 77C-266.37 | Bình Định         | 4881                             | 73A-382.87 | Quảng Bình        |
| 1132                           | 76A-324.63 | Quảng Ngãi        | 2382                           | 73C-192.13 | Quảng Bình        | 3632                             | 77D-008.40 | Bình Định         | 4882                             | 74C-147.82 | Quảng Trị         |
| 1133                           | 76A-329.27 | Quảng Ngãi        | 2383                           | 73C-192.17 | Quảng Bình        | 3633                             | 78C-127.53 | Phú Yên           | 4883                             | 74D-012.78 | Quảng Trị         |
| 1134                           | 76B-028.17 | Quảng Ngãi        | 2384                           | 73D-012.23 | Quảng Bình        | 3634                             | 78C-127.82 | Phú Yên           | 4884                             | 75A-388.76 | Thừa Thiên Huế    |
| 1135                           | 76D-012.30 | Quảng Ngãi        | 2385                           | 74A-279.53 | Quảng Trị         | 3635                             | 78C-129.67 | Phú Yên           | 4885                             | 75A-395.12 | Thừa Thiên Huế    |
| 1136                           | 77A-363.65 | Bình Định         | 2386                           | 74A-283.21 | Quảng Trị         | 3636                             | 79A-570.01 | Khánh Hòa         | 4886                             | 77A-359.43 | Bình Định         |
| 1137                           | 77A-365.57 | Bình Định         | 2387                           | 74A-283.31 | Quảng Trị         | 3637                             | 79A-580.20 | Khánh Hòa         | 4887                             | 77A-359.78 | Bình Định         |
| 1138                           | 77B-037.91 | Bình Định         | 2388                           | 74D-012.45 | Quảng Trị         | 3638                             | 79A-584.71 | Khánh Hòa         | 4888                             | 77A-363.57 | Bình Định         |
| 1139                           | 79A-580.42 | Khánh Hòa         | 2389                           | 75A-391.46 | Thừa Thiên Huế    | 3639                             | 79A-589.45 | Khánh Hòa         | 4889                             | 77A-363.62 | Bình Định         |
| 1140                           | 79A-582.72 | Khánh Hòa         | 2390                           | 76A-325.46 | Quảng Ngãi        | 3640                             | 79A-590.98 | Khánh Hòa         | 4890                             | 77A-364.56 | Bình Định         |
| 1141                           | 79A-591.93 | Khánh Hòa         | 2391                           | 76A-329.13 | Quảng Ngãi        | 3641                             | 79A-593.01 | Khánh Hòa         | 4891                             | 77A-366.94 | Bình Định         |
| 1142                           | 79A-592.64 | Khánh Hòa         | 2392                           | 76B-027.63 | Quảng Ngãi        | 3642                             | 79D-012.38 | Khánh Hòa         | 4892                             | 77A-369.92 | Bình Định         |
| 1143                           | 79A-593.72 | Khánh Hòa         | 2393                           | 76D-012.67 | Quảng Ngãi        | 3643                             | 81A-455.76 | Gia Lai           | 4893                             | 77D-007.94 | Bình Định         |
| 1144                           | 79C-234.54 | Khánh Hòa         | 2394                           | 77A-366.13 | Bình Định         | 3644                             | 81A-463.32 | Gia Lai           | 4894                             | 78A-221.78 | Phú Yên           |
| 1145                           | 79D-011.45 | Khánh Hòa         | 2395                           | 77A-369.75 | Bình Định         | 3645                             | 81A-467.80 | Gia Lai           | 4895                             | 79A-571.87 | Khánh Hòa         |
| 1146                           | 79D-012.16 | Khánh Hòa         | 2396                           | 77B-039.70 | Bình Định         | 3646                             | 81A-469.01 | Gia Lai           | 4896                             | 79A-582.12 | Khánh Hòa         |
| 1147                           | 81A-454.40 | Gia Lai           | 2397                           | 77C-265.06 | Bình Định         | 3647                             | 81A-473.02 | Gia Lai           | 4897                             | 79A-585.54 | Khánh Hòa         |
| 1148                           | 81A-464.85 | Gia Lai           | 2398                           | 77C-266.12 | Bình Định         | 3648                             | 81A-476.14 | Gia Lai           | 4898                             | 79A-587.12 | Khánh Hòa         |
| 1149                           | 81A-469.51 | Gia Lai           | 2399                           | 77C-266.64 | Bình Định         | 3649                             | 81C-282.85 | Gia Lai           | 4899                             | 79A-587.96 | Khánh Hòa         |
| 1150                           | 81A-470.10 | Gia Lai           | 2400                           | 79A-583.10 | Khánh Hòa         | 3650                             | 81C-289.67 | Gia Lai           | 4900                             | 79A-589.50 | Khánh Hòa         |
| 1151                           | 81A-475.14 | Gia Lai           | 2401                           | 79A-583.30 | Khánh Hòa         | 3651                             | 81C-293.43 | Gia Lai           | 4901                             | 79A-591.04 | Khánh Hòa         |
| 1152                           | 81C-288.74 | Gia Lai           | 2402                           | 79A-585.82 | Khánh Hòa         | 3652                             | 81C-293.63 | Gia Lai           | 4902                             | 79C-229.17 | Khánh Hòa         |
| 1153                           | 81C-292.23 | Gia Lai           | 2403                           | 79A-586.67 | Khánh Hòa         | 3653                             | 81C-298.97 | Gia Lai           | 4903                             | 81A-456.62 | Gia Lai           |
| 1154                           | 81C-295.80 | Gia Lai           | 2404                           | 79A-589.32 | Khánh Hòa         | 3654                             | 81C-299.01 | Gia Lai           | 4904                             | 81A-458.76 | Gia Lai           |
| 1155                           | 81C-296.82 | Gia Lai           | 2405                           | 79A-557.99 | Khánh Hòa         | 3655                             | 82A-161.80 | Kon Tum           | 4905                             | 81A-468.54 | Gia Lai           |
| 1156                           | 83A-195.80 | Sóc Trăng         | 2406                           | 79C-230.43 | Khánh Hòa         | 3656                             | 82A-162.30 | Kon Tum           | 4906                             | 81A-468.75 | Gia Lai           |
| 1157                           | 83A-195.87 | Sóc Trăng         | 2407                           | 79D-012.73 | Khánh Hòa         | 3657                             | 82A-162.47 | Kon Tum           | 4907                             | 81A-470.35 | Gia Lai           |
| 1158                           | 83D-009.01 | Sóc Trăng         | 2408                           | 81A-454.14 | Gia Lai           | 3658                             | 82B-021.46 | Kon Tum           | 4908                             | 81A-470.36 | Gia Lai           |
| 1159                           | 84A-148.83 | Trà Vinh          | 2409                           | 81A-458.72 | Gia Lai           | 3659                             | 82B-022.34 | Kon Tum           | 4909                             | 81B-029.09 | Gia Lai           |
| 1160                           | 84A-153.23 | Trà Vinh          | 2410                           | 81A-462.76 | Gia Lai           | 3660                             | 83A-193.62 | Sóc Trăng         | 4910                             | 81C-284.49 | Gia Lai           |
| 1161                           | 84C-126.91 | Trà Vinh          | 2411                           | 81A-479.83 | Gia Lai           | 3661                             | 83A-195.60 | Sóc Trăng         | 4911                             | 81C-286.08 | Gia Lai           |
| 1162                           | 85A-147.20 | Ninh Thuận        | 2412                           | 81B-029.42 | Gia Lai           | 3662                             | 83A-195.75 | Sóc Trăng         | 4912                             | 81C-287.30 | Gia Lai           |
| 1163                           | 85A-151.32 | Ninh Thuận        | 2413                           | 81C-285.76 | Gia Lai           | 3663                             | 83B-025.49 | Sóc Trăng         | 4913                             | 81C-292.07 | Gia Lai           |
| 1164                           | 86A-321.27 | Bình Thuận        | 2414                           | 82A-161.72 | Kon Tum           | 3664                             | 84A-146.87 | Trà Vinh          | 4914                             | 81C-294.81 | Gia Lai           |
| 1165                           | 86A-322.40 | Bình Thuận        | 2415                           | 82A-162.73 | Kon Tum           | 3665                             | 84B-021.09 | Trà Vinh          | 4915                             | 81C-299.57 | Gia Lai           |
| 1166                           | 86A-323.31 | Bình Thuận        | 2416                           | 82A-164.38 | Kon Tum           | 3666                             | 85A-151.04 | Ninh Thuận        | 4916                             | 81C-300.02 | Gia Lai           |
| 1167                           | 88A-792.21 | Vĩnh Phúc         | 2417                           | 82D-014.29 | Kon Tum           | 3667                             | 86A-323.50 | Bình Thuận        | 4917                             | 82D-012.20 | Kon Tum           |



| Ca đấu buổi sáng               |            |                 |                                |            |                 |                                  |            |                 |                                  |            |                 |
|--------------------------------|------------|-----------------|--------------------------------|------------|-----------------|----------------------------------|------------|-----------------|----------------------------------|------------|-----------------|
| Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55' |            |                 | Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40' |            |                 | Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25' |            |                 | Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10' |            |                 |
| STT                            | Biên số    | Tỉnh/ Thành phố | STT                            | Biên số    | Tỉnh/ Thành phố | STT                              | Biên số    | Tỉnh/ Thành phố | STT                              | Biên số    | Tỉnh/ Thành phố |
| 1168                           | 88A-796.05 | Vĩnh Phúc       | 2418                           | 83A-195.76 | Sóc Trăng       | 3668                             | 86A-324.43 | Bình Thuận      | 4918                             | 84B-022.27 | Trà Vinh        |
| 1169                           | 88A-818.06 | Vĩnh Phúc       | 2419                           | 83A-196.15 | Sóc Trăng       | 3669                             | 86A-326.41 | Bình Thuận      | 4919                             | 84C-127.63 | Trà Vinh        |
| 1170                           | 88A-821.67 | Vĩnh Phúc       | 2420                           | 83A-197.31 | Sóc Trăng       | 3670                             | 86A-333.74 | Bình Thuận      | 4920                             | 84D-008.30 | Trà Vinh        |
| 1171                           | 88A-824.17 | Vĩnh Phúc       | 2421                           | 84C-126.49 | Trà Vinh        | 3671                             | 86C-211.85 | Bình Thuận      | 4921                             | 85A-146.78 | Ninh Thuận      |
| 1172                           | 88B-024.34 | Vĩnh Phúc       | 2422                           | 84C-127.37 | Trà Vinh        | 3672                             | 86C-217.05 | Bình Thuận      | 4922                             | 85A-151.01 | Ninh Thuận      |
| 1173                           | 88C-310.25 | Vĩnh Phúc       | 2423                           | 85A-148.05 | Ninh Thuận      | 3673                             | 86D-008.81 | Bình Thuận      | 4923                             | 86C-212.10 | Bình Thuận      |
| 1174                           | 88C-314.83 | Vĩnh Phúc       | 2424                           | 85C-086.03 | Ninh Thuận      | 3674                             | 88A-788.46 | Vĩnh Phúc       | 4924                             | 86C-212.50 | Bình Thuận      |
| 1175                           | 88C-318.16 | Vĩnh Phúc       | 2425                           | 86B-028.49 | Bình Thuận      | 3675                             | 88A-791.01 | Vĩnh Phúc       | 4925                             | 88A-789.32 | Vĩnh Phúc       |
| 1176                           | 88C-319.36 | Vĩnh Phúc       | 2426                           | 86C-212.78 | Bình Thuận      | 3676                             | 88A-799.42 | Vĩnh Phúc       | 4926                             | 88A-791.81 | Vĩnh Phúc       |
| 1177                           | 88C-325.90 | Vĩnh Phúc       | 2427                           | 86C-213.30 | Bình Thuận      | 3677                             | 88A-806.94 | Vĩnh Phúc       | 4927                             | 88A-796.62 | Vĩnh Phúc       |
| 1178                           | 88D-023.38 | Vĩnh Phúc       | 2428                           | 86C-214.26 | Bình Thuận      | 3678                             | 88A-807.13 | Vĩnh Phúc       | 4928                             | 88A-802.62 | Vĩnh Phúc       |
| 1179                           | 88D-024.71 | Vĩnh Phúc       | 2429                           | 86D-008.16 | Bình Thuận      | 3679                             | 88A-813.30 | Vĩnh Phúc       | 4929                             | 88A-811.92 | Vĩnh Phúc       |
| 1180                           | 89A-531.76 | Hưng Yên        | 2430                           | 88A-792.84 | Vĩnh Phúc       | 3680                             | 88A-814.10 | Vĩnh Phúc       | 4930                             | 88A-812.23 | Vĩnh Phúc       |
| 1181                           | 89A-540.90 | Hưng Yên        | 2431                           | 88A-793.48 | Vĩnh Phúc       | 3681                             | 88A-815.75 | Vĩnh Phúc       | 4931                             | 88A-815.47 | Vĩnh Phúc       |
| 1182                           | 89A-541.84 | Hưng Yên        | 2432                           | 88A-796.82 | Vĩnh Phúc       | 3682                             | 88A-816.43 | Vĩnh Phúc       | 4932                             | 88A-817.94 | Vĩnh Phúc       |
| 1183                           | 89A-562.21 | Hưng Yên        | 2433                           | 88A-797.25 | Vĩnh Phúc       | 3683                             | 88A-825.01 | Vĩnh Phúc       | 4933                             | 88C-312.14 | Vĩnh Phúc       |
| 1184                           | 89A-565.91 | Hưng Yên        | 2434                           | 88A-801.43 | Vĩnh Phúc       | 3684                             | 88A-825.07 | Vĩnh Phúc       | 4934                             | 88C-324.95 | Vĩnh Phúc       |
| 1185                           | 89A-566.24 | Hưng Yên        | 2435                           | 88A-810.58 | Vĩnh Phúc       | 3685                             | 88B-022.04 | Vĩnh Phúc       | 4935                             | 89A-533.46 | Hưng Yên        |
| 1186                           | 89A-567.94 | Hưng Yên        | 2436                           | 88A-813.12 | Vĩnh Phúc       | 3686                             | 88C-325.16 | Vĩnh Phúc       | 4936                             | 89A-546.81 | Hưng Yên        |
| 1187                           | 90A-289.32 | Hà Nam          | 2437                           | 88A-815.01 | Vĩnh Phúc       | 3687                             | 89A-544.23 | Hưng Yên        | 4937                             | 89A-557.01 | Hưng Yên        |
| 1188                           | 90A-291.82 | Hà Nam          | 2438                           | 88A-828.19 | Vĩnh Phúc       | 3688                             | 89A-552.76 | Hưng Yên        | 4938                             | 89A-563.45 | Hưng Yên        |
| 1189                           | 90A-292.57 | Hà Nam          | 2439                           | 88A-830.23 | Vĩnh Phúc       | 3689                             | 89A-555.31 | Hưng Yên        | 4939                             | 89A-566.70 | Hưng Yên        |
| 1190                           | 90A-296.60 | Hà Nam          | 2440                           | 88B-023.97 | Vĩnh Phúc       | 3690                             | 89A-561.54 | Hưng Yên        | 4940                             | 89C-346.08 | Hưng Yên        |
| 1191                           | 90A-298.32 | Hà Nam          | 2441                           | 88C-310.42 | Vĩnh Phúc       | 3691                             | 89A-561.57 | Hưng Yên        | 4941                             | 89C-349.81 | Hưng Yên        |
| 1192                           | 90C-154.50 | Hà Nam          | 2442                           | 88C-312.60 | Vĩnh Phúc       | 3692                             | 89A-566.72 | Hưng Yên        | 4942                             | 89C-351.27 | Hưng Yên        |
| 1193                           | 90C-157.35 | Hà Nam          | 2443                           | 88C-316.21 | Vĩnh Phúc       | 3693                             | 89C-360.37 | Hưng Yên        | 4943                             | 89C-351.64 | Hưng Yên        |
| 1194                           | 90C-159.26 | Hà Nam          | 2444                           | 88C-324.65 | Vĩnh Phúc       | 3694                             | 89D-024.34 | Hưng Yên        | 4944                             | 89C-360.58 | Hưng Yên        |
| 1195                           | 92A-449.27 | Quảng Nam       | 2445                           | 89A-539.13 | Hưng Yên        | 3695                             | 90A-291.85 | Hà Nam          | 4945                             | 90B-015.37 | Hà Nam          |
| 1196                           | 92B-039.87 | Quảng Nam       | 2446                           | 89A-541.23 | Hưng Yên        | 3696                             | 90B-013.37 | Hà Nam          | 4946                             | 90C-156.58 | Hà Nam          |
| 1197                           | 92B-040.63 | Quảng Nam       | 2447                           | 89A-553.04 | Hưng Yên        | 3697                             | 90C-155.42 | Hà Nam          | 4947                             | 90D-012.53 | Hà Nam          |
| 1198                           | 92B-040.73 | Quảng Nam       | 2448                           | 89A-556.61 | Hưng Yên        | 3698                             | 90C-159.25 | Hà Nam          | 4948                             | 92A-435.93 | Quảng Nam       |
| 1199                           | 92C-261.23 | Quảng Nam       | 2449                           | 89A-564.38 | Hưng Yên        | 3699                             | 90C-160.37 | Hà Nam          | 4949                             | 92A-439.02 | Quảng Nam       |
| 1200                           | 92C-263.54 | Quảng Nam       | 2450                           | 89A-565.84 | Hưng Yên        | 3700                             | 92A-438.17 | Quảng Nam       | 4950                             | 92A-443.40 | Quảng Nam       |
| 1201                           | 93A-506.27 | Bình Phước      | 2451                           | 89C-352.62 | Hưng Yên        | 3701                             | 92A-446.16 | Quảng Nam       | 4951                             | 92A-448.51 | Quảng Nam       |
| 1202                           | 93A-508.60 | Bình Phước      | 2452                           | 89C-353.82 | Hưng Yên        | 3702                             | 92D-012.90 | Quảng Nam       | 4952                             | 92B-040.71 | Quảng Nam       |
| 1203                           | 93A-509.46 | Bình Phước      | 2453                           | 89C-357.40 | Hưng Yên        | 3703                             | 92D-014.81 | Quảng Nam       | 4953                             | 92C-261.87 | Quảng Nam       |
| 1204                           | 93A-510.93 | Bình Phước      | 2454                           | 89D-026.91 | Hưng Yên        | 3704                             | 93A-508.27 | Bình Phước      | 4954                             | 92C-262.90 | Quảng Nam       |
| 1205                           | 93A-511.08 | Bình Phước      | 2455                           | 90A-296.52 | Hà Nam          | 3705                             | 93A-521.54 | Bình Phước      | 4955                             | 92D-012.76 | Quảng Nam       |
| 1206                           | 93A-511.45 | Bình Phước      | 2456                           | 90A-297.87 | Hà Nam          | 3706                             | 93A-523.02 | Bình Phước      | 4956                             | 93A-512.98 | Bình Phước      |
| 1207                           | 93A-520.36 | Bình Phước      | 2457                           | 90A-300.72 | Hà Nam          | 3707                             | 93C-203.21 | Bình Phước      | 4957                             | 93A-515.04 | Bình Phước      |
| 1208                           | 93A-523.29 | Bình Phước      | 2458                           | 90C-159.81 | Hà Nam          | 3708                             | 93C-205.26 | Bình Phước      | 4958                             | 93A-519.03 | Bình Phước      |
| 1209                           | 93B-023.49 | Bình Phước      | 2459                           | 90D-010.84 | Hà Nam          | 3709                             | 93D-009.49 | Bình Phước      | 4959                             | 93A-519.17 | Bình Phước      |
| 1210                           | 93C-202.01 | Bình Phước      | 2460                           | 90D-011.67 | Hà Nam          | 3710                             | 94C-087.38 | Bạc Liêu        | 4960                             | 93A-522.43 | Bình Phước      |
| 1211                           | 94C-085.74 | Bạc Liêu        | 2461                           | 92C-261.85 | Quảng Nam       | 3711                             | 94C-087.57 | Bạc Liêu        | 4961                             | 93A-522.81 | Bình Phước      |
| 1212                           | 95A-140.21 | Hậu Giang       | 2462                           | 92D-012.24 | Quảng Nam       | 3712                             | 95A-137.85 | Hậu Giang       | 4962                             | 93C-206.23 | Bình Phước      |
| 1213                           | 95A-143.19 | Hậu Giang       | 2463                           | 92D-012.62 | Quảng Nam       | 3713                             | 95A-142.78 | Hậu Giang       | 4963                             | 94A-111.72 | Bạc Liêu        |
| 1214                           | 95C-093.06 | Hậu Giang       | 2464                           | 92D-014.28 | Quảng Nam       | 3714                             | 95C-092.45 | Hậu Giang       | 4964                             | 95A-137.02 | Hậu Giang       |
| 1215                           | 95D-024.72 | Hậu Giang       | 2465                           | 93A-511.13 | Bình Phước      | 3715                             | 95C-093.32 | Hậu Giang       | 4965                             | 95A-138.76 | Hậu Giang       |
| 1216                           | 97A-099.92 | Bắc Kan         | 2466                           | 93A-512.54 | Bình Phước      | 3716                             | 97A-099.43 | Bắc Kan         | 4966                             | 95A-143.73 | Hậu Giang       |
| 1217                           | 97D-009.38 | Bắc Kan         | 2467                           | 93A-523.31 | Bình Phước      | 3717                             | 98A-859.92 | Bắc Giang       | 4967                             | 97C-053.28 | Bắc Kan         |
| 1218                           | 98A-861.67 | Bắc Giang       | 2468                           | 94C-084.75 | Bạc Liêu        | 3718                             | 98A-865.76 | Bắc Giang       | 4968                             | 98A-865.01 | Bắc Giang       |
| 1219                           | 98A-867.04 | Bắc Giang       | 2469                           | 95A-138.41 | Hậu Giang       | 3719                             | 98A-874.24 | Bắc Giang       | 4969                             | 98A-868.72 | Bắc Giang       |
| 1220                           | 98A-868.82 | Bắc Giang       | 2470                           | 95A-143.45 | Hậu Giang       | 3720                             | 98A-879.12 | Bắc Giang       | 4970                             | 98A-869.57 | Bắc Giang       |
| 1221                           | 98A-869.43 | Bắc Giang       | 2471                           | 95C-089.97 | Hậu Giang       | 3721                             | 98A-880.87 | Bắc Giang       | 4971                             | 98A-877.82 | Bắc Giang       |
| 1222                           | 98A-871.54 | Bắc Giang       | 2472                           | 97A-095.70 | Bắc Kan         | 3722                             | 98A-889.34 | Bắc Giang       | 4972                             | 98A-879.27 | Bắc Giang       |
| 1223                           | 98A-877.71 | Bắc Giang       | 2473                           | 97C-052.29 | Bắc Kan         | 3723                             | 98A-889.48 | Bắc Giang       | 4973                             | 98A-882.21 | Bắc Giang       |
| 1224                           | 98A-881.37 | Bắc Giang       | 2474                           | 97D-009.27 | Bắc Kan         | 3724                             | 98A-892.50 | Bắc Giang       | 4974                             | 98A-884.23 | Bắc Giang       |
| 1225                           | 98A-881.94 | Bắc Giang       | 2475                           | 98A-858.72 | Bắc Giang       | 3725                             | 98A-892.94 | Bắc Giang       | 4975                             | 98A-885.02 | Bắc Giang       |
| 1226                           | 98B-046.10 | Bắc Giang       | 2476                           | 98A-859.12 | Bắc Giang       | 3726                             | 98A-895.21 | Bắc Giang       | 4976                             | 98A-890.47 | Bắc Giang       |
| 1227                           | 98C-383.13 | Bắc Giang       | 2477                           | 98A-859.64 | Bắc Giang       | 3727                             | 98A-908.49 | Bắc Giang       | 4977                             | 98A-891.78 | Bắc Giang       |
| 1228                           | 98C-385.20 | Bắc Giang       | 2478                           | 98A-863.84 | Bắc Giang       | 3728                             | 98A-909.46 | Bắc Giang       | 4978                             | 98A-893.20 | Bắc Giang       |
| 1229                           | 98C-386.52 | Bắc Giang       | 2479                           | 98A-879.76 | Bắc Giang       | 3729                             | 98C-376.42 | Bắc Giang       | 4979                             | 98A-899.72 | Bắc Giang       |
| 1230                           | 98C-388.13 | Bắc Giang       | 2480                           | 98A-883.46 | Bắc Giang       | 3730                             | 98C-377.54 | Bắc Giang       | 4980                             | 98A-905.20 | Bắc Giang       |
| 1231                           | 98C-389.74 | Bắc Giang       | 2481                           | 98A-891.10 | Bắc Giang       | 3731                             | 98C-381.62 | Bắc Giang       | 4981                             | 98A-905.46 | Bắc Giang       |
| 1232                           | 98C-390.84 | Bắc Giang       | 2482                           | 98A-892.23 | Bắc Giang       | 3732                             | 98C-383.72 | Bắc Giang       | 4982                             | 98A-911.82 | Bắc Giang       |



| Ca đấu buổi sáng               |            |                 |                                |            |                 |                                  |            |                 |                                  |            |                 |
|--------------------------------|------------|-----------------|--------------------------------|------------|-----------------|----------------------------------|------------|-----------------|----------------------------------|------------|-----------------|
| Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55' |            |                 | Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40' |            |                 | Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25' |            |                 | Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10' |            |                 |
| STT                            | Biển số    | Tỉnh/ Thành phố | STT                            | Biển số    | Tỉnh/ Thành phố | STT                              | Biển số    | Tỉnh/ Thành phố | STT                              | Biển số    | Tỉnh/ Thành phố |
| 1233                           | 98C-393.38 | Bắc Giang       | 2483                           | 98A-898.62 | Bắc Giang       | 3733                             | 98C-385.49 | Bắc Giang       | 4983                             | 98C-384.65 | Bắc Giang       |
| 1234                           | 98C-396.10 | Bắc Giang       | 2484                           | 98A-899.70 | Bắc Giang       | 3734                             | 98C-388.12 | Bắc Giang       | 4984                             | 98C-388.36 | Bắc Giang       |
| 1235                           | 98D-024.49 | Bắc Giang       | 2485                           | 98B-045.23 | Bắc Giang       | 3735                             | 98C-388.93 | Bắc Giang       | 4985                             | 98D-022.96 | Bắc Giang       |
| 1236                           | 99A-852.23 | Bắc Ninh        | 2486                           | 98C-379.13 | Bắc Giang       | 3736                             | 99A-854.71 | Bắc Ninh        | 4986                             | 98D-023.21 | Bắc Giang       |
| 1237                           | 99A-855.04 | Bắc Ninh        | 2487                           | 98C-379.72 | Bắc Giang       | 3737                             | 99A-855.76 | Bắc Ninh        | 4987                             | 99A-852.32 | Bắc Ninh        |
| 1238                           | 99A-860.57 | Bắc Ninh        | 2488                           | 98D-020.96 | Bắc Giang       | 3738                             | 99A-859.93 | Bắc Ninh        | 4988                             | 99A-858.78 | Bắc Ninh        |
| 1239                           | 99A-861.87 | Bắc Ninh        | 2489                           | 99A-863.71 | Bắc Ninh        | 3739                             | 99A-863.10 | Bắc Ninh        | 4989                             | 99A-865.76 | Bắc Ninh        |
| 1240                           | 99A-867.87 | Bắc Ninh        | 2490                           | 99A-863.73 | Bắc Ninh        | 3740                             | 99A-863.34 | Bắc Ninh        | 4990                             | 99A-866.71 | Bắc Ninh        |
| 1241                           | 99A-871.84 | Bắc Ninh        | 2491                           | 99A-865.07 | Bắc Ninh        | 3741                             | 99A-867.15 | Bắc Ninh        | 4991                             | 99A-868.78 | Bắc Ninh        |
| 1242                           | 99A-876.57 | Bắc Ninh        | 2492                           | 99A-865.75 | Bắc Ninh        | 3742                             | 99A-873.30 | Bắc Ninh        | 4992                             | 99A-879.67 | Bắc Ninh        |
| 1243                           | 99A-881.87 | Bắc Ninh        | 2493                           | 99A-867.53 | Bắc Ninh        | 3743                             | 99A-881.93 | Bắc Ninh        | 4993                             | 99A-882.58 | Bắc Ninh        |
| 1244                           | 99A-883.54 | Bắc Ninh        | 2494                           | 99A-868.71 | Bắc Ninh        | 3744                             | 99A-886.53 | Bắc Ninh        | 4994                             | 99A-883.48 | Bắc Ninh        |
| 1245                           | 99A-885.13 | Bắc Ninh        | 2495                           | 99A-869.03 | Bắc Ninh        | 3745                             | 99A-887.53 | Bắc Ninh        | 4995                             | 99A-886.64 | Bắc Ninh        |
| 1246                           | 99A-888.41 | Bắc Ninh        | 2496                           | 99A-877.83 | Bắc Ninh        | 3746                             | 99A-891.03 | Bắc Ninh        | 4996                             | 99A-886.78 | Bắc Ninh        |
| 1247                           | 99A-891.75 | Bắc Ninh        | 2497                           | 99A-883.87 | Bắc Ninh        | 3747                             | 99A-896.82 | Bắc Ninh        | 4997                             | 99B-031.78 | Bắc Ninh        |
| 1248                           | 99B-031.24 | Bắc Ninh        | 2498                           | 99A-885.46 | Bắc Ninh        | 3748                             | 99C-341.03 | Bắc Ninh        | 4998                             | 99C-332.24 | Bắc Ninh        |
| 1249                           | 99C-338.76 | Bắc Ninh        | 2499                           | 99A-887.47 | Bắc Ninh        | 3749                             | 99C-341.93 | Bắc Ninh        | 4999                             | 99C-342.95 | Bắc Ninh        |
| 1250                           | 99C-340.08 | Bắc Ninh        | 2500                           | 99B-030.70 | Bắc Ninh        | 3750                             | 99C-345.50 | Bắc Ninh        | 5000                             | 99C-346.94 | Bắc Ninh        |





| Ca đấu buổi chiều                |            |                   |                                  |            |                 |                                  |            |                 |                                  |            |                 |
|----------------------------------|------------|-------------------|----------------------------------|------------|-----------------|----------------------------------|------------|-----------------|----------------------------------|------------|-----------------|
| Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55' |            |                   | Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40' |            |                 | Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25' |            |                 | Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10' |            |                 |
| STT                              | Biển số    | Tỉnh/ Thành phố   | STT                              | Biển số    | Tỉnh/ Thành phố | STT                              | Biển số    | Tỉnh/ Thành phố | STT                              | Biển số    | Tỉnh/ Thành phố |
| 5001                             | 51L-986.68 | Hồ Chí Minh       | 6251                             | 62A-444.44 | Long An         | 7501                             | 17C-222.22 | Thái Bình       | 8751                             | 20A-899.99 | Thái Nguyên     |
| 5002                             | 98A-888.68 | Bắc Giang         | 6252                             | 30M-355.88 | Hà Nội          | 7502                             | 51N-155.55 | Hồ Chí Minh     | 8752                             | 36K-299.99 | Thanh Hóa       |
| 5003                             | 14A-922.22 | Quảng Ninh        | 6253                             | 29K-379.79 | Hà Nội          | 7503                             | 29K-393.99 | Hà Nội          | 8753                             | 14C-468.86 | Quảng Ninh      |
| 5004                             | 29K-396.96 | Hà Nội            | 6254                             | 36K-168.69 | Thanh Hóa       | 7504                             | 51M-297.79 | Hồ Chí Minh     | 8754                             | 43A-969.96 | Đà Nẵng         |
| 5005                             | 30M-322.22 | Hà Nội            | 6255                             | 47A-839.79 | Đắk Lắk         | 7505                             | 60K-639.39 | Đồng Nai        | 8755                             | 51L-898.98 | Hồ Chí Minh     |
| 5006                             | 72A-869.96 | Bà Rịa - Vũng Tàu | 6256                             | 51N-069.96 | Hồ Chí Minh     | 7506                             | 70A-596.96 | Tây Ninh        | 8756                             | 77C-266.66 | Bình Định       |
| 5007                             | 94C-086.86 | Bạc Liêu          | 6257                             | 60C-768.86 | Đồng Nai        | 7507                             | 15K-489.98 | Hải Phòng       | 8757                             | 17A-444.45 | Thái Bình       |
| 5008                             | 17C-222.28 | Thái Bình         | 6258                             | 17C-222.26 | Thái Bình       | 7508                             | 17A-499.66 | Thái Bình       | 8758                             | 18A-499.66 | Nam Định        |
| 5009                             | 21A-222.27 | Yên Bái           | 6259                             | 22A-278.88 | Tuyên Quang     | 7509                             | 21A-222.20 | Yên Bái         | 8759                             | 28A-266.62 | Hòa Bình        |
| 5010                             | 29K-389.98 | Hà Nội            | 6260                             | 37C-596.99 | Nghệ An         | 7510                             | 29K-444.40 | Hà Nội          | 8760                             | 29K-428.88 | Hà Nội          |
| 5011                             | 29K-444.41 | Hà Nội            | 6261                             | 38A-688.82 | Hà Tĩnh         | 7511                             | 30M-155.51 | Hà Nội          | 8761                             | 29K-469.99 | Hà Nội          |
| 5012                             | 30M-222.25 | Hà Nội            | 6262                             | 49A-776.66 | Lâm Đồng        | 7512                             | 38A-686.82 | Hà Tĩnh         | 8762                             | 30M-348.88 | Hà Nội          |
| 5013                             | 43A-956.66 | Đà Nẵng           | 6263                             | 51L-976.66 | Hồ Chí Minh     | 7513                             | 43A-975.55 | Đà Nẵng         | 8763                             | 51L-999.58 | Hồ Chí Minh     |
| 5014                             | 43A-978.88 | Đà Nẵng           | 6264                             | 51M-299.69 | Hồ Chí Minh     | 7514                             | 51M-266.86 | Hồ Chí Minh     | 8764                             | 51M-299.89 | Hồ Chí Minh     |
| 5015                             | 48A-219.99 | Đắk Nông          | 6265                             | 51N-045.55 | Hồ Chí Minh     | 7515                             | 51M-288.86 | Hồ Chí Minh     | 8765                             | 51N-085.55 | Hồ Chí Minh     |
| 5016                             | 51M-188.66 | Hồ Chí Minh       | 6266                             | 62A-476.66 | Long An         | 7516                             | 51N-149.99 | Hồ Chí Minh     | 8766                             | 63A-329.99 | Tiền Giang      |
| 5017                             | 60C-788.68 | Đồng Nai          | 6267                             | 65A-528.88 | Cần Thơ         | 7517                             | 61K-555.50 | Bình Dương      | 8767                             | 75A-389.98 | Thừa Thiên Huế  |
| 5018                             | 60K-685.55 | Đồng Nai          | 6268                             | 66C-188.81 | Đồng Tháp       | 7518                             | 63A-326.66 | Tiền Giang      | 8768                             | 75A-396.66 | Thừa Thiên Huế  |
| 5019                             | 63A-335.55 | Tiền Giang        | 6269                             | 86A-333.31 | Bình Thuận      | 7519                             | 69A-169.66 | Cà Mau          | 8769                             | 81C-286.88 | Gia Lai         |
| 5020                             | 71A-219.99 | Bến Tre           | 6270                             | 92A-448.88 | Quảng Nam       | 7520                             | 93C-199.66 | Bình Phước      | 8770                             | 97A-098.88 | Bắc Kan         |
| 5021                             | 30L-303.79 | Hà Nội            | 6271                             | 30M-032.86 | Hà Nội          | 7521                             | 30K-912.86 | Hà Nội          | 8771                             | 99A-886.87 | Bắc Ninh        |
| 5022                             | 30M-030.79 | Hà Nội            | 6272                             | 30M-033.55 | Hà Nội          | 7522                             | 30M-041.40 | Hà Nội          | 8772                             | 30L-697.68 | Hà Nội          |
| 5023                             | 30M-030.99 | Hà Nội            | 6273                             | 30M-035.68 | Hà Nội          | 7523                             | 30M-046.86 | Hà Nội          | 8773                             | 30L-900.88 | Hà Nội          |
| 5024                             | 30M-033.77 | Hà Nội            | 6274                             | 30M-037.99 | Hà Nội          | 7524                             | 30M-050.86 | Hà Nội          | 8774                             | 30M-032.88 | Hà Nội          |
| 5025                             | 30M-040.00 | Hà Nội            | 6275                             | 30M-057.68 | Hà Nội          | 7525                             | 30M-074.69 | Hà Nội          | 8775                             | 30M-042.39 | Hà Nội          |
| 5026                             | 30M-041.42 | Hà Nội            | 6276                             | 30M-075.99 | Hà Nội          | 7526                             | 30M-076.76 | Hà Nội          | 8776                             | 30M-046.47 | Hà Nội          |
| 5027                             | 30M-041.88 | Hà Nội            | 6277                             | 30M-077.55 | Hà Nội          | 7527                             | 30M-087.78 | Hà Nội          | 8777                             | 30M-063.06 | Hà Nội          |
| 5028                             | 30M-060.06 | Hà Nội            | 6278                             | 30M-084.84 | Hà Nội          | 7528                             | 30M-112.88 | Hà Nội          | 8778                             | 30M-067.55 | Hà Nội          |
| 5029                             | 30M-061.39 | Hà Nội            | 6279                             | 30M-095.86 | Hà Nội          | 7529                             | 30M-129.96 | Hà Nội          | 8779                             | 30M-072.68 | Hà Nội          |
| 5030                             | 30M-062.26 | Hà Nội            | 6280                             | 30M-102.69 | Hà Nội          | 7530                             | 30M-130.99 | Hà Nội          | 8780                             | 30M-076.86 | Hà Nội          |
| 5031                             | 30M-065.56 | Hà Nội            | 6281                             | 30M-119.78 | Hà Nội          | 7531                             | 30M-132.66 | Hà Nội          | 8781                             | 30M-079.89 | Hà Nội          |
| 5032                             | 30M-066.67 | Hà Nội            | 6282                             | 30M-127.44 | Hà Nội          | 7532                             | 30M-135.39 | Hà Nội          | 8782                             | 30M-100.39 | Hà Nội          |
| 5033                             | 30M-077.68 | Hà Nội            | 6283                             | 30M-136.22 | Hà Nội          | 7533                             | 30M-139.86 | Hà Nội          | 8783                             | 30M-110.68 | Hà Nội          |
| 5034                             | 30M-084.89 | Hà Nội            | 6284                             | 30M-139.31 | Hà Nội          | 7534                             | 30M-144.39 | Hà Nội          | 8784                             | 30M-122.21 | Hà Nội          |
| 5035                             | 30M-105.05 | Hà Nội            | 6285                             | 30M-149.66 | Hà Nội          | 7535                             | 30M-145.99 | Hà Nội          | 8785                             | 30M-124.99 | Hà Nội          |
| 5036                             | 30M-119.72 | Hà Nội            | 6286                             | 30M-161.89 | Hà Nội          | 7536                             | 30M-146.86 | Hà Nội          | 8786                             | 30M-129.12 | Hà Nội          |
| 5037                             | 30M-145.68 | Hà Nội            | 6287                             | 30M-184.18 | Hà Nội          | 7537                             | 30M-153.88 | Hà Nội          | 8787                             | 30M-133.11 | Hà Nội          |
| 5038                             | 30M-149.79 | Hà Nội            | 6288                             | 30M-190.66 | Hà Nội          | 7538                             | 30M-153.99 | Hà Nội          | 8788                             | 30M-141.68 | Hà Nội          |
| 5039                             | 30M-152.52 | Hà Nội            | 6289                             | 30M-192.69 | Hà Nội          | 7539                             | 30M-154.55 | Hà Nội          | 8789                             | 30M-141.89 | Hà Nội          |
| 5040                             | 30M-168.16 | Hà Nội            | 6290                             | 30M-206.06 | Hà Nội          | 7540                             | 30M-172.68 | Hà Nội          | 8790                             | 30M-153.69 | Hà Nội          |
| 5041                             | 30M-174.79 | Hà Nội            | 6291                             | 30M-210.79 | Hà Nội          | 7541                             | 30M-173.00 | Hà Nội          | 8791                             | 30M-159.15 | Hà Nội          |
| 5042                             | 30M-177.22 | Hà Nội            | 6292                             | 30M-213.79 | Hà Nội          | 7542                             | 30M-182.82 | Hà Nội          | 8792                             | 30M-180.18 | Hà Nội          |
| 5043                             | 30M-195.86 | Hà Nội            | 6293                             | 30M-216.21 | Hà Nội          | 7543                             | 30M-214.68 | Hà Nội          | 8793                             | 30M-183.33 | Hà Nội          |
| 5044                             | 30M-197.66 | Hà Nội            | 6294                             | 30M-217.77 | Hà Nội          | 7544                             | 30M-221.21 | Hà Nội          | 8794                             | 30M-185.88 | Hà Nội          |
| 5045                             | 30M-201.69 | Hà Nội            | 6295                             | 30M-233.34 | Hà Nội          | 7545                             | 30M-224.33 | Hà Nội          | 8795                             | 30M-187.66 | Hà Nội          |
| 5046                             | 30M-204.55 | Hà Nội            | 6296                             | 30M-245.89 | Hà Nội          | 7546                             | 30M-233.00 | Hà Nội          | 8796                             | 30M-188.69 | Hà Nội          |
| 5047                             | 30M-209.88 | Hà Nội            | 6297                             | 30M-247.74 | Hà Nội          | 7547                             | 30M-237.66 | Hà Nội          | 8797                             | 30M-211.86 | Hà Nội          |
| 5048                             | 30M-219.70 | Hà Nội            | 6298                             | 30M-252.22 | Hà Nội          | 7548                             | 30M-241.86 | Hà Nội          | 8798                             | 30M-217.21 | Hà Nội          |
| 5049                             | 30M-219.74 | Hà Nội            | 6299                             | 30M-253.68 | Hà Nội          | 7549                             | 30M-249.49 | Hà Nội          | 8799                             | 30M-237.73 | Hà Nội          |
| 5050                             | 30M-220.02 | Hà Nội            | 6300                             | 30M-255.00 | Hà Nội          | 7550                             | 30M-257.79 | Hà Nội          | 8800                             | 30M-239.77 | Hà Nội          |
| 5051                             | 30M-237.79 | Hà Nội            | 6301                             | 30M-255.39 | Hà Nội          | 7551                             | 30M-270.27 | Hà Nội          | 8801                             | 30M-247.89 | Hà Nội          |
| 5052                             | 30M-240.88 | Hà Nội            | 6302                             | 30M-257.55 | Hà Nội          | 7552                             | 30M-270.69 | Hà Nội          | 8802                             | 30M-250.25 | Hà Nội          |
| 5053                             | 30M-247.79 | Hà Nội            | 6303                             | 30M-260.66 | Hà Nội          | 7553                             | 30M-271.72 | Hà Nội          | 8803                             | 30M-254.68 | Hà Nội          |
| 5054                             | 30M-255.11 | Hà Nội            | 6304                             | 30M-264.88 | Hà Nội          | 7554                             | 30M-275.66 | Hà Nội          | 8804                             | 30M-257.39 | Hà Nội          |
| 5055                             | 30M-258.66 | Hà Nội            | 6305                             | 30M-270.71 | Hà Nội          | 7555                             | 30M-290.79 | Hà Nội          | 8805                             | 30M-263.79 | Hà Nội          |
| 5056                             | 30M-260.26 | Hà Nội            | 6306                             | 30M-275.79 | Hà Nội          | 7556                             | 30M-292.93 | Hà Nội          | 8806                             | 30M-267.76 | Hà Nội          |
| 5057                             | 30M-269.26 | Hà Nội            | 6307                             | 30M-277.68 | Hà Nội          | 7557                             | 30M-294.66 | Hà Nội          | 8807                             | 30M-277.78 | Hà Nội          |
| 5058                             | 30M-271.22 | Hà Nội            | 6308                             | 30M-277.89 | Hà Nội          | 7558                             | 30M-294.79 | Hà Nội          | 8808                             | 30M-281.66 | Hà Nội          |
| 5059                             | 30M-288.38 | Hà Nội            | 6309                             | 30M-279.39 | Hà Nội          | 7559                             | 30M-309.90 | Hà Nội          | 8809                             | 30M-297.22 | Hà Nội          |
| 5060                             | 30M-309.11 | Hà Nội            | 6310                             | 30M-280.82 | Hà Nội          | 7560                             | 30M-317.18 | Hà Nội          | 8810                             | 30M-307.68 | Hà Nội          |
| 5061                             | 30M-314.14 | Hà Nội            | 6311                             | 30M-284.44 | Hà Nội          | 7561                             | 30M-319.73 | Hà Nội          | 8811                             | 30M-342.88 | Hà Nội          |
| 5062                             | 30M-319.71 | Hà Nội            | 6312                             | 30M-285.66 | Hà Nội          | 7562                             | 30M-319.75 | Hà Nội          | 8812                             | 30M-358.85 | Hà Nội          |
| 5063                             | 30M-320.20 | Hà Nội            | 6313                             | 30M-287.69 | Hà Nội          | 7563                             | 30M-320.23 | Hà Nội          | 8813                             | 30M-362.39 | Hà Nội          |
| 5064                             | 30M-322.86 | Hà Nội            | 6314                             | 30M-287.79 | Hà Nội          | 7564                             | 30M-333.05 | Hà Nội          | 8814                             | 30M-377.22 | Hà Nội          |
| 5065                             | 30M-325.79 | Hà Nội            | 6315                             | 30M-290.89 | Hà Nội          | 7565                             | 30M-348.43 | Hà Nội          | 8815                             | 30M-377.68 | Hà Nội          |

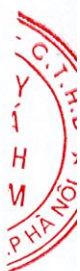




| Ca đấu buổi chiều                |            |                 |                                  |            |                 |                                  |            |                 |                                  |            |                 |
|----------------------------------|------------|-----------------|----------------------------------|------------|-----------------|----------------------------------|------------|-----------------|----------------------------------|------------|-----------------|
| Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55' |            |                 | Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40' |            |                 | Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25' |            |                 | Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10' |            |                 |
| STT                              | Biển số    | Tỉnh/ Thành phố | STT                              | Biển số    | Tỉnh/ Thành phố | STT                              | Biển số    | Tỉnh/ Thành phố | STT                              | Biển số    | Tỉnh/ Thành phố |
| 5066                             | 30M-350.68 | Hà Nội          | 6316                             | 30M-297.88 | Hà Nội          | 7566                             | 30M-353.69 | Hà Nội          | 8816                             | 30M-385.66 | Hà Nội          |
| 5067                             | 30M-370.37 | Hà Nội          | 6317                             | 30M-302.86 | Hà Nội          | 7567                             | 30M-354.44 | Hà Nội          | 8817                             | 30M-387.88 | Hà Nội          |
| 5068                             | 30M-373.86 | Hà Nội          | 6318                             | 30M-305.89 | Hà Nội          | 7568                             | 30M-360.88 | Hà Nội          | 8818                             | 30M-395.86 | Hà Nội          |
| 5069                             | 30M-374.22 | Hà Nội          | 6319                             | 30M-307.30 | Hà Nội          | 7569                             | 30M-362.88 | Hà Nội          | 8819                             | 30M-396.97 | Hà Nội          |
| 5070                             | 30M-374.69 | Hà Nội          | 6320                             | 30M-307.33 | Hà Nội          | 7570                             | 30M-371.77 | Hà Nội          | 8820                             | 51L-899.22 | Hồ Chí Minh     |
| 5071                             | 30M-374.89 | Hà Nội          | 6321                             | 30M-308.69 | Hà Nội          | 7571                             | 30M-398.69 | Hà Nội          | 8821                             | 51L-901.23 | Hồ Chí Minh     |
| 5072                             | 30M-397.69 | Hà Nội          | 6322                             | 30M-314.88 | Hà Nội          | 7572                             | 30M-404.99 | Hà Nội          | 8822                             | 51L-905.86 | Hồ Chí Minh     |
| 5073                             | 30M-399.22 | Hà Nội          | 6323                             | 30M-316.39 | Hà Nội          | 7573                             | 30M-406.06 | Hà Nội          | 8823                             | 51L-908.09 | Hồ Chí Minh     |
| 5074                             | 30M-406.89 | Hà Nội          | 6324                             | 30M-327.72 | Hà Nội          | 7574                             | 30M-407.40 | Hà Nội          | 8824                             | 51L-909.89 | Hồ Chí Minh     |
| 5075                             | 30M-411.66 | Hà Nội          | 6325                             | 30M-328.68 | Hà Nội          | 7575                             | 30M-409.89 | Hà Nội          | 8825                             | 51L-909.92 | Hồ Chí Minh     |
| 5076                             | 30M-413.41 | Hà Nội          | 6326                             | 30M-333.24 | Hà Nội          | 7576                             | 30M-411.12 | Hà Nội          | 8826                             | 51L-912.79 | Hồ Chí Minh     |
| 5077                             | 30M-415.51 | Hà Nội          | 6327                             | 30M-350.51 | Hà Nội          | 7577                             | 51L-907.88 | Hồ Chí Minh     | 8827                             | 51L-918.55 | Hồ Chí Minh     |
| 5078                             | 30M-415.86 | Hà Nội          | 6328                             | 30M-358.79 | Hà Nội          | 7578                             | 51L-908.39 | Hồ Chí Minh     | 8828                             | 51L-919.73 | Hồ Chí Minh     |
| 5079                             | 30M-416.17 | Hà Nội          | 6329                             | 30M-359.86 | Hà Nội          | 7579                             | 51L-918.39 | Hồ Chí Minh     | 8829                             | 51L-922.33 | Hồ Chí Minh     |
| 5080                             | 30M-416.86 | Hà Nội          | 6330                             | 30M-361.89 | Hà Nội          | 7580                             | 51L-930.68 | Hồ Chí Minh     | 8830                             | 51L-929.68 | Hồ Chí Minh     |
| 5081                             | 51L-164.66 | Hồ Chí Minh     | 6331                             | 30M-375.76 | Hà Nội          | 7581                             | 51L-934.69 | Hồ Chí Minh     | 8831                             | 51L-930.31 | Hồ Chí Minh     |
| 5082                             | 51L-898.44 | Hồ Chí Minh     | 6332                             | 30M-389.55 | Hà Nội          | 7582                             | 51L-936.37 | Hồ Chí Minh     | 8832                             | 51L-931.77 | Hồ Chí Minh     |
| 5083                             | 51L-919.70 | Hồ Chí Minh     | 6333                             | 30M-393.94 | Hà Nội          | 7583                             | 51L-951.51 | Hồ Chí Minh     | 8833                             | 51L-941.00 | Hồ Chí Minh     |
| 5084                             | 51L-936.55 | Hồ Chí Minh     | 6334                             | 30M-394.44 | Hà Nội          | 7584                             | 51L-960.06 | Hồ Chí Minh     | 8834                             | 51L-957.75 | Hồ Chí Minh     |
| 5085                             | 51L-936.88 | Hồ Chí Minh     | 6335                             | 30M-400.69 | Hà Nội          | 7585                             | 51L-970.71 | Hồ Chí Minh     | 8835                             | 51L-960.88 | Hồ Chí Minh     |
| 5086                             | 51L-940.04 | Hồ Chí Minh     | 6336                             | 30M-406.04 | Hà Nội          | 7586                             | 51L-980.66 | Hồ Chí Minh     | 8836                             | 51L-976.79 | Hồ Chí Minh     |
| 5087                             | 51L-944.89 | Hồ Chí Minh     | 6337                             | 30M-411.33 | Hà Nội          | 7587                             | 51L-981.79 | Hồ Chí Minh     | 8837                             | 51L-977.55 | Hồ Chí Minh     |
| 5088                             | 51L-959.89 | Hồ Chí Minh     | 6338                             | 30M-420.02 | Hà Nội          | 7588                             | 51L-983.38 | Hồ Chí Minh     | 8838                             | 51L-988.00 | Hồ Chí Minh     |
| 5089                             | 51L-964.33 | Hồ Chí Minh     | 6339                             | 51L-901.88 | Hồ Chí Minh     | 7589                             | 51L-999.56 | Hồ Chí Minh     | 8839                             | 51L-989.69 | Hồ Chí Minh     |
| 5090                             | 51L-966.79 | Hồ Chí Minh     | 6340                             | 51L-904.90 | Hồ Chí Minh     | 7590                             | 51L-999.78 | Hồ Chí Minh     | 8840                             | 51M-056.86 | Hồ Chí Minh     |
| 5091                             | 51L-977.86 | Hồ Chí Minh     | 6341                             | 51L-912.66 | Hồ Chí Minh     | 7591                             | 51M-056.66 | Hồ Chí Minh     | 8841                             | 51M-069.22 | Hồ Chí Minh     |
| 5092                             | 51L-981.22 | Hồ Chí Minh     | 6342                             | 51L-925.33 | Hồ Chí Minh     | 7592                             | 51M-063.89 | Hồ Chí Minh     | 8842                             | 51M-071.89 | Hồ Chí Minh     |
| 5093                             | 51L-991.89 | Hồ Chí Minh     | 6343                             | 51L-939.96 | Hồ Chí Minh     | 7593                             | 51M-066.77 | Hồ Chí Minh     | 8843                             | 51M-084.08 | Hồ Chí Minh     |
| 5094                             | 51L-994.88 | Hồ Chí Minh     | 6344                             | 51L-944.68 | Hồ Chí Minh     | 7594                             | 51M-083.66 | Hồ Chí Minh     | 8844                             | 51M-093.88 | Hồ Chí Minh     |
| 5095                             | 51L-998.69 | Hồ Chí Minh     | 6345                             | 51L-944.94 | Hồ Chí Minh     | 7595                             | 51M-091.69 | Hồ Chí Minh     | 8845                             | 51M-097.99 | Hồ Chí Minh     |
| 5096                             | 51M-062.86 | Hồ Chí Minh     | 6346                             | 51L-945.94 | Hồ Chí Minh     | 7596                             | 51M-094.11 | Hồ Chí Minh     | 8846                             | 51M-099.00 | Hồ Chí Minh     |
| 5097                             | 51M-065.56 | Hồ Chí Minh     | 6347                             | 51L-956.68 | Hồ Chí Minh     | 7597                             | 51M-096.79 | Hồ Chí Minh     | 8847                             | 51M-100.79 | Hồ Chí Minh     |
| 5098                             | 51M-068.06 | Hồ Chí Minh     | 6348                             | 51L-963.64 | Hồ Chí Minh     | 7598                             | 51M-100.69 | Hồ Chí Minh     | 8848                             | 51M-107.99 | Hồ Chí Minh     |
| 5099                             | 51M-078.68 | Hồ Chí Minh     | 6349                             | 51L-963.99 | Hồ Chí Minh     | 7599                             | 51M-105.39 | Hồ Chí Minh     | 8849                             | 51M-113.11 | Hồ Chí Minh     |
| 5100                             | 51M-081.68 | Hồ Chí Minh     | 6350                             | 51L-984.99 | Hồ Chí Minh     | 7600                             | 51M-106.79 | Hồ Chí Minh     | 8850                             | 51M-113.77 | Hồ Chí Minh     |
| 5101                             | 51M-106.68 | Hồ Chí Minh     | 6351                             | 51L-987.68 | Hồ Chí Minh     | 7601                             | 51M-111.27 | Hồ Chí Minh     | 8851                             | 51M-118.86 | Hồ Chí Minh     |
| 5102                             | 51M-111.39 | Hồ Chí Minh     | 6352                             | 51M-060.39 | Hồ Chí Minh     | 7602                             | 51M-115.16 | Hồ Chí Minh     | 8852                             | 51M-124.39 | Hồ Chí Minh     |
| 5103                             | 51M-114.66 | Hồ Chí Minh     | 6353                             | 51M-064.39 | Hồ Chí Minh     | 7603                             | 51M-116.11 | Hồ Chí Minh     | 8853                             | 51M-124.99 | Hồ Chí Minh     |
| 5104                             | 51M-133.22 | Hồ Chí Minh     | 6354                             | 51M-078.86 | Hồ Chí Minh     | 7604                             | 51M-135.31 | Hồ Chí Minh     | 8854                             | 51M-127.79 | Hồ Chí Minh     |
| 5105                             | 51M-147.74 | Hồ Chí Minh     | 6355                             | 51M-093.79 | Hồ Chí Minh     | 7605                             | 51M-135.86 | Hồ Chí Minh     | 8855                             | 51M-139.88 | Hồ Chí Minh     |
| 5106                             | 51M-155.56 | Hồ Chí Minh     | 6356                             | 51M-107.70 | Hồ Chí Minh     | 7606                             | 51M-141.66 | Hồ Chí Minh     | 8856                             | 51M-150.00 | Hồ Chí Minh     |
| 5107                             | 51M-160.79 | Hồ Chí Minh     | 6357                             | 51M-116.79 | Hồ Chí Minh     | 7607                             | 51M-142.79 | Hồ Chí Minh     | 8857                             | 51M-154.66 | Hồ Chí Minh     |
| 5108                             | 51M-161.88 | Hồ Chí Minh     | 6358                             | 51M-120.68 | Hồ Chí Minh     | 7608                             | 51M-149.66 | Hồ Chí Minh     | 8858                             | 51M-157.66 | Hồ Chí Minh     |
| 5109                             | 51M-174.39 | Hồ Chí Minh     | 6359                             | 51M-122.00 | Hồ Chí Minh     | 7609                             | 51M-150.86 | Hồ Chí Minh     | 8859                             | 51M-169.88 | Hồ Chí Minh     |
| 5110                             | 51M-174.71 | Hồ Chí Minh     | 6360                             | 51M-124.21 | Hồ Chí Minh     | 7610                             | 51M-153.99 | Hồ Chí Minh     | 8860                             | 51M-181.79 | Hồ Chí Minh     |
| 5111                             | 51M-175.71 | Hồ Chí Minh     | 6361                             | 51M-135.44 | Hồ Chí Minh     | 7611                             | 51M-170.71 | Hồ Chí Minh     | 8861                             | 51M-183.99 | Hồ Chí Minh     |
| 5112                             | 51M-187.18 | Hồ Chí Minh     | 6362                             | 51M-141.11 | Hồ Chí Minh     | 7612                             | 51M-178.86 | Hồ Chí Minh     | 8862                             | 51M-194.69 | Hồ Chí Minh     |
| 5113                             | 51M-193.33 | Hồ Chí Minh     | 6363                             | 51M-143.69 | Hồ Chí Minh     | 7613                             | 51M-185.81 | Hồ Chí Minh     | 8863                             | 51M-218.81 | Hồ Chí Minh     |
| 5114                             | 51M-195.39 | Hồ Chí Minh     | 6364                             | 51M-144.69 | Hồ Chí Minh     | 7614                             | 51M-185.86 | Hồ Chí Minh     | 8864                             | 51M-219.74 | Hồ Chí Minh     |
| 5115                             | 51M-198.69 | Hồ Chí Minh     | 6365                             | 51M-148.68 | Hồ Chí Minh     | 7615                             | 51M-191.68 | Hồ Chí Minh     | 8865                             | 51M-221.77 | Hồ Chí Minh     |
| 5116                             | 51M-209.89 | Hồ Chí Minh     | 6366                             | 51M-150.55 | Hồ Chí Minh     | 7616                             | 51M-195.79 | Hồ Chí Minh     | 8866                             | 51M-223.33 | Hồ Chí Minh     |
| 5117                             | 51M-210.86 | Hồ Chí Minh     | 6367                             | 51M-152.52 | Hồ Chí Minh     | 7617                             | 51M-196.91 | Hồ Chí Minh     | 8867                             | 51M-229.39 | Hồ Chí Minh     |
| 5118                             | 51M-211.79 | Hồ Chí Minh     | 6368                             | 51M-159.51 | Hồ Chí Minh     | 7618                             | 51M-203.00 | Hồ Chí Minh     | 8868                             | 51M-230.03 | Hồ Chí Minh     |
| 5119                             | 51M-214.99 | Hồ Chí Minh     | 6369                             | 51M-162.79 | Hồ Chí Minh     | 7619                             | 51M-207.79 | Hồ Chí Minh     | 8869                             | 51M-230.99 | Hồ Chí Minh     |
| 5120                             | 51M-219.73 | Hồ Chí Minh     | 6370                             | 51M-176.86 | Hồ Chí Minh     | 7620                             | 51M-212.34 | Hồ Chí Minh     | 8870                             | 51M-238.83 | Hồ Chí Minh     |
| 5121                             | 51M-228.99 | Hồ Chí Minh     | 6371                             | 51M-182.79 | Hồ Chí Minh     | 7621                             | 51M-216.88 | Hồ Chí Minh     | 8871                             | 51M-245.66 | Hồ Chí Minh     |
| 5122                             | 51M-245.42 | Hồ Chí Minh     | 6372                             | 51M-184.77 | Hồ Chí Minh     | 7622                             | 51M-224.89 | Hồ Chí Minh     | 8872                             | 51M-249.24 | Hồ Chí Minh     |
| 5123                             | 51M-245.67 | Hồ Chí Minh     | 6373                             | 51M-188.86 | Hồ Chí Minh     | 7623                             | 51M-224.99 | Hồ Chí Minh     | 8873                             | 51M-251.25 | Hồ Chí Minh     |
| 5124                             | 51M-256.39 | Hồ Chí Minh     | 6374                             | 51M-204.79 | Hồ Chí Minh     | 7624                             | 51M-230.39 | Hồ Chí Minh     | 8874                             | 51M-254.88 | Hồ Chí Minh     |
| 5125                             | 51M-261.68 | Hồ Chí Minh     | 6375                             | 51M-217.39 | Hồ Chí Minh     | 7625                             | 51M-232.79 | Hồ Chí Minh     | 8875                             | 51M-255.22 | Hồ Chí Minh     |
| 5126                             | 51M-274.66 | Hồ Chí Minh     | 6376                             | 51M-223.89 | Hồ Chí Minh     | 7626                             | 51M-234.35 | Hồ Chí Minh     | 8876                             | 51M-262.55 | Hồ Chí Minh     |
| 5127                             | 51M-275.89 | Hồ Chí Minh     | 6377                             | 51M-228.86 | Hồ Chí Minh     | 7627                             | 51M-234.79 | Hồ Chí Minh     | 8877                             | 51M-282.66 | Hồ Chí Minh     |
| 5128                             | 51M-276.27 | Hồ Chí Minh     | 6378                             | 51M-255.68 | Hồ Chí Minh     | 7628                             | 51M-248.68 | Hồ Chí Minh     | 8878                             | 51M-292.55 | Hồ Chí Minh     |
| 5129                             | 51M-277.44 | Hồ Chí Minh     | 6379                             | 51M-265.65 | Hồ Chí Minh     | 7629                             | 51M-266.22 | Hồ Chí Minh     | 8879                             | 51M-293.69 | Hồ Chí Minh     |
| 5130                             | 51M-279.44 | Hồ Chí Minh     | 6380                             | 51M-275.75 | Hồ Chí Minh     | 7630                             | 51M-268.79 | Hồ Chí Minh     | 8880                             | 51M-293.92 | Hồ Chí Minh     |



| Ca đấu buổi chiều                |            |                 |                                  |            |                 |                                  |            |                 |                                  |            |                 |
|----------------------------------|------------|-----------------|----------------------------------|------------|-----------------|----------------------------------|------------|-----------------|----------------------------------|------------|-----------------|
| Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55' |            |                 | Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40' |            |                 | Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25' |            |                 | Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10' |            |                 |
| STT                              | Biển số    | Tỉnh/ Thành phố | STT                              | Biển số    | Tỉnh/ Thành phố | STT                              | Biển số    | Tỉnh/ Thành phố | STT                              | Biển số    | Tỉnh/ Thành phố |
| 5131                             | 51M-298.66 | Hồ Chí Minh     | 6381                             | 51M-281.66 | Hồ Chí Minh     | 7631                             | 51M-273.72 | Hồ Chí Minh     | 8881                             | 51M-294.86 | Hồ Chí Minh     |
| 5132                             | 51M-305.86 | Hồ Chí Minh     | 6382                             | 51M-288.77 | Hồ Chí Minh     | 7632                             | 51M-284.82 | Hồ Chí Minh     | 8882                             | 51M-303.66 | Hồ Chí Minh     |
| 5133                             | 51N-003.04 | Hồ Chí Minh     | 6383                             | 51M-292.22 | Hồ Chí Minh     | 7633                             | 51M-293.79 | Hồ Chí Minh     | 8883                             | 51M-305.69 | Hồ Chí Minh     |
| 5134                             | 51N-006.68 | Hồ Chí Minh     | 6384                             | 51M-292.99 | Hồ Chí Minh     | 7634                             | 51M-302.20 | Hồ Chí Minh     | 8884                             | 51N-000.27 | Hồ Chí Minh     |
| 5135                             | 51N-012.69 | Hồ Chí Minh     | 6385                             | 51M-296.89 | Hồ Chí Minh     | 7635                             | 51M-303.86 | Hồ Chí Minh     | 8885                             | 51N-005.06 | Hồ Chí Minh     |
| 5136                             | 51N-040.41 | Hồ Chí Minh     | 6386                             | 51N-002.33 | Hồ Chí Minh     | 7636                             | 51M-308.68 | Hồ Chí Minh     | 8886                             | 51N-019.90 | Hồ Chí Minh     |
| 5137                             | 51N-044.89 | Hồ Chí Minh     | 6387                             | 51N-007.39 | Hồ Chí Minh     | 7637                             | 51N-000.28 | Hồ Chí Minh     | 8887                             | 51N-031.88 | Hồ Chí Minh     |
| 5138                             | 51N-052.39 | Hồ Chí Minh     | 6388                             | 51N-009.68 | Hồ Chí Minh     | 7638                             | 51N-009.96 | Hồ Chí Minh     | 8888                             | 51N-033.77 | Hồ Chí Minh     |
| 5139                             | 51N-059.89 | Hồ Chí Minh     | 6389                             | 51N-026.62 | Hồ Chí Minh     | 7639                             | 51N-025.89 | Hồ Chí Minh     | 8889                             | 51N-037.89 | Hồ Chí Minh     |
| 5140                             | 51N-072.88 | Hồ Chí Minh     | 6390                             | 51N-027.69 | Hồ Chí Minh     | 7640                             | 51N-030.68 | Hồ Chí Minh     | 8890                             | 51N-040.22 | Hồ Chí Minh     |
| 5141                             | 51N-090.91 | Hồ Chí Minh     | 6391                             | 51N-033.79 | Hồ Chí Minh     | 7641                             | 51N-031.13 | Hồ Chí Minh     | 8891                             | 51N-041.44 | Hồ Chí Minh     |
| 5142                             | 51N-119.75 | Hồ Chí Minh     | 6392                             | 51N-037.69 | Hồ Chí Minh     | 7642                             | 51N-032.69 | Hồ Chí Minh     | 8892                             | 51N-055.05 | Hồ Chí Minh     |
| 5143                             | 51N-127.00 | Hồ Chí Minh     | 6393                             | 51N-038.22 | Hồ Chí Minh     | 7643                             | 51N-037.22 | Hồ Chí Minh     | 8893                             | 51N-058.55 | Hồ Chí Minh     |
| 5144                             | 51N-138.33 | Hồ Chí Minh     | 6394                             | 51N-060.77 | Hồ Chí Minh     | 7644                             | 51N-045.79 | Hồ Chí Minh     | 8894                             | 51N-060.39 | Hồ Chí Minh     |
| 5145                             | 51N-139.22 | Hồ Chí Minh     | 6395                             | 51N-063.33 | Hồ Chí Minh     | 7645                             | 51N-047.99 | Hồ Chí Minh     | 8895                             | 51N-064.44 | Hồ Chí Minh     |
| 5146                             | 51N-143.14 | Hồ Chí Minh     | 6396                             | 51N-072.89 | Hồ Chí Minh     | 7646                             | 51N-048.86 | Hồ Chí Minh     | 8896                             | 51N-073.70 | Hồ Chí Minh     |
| 5147                             | 51N-147.77 | Hồ Chí Minh     | 6397                             | 51N-076.70 | Hồ Chí Minh     | 7647                             | 51N-051.05 | Hồ Chí Minh     | 8897                             | 51N-087.77 | Hồ Chí Minh     |
| 5148                             | 51N-150.39 | Hồ Chí Minh     | 6398                             | 51N-081.79 | Hồ Chí Minh     | 7648                             | 51N-056.65 | Hồ Chí Minh     | 8898                             | 51N-091.00 | Hồ Chí Minh     |
| 5149                             | 51N-152.22 | Hồ Chí Minh     | 6399                             | 51N-083.99 | Hồ Chí Minh     | 7649                             | 51N-060.69 | Hồ Chí Minh     | 8899                             | 51N-094.90 | Hồ Chí Minh     |
| 5150                             | 11A-136.79 | Cao Bằng        | 6400                             | 51N-085.79 | Hồ Chí Minh     | 7650                             | 51N-067.67 | Hồ Chí Minh     | 8900                             | 51N-098.86 | Hồ Chí Minh     |
| 5151                             | 12A-267.68 | Lạng Sơn        | 6401                             | 51N-095.44 | Hồ Chí Minh     | 7651                             | 51N-078.70 | Hồ Chí Minh     | 8901                             | 51N-099.86 | Hồ Chí Minh     |
| 5152                             | 12B-015.79 | Lạng Sơn        | 6402                             | 51N-096.09 | Hồ Chí Minh     | 7652                             | 51N-086.79 | Hồ Chí Minh     | 8902                             | 51N-110.01 | Hồ Chí Minh     |
| 5153                             | 14A-993.11 | Quảng Ninh      | 6403                             | 51N-103.01 | Hồ Chí Minh     | 7653                             | 51N-087.08 | Hồ Chí Minh     | 8903                             | 51N-124.89 | Hồ Chí Minh     |
| 5154                             | 14A-995.86 | Quảng Ninh      | 6404                             | 51N-111.00 | Hồ Chí Minh     | 7654                             | 51N-090.39 | Hồ Chí Minh     | 8904                             | 51N-133.68 | Hồ Chí Minh     |
| 5155                             | 14C-455.66 | Quảng Ninh      | 6405                             | 51N-113.89 | Hồ Chí Minh     | 7655                             | 51N-092.89 | Hồ Chí Minh     | 8905                             | 51N-135.53 | Hồ Chí Minh     |
| 5156                             | 14C-463.79 | Quảng Ninh      | 6406                             | 51N-120.88 | Hồ Chí Minh     | 7656                             | 51N-096.97 | Hồ Chí Minh     | 8906                             | 51N-136.31 | Hồ Chí Minh     |
| 5157                             | 14C-463.89 | Quảng Ninh      | 6407                             | 51N-135.99 | Hồ Chí Minh     | 7657                             | 51N-117.18 | Hồ Chí Minh     | 8907                             | 51N-137.69 | Hồ Chí Minh     |
| 5158                             | 14C-464.66 | Quảng Ninh      | 6408                             | 51N-147.39 | Hồ Chí Minh     | 7658                             | 51N-130.89 | Hồ Chí Minh     | 8908                             | 51N-143.41 | Hồ Chí Minh     |
| 5159                             | 14D-029.89 | Quảng Ninh      | 6409                             | 51N-153.68 | Hồ Chí Minh     | 7659                             | 51N-131.66 | Hồ Chí Minh     | 8909                             | 11B-015.66 | Cao Bằng        |
| 5160                             | 14K-008.77 | Quảng Ninh      | 6410                             | 51N-154.51 | Hồ Chí Minh     | 7660                             | 51N-143.89 | Hồ Chí Minh     | 8910                             | 12A-266.55 | Lạng Sơn        |
| 5161                             | 14K-015.86 | Quảng Ninh      | 6411                             | 51N-155.69 | Hồ Chí Minh     | 7661                             | 51N-149.89 | Hồ Chí Minh     | 8911                             | 12A-272.72 | Lạng Sơn        |
| 5162                             | 14K-028.79 | Quảng Ninh      | 6412                             | 11A-135.53 | Cao Bằng        | 7662                             | 51N-153.15 | Hồ Chí Minh     | 8912                             | 12C-143.66 | Lạng Sơn        |
| 5163                             | 14K-031.39 | Quảng Ninh      | 6413                             | 11B-016.11 | Cao Bằng        | 7663                             | 11A-135.35 | Cao Bằng        | 8913                             | 14B-055.39 | Quảng Ninh      |
| 5164                             | 14K-031.68 | Quảng Ninh      | 6414                             | 11D-011.44 | Cao Bằng        | 7664                             | 11A-136.39 | Cao Bằng        | 8914                             | 14C-462.88 | Quảng Ninh      |
| 5165                             | 14K-038.03 | Quảng Ninh      | 6415                             | 12A-268.66 | Lạng Sơn        | 7665                             | 11A-139.88 | Cao Bằng        | 8915                             | 14D-030.31 | Quảng Ninh      |
| 5166                             | 14K-041.40 | Quảng Ninh      | 6416                             | 12C-139.93 | Lạng Sơn        | 7666                             | 12A-264.44 | Lạng Sơn        | 8916                             | 14K-001.79 | Quảng Ninh      |
| 5167                             | 15B-055.44 | Hải Phòng       | 6417                             | 12D-010.79 | Lạng Sơn        | 7667                             | 12A-269.86 | Lạng Sơn        | 8917                             | 14K-022.39 | Quảng Ninh      |
| 5168                             | 15B-056.57 | Hải Phòng       | 6418                             | 14C-452.22 | Quảng Ninh      | 7668                             | 12B-017.18 | Lạng Sơn        | 8918                             | 14K-032.89 | Quảng Ninh      |
| 5169                             | 15D-054.39 | Hải Phòng       | 6419                             | 14C-460.64 | Quảng Ninh      | 7669                             | 12C-144.77 | Lạng Sơn        | 8919                             | 14K-045.67 | Quảng Ninh      |
| 5170                             | 15K-391.86 | Hải Phòng       | 6420                             | 14C-468.99 | Quảng Ninh      | 7670                             | 12D-008.66 | Lạng Sơn        | 8920                             | 14K-047.79 | Quảng Ninh      |
| 5171                             | 15K-425.24 | Hải Phòng       | 6421                             | 14K-001.23 | Quảng Ninh      | 7671                             | 14A-821.66 | Quảng Ninh      | 8921                             | 15C-481.48 | Hải Phòng       |
| 5172                             | 15K-434.34 | Hải Phòng       | 6422                             | 14K-003.99 | Quảng Ninh      | 7672                             | 14C-453.69 | Quảng Ninh      | 8922                             | 15C-483.55 | Hải Phòng       |
| 5173                             | 15K-436.69 | Hải Phòng       | 6423                             | 14K-007.86 | Quảng Ninh      | 7673                             | 14C-456.66 | Quảng Ninh      | 8923                             | 15C-495.89 | Hải Phòng       |
| 5174                             | 15K-442.88 | Hải Phòng       | 6424                             | 14K-019.10 | Quảng Ninh      | 7674                             | 14D-032.39 | Quảng Ninh      | 8924                             | 15K-431.44 | Hải Phòng       |
| 5175                             | 15K-448.49 | Hải Phòng       | 6425                             | 14K-021.86 | Quảng Ninh      | 7675                             | 14K-000.45 | Quảng Ninh      | 8925                             | 15K-433.86 | Hải Phòng       |
| 5176                             | 15K-452.89 | Hải Phòng       | 6426                             | 14K-026.02 | Quảng Ninh      | 7676                             | 14K-002.02 | Quảng Ninh      | 8926                             | 15K-437.73 | Hải Phòng       |
| 5177                             | 15K-474.68 | Hải Phòng       | 6427                             | 14K-026.77 | Quảng Ninh      | 7677                             | 14K-003.03 | Quảng Ninh      | 8927                             | 15K-442.39 | Hải Phòng       |
| 5178                             | 15K-480.77 | Hải Phòng       | 6428                             | 14K-037.37 | Quảng Ninh      | 7678                             | 14K-015.01 | Quảng Ninh      | 8928                             | 15K-442.99 | Hải Phòng       |
| 5179                             | 15K-480.79 | Hải Phòng       | 6429                             | 14K-039.86 | Quảng Ninh      | 7679                             | 14K-023.23 | Quảng Ninh      | 8929                             | 15K-443.33 | Hải Phòng       |
| 5180                             | 15K-482.68 | Hải Phòng       | 6430                             | 14K-040.55 | Quảng Ninh      | 7680                             | 14K-040.88 | Quảng Ninh      | 8930                             | 15K-443.86 | Hải Phòng       |
| 5181                             | 15K-485.84 | Hải Phòng       | 6431                             | 14K-041.88 | Quảng Ninh      | 7681                             | 14K-044.45 | Quảng Ninh      | 8931                             | 15K-448.88 | Hải Phòng       |
| 5182                             | 15K-492.39 | Hải Phòng       | 6432                             | 14K-044.11 | Quảng Ninh      | 7682                             | 14K-044.99 | Quảng Ninh      | 8932                             | 15K-459.68 | Hải Phòng       |
| 5183                             | 15K-497.97 | Hải Phòng       | 6433                             | 14K-044.66 | Quảng Ninh      | 7683                             | 14K-045.66 | Quảng Ninh      | 8933                             | 15K-459.86 | Hải Phòng       |
| 5184                             | 17A-496.89 | Thái Bình       | 6434                             | 15B-057.88 | Hải Phòng       | 7684                             | 15C-482.86 | Hải Phòng       | 8934                             | 15K-477.68 | Hải Phòng       |
| 5185                             | 17A-498.33 | Thái Bình       | 6435                             | 15C-485.89 | Hải Phòng       | 7685                             | 15C-482.88 | Hải Phòng       | 8935                             | 15K-482.28 | Hải Phòng       |
| 5186                             | 17A-510.86 | Thái Bình       | 6436                             | 15C-493.77 | Hải Phòng       | 7686                             | 15K-428.28 | Hải Phòng       | 8936                             | 15K-486.39 | Hải Phòng       |
| 5187                             | 17B-030.31 | Thái Bình       | 6437                             | 15C-495.66 | Hải Phòng       | 7687                             | 15K-456.54 | Hải Phòng       | 8937                             | 15K-490.11 | Hải Phòng       |
| 5188                             | 17B-030.89 | Thái Bình       | 6438                             | 15K-438.89 | Hải Phòng       | 7688                             | 15K-466.11 | Hải Phòng       | 8938                             | 15K-490.68 | Hải Phòng       |
| 5189                             | 17C-219.93 | Thái Bình       | 6439                             | 15K-439.22 | Hải Phòng       | 7689                             | 15K-468.39 | Hải Phòng       | 8939                             | 15K-491.66 | Hải Phòng       |
| 5190                             | 17D-016.01 | Thái Bình       | 6440                             | 15K-444.79 | Hải Phòng       | 7690                             | 15K-470.89 | Hải Phòng       | 8940                             | 15K-493.69 | Hải Phòng       |
| 5191                             | 18A-492.93 | Nam Định        | 6441                             | 15K-450.89 | Hải Phòng       | 7691                             | 15K-479.96 | Hải Phòng       | 8941                             | 15K-501.86 | Hải Phòng       |
| 5192                             | 18A-500.50 | Nam Định        | 6442                             | 15K-451.88 | Hải Phòng       | 7692                             | 15K-483.11 | Hải Phòng       | 8942                             | 17A-494.49 | Thái Bình       |
| 5193                             | 18A-505.05 | Nam Định        | 6443                             | 15K-470.07 | Hải Phòng       | 7693                             | 15K-484.66 | Hải Phòng       | 8943                             | 17A-497.49 | Thái Bình       |
| 5194                             | 18A-507.86 | Nam Định        | 6444                             | 15K-471.66 | Hải Phòng       | 7694                             | 15K-489.69 | Hải Phòng       | 8944                             | 17A-497.98 | Thái Bình       |
| 5195                             | 19A-717.66 | Phủ Thọ         | 6445                             | 15K-473.66 | Hải Phòng       | 7695                             | 15K-491.89 | Hải Phòng       | 8945                             | 17A-500.88 | Thái Bình       |





| Ca đấu buổi chiều                |            |                 |                                  |            |                 |                                  |            |                 |                                  |            |                 |
|----------------------------------|------------|-----------------|----------------------------------|------------|-----------------|----------------------------------|------------|-----------------|----------------------------------|------------|-----------------|
| Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55' |            |                 | Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40' |            |                 | Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25' |            |                 | Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10' |            |                 |
| STT                              | Biển số    | Tỉnh/ Thành phố | STT                              | Biển số    | Tỉnh/ Thành phố | STT                              | Biển số    | Tỉnh/ Thành phố | STT                              | Biển số    | Tỉnh/ Thành phố |
| 5196                             | 19A-719.70 | Phủ Thọ         | 6446                             | 15K-474.55 | Hải Phòng       | 7696                             | 15K-497.77 | Hải Phòng       | 8946                             | 17A-504.68 | Thái Bình       |
| 5197                             | 19A-723.66 | Phủ Thọ         | 6447                             | 15K-477.86 | Hải Phòng       | 7697                             | 15K-500.50 | Hải Phòng       | 8947                             | 17A-508.08 | Thái Bình       |
| 5198                             | 19A-725.68 | Phủ Thọ         | 6448                             | 15K-488.00 | Hải Phòng       | 7698                             | 15K-500.69 | Hải Phòng       | 8948                             | 17A-511.00 | Thái Bình       |
| 5199                             | 19A-729.39 | Phủ Thọ         | 6449                             | 15K-491.11 | Hải Phòng       | 7699                             | 15K-504.44 | Hải Phòng       | 8949                             | 17A-511.39 | Thái Bình       |
| 5200                             | 19A-741.86 | Phủ Thọ         | 6450                             | 15K-500.44 | Hải Phòng       | 7700                             | 15K-504.69 | Hải Phòng       | 8950                             | 17A-513.31 | Thái Bình       |
| 5201                             | 19A-745.11 | Phủ Thọ         | 6451                             | 15K-501.22 | Hải Phòng       | 7701                             | 17A-511.77 | Thái Bình       | 8951                             | 17A-513.55 | Thái Bình       |
| 5202                             | 19A-748.68 | Phủ Thọ         | 6452                             | 15K-504.04 | Hải Phòng       | 7702                             | 17A-512.34 | Thái Bình       | 8952                             | 17C-217.79 | Thái Bình       |
| 5203                             | 19C-265.69 | Phủ Thọ         | 6453                             | 17A-502.20 | Thái Bình       | 7703                             | 17C-219.73 | Thái Bình       | 8953                             | 17C-217.86 | Thái Bình       |
| 5204                             | 19C-274.27 | Phủ Thọ         | 6454                             | 17A-506.77 | Thái Bình       | 7704                             | 17C-219.91 | Thái Bình       | 8954                             | 17C-219.72 | Thái Bình       |
| 5205                             | 19C-279.97 | Phủ Thọ         | 6455                             | 17A-506.89 | Thái Bình       | 7705                             | 17C-219.97 | Thái Bình       | 8955                             | 17C-219.90 | Thái Bình       |
| 5206                             | 19D-020.89 | Phủ Thọ         | 6456                             | 17A-509.79 | Thái Bình       | 7706                             | 17C-221.79 | Thái Bình       | 8956                             | 17C-222.44 | Thái Bình       |
| 5207                             | 19D-021.89 | Phủ Thọ         | 6457                             | 17B-029.66 | Thái Bình       | 7707                             | 18A-492.22 | Nam Định        | 8957                             | 17C-222.79 | Thái Bình       |
| 5208                             | 20A-860.44 | Thái Nguyên     | 6458                             | 17C-219.70 | Thái Bình       | 7708                             | 18A-498.98 | Nam Định        | 8958                             | 18A-505.69 | Nam Định        |
| 5209                             | 20A-862.26 | Thái Nguyên     | 6459                             | 17C-221.00 | Thái Bình       | 7709                             | 18A-501.68 | Nam Định        | 8959                             | 18C-177.68 | Nam Định        |
| 5210                             | 20A-867.39 | Thái Nguyên     | 6460                             | 17D-015.11 | Thái Bình       | 7710                             | 18A-503.66 | Nam Định        | 8960                             | 19A-715.79 | Phủ Thọ         |
| 5211                             | 20A-870.86 | Thái Nguyên     | 6461                             | 18A-492.86 | Nam Định        | 7711                             | 18A-511.79 | Nam Định        | 8961                             | 19A-722.68 | Phủ Thọ         |
| 5212                             | 20A-875.88 | Thái Nguyên     | 6462                             | 18A-499.22 | Nam Định        | 7712                             | 18C-176.99 | Nam Định        | 8962                             | 19A-725.89 | Phủ Thọ         |
| 5213                             | 20A-877.66 | Thái Nguyên     | 6463                             | 18C-177.22 | Nam Định        | 7713                             | 19A-719.97 | Phủ Thọ         | 8963                             | 19A-727.22 | Phủ Thọ         |
| 5214                             | 20A-881.66 | Thái Nguyên     | 6464                             | 18D-015.15 | Nam Định        | 7714                             | 19A-729.27 | Phủ Thọ         | 8964                             | 19A-729.68 | Phủ Thọ         |
| 5215                             | 20A-883.69 | Thái Nguyên     | 6465                             | 18D-018.01 | Nam Định        | 7715                             | 19A-732.88 | Phủ Thọ         | 8965                             | 19A-730.73 | Phủ Thọ         |
| 5216                             | 20A-888.19 | Thái Nguyên     | 6466                             | 19A-719.79 | Phủ Thọ         | 7716                             | 19A-733.00 | Phủ Thọ         | 8966                             | 19A-740.00 | Phủ Thọ         |
| 5217                             | 20A-893.68 | Thái Nguyên     | 6467                             | 19A-726.39 | Phủ Thọ         | 7717                             | 19A-742.86 | Phủ Thọ         | 8967                             | 19A-744.33 | Phủ Thọ         |
| 5218                             | 20A-897.69 | Thái Nguyên     | 6468                             | 19A-747.86 | Phủ Thọ         | 7718                             | 19A-744.68 | Phủ Thọ         | 8968                             | 19A-754.55 | Phủ Thọ         |
| 5219                             | 20B-035.88 | Thái Nguyên     | 6469                             | 19A-747.88 | Phủ Thọ         | 7719                             | 19A-747.68 | Phủ Thọ         | 8969                             | 19A-755.22 | Phủ Thọ         |
| 5220                             | 20C-319.78 | Thái Nguyên     | 6470                             | 19D-019.79 | Phủ Thọ         | 7720                             | 19A-752.68 | Phủ Thọ         | 8970                             | 19B-028.69 | Phủ Thọ         |
| 5221                             | 21A-222.37 | Yên Bái         | 6471                             | 19D-019.95 | Phủ Thọ         | 7721                             | 19A-757.00 | Phủ Thọ         | 8971                             | 19B-029.88 | Phủ Thọ         |
| 5222                             | 21A-223.32 | Yên Bái         | 6472                             | 20A-863.22 | Thái Nguyên     | 7722                             | 19B-031.68 | Phủ Thọ         | 8972                             | 19C-266.39 | Phủ Thọ         |
| 5223                             | 21A-223.68 | Yên Bái         | 6473                             | 20A-881.44 | Thái Nguyên     | 7723                             | 19C-273.79 | Phủ Thọ         | 8973                             | 19C-271.17 | Phủ Thọ         |
| 5224                             | 21B-014.86 | Yên Bái         | 6474                             | 20A-885.69 | Thái Nguyên     | 7724                             | 19D-022.33 | Phủ Thọ         | 8974                             | 19C-279.69 | Phủ Thọ         |
| 5225                             | 21C-112.12 | Yên Bái         | 6475                             | 20A-887.78 | Thái Nguyên     | 7725                             | 20A-862.22 | Thái Nguyên     | 8975                             | 20A-873.66 | Thái Nguyên     |
| 5226                             | 21C-113.22 | Yên Bái         | 6476                             | 20A-888.24 | Thái Nguyên     | 7726                             | 20A-863.39 | Thái Nguyên     | 8976                             | 20A-877.87 | Thái Nguyên     |
| 5227                             | 21D-010.00 | Yên Bái         | 6477                             | 20A-906.86 | Thái Nguyên     | 7727                             | 20A-872.39 | Thái Nguyên     | 8977                             | 20A-881.11 | Thái Nguyên     |
| 5228                             | 22B-017.89 | Tuyên Quang     | 6478                             | 20B-035.44 | Thái Nguyên     | 7728                             | 20A-874.44 | Thái Nguyên     | 8978                             | 20A-884.68 | Thái Nguyên     |
| 5229                             | 23A-167.61 | Hà Giang        | 6479                             | 20B-036.03 | Thái Nguyên     | 7729                             | 20A-878.87 | Thái Nguyên     | 8979                             | 20A-888.03 | Thái Nguyên     |
| 5230                             | 23A-169.33 | Hà Giang        | 6480                             | 20B-036.68 | Thái Nguyên     | 7730                             | 20A-884.66 | Thái Nguyên     | 8980                             | 20A-892.86 | Thái Nguyên     |
| 5231                             | 23A-171.99 | Hà Giang        | 6481                             | 20B-036.88 | Thái Nguyên     | 7731                             | 20A-888.23 | Thái Nguyên     | 8981                             | 20A-903.03 | Thái Nguyên     |
| 5232                             | 24A-318.39 | Lào Cai         | 6482                             | 20C-312.89 | Thái Nguyên     | 7732                             | 20A-902.79 | Thái Nguyên     | 8982                             | 20B-036.69 | Thái Nguyên     |
| 5233                             | 24A-319.90 | Lào Cai         | 6483                             | 20C-313.79 | Thái Nguyên     | 7733                             | 20B-038.66 | Thái Nguyên     | 8983                             | 20C-311.39 | Thái Nguyên     |
| 5234                             | 25A-084.68 | Lai Châu        | 6484                             | 20C-323.77 | Thái Nguyên     | 7734                             | 20C-317.99 | Thái Nguyên     | 8984                             | 20C-322.55 | Thái Nguyên     |
| 5235                             | 25A-087.78 | Lai Châu        | 6485                             | 20D-033.77 | Thái Nguyên     | 7735                             | 20D-032.79 | Thái Nguyên     | 8985                             | 20C-323.45 | Thái Nguyên     |
| 5236                             | 25C-061.39 | Lai Châu        | 6486                             | 20D-034.69 | Thái Nguyên     | 7736                             | 21D-007.86 | Yên Bái         | 8986                             | 20C-324.39 | Thái Nguyên     |
| 5237                             | 26A-240.86 | Sơn La          | 6487                             | 20D-034.86 | Thái Nguyên     | 7737                             | 22B-017.17 | Tuyên Quang     | 8987                             | 20D-032.88 | Thái Nguyên     |
| 5238                             | 26D-015.15 | Sơn La          | 6488                             | 21A-225.79 | Yên Bái         | 7738                             | 22B-017.99 | Tuyên Quang     | 8988                             | 21A-229.66 | Yên Bái         |
| 5239                             | 27A-130.03 | Điện Biên       | 6489                             | 21D-007.39 | Yên Bái         | 7739                             | 22B-018.18 | Tuyên Quang     | 8989                             | 21B-014.69 | Yên Bái         |
| 5240                             | 27A-135.13 | Điện Biên       | 6490                             | 22A-272.68 | Tuyên Quang     | 7740                             | 23A-171.89 | Hà Giang        | 8990                             | 21C-115.99 | Yên Bái         |
| 5241                             | 27B-015.66 | Điện Biên       | 6491                             | 22A-274.86 | Tuyên Quang     | 7741                             | 23C-090.39 | Hà Giang        | 8991                             | 22A-277.00 | Tuyên Quang     |
| 5242                             | 27C-075.66 | Điện Biên       | 6492                             | 22A-275.69 | Tuyên Quang     | 7742                             | 24A-316.31 | Lào Cai         | 8992                             | 22A-277.39 | Tuyên Quang     |
| 5243                             | 27D-010.69 | Điện Biên       | 6493                             | 22A-281.81 | Tuyên Quang     | 7743                             | 24A-320.66 | Lào Cai         | 8993                             | 22A-281.86 | Tuyên Quang     |
| 5244                             | 28A-270.99 | Hòa Bình        | 6494                             | 22B-018.88 | Tuyên Quang     | 7744                             | 24D-012.12 | Lào Cai         | 8994                             | 22A-283.68 | Tuyên Quang     |
| 5245                             | 28C-123.69 | Hòa Bình        | 6495                             | 23A-166.67 | Hà Giang        | 7745                             | 25C-060.60 | Lai Châu        | 8995                             | 22B-019.66 | Tuyên Quang     |
| 5246                             | 28C-126.69 | Hòa Bình        | 6496                             | 23A-166.77 | Hà Giang        | 7746                             | 25C-061.79 | Lai Châu        | 8996                             | 22D-010.22 | Tuyên Quang     |
| 5247                             | 28D-011.33 | Hòa Bình        | 6497                             | 23A-167.16 | Hà Giang        | 7747                             | 25D-006.66 | Lai Châu        | 8997                             | 23A-171.68 | Hà Giang        |
| 5248                             | 29B-662.39 | Hà Nội          | 6498                             | 23A-167.77 | Hà Giang        | 7748                             | 26A-237.88 | Sơn La          | 8998                             | 23A-171.69 | Hà Giang        |
| 5249                             | 29D-635.63 | Hà Nội          | 6499                             | 23A-171.88 | Hà Giang        | 7749                             | 26A-239.55 | Sơn La          | 8999                             | 23B-011.22 | Hà Giang        |
| 5250                             | 29D-637.63 | Hà Nội          | 6500                             | 23B-012.89 | Hà Giang        | 7750                             | 26A-242.66 | Sơn La          | 9000                             | 24A-318.81 | Lào Cai         |
| 5251                             | 29D-639.99 | Hà Nội          | 6501                             | 23B-014.89 | Hà Giang        | 7751                             | 26A-243.66 | Sơn La          | 9001                             | 24A-319.73 | Lào Cai         |
| 5252                             | 29D-640.11 | Hà Nội          | 6502                             | 23C-091.11 | Hà Giang        | 7752                             | 26A-245.66 | Sơn La          | 9002                             | 24A-325.26 | Lào Cai         |
| 5253                             | 29K-325.79 | Hà Nội          | 6503                             | 24A-324.24 | Lào Cai         | 7753                             | 26B-022.00 | Sơn La          | 9003                             | 24B-019.92 | Lào Cai         |
| 5254                             | 29K-340.69 | Hà Nội          | 6504                             | 24A-324.66 | Lào Cai         | 7754                             | 26D-016.99 | Sơn La          | 9004                             | 24C-165.61 | Lào Cai         |
| 5255                             | 29K-358.53 | Hà Nội          | 6505                             | 24B-020.00 | Lào Cai         | 7755                             | 26D-017.10 | Sơn La          | 9005                             | 24C-168.39 | Lào Cai         |
| 5256                             | 29K-362.89 | Hà Nội          | 6506                             | 24B-022.66 | Lào Cai         | 7756                             | 27B-017.33 | Điện Biên       | 9006                             | 24C-170.79 | Lào Cai         |
| 5257                             | 29K-365.56 | Hà Nội          | 6507                             | 24C-167.44 | Lào Cai         | 7757                             | 27C-077.88 | Điện Biên       | 9007                             | 25C-060.22 | Lai Châu        |
| 5258                             | 29K-366.00 | Hà Nội          | 6508                             | 24D-009.88 | Lào Cai         | 7758                             | 27D-008.09 | Điện Biên       | 9008                             | 26A-245.22 | Sơn La          |
| 5259                             | 29K-366.39 | Hà Nội          | 6509                             | 25C-063.33 | Lai Châu        | 7759                             | 28A-269.88 | Hòa Bình        | 9009                             | 26B-021.89 | Sơn La          |
| 5260                             | 29K-369.86 | Hà Nội          | 6510                             | 25D-006.68 | Lai Châu        | 7760                             | 28A-271.86 | Hòa Bình        | 9010                             | 26C-166.61 | Sơn La          |



| Ca đấu buổi chiều                |            |                 |                                  |            |                 |                                  |            |                 |                                  |            |                 |
|----------------------------------|------------|-----------------|----------------------------------|------------|-----------------|----------------------------------|------------|-----------------|----------------------------------|------------|-----------------|
| Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55' |            |                 | Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40' |            |                 | Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25' |            |                 | Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10' |            |                 |
| STT                              | Biển số    | Tỉnh/ Thành phố | STT                              | Biển số    | Tỉnh/ Thành phố | STT                              | Biển số    | Tỉnh/ Thành phố | STT                              | Biển số    | Tỉnh/ Thành phố |
| 5261                             | 29K-372.39 | Hà Nội          | 6511                             | 26A-236.11 | Sơn La          | 7761                             | 28B-019.78 | Hòa Bình        | 9011                             | 26C-169.39 | Sơn La          |
| 5262                             | 29K-372.73 | Hà Nội          | 6512                             | 26B-019.10 | Sơn La          | 7762                             | 28C-121.86 | Hòa Bình        | 9012                             | 26D-014.39 | Sơn La          |
| 5263                             | 29K-384.38 | Hà Nội          | 6513                             | 26B-022.33 | Sơn La          | 7763                             | 29D-632.99 | Hà Nội          | 9013                             | 26D-014.88 | Sơn La          |
| 5264                             | 29K-405.86 | Hà Nội          | 6514                             | 26B-022.55 | Sơn La          | 7764                             | 29D-638.88 | Hà Nội          | 9014                             | 27A-129.29 | Điện Biên       |
| 5265                             | 29K-406.60 | Hà Nội          | 6515                             | 26D-013.89 | Sơn La          | 7765                             | 29K-325.89 | Hà Nội          | 9015                             | 27A-135.53 | Điện Biên       |
| 5266                             | 29K-410.10 | Hà Nội          | 6516                             | 27A-129.96 | Điện Biên       | 7766                             | 29K-347.69 | Hà Nội          | 9016                             | 27C-075.11 | Điện Biên       |
| 5267                             | 29K-418.89 | Hà Nội          | 6517                             | 27A-130.99 | Điện Biên       | 7767                             | 29K-359.77 | Hà Nội          | 9017                             | 27D-008.39 | Điện Biên       |
| 5268                             | 29K-421.99 | Hà Nội          | 6518                             | 27C-077.39 | Điện Biên       | 7768                             | 29K-360.99 | Hà Nội          | 9018                             | 28A-260.77 | Hòa Bình        |
| 5269                             | 29K-422.88 | Hà Nội          | 6519                             | 27D-009.90 | Điện Biên       | 7769                             | 29K-361.16 | Hà Nội          | 9019                             | 28A-263.68 | Hòa Bình        |
| 5270                             | 29K-428.39 | Hà Nội          | 6520                             | 28A-259.95 | Hòa Bình        | 7770                             | 29K-366.67 | Hà Nội          | 9020                             | 28A-267.79 | Hòa Bình        |
| 5271                             | 29K-431.69 | Hà Nội          | 6521                             | 28A-261.61 | Hòa Bình        | 7771                             | 29K-371.73 | Hà Nội          | 9021                             | 28C-122.79 | Hòa Bình        |
| 5272                             | 29K-434.68 | Hà Nội          | 6522                             | 28A-268.69 | Hòa Bình        | 7772                             | 29K-377.88 | Hà Nội          | 9022                             | 28D-014.39 | Hòa Bình        |
| 5273                             | 29K-450.54 | Hà Nội          | 6523                             | 28A-271.11 | Hòa Bình        | 7773                             | 29K-379.44 | Hà Nội          | 9023                             | 29D-639.77 | Hà Nội          |
| 5274                             | 29K-454.86 | Hà Nội          | 6524                             | 28A-271.88 | Hòa Bình        | 7774                             | 29K-379.68 | Hà Nội          | 9024                             | 29D-639.88 | Hà Nội          |
| 5275                             | 29K-455.79 | Hà Nội          | 6525                             | 28B-018.68 | Hòa Bình        | 7775                             | 29K-379.89 | Hà Nội          | 9025                             | 29K-331.31 | Hà Nội          |
| 5276                             | 29K-456.69 | Hà Nội          | 6526                             | 28B-019.39 | Hòa Bình        | 7776                             | 29K-383.44 | Hà Nội          | 9026                             | 29K-333.08 | Hà Nội          |
| 5277                             | 29K-467.99 | Hà Nội          | 6527                             | 29B-660.00 | Hà Nội          | 7777                             | 29K-385.38 | Hà Nội          | 9027                             | 29K-334.43 | Hà Nội          |
| 5278                             | 29K-471.11 | Hà Nội          | 6528                             | 29D-635.53 | Hà Nội          | 7778                             | 29K-393.69 | Hà Nội          | 9028                             | 29K-339.69 | Hà Nội          |
| 5279                             | 29K-474.68 | Hà Nội          | 6529                             | 29D-637.33 | Hà Nội          | 7779                             | 29K-395.39 | Hà Nội          | 9029                             | 29K-342.68 | Hà Nội          |
| 5280                             | 29K-477.79 | Hà Nội          | 6530                             | 29D-637.77 | Hà Nội          | 7780                             | 29K-395.69 | Hà Nội          | 9030                             | 29K-355.89 | Hà Nội          |
| 5281                             | 34A-922.00 | Hải Dương       | 6531                             | 29K-350.00 | Hà Nội          | 7781                             | 29K-406.66 | Hà Nội          | 9031                             | 29K-358.68 | Hà Nội          |
| 5282                             | 34A-927.72 | Hải Dương       | 6532                             | 29K-350.99 | Hà Nội          | 7782                             | 29K-407.79 | Hà Nội          | 9032                             | 29K-361.86 | Hà Nội          |
| 5283                             | 34A-940.89 | Hải Dương       | 6533                             | 29K-354.66 | Hà Nội          | 7783                             | 29K-414.15 | Hà Nội          | 9033                             | 29K-362.69 | Hà Nội          |
| 5284                             | 34A-959.79 | Hải Dương       | 6534                             | 29K-355.99 | Hà Nội          | 7784                             | 29K-417.86 | Hà Nội          | 9034                             | 29K-363.36 | Hà Nội          |
| 5285                             | 34A-962.39 | Hải Dương       | 6535                             | 29K-365.99 | Hà Nội          | 7785                             | 29K-419.72 | Hà Nội          | 9035                             | 29K-365.66 | Hà Nội          |
| 5286                             | 34B-044.22 | Hải Dương       | 6536                             | 29K-366.77 | Hà Nội          | 7786                             | 29K-419.90 | Hà Nội          | 9036                             | 29K-377.11 | Hà Nội          |
| 5287                             | 34C-439.69 | Hải Dương       | 6537                             | 29K-367.86 | Hà Nội          | 7787                             | 29K-419.92 | Hà Nội          | 9037                             | 29K-377.66 | Hà Nội          |
| 5288                             | 34C-444.16 | Hải Dương       | 6538                             | 29K-383.89 | Hà Nội          | 7788                             | 29K-427.77 | Hà Nội          | 9038                             | 29K-394.44 | Hà Nội          |
| 5289                             | 34C-444.57 | Hải Dương       | 6539                             | 29K-390.09 | Hà Nội          | 7789                             | 29K-430.22 | Hà Nội          | 9039                             | 29K-394.94 | Hà Nội          |
| 5290                             | 34C-446.64 | Hải Dương       | 6540                             | 29K-392.66 | Hà Nội          | 7790                             | 29K-436.79 | Hà Nội          | 9040                             | 29K-398.79 | Hà Nội          |
| 5291                             | 34C-447.99 | Hải Dương       | 6541                             | 29K-392.79 | Hà Nội          | 7791                             | 29K-437.43 | Hà Nội          | 9041                             | 29K-411.12 | Hà Nội          |
| 5292                             | 35A-466.69 | Ninh Bình       | 6542                             | 29K-394.89 | Hà Nội          | 7792                             | 29K-444.24 | Hà Nội          | 9042                             | 29K-415.68 | Hà Nội          |
| 5293                             | 35A-466.79 | Ninh Bình       | 6543                             | 29K-400.69 | Hà Nội          | 7793                             | 29K-446.77 | Hà Nội          | 9043                             | 29K-424.89 | Hà Nội          |
| 5294                             | 35A-467.68 | Ninh Bình       | 6544                             | 29K-400.79 | Hà Nội          | 7794                             | 29K-449.69 | Hà Nội          | 9044                             | 29K-427.28 | Hà Nội          |
| 5295                             | 35A-470.89 | Ninh Bình       | 6545                             | 29K-400.89 | Hà Nội          | 7795                             | 29K-456.54 | Hà Nội          | 9045                             | 29K-428.42 | Hà Nội          |
| 5296                             | 35A-476.39 | Ninh Bình       | 6546                             | 29K-406.99 | Hà Nội          | 7796                             | 29K-456.89 | Hà Nội          | 9046                             | 29K-440.39 | Hà Nội          |
| 5297                             | 35B-025.88 | Ninh Bình       | 6547                             | 29K-416.17 | Hà Nội          | 7797                             | 29K-457.44 | Hà Nội          | 9047                             | 29K-445.45 | Hà Nội          |
| 5298                             | 35B-026.02 | Ninh Bình       | 6548                             | 29K-417.99 | Hà Nội          | 7798                             | 29K-469.79 | Hà Nội          | 9048                             | 29K-450.89 | Hà Nội          |
| 5299                             | 36C-550.79 | Thanh Hóa       | 6549                             | 29K-426.24 | Hà Nội          | 7799                             | 34A-938.33 | Hải Dương       | 9049                             | 29K-451.86 | Hà Nội          |
| 5300                             | 36C-560.06 | Thanh Hóa       | 6550                             | 29K-437.68 | Hà Nội          | 7800                             | 34A-938.83 | Hải Dương       | 9050                             | 29K-451.99 | Hà Nội          |
| 5301                             | 36C-570.79 | Thanh Hóa       | 6551                             | 29K-444.09 | Hà Nội          | 7801                             | 34A-943.34 | Hải Dương       | 9051                             | 29K-452.79 | Hà Nội          |
| 5302                             | 36C-579.66 | Thanh Hóa       | 6552                             | 29K-449.89 | Hà Nội          | 7802                             | 34A-950.50 | Hải Dương       | 9052                             | 29K-471.72 | Hà Nội          |
| 5303                             | 36K-239.86 | Thanh Hóa       | 6553                             | 29K-453.79 | Hà Nội          | 7803                             | 34A-971.97 | Hải Dương       | 9053                             | 34A-920.92 | Hải Dương       |
| 5304                             | 36K-240.68 | Thanh Hóa       | 6554                             | 29K-454.55 | Hà Nội          | 7804                             | 34C-433.22 | Hải Dương       | 9054                             | 34A-923.45 | Hải Dương       |
| 5305                             | 36K-245.39 | Thanh Hóa       | 6555                             | 29K-456.88 | Hà Nội          | 7805                             | 34C-438.34 | Hải Dương       | 9055                             | 34A-944.00 | Hải Dương       |
| 5306                             | 36K-248.99 | Thanh Hóa       | 6556                             | 29K-461.62 | Hà Nội          | 7806                             | 34C-442.44 | Hải Dương       | 9056                             | 34A-955.44 | Hải Dương       |
| 5307                             | 36K-250.66 | Thanh Hóa       | 6557                             | 29K-472.73 | Hà Nội          | 7807                             | 34C-444.66 | Hải Dương       | 9057                             | 34A-965.99 | Hải Dương       |
| 5308                             | 36K-254.45 | Thanh Hóa       | 6558                             | 29K-473.69 | Hà Nội          | 7808                             | 34D-039.44 | Hải Dương       | 9058                             | 34A-972.88 | Hải Dương       |
| 5309                             | 36K-263.66 | Thanh Hóa       | 6559                             | 34A-921.68 | Hải Dương       | 7809                             | 35A-473.89 | Ninh Bình       | 9059                             | 34C-440.88 | Hải Dương       |
| 5310                             | 36K-266.22 | Thanh Hóa       | 6560                             | 34A-933.77 | Hải Dương       | 7810                             | 35A-477.11 | Ninh Bình       | 9060                             | 34C-442.22 | Hải Dương       |
| 5311                             | 36K-272.86 | Thanh Hóa       | 6561                             | 34A-935.53 | Hải Dương       | 7811                             | 35A-479.69 | Ninh Bình       | 9061                             | 34C-448.48 | Hải Dương       |
| 5312                             | 36K-273.27 | Thanh Hóa       | 6562                             | 34A-936.79 | Hải Dương       | 7812                             | 35A-481.89 | Ninh Bình       | 9062                             | 35A-470.44 | Ninh Bình       |
| 5313                             | 36K-273.89 | Thanh Hóa       | 6563                             | 34A-937.88 | Hải Dương       | 7813                             | 35B-024.79 | Ninh Bình       | 9063                             | 35A-475.66 | Ninh Bình       |
| 5314                             | 36K-290.99 | Thanh Hóa       | 6564                             | 34A-952.11 | Hải Dương       | 7814                             | 35C-180.68 | Ninh Bình       | 9064                             | 35A-478.86 | Ninh Bình       |
| 5315                             | 36K-302.03 | Thanh Hóa       | 6565                             | 34A-965.69 | Hải Dương       | 7815                             | 35C-180.69 | Ninh Bình       | 9065                             | 35A-480.00 | Ninh Bình       |
| 5316                             | 36K-302.88 | Thanh Hóa       | 6566                             | 34A-975.77 | Hải Dương       | 7816                             | 35C-182.22 | Ninh Bình       | 9066                             | 35B-025.66 | Ninh Bình       |
| 5317                             | 37C-570.70 | Nghệ An         | 6567                             | 34C-435.55 | Hải Dương       | 7817                             | 35C-182.86 | Ninh Bình       | 9067                             | 36B-047.69 | Thanh Hóa       |
| 5318                             | 37C-576.86 | Nghệ An         | 6568                             | 34C-436.89 | Hải Dương       | 7818                             | 36C-553.88 | Thanh Hóa       | 9068                             | 36C-549.79 | Thanh Hóa       |
| 5319                             | 37K-485.58 | Nghệ An         | 6569                             | 34C-442.69 | Hải Dương       | 7819                             | 36C-556.55 | Thanh Hóa       | 9069                             | 36C-551.39 | Thanh Hóa       |
| 5320                             | 37K-491.68 | Nghệ An         | 6570                             | 35A-463.69 | Ninh Bình       | 7820                             | 36C-557.86 | Thanh Hóa       | 9070                             | 36C-552.52 | Thanh Hóa       |
| 5321                             | 37K-491.69 | Nghệ An         | 6571                             | 35A-469.79 | Ninh Bình       | 7821                             | 36C-572.33 | Thanh Hóa       | 9071                             | 36C-552.99 | Thanh Hóa       |
| 5322                             | 37K-492.66 | Nghệ An         | 6572                             | 35A-470.39 | Ninh Bình       | 7822                             | 36D-030.55 | Thanh Hóa       | 9072                             | 36C-554.00 | Thanh Hóa       |
| 5323                             | 37K-504.86 | Nghệ An         | 6573                             | 35A-471.69 | Ninh Bình       | 7823                             | 36K-230.31 | Thanh Hóa       | 9073                             | 36C-554.45 | Thanh Hóa       |
| 5324                             | 37K-508.33 | Nghệ An         | 6574                             | 35A-473.86 | Ninh Bình       | 7824                             | 36K-232.23 | Thanh Hóa       | 9074                             | 36C-555.19 | Thanh Hóa       |
| 5325                             | 37K-509.39 | Nghệ An         | 6575                             | 35A-476.88 | Ninh Bình       | 7825                             | 36K-237.32 | Thanh Hóa       | 9075                             | 36C-555.25 | Thanh Hóa       |





| Ca đấu buổi chiều                |            |                 |                                  |            |                 |                                  |            |                 |                                  |            |                 |
|----------------------------------|------------|-----------------|----------------------------------|------------|-----------------|----------------------------------|------------|-----------------|----------------------------------|------------|-----------------|
| Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55' |            |                 | Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40' |            |                 | Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25' |            |                 | Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10' |            |                 |
| STT                              | Biển số    | Tỉnh/ Thành phố | STT                              | Biển số    | Tỉnh/ Thành phố | STT                              | Biển số    | Tỉnh/ Thành phố | STT                              | Biển số    | Tỉnh/ Thành phố |
| 5326                             | 37K-521.66 | Nghệ An         | 6576                             | 35A-480.69 | Ninh Bình       | 7826                             | 36K-240.40 | Thanh Hóa       | 9076                             | 36C-562.79 | Thanh Hóa       |
| 5327                             | 37K-522.89 | Nghệ An         | 6577                             | 35C-182.81 | Ninh Bình       | 7827                             | 36K-250.77 | Thanh Hóa       | 9077                             | 36C-573.73 | Thanh Hóa       |
| 5328                             | 37K-525.79 | Nghệ An         | 6578                             | 35D-017.79 | Ninh Bình       | 7828                             | 36K-267.77 | Thanh Hóa       | 9078                             | 36C-574.47 | Thanh Hóa       |
| 5329                             | 37K-532.89 | Nghệ An         | 6579                             | 35D-019.74 | Ninh Bình       | 7829                             | 36K-281.69 | Thanh Hóa       | 9079                             | 36C-578.86 | Thanh Hóa       |
| 5330                             | 37K-539.96 | Nghệ An         | 6580                             | 36C-546.88 | Thanh Hóa       | 7830                             | 36K-290.68 | Thanh Hóa       | 9080                             | 36K-239.23 | Thanh Hóa       |
| 5331                             | 37K-546.88 | Nghệ An         | 6581                             | 36C-559.59 | Thanh Hóa       | 7831                             | 37B-046.64 | Nghệ An         | 9081                             | 36K-248.39 | Thanh Hóa       |
| 5332                             | 37K-557.86 | Nghệ An         | 6582                             | 36C-559.95 | Thanh Hóa       | 7832                             | 37C-570.68 | Nghệ An         | 9082                             | 36K-255.00 | Thanh Hóa       |
| 5333                             | 37K-572.99 | Nghệ An         | 6583                             | 36C-567.76 | Thanh Hóa       | 7833                             | 37C-575.79 | Nghệ An         | 9083                             | 36K-255.22 | Thanh Hóa       |
| 5334                             | 38A-679.39 | Hà Tĩnh         | 6584                             | 36C-573.66 | Thanh Hóa       | 7834                             | 37C-579.55 | Nghệ An         | 9084                             | 36K-258.66 | Thanh Hóa       |
| 5335                             | 38A-681.55 | Hà Tĩnh         | 6585                             | 36D-031.55 | Thanh Hóa       | 7835                             | 37C-583.68 | Nghệ An         | 9085                             | 36K-264.68 | Thanh Hóa       |
| 5336                             | 38A-693.86 | Hà Tĩnh         | 6586                             | 36K-242.88 | Thanh Hóa       | 7836                             | 37C-591.19 | Nghệ An         | 9086                             | 36K-267.88 | Thanh Hóa       |
| 5337                             | 38A-694.79 | Hà Tĩnh         | 6587                             | 36K-244.33 | Thanh Hóa       | 7837                             | 37D-050.99 | Nghệ An         | 9087                             | 36K-275.99 | Thanh Hóa       |
| 5338                             | 38A-698.22 | Hà Tĩnh         | 6588                             | 36K-250.86 | Thanh Hóa       | 7838                             | 37K-482.22 | Nghệ An         | 9088                             | 36K-282.44 | Thanh Hóa       |
| 5339                             | 38A-700.70 | Hà Tĩnh         | 6589                             | 36K-256.99 | Thanh Hóa       | 7839                             | 37K-496.33 | Nghệ An         | 9089                             | 36K-292.39 | Thanh Hóa       |
| 5340                             | 38A-702.39 | Hà Tĩnh         | 6590                             | 36K-261.61 | Thanh Hóa       | 7840                             | 37K-497.97 | Nghệ An         | 9090                             | 36K-294.39 | Thanh Hóa       |
| 5341                             | 38A-711.71 | Hà Tĩnh         | 6591                             | 36K-264.46 | Thanh Hóa       | 7841                             | 37K-519.78 | Nghệ An         | 9091                             | 36K-300.86 | Thanh Hóa       |
| 5342                             | 38B-025.88 | Hà Tĩnh         | 6592                             | 36K-264.99 | Thanh Hóa       | 7842                             | 37K-521.69 | Nghệ An         | 9092                             | 36K-301.23 | Thanh Hóa       |
| 5343                             | 38C-244.22 | Hà Tĩnh         | 6593                             | 36K-278.69 | Thanh Hóa       | 7843                             | 37K-523.66 | Nghệ An         | 9093                             | 37C-573.39 | Nghệ An         |
| 5344                             | 38C-247.99 | Hà Tĩnh         | 6594                             | 36K-295.79 | Thanh Hóa       | 7844                             | 37K-532.33 | Nghệ An         | 9094                             | 37C-583.89 | Nghệ An         |
| 5345                             | 38C-254.69 | Hà Tĩnh         | 6595                             | 36K-300.30 | Thanh Hóa       | 7845                             | 37K-549.49 | Nghệ An         | 9095                             | 37C-592.93 | Nghệ An         |
| 5346                             | 43A-942.99 | Đà Nẵng         | 6596                             | 36K-300.33 | Thanh Hóa       | 7846                             | 37K-550.69 | Nghệ An         | 9096                             | 37D-047.68 | Nghệ An         |
| 5347                             | 43A-943.94 | Đà Nẵng         | 6597                             | 36K-303.00 | Thanh Hóa       | 7847                             | 37K-553.79 | Nghệ An         | 9097                             | 37K-489.79 | Nghệ An         |
| 5348                             | 43A-944.45 | Đà Nẵng         | 6598                             | 37B-046.99 | Nghệ An         | 7848                             | 37K-561.88 | Nghệ An         | 9098                             | 37K-493.33 | Nghệ An         |
| 5349                             | 43A-944.66 | Đà Nẵng         | 6599                             | 37C-567.39 | Nghệ An         | 7849                             | 37K-567.69 | Nghệ An         | 9099                             | 37K-497.39 | Nghệ An         |
| 5350                             | 43A-944.86 | Đà Nẵng         | 6600                             | 37C-567.79 | Nghệ An         | 7850                             | 38A-691.89 | Hà Tĩnh         | 9100                             | 37K-498.11 | Nghệ An         |
| 5351                             | 43A-962.62 | Đà Nẵng         | 6601                             | 37C-572.68 | Nghệ An         | 7851                             | 38A-703.70 | Hà Tĩnh         | 9101                             | 37K-514.79 | Nghệ An         |
| 5352                             | 43A-963.68 | Đà Nẵng         | 6602                             | 37C-576.00 | Nghệ An         | 7852                             | 38A-711.77 | Hà Tĩnh         | 9102                             | 37K-515.68 | Nghệ An         |
| 5353                             | 43A-974.89 | Đà Nẵng         | 6603                             | 37C-587.55 | Nghệ An         | 7853                             | 38C-247.66 | Hà Tĩnh         | 9103                             | 37K-517.71 | Nghệ An         |
| 5354                             | 43C-314.86 | Đà Nẵng         | 6604                             | 37C-595.22 | Nghệ An         | 7854                             | 38C-251.68 | Hà Tĩnh         | 9104                             | 37K-533.68 | Nghệ An         |
| 5355                             | 43C-319.75 | Đà Nẵng         | 6605                             | 37C-596.39 | Nghệ An         | 7855                             | 38D-022.39 | Hà Tĩnh         | 9105                             | 37K-533.86 | Nghệ An         |
| 5356                             | 43C-319.92 | Đà Nẵng         | 6606                             | 37K-482.68 | Nghệ An         | 7856                             | 43A-947.68 | Đà Nẵng         | 9106                             | 37K-536.99 | Nghệ An         |
| 5357                             | 43C-320.20 | Đà Nẵng         | 6607                             | 37K-482.86 | Nghệ An         | 7857                             | 43A-952.44 | Đà Nẵng         | 9107                             | 37K-546.64 | Nghệ An         |
| 5358                             | 43C-324.00 | Đà Nẵng         | 6608                             | 37K-489.48 | Nghệ An         | 7858                             | 43A-953.00 | Đà Nẵng         | 9108                             | 37K-553.35 | Nghệ An         |
| 5359                             | 43D-015.69 | Đà Nẵng         | 6609                             | 37K-492.69 | Nghệ An         | 7859                             | 43A-962.39 | Đà Nẵng         | 9109                             | 37K-555.04 | Nghệ An         |
| 5360                             | 47A-814.68 | Đắk Lắk         | 6610                             | 37K-510.00 | Nghệ An         | 7860                             | 43A-963.86 | Đà Nẵng         | 9110                             | 37K-573.74 | Nghệ An         |
| 5361                             | 47A-819.75 | Đắk Lắk         | 6611                             | 37K-510.89 | Nghệ An         | 7861                             | 43A-971.44 | Đà Nẵng         | 9111                             | 38A-695.39 | Hà Tĩnh         |
| 5362                             | 47A-825.25 | Đắk Lắk         | 6612                             | 37K-523.77 | Nghệ An         | 7862                             | 43A-974.69 | Đà Nẵng         | 9112                             | 38A-697.66 | Hà Tĩnh         |
| 5363                             | 47A-842.86 | Đắk Lắk         | 6613                             | 37K-525.66 | Nghệ An         | 7863                             | 43A-974.97 | Đà Nẵng         | 9113                             | 38A-701.33 | Hà Tĩnh         |
| 5364                             | 47A-844.88 | Đắk Lắk         | 6614                             | 37K-527.39 | Nghệ An         | 7864                             | 43A-975.89 | Đà Nẵng         | 9114                             | 38A-706.70 | Hà Tĩnh         |
| 5365                             | 47A-858.66 | Đắk Lắk         | 6615                             | 37K-527.89 | Nghệ An         | 7865                             | 43B-066.79 | Đà Nẵng         | 9115                             | 38A-706.89 | Hà Tĩnh         |
| 5366                             | 47A-864.89 | Đắk Lắk         | 6616                             | 37K-529.86 | Nghệ An         | 7866                             | 43C-317.17 | Đà Nẵng         | 9116                             | 38C-242.99 | Hà Tĩnh         |
| 5367                             | 47C-405.99 | Đắk Lắk         | 6617                             | 37K-532.69 | Nghệ An         | 7867                             | 47A-813.69 | Đắk Lắk         | 9117                             | 38C-254.39 | Hà Tĩnh         |
| 5368                             | 47C-413.66 | Đắk Lắk         | 6618                             | 37K-540.40 | Nghệ An         | 7868                             | 47A-816.81 | Đắk Lắk         | 9118                             | 38D-022.44 | Hà Tĩnh         |
| 5369                             | 47C-416.88 | Đắk Lắk         | 6619                             | 37K-550.51 | Nghệ An         | 7869                             | 47A-816.89 | Đắk Lắk         | 9119                             | 43A-888.09 | Đà Nẵng         |
| 5370                             | 48A-252.79 | Đắk Nông        | 6620                             | 37K-553.53 | Nghệ An         | 7870                             | 47A-826.86 | Đắk Lắk         | 9120                             | 43A-945.88 | Đà Nẵng         |
| 5371                             | 48A-258.66 | Đắk Nông        | 6621                             | 37K-555.18 | Nghệ An         | 7871                             | 47A-837.38 | Đắk Lắk         | 9121                             | 43A-951.68 | Đà Nẵng         |
| 5372                             | 48C-118.68 | Đắk Nông        | 6622                             | 37K-562.79 | Nghệ An         | 7872                             | 47A-843.79 | Đắk Lắk         | 9122                             | 43A-952.22 | Đà Nẵng         |
| 5373                             | 48C-119.86 | Đắk Nông        | 6623                             | 37K-571.99 | Nghệ An         | 7873                             | 47A-845.77 | Đắk Lắk         | 9123                             | 43A-959.88 | Đà Nẵng         |
| 5374                             | 48C-120.02 | Đắk Nông        | 6624                             | 38A-690.86 | Hà Tĩnh         | 7874                             | 47A-847.79 | Đắk Lắk         | 9124                             | 43A-964.89 | Đà Nẵng         |
| 5375                             | 49A-773.66 | Lâm Đồng        | 6625                             | 38B-023.32 | Hà Tĩnh         | 7875                             | 47A-851.22 | Đắk Lắk         | 9125                             | 43A-968.89 | Đà Nẵng         |
| 5376                             | 49A-777.86 | Lâm Đồng        | 6626                             | 38C-247.74 | Hà Tĩnh         | 7876                             | 47A-860.69 | Đắk Lắk         | 9126                             | 43B-067.69 | Đà Nẵng         |
| 5377                             | 49A-779.97 | Lâm Đồng        | 6627                             | 38C-248.69 | Hà Tĩnh         | 7877                             | 47C-403.66 | Đắk Lắk         | 9127                             | 47A-815.88 | Đắk Lắk         |
| 5378                             | 49B-035.66 | Lâm Đồng        | 6628                             | 38D-021.12 | Hà Tĩnh         | 7878                             | 47C-404.99 | Đắk Lắk         | 9128                             | 47A-817.17 | Đắk Lắk         |
| 5379                             | 49C-392.00 | Lâm Đồng        | 6629                             | 38D-022.23 | Hà Tĩnh         | 7879                             | 47C-407.39 | Đắk Lắk         | 9129                             | 47A-819.69 | Đắk Lắk         |
| 5380                             | 49C-392.69 | Lâm Đồng        | 6630                             | 43A-957.39 | Đà Nẵng         | 7880                             | 47C-407.79 | Đắk Lắk         | 9130                             | 47A-819.70 | Đắk Lắk         |
| 5381                             | 49C-394.49 | Lâm Đồng        | 6631                             | 43A-958.58 | Đà Nẵng         | 7881                             | 47C-413.13 | Đắk Lắk         | 9131                             | 47A-821.11 | Đắk Lắk         |
| 5382                             | 49C-394.66 | Lâm Đồng        | 6632                             | 43A-970.00 | Đà Nẵng         | 7882                             | 47C-418.89 | Đắk Lắk         | 9132                             | 47A-846.79 | Đắk Lắk         |
| 5383                             | 49C-395.86 | Lâm Đồng        | 6633                             | 43A-976.77 | Đà Nẵng         | 7883                             | 47D-021.02 | Đắk Lắk         | 9133                             | 47A-853.66 | Đắk Lắk         |
| 5384                             | 51B-712.79 | Hồ Chí Minh     | 6634                             | 43A-980.81 | Đà Nẵng         | 7884                             | 48A-250.52 | Đắk Nông        | 9134                             | 47A-863.36 | Đắk Lắk         |
| 5385                             | 51E-341.41 | Hồ Chí Minh     | 6635                             | 43B-064.46 | Đà Nẵng         | 7885                             | 48A-256.11 | Đắk Nông        | 9135                             | 47B-043.43 | Đắk Lắk         |
| 5386                             | 51E-345.34 | Hồ Chí Minh     | 6636                             | 43C-316.68 | Đà Nẵng         | 7886                             | 48B-015.51 | Đắk Nông        | 9136                             | 47C-398.69 | Đắk Lắk         |
| 5387                             | 60C-776.69 | Đồng Nai        | 6637                             | 43C-319.90 | Đà Nẵng         | 7887                             | 48C-119.78 | Đắk Nông        | 9137                             | 47C-399.55 | Đắk Lắk         |
| 5388                             | 60C-777.03 | Đồng Nai        | 6638                             | 43C-321.55 | Đà Nẵng         | 7888                             | 48C-121.99 | Đắk Nông        | 9138                             | 47C-399.77 | Đắk Lắk         |
| 5389                             | 60C-779.22 | Đồng Nai        | 6639                             | 43C-321.66 | Đà Nẵng         | 7889                             | 48C-122.55 | Đắk Nông        | 9139                             | 47C-404.00 | Đắk Lắk         |
| 5390                             | 60C-786.55 | Đồng Nai        | 6640                             | 47A-611.68 | Đắk Lắk         | 7890                             | 48D-007.07 | Đắk Nông        | 9140                             | 47C-406.69 | Đắk Lắk         |



| Ca đấu buổi chiều                |            |                 |                                  |            |                 |                                  |            |                 |                                  |            |                 |
|----------------------------------|------------|-----------------|----------------------------------|------------|-----------------|----------------------------------|------------|-----------------|----------------------------------|------------|-----------------|
| Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55' |            |                 | Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40' |            |                 | Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25' |            |                 | Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10' |            |                 |
| STT                              | Biển số    | Tỉnh/ Thành phố | STT                              | Biển số    | Tỉnh/ Thành phố | STT                              | Biển số    | Tỉnh/ Thành phố | STT                              | Biển số    | Tỉnh/ Thành phố |
| 5391                             | 60C-792.68 | Đồng Nai        | 6641                             | 47A-821.77 | Đắk Lắk         | 7891                             | 48D-007.39 | Đắk Nông        | 9141                             | 47C-408.08 | Đắk Lắk         |
| 5392                             | 60C-792.79 | Đồng Nai        | 6642                             | 47A-834.38 | Đắk Lắk         | 7892                             | 49A-752.86 | Lâm Đồng        | 9142                             | 47C-418.39 | Đắk Lắk         |
| 5393                             | 60K-619.97 | Đồng Nai        | 6643                             | 47A-845.11 | Đắk Lắk         | 7893                             | 49A-754.68 | Lâm Đồng        | 9143                             | 47C-419.97 | Đắk Lắk         |
| 5394                             | 60K-625.52 | Đồng Nai        | 6644                             | 47A-852.88 | Đắk Lắk         | 7894                             | 49A-772.69 | Lâm Đồng        | 9144                             | 47C-420.00 | Đắk Lắk         |
| 5395                             | 60K-625.66 | Đồng Nai        | 6645                             | 47A-861.62 | Đắk Lắk         | 7895                             | 49A-774.68 | Lâm Đồng        | 9145                             | 48A-251.15 | Đắk Nông        |
| 5396                             | 60K-628.39 | Đồng Nai        | 6646                             | 47C-401.04 | Đắk Lắk         | 7896                             | 49B-033.22 | Lâm Đồng        | 9146                             | 48A-251.52 | Đắk Nông        |
| 5397                             | 60K-630.30 | Đồng Nai        | 6647                             | 47C-423.11 | Đắk Lắk         | 7897                             | 49B-033.66 | Lâm Đồng        | 9147                             | 48A-251.86 | Đắk Nông        |
| 5398                             | 60K-638.66 | Đồng Nai        | 6648                             | 47D-018.81 | Đắk Lắk         | 7898                             | 49D-018.81 | Lâm Đồng        | 9148                             | 48A-259.69 | Đắk Nông        |
| 5399                             | 60K-643.44 | Đồng Nai        | 6649                             | 48A-248.86 | Đắk Nông        | 7899                             | 60B-080.99 | Đồng Nai        | 9149                             | 48C-119.71 | Đắk Nông        |
| 5400                             | 60K-644.39 | Đồng Nai        | 6650                             | 48A-252.22 | Đắk Nông        | 7900                             | 60C-757.99 | Đồng Nai        | 9150                             | 49A-750.00 | Lâm Đồng        |
| 5401                             | 60K-644.99 | Đồng Nai        | 6651                             | 48A-259.39 | Đắk Nông        | 7901                             | 60C-777.11 | Đồng Nai        | 9151                             | 49A-753.89 | Lâm Đồng        |
| 5402                             | 60K-645.39 | Đồng Nai        | 6652                             | 48A-260.62 | Đắk Nông        | 7902                             | 60C-777.37 | Đồng Nai        | 9152                             | 49A-759.86 | Lâm Đồng        |
| 5403                             | 60K-645.77 | Đồng Nai        | 6653                             | 48B-014.14 | Đắk Nông        | 7903                             | 60C-782.86 | Đồng Nai        | 9153                             | 49A-760.76 | Lâm Đồng        |
| 5404                             | 60K-646.11 | Đồng Nai        | 6654                             | 48C-119.76 | Đắk Nông        | 7904                             | 60C-784.48 | Đồng Nai        | 9154                             | 49A-761.61 | Lâm Đồng        |
| 5405                             | 60K-653.65 | Đồng Nai        | 6655                             | 49A-746.74 | Lâm Đồng        | 7905                             | 60D-022.11 | Đồng Nai        | 9155                             | 49A-761.76 | Lâm Đồng        |
| 5406                             | 60K-666.04 | Đồng Nai        | 6656                             | 49A-751.86 | Lâm Đồng        | 7906                             | 60D-022.44 | Đồng Nai        | 9156                             | 49A-762.66 | Lâm Đồng        |
| 5407                             | 60K-666.09 | Đồng Nai        | 6657                             | 49A-764.86 | Lâm Đồng        | 7907                             | 60D-023.99 | Đồng Nai        | 9157                             | 49A-775.39 | Lâm Đồng        |
| 5408                             | 60K-677.44 | Đồng Nai        | 6658                             | 49A-767.69 | Lâm Đồng        | 7908                             | 60D-024.89 | Đồng Nai        | 9158                             | 49A-776.76 | Lâm Đồng        |
| 5409                             | 60K-677.68 | Đồng Nai        | 6659                             | 49A-776.44 | Lâm Đồng        | 7909                             | 60K-621.86 | Đồng Nai        | 9159                             | 49C-387.99 | Lâm Đồng        |
| 5410                             | 60K-697.00 | Đồng Nai        | 6660                             | 49A-777.26 | Lâm Đồng        | 7910                             | 60K-624.22 | Đồng Nai        | 9160                             | 49C-392.79 | Lâm Đồng        |
| 5411                             | 61C-622.69 | Bình Dương      | 6661                             | 49B-032.68 | Lâm Đồng        | 7911                             | 60K-631.79 | Đồng Nai        | 9161                             | 51B-713.68 | Hồ Chí Minh     |
| 5412                             | 61C-630.00 | Bình Dương      | 6662                             | 49C-388.69 | Lâm Đồng        | 7912                             | 60K-642.66 | Đồng Nai        | 9162                             | 51B-714.41 | Hồ Chí Minh     |
| 5413                             | 61C-631.11 | Bình Dương      | 6663                             | 49C-395.44 | Lâm Đồng        | 7913                             | 60K-647.47 | Đồng Nai        | 9163                             | 51E-347.66 | Hồ Chí Minh     |
| 5414                             | 61C-634.43 | Bình Dương      | 6664                             | 51E-340.69 | Hồ Chí Minh     | 7914                             | 60K-649.89 | Đồng Nai        | 9164                             | 51E-349.49 | Hồ Chí Minh     |
| 5415                             | 61C-635.69 | Bình Dương      | 6665                             | 51E-350.89 | Hồ Chí Minh     | 7915                             | 60K-650.99 | Đồng Nai        | 9165                             | 60C-768.88 | Đồng Nai        |
| 5416                             | 61C-639.86 | Bình Dương      | 6666                             | 60C-775.69 | Đồng Nai        | 7916                             | 60K-662.33 | Đồng Nai        | 9166                             | 60C-771.69 | Đồng Nai        |
| 5417                             | 61C-643.88 | Bình Dương      | 6667                             | 60C-779.66 | Đồng Nai        | 7917                             | 60K-663.33 | Đồng Nai        | 9167                             | 60C-772.89 | Đồng Nai        |
| 5418                             | 61D-022.55 | Bình Dương      | 6668                             | 60C-794.39 | Đồng Nai        | 7918                             | 60K-680.81 | Đồng Nai        | 9168                             | 60K-619.78 | Đồng Nai        |
| 5419                             | 61D-022.99 | Bình Dương      | 6669                             | 60K-622.33 | Đồng Nai        | 7919                             | 60K-687.87 | Đồng Nai        | 9169                             | 60K-619.96 | Đồng Nai        |
| 5420                             | 61K-519.78 | Bình Dương      | 6670                             | 60K-624.89 | Đồng Nai        | 7920                             | 61C-616.61 | Bình Dương      | 9170                             | 60K-620.69 | Đồng Nai        |
| 5421                             | 61K-519.79 | Bình Dương      | 6671                             | 60K-625.26 | Đồng Nai        | 7921                             | 61C-617.71 | Bình Dương      | 9171                             | 60K-632.79 | Đồng Nai        |
| 5422                             | 61K-519.97 | Bình Dương      | 6672                             | 60K-632.23 | Đồng Nai        | 7922                             | 61C-619.75 | Bình Dương      | 9172                             | 60K-634.89 | Đồng Nai        |
| 5423                             | 61K-521.99 | Bình Dương      | 6673                             | 60K-641.89 | Đồng Nai        | 7923                             | 61C-619.92 | Bình Dương      | 9173                             | 60K-640.88 | Đồng Nai        |
| 5424                             | 61K-527.77 | Bình Dương      | 6674                             | 60K-648.49 | Đồng Nai        | 7924                             | 61C-628.99 | Bình Dương      | 9174                             | 60K-647.69 | Đồng Nai        |
| 5425                             | 61K-528.79 | Bình Dương      | 6675                             | 60K-659.89 | Đồng Nai        | 7925                             | 61C-636.39 | Bình Dương      | 9175                             | 60K-656.89 | Đồng Nai        |
| 5426                             | 61K-533.00 | Bình Dương      | 6676                             | 60K-664.68 | Đồng Nai        | 7926                             | 61K-525.66 | Bình Dương      | 9176                             | 60K-666.28 | Đồng Nai        |
| 5427                             | 61K-533.22 | Bình Dương      | 6677                             | 60K-670.00 | Đồng Nai        | 7927                             | 61K-529.92 | Bình Dương      | 9177                             | 60K-669.89 | Đồng Nai        |
| 5428                             | 61K-533.89 | Bình Dương      | 6678                             | 60K-671.79 | Đồng Nai        | 7928                             | 61K-530.86 | Bình Dương      | 9178                             | 60K-672.68 | Đồng Nai        |
| 5429                             | 61K-543.88 | Bình Dương      | 6679                             | 60K-673.74 | Đồng Nai        | 7929                             | 61K-543.11 | Bình Dương      | 9179                             | 60K-675.86 | Đồng Nai        |
| 5430                             | 61K-544.88 | Bình Dương      | 6680                             | 60K-673.89 | Đồng Nai        | 7930                             | 61K-555.14 | Bình Dương      | 9180                             | 60K-691.22 | Đồng Nai        |
| 5431                             | 61K-553.33 | Bình Dương      | 6681                             | 60K-683.66 | Đồng Nai        | 7931                             | 61K-561.89 | Bình Dương      | 9181                             | 61B-044.33 | Bình Dương      |
| 5432                             | 61K-558.59 | Bình Dương      | 6682                             | 60K-687.79 | Đồng Nai        | 7932                             | 61K-573.00 | Bình Dương      | 9182                             | 61C-613.39 | Bình Dương      |
| 5433                             | 61K-572.66 | Bình Dương      | 6683                             | 60K-698.44 | Đồng Nai        | 7933                             | 61K-590.66 | Bình Dương      | 9183                             | 61C-613.68 | Bình Dương      |
| 5434                             | 61K-574.75 | Bình Dương      | 6684                             | 60K-701.79 | Đồng Nai        | 7934                             | 61K-592.69 | Bình Dương      | 9184                             | 61C-614.41 | Bình Dương      |
| 5435                             | 61K-575.79 | Bình Dương      | 6685                             | 61B-046.40 | Bình Dương      | 7935                             | 61K-592.99 | Bình Dương      | 9185                             | 61C-618.16 | Bình Dương      |
| 5436                             | 61K-578.39 | Bình Dương      | 6686                             | 61C-619.72 | Bình Dương      | 7936                             | 61K-593.44 | Bình Dương      | 9186                             | 61C-627.86 | Bình Dương      |
| 5437                             | 61K-580.80 | Bình Dương      | 6687                             | 61C-637.73 | Bình Dương      | 7937                             | 62A-473.99 | Long An         | 9187                             | 61C-634.39 | Bình Dương      |
| 5438                             | 61K-589.58 | Bình Dương      | 6688                             | 61C-642.24 | Bình Dương      | 7938                             | 62A-487.78 | Long An         | 9188                             | 61C-634.79 | Bình Dương      |
| 5439                             | 61K-595.39 | Bình Dương      | 6689                             | 61D-024.33 | Bình Dương      | 7939                             | 62C-219.97 | Long An         | 9189                             | 61C-640.64 | Bình Dương      |
| 5440                             | 62A-478.87 | Long An         | 6690                             | 61K-336.89 | Bình Dương      | 7940                             | 62C-226.68 | Long An         | 9190                             | 61C-642.22 | Bình Dương      |
| 5441                             | 62A-480.84 | Long An         | 6691                             | 61K-519.69 | Bình Dương      | 7941                             | 63A-327.32 | Tiền Giang      | 9191                             | 61C-643.33 | Bình Dương      |
| 5442                             | 62A-482.99 | Long An         | 6692                             | 61K-521.25 | Bình Dương      | 7942                             | 63A-341.00 | Tiền Giang      | 9192                             | 61C-643.43 | Bình Dương      |
| 5443                             | 62A-484.48 | Long An         | 6693                             | 61K-523.25 | Bình Dương      | 7943                             | 63A-341.11 | Tiền Giang      | 9193                             | 61K-519.70 | Bình Dương      |
| 5444                             | 62A-490.94 | Long An         | 6694                             | 61K-527.89 | Bình Dương      | 7944                             | 63A-341.42 | Tiền Giang      | 9194                             | 61K-530.89 | Bình Dương      |
| 5445                             | 62A-492.22 | Long An         | 6695                             | 61K-530.77 | Bình Dương      | 7945                             | 63C-233.86 | Tiền Giang      | 9195                             | 61K-531.68 | Bình Dương      |
| 5446                             | 62B-033.88 | Long An         | 6696                             | 61K-535.69 | Bình Dương      | 7946                             | 63C-238.23 | Tiền Giang      | 9196                             | 61K-554.89 | Bình Dương      |
| 5447                             | 62C-219.93 | Long An         | 6697                             | 61K-540.04 | Bình Dương      | 7947                             | 63D-013.89 | Tiền Giang      | 9197                             | 61K-555.44 | Bình Dương      |
| 5448                             | 62C-222.02 | Long An         | 6698                             | 61K-540.88 | Bình Dương      | 7948                             | 64A-209.09 | Vĩnh Long       | 9198                             | 61K-562.56 | Bình Dương      |
| 5449                             | 62D-015.66 | Long An         | 6699                             | 61K-541.41 | Bình Dương      | 7949                             | 64A-211.68 | Vĩnh Long       | 9199                             | 61K-562.63 | Bình Dương      |
| 5450                             | 63A-332.33 | Tiền Giang      | 6700                             | 61K-544.00 | Bình Dương      | 7950                             | 64B-019.93 | Vĩnh Long       | 9200                             | 61K-562.79 | Bình Dương      |
| 5451                             | 63B-034.88 | Tiền Giang      | 6701                             | 61K-555.19 | Bình Dương      | 7951                             | 64B-020.00 | Vĩnh Long       | 9201                             | 61K-573.74 | Bình Dương      |
| 5452                             | 63C-234.39 | Tiền Giang      | 6702                             | 61K-560.89 | Bình Dương      | 7952                             | 64D-009.90 | Vĩnh Long       | 9202                             | 61K-574.39 | Bình Dương      |
| 5453                             | 63C-237.79 | Tiền Giang      | 6703                             | 61K-562.39 | Bình Dương      | 7953                             | 65A-515.33 | Cần Thơ         | 9203                             | 61K-581.58 | Bình Dương      |
| 5454                             | 63D-013.69 | Tiền Giang      | 6704                             | 61K-577.75 | Bình Dương      | 7954                             | 65A-517.15 | Cần Thơ         | 9204                             | 61K-581.99 | Bình Dương      |
| 5455                             | 64A-204.89 | Vĩnh Long       | 6705                             | 61K-582.39 | Bình Dương      | 7955                             | 65A-518.51 | Cần Thơ         | 9205                             | 62A-470.70 | Long An         |



**Ca đấu buổi chiều**

| Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55' |            |                   | Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40' |            |                   | Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25' |            |                   | Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10' |            |                   |
|----------------------------------|------------|-------------------|----------------------------------|------------|-------------------|----------------------------------|------------|-------------------|----------------------------------|------------|-------------------|
| STT                              | Biển số    | Tỉnh/ Thành phố   | STT                              | Biển số    | Tỉnh/ Thành phố   | STT                              | Biển số    | Tỉnh/ Thành phố   | STT                              | Biển số    | Tỉnh/ Thành phố   |
| 5456                             | 64C-139.33 | Vĩnh Long         | 6706                             | 61K-593.66 | Bình Dương        | 7956                             | 65A-519.92 | Cần Thơ           | 9206                             | 62A-474.69 | Long An           |
| 5457                             | 65A-519.95 | Cần Thơ           | 6707                             | 61K-597.69 | Bình Dương        | 7957                             | 65A-527.66 | Cần Thơ           | 9207                             | 62A-485.89 | Long An           |
| 5458                             | 65A-521.88 | Cần Thơ           | 6708                             | 61K-597.77 | Bình Dương        | 7958                             | 65A-529.66 | Cần Thơ           | 9208                             | 62A-487.68 | Long An           |
| 5459                             | 65A-525.86 | Cần Thơ           | 6709                             | 61K-597.86 | Bình Dương        | 7959                             | 65A-534.34 | Cần Thơ           | 9209                             | 62A-487.84 | Long An           |
| 5460                             | 65A-530.11 | Cần Thơ           | 6710                             | 62A-485.55 | Long An           | 7960                             | 65A-535.36 | Cần Thơ           | 9210                             | 62A-490.89 | Long An           |
| 5461                             | 65A-534.22 | Cần Thơ           | 6711                             | 62A-485.86 | Long An           | 7961                             | 65B-028.88 | Cần Thơ           | 9211                             | 62C-216.89 | Long An           |
| 5462                             | 65C-259.95 | Cần Thơ           | 6712                             | 62A-491.68 | Long An           | 7962                             | 65C-256.89 | Cần Thơ           | 9212                             | 62C-222.06 | Long An           |
| 5463                             | 65C-262.88 | Cần Thơ           | 6713                             | 62B-034.39 | Long An           | 7963                             | 65C-265.86 | Cần Thơ           | 9213                             | 62D-014.99 | Long An           |
| 5464                             | 65C-267.88 | Cần Thơ           | 6714                             | 63A-329.32 | Tiền Giang        | 7964                             | 66A-302.89 | Đồng Tháp         | 9214                             | 63A-324.66 | Tiền Giang        |
| 5465                             | 65C-270.79 | Cần Thơ           | 6715                             | 63A-333.09 | Tiền Giang        | 7965                             | 66A-303.55 | Đồng Tháp         | 9215                             | 63A-328.79 | Tiền Giang        |
| 5466                             | 66A-303.86 | Đồng Tháp         | 6716                             | 63B-034.68 | Tiền Giang        | 7966                             | 66A-308.68 | Đồng Tháp         | 9216                             | 63A-329.23 | Tiền Giang        |
| 5467                             | 66A-305.69 | Đồng Tháp         | 6717                             | 63B-036.68 | Tiền Giang        | 7967                             | 66B-024.39 | Đồng Tháp         | 9217                             | 63A-333.67 | Tiền Giang        |
| 5468                             | 66A-307.07 | Đồng Tháp         | 6718                             | 63D-015.00 | Tiền Giang        | 7968                             | 66D-014.14 | Đồng Tháp         | 9218                             | 63C-229.88 | Tiền Giang        |
| 5469                             | 66A-314.55 | Đồng Tháp         | 6719                             | 64A-204.39 | Vĩnh Long         | 7969                             | 67A-332.89 | An Giang          | 9219                             | 63C-234.23 | Tiền Giang        |
| 5470                             | 66A-316.99 | Đồng Tháp         | 6720                             | 64A-205.06 | Vĩnh Long         | 7970                             | 67A-333.58 | An Giang          | 9220                             | 63C-235.88 | Tiền Giang        |
| 5471                             | 66C-188.55 | Đồng Tháp         | 6721                             | 64A-211.39 | Vĩnh Long         | 7971                             | 67B-030.88 | An Giang          | 9221                             | 63C-237.73 | Tiền Giang        |
| 5472                             | 67A-330.68 | An Giang          | 6722                             | 64A-213.79 | Vĩnh Long         | 7972                             | 67B-032.68 | An Giang          | 9222                             | 63C-240.39 | Tiền Giang        |
| 5473                             | 67A-334.22 | An Giang          | 6723                             | 64C-136.68 | Vĩnh Long         | 7973                             | 68B-036.66 | Kiên Giang        | 9223                             | 63D-013.01 | Tiền Giang        |
| 5474                             | 67B-032.39 | An Giang          | 6724                             | 65A-519.71 | Cần Thơ           | 7974                             | 68C-179.39 | Kiên Giang        | 9224                             | 64A-204.66 | Vĩnh Long         |
| 5475                             | 67C-191.39 | An Giang          | 6725                             | 65A-529.88 | Cần Thơ           | 7975                             | 68C-181.69 | Kiên Giang        | 9225                             | 64A-211.77 | Vĩnh Long         |
| 5476                             | 67C-192.89 | An Giang          | 6726                             | 65B-028.11 | Cần Thơ           | 7976                             | 69A-169.89 | Cà Mau            | 9226                             | 64B-019.39 | Vĩnh Long         |
| 5477                             | 67C-193.33 | An Giang          | 6727                             | 65C-250.05 | Cần Thơ           | 7977                             | 69A-172.68 | Cà Mau            | 9227                             | 64B-019.97 | Vĩnh Long         |
| 5478                             | 67C-193.99 | An Giang          | 6728                             | 65C-259.39 | Cần Thơ           | 7978                             | 69C-105.79 | Cà Mau            | 9228                             | 64C-137.69 | Vĩnh Long         |
| 5479                             | 68A-368.89 | Kiên Giang        | 6729                             | 65C-272.99 | Cần Thơ           | 7979                             | 69D-006.60 | Cà Mau            | 9229                             | 64D-006.55 | Vĩnh Long         |
| 5480                             | 68B-037.86 | Kiên Giang        | 6730                             | 65C-276.00 | Cần Thơ           | 7980                             | 69D-008.99 | Cà Mau            | 9230                             | 64D-007.79 | Vĩnh Long         |
| 5481                             | 68C-179.88 | Kiên Giang        | 6731                             | 65C-279.66 | Cần Thơ           | 7981                             | 70A-591.68 | Tây Ninh          | 9231                             | 65A-519.70 | Cần Thơ           |
| 5482                             | 68C-184.68 | Kiên Giang        | 6732                             | 66A-311.12 | Đồng Tháp         | 7982                             | 70A-601.33 | Tây Ninh          | 9232                             | 65A-533.44 | Cần Thơ           |
| 5483                             | 69A-174.11 | Cà Mau            | 6733                             | 66A-313.13 | Đồng Tháp         | 7983                             | 70C-219.39 | Tây Ninh          | 9233                             | 65C-256.68 | Cần Thơ           |
| 5484                             | 69B-015.86 | Cà Mau            | 6734                             | 66A-318.33 | Đồng Tháp         | 7984                             | 70C-219.90 | Tây Ninh          | 9234                             | 65C-269.39 | Cần Thơ           |
| 5485                             | 69D-005.79 | Cà Mau            | 6735                             | 66D-014.66 | Đồng Tháp         | 7985                             | 70D-012.86 | Tây Ninh          | 9235                             | 65C-275.89 | Cần Thơ           |
| 5486                             | 70A-584.58 | Tây Ninh          | 6736                             | 67A-343.66 | An Giang          | 7986                             | 71A-214.12 | Bến Tre           | 9236                             | 65D-010.88 | Cần Thơ           |
| 5487                             | 70A-584.88 | Tây Ninh          | 6737                             | 67C-189.68 | An Giang          | 7987                             | 71A-219.19 | Bến Tre           | 9237                             | 66A-301.86 | Đồng Tháp         |
| 5488                             | 70A-607.07 | Tây Ninh          | 6738                             | 67C-190.86 | An Giang          | 7988                             | 71A-222.11 | Bến Tre           | 9238                             | 66A-301.89 | Đồng Tháp         |
| 5489                             | 70A-611.86 | Tây Ninh          | 6739                             | 67C-190.91 | An Giang          | 7989                             | 71B-025.20 | Bến Tre           | 9239                             | 66D-012.68 | Đồng Tháp         |
| 5490                             | 70B-035.89 | Tây Ninh          | 6740                             | 67C-194.68 | An Giang          | 7990                             | 71B-025.77 | Bến Tre           | 9240                             | 66D-015.15 | Đồng Tháp         |
| 5491                             | 71A-222.48 | Bến Tre           | 6741                             | 68A-365.69 | Kiên Giang        | 7991                             | 71B-026.02 | Bến Tre           | 9241                             | 67A-331.39 | An Giang          |
| 5492                             | 71B-023.45 | Bến Tre           | 6742                             | 68C-182.86 | Kiên Giang        | 7992                             | 71C-133.69 | Bến Tre           | 9242                             | 67A-341.14 | An Giang          |
| 5493                             | 71C-135.69 | Bến Tre           | 6743                             | 69A-171.22 | Cà Mau            | 7993                             | 72A-848.86 | Bà Rịa - Vũng Tàu | 9243                             | 67A-341.43 | An Giang          |
| 5494                             | 72A-848.68 | Bà Rịa - Vũng Tàu | 6744                             | 69A-175.39 | Cà Mau            | 7994                             | 72A-855.00 | Bà Rịa - Vũng Tàu | 9244                             | 67A-341.79 | An Giang          |
| 5495                             | 72A-870.11 | Bà Rịa - Vũng Tàu | 6745                             | 69B-014.89 | Cà Mau            | 7995                             | 72A-859.96 | Bà Rịa - Vũng Tàu | 9245                             | 67C-193.19 | An Giang          |
| 5496                             | 72A-870.66 | Bà Rịa - Vũng Tàu | 6746                             | 70A-590.59 | Tây Ninh          | 7996                             | 72A-863.64 | Bà Rịa - Vũng Tàu | 9246                             | 67C-195.91 | An Giang          |
| 5497                             | 72A-871.22 | Bà Rịa - Vũng Tàu | 6747                             | 70A-594.55 | Tây Ninh          | 7997                             | 72A-863.89 | Bà Rịa - Vũng Tàu | 9247                             | 67D-011.69 | An Giang          |
| 5498                             | 72A-875.87 | Bà Rịa - Vũng Tàu | 6748                             | 70A-601.23 | Tây Ninh          | 7998                             | 72A-864.55 | Bà Rịa - Vũng Tàu | 9248                             | 68A-374.69 | Kiên Giang        |
| 5499                             | 72A-879.69 | Bà Rịa - Vũng Tàu | 6749                             | 70A-612.22 | Tây Ninh          | 7999                             | 72A-869.33 | Bà Rịa - Vũng Tàu | 9249                             | 68C-182.66 | Kiên Giang        |
| 5500                             | 72A-884.89 | Bà Rịa - Vũng Tàu | 6750                             | 70A-612.89 | Tây Ninh          | 8000                             | 72A-870.99 | Bà Rịa - Vũng Tàu | 9250                             | 68C-182.99 | Kiên Giang        |
| 5501                             | 72C-271.86 | Bà Rịa - Vũng Tàu | 6751                             | 70B-034.86 | Tây Ninh          | 8001                             | 72B-046.89 | Bà Rịa - Vũng Tàu | 9251                             | 69C-104.88 | Cà Mau            |
| 5502                             | 73A-372.11 | Quảng Bình        | 6752                             | 70B-036.55 | Tây Ninh          | 8002                             | 72C-280.81 | Bà Rịa - Vũng Tàu | 9252                             | 69D-009.09 | Cà Mau            |
| 5503                             | 73A-376.69 | Quảng Bình        | 6753                             | 70C-212.86 | Tây Ninh          | 8003                             | 73A-369.36 | Quảng Bình        | 9253                             | 70A-587.33 | Tây Ninh          |
| 5504                             | 73A-380.99 | Quảng Bình        | 6754                             | 70C-212.88 | Tây Ninh          | 8004                             | 73B-019.89 | Quảng Bình        | 9254                             | 70A-587.39 | Tây Ninh          |
| 5505                             | 73A-381.18 | Quảng Bình        | 6755                             | 70D-012.69 | Tây Ninh          | 8005                             | 73D-008.69 | Quảng Bình        | 9255                             | 70A-588.11 | Tây Ninh          |
| 5506                             | 73C-191.88 | Quảng Bình        | 6756                             | 70D-015.01 | Tây Ninh          | 8006                             | 73D-011.12 | Quảng Bình        | 9256                             | 70A-608.68 | Tây Ninh          |
| 5507                             | 74C-146.89 | Quảng Trị         | 6757                             | 71A-218.68 | Bến Tre           | 8007                             | 74A-281.89 | Quảng Trị         | 9257                             | 70A-609.96 | Tây Ninh          |
| 5508                             | 74D-012.66 | Quảng Trị         | 6758                             | 71A-219.73 | Bến Tre           | 8008                             | 74A-287.11 | Quảng Trị         | 9258                             | 70A-613.99 | Tây Ninh          |
| 5509                             | 74D-014.99 | Quảng Trị         | 6759                             | 71A-219.90 | Bến Tre           | 8009                             | 74B-017.18 | Quảng Trị         | 9259                             | 70B-036.39 | Tây Ninh          |
| 5510                             | 75A-393.88 | Thừa Thiên Huế    | 6760                             | 71A-221.86 | Bến Tre           | 8010                             | 74C-143.99 | Quảng Trị         | 9260                             | 70B-036.99 | Tây Ninh          |
| 5511                             | 75A-398.79 | Thừa Thiên Huế    | 6761                             | 71C-134.11 | Bến Tre           | 8011                             | 74C-146.39 | Quảng Trị         | 9261                             | 70B-037.88 | Tây Ninh          |
| 5512                             | 75A-401.01 | Thừa Thiên Huế    | 6762                             | 71D-006.99 | Bến Tre           | 8012                             | 75A-390.90 | Thừa Thiên Huế    | 9262                             | 70C-214.69 | Tây Ninh          |
| 5513                             | 75A-401.86 | Thừa Thiên Huế    | 6763                             | 72A-848.89 | Bà Rịa - Vũng Tàu | 8013                             | 75A-399.79 | Thừa Thiên Huế    | 9263                             | 71A-212.86 | Bến Tre           |
| 5514                             | 75C-157.88 | Thừa Thiên Huế    | 6764                             | 72A-849.39 | Bà Rịa - Vũng Tàu | 8014                             | 75A-402.89 | Thừa Thiên Huế    | 9264                             | 71B-022.55 | Bến Tre           |
| 5515                             | 75C-161.39 | Thừa Thiên Huế    | 6765                             | 72A-855.99 | Bà Rịa - Vũng Tàu | 8015                             | 75B-030.31 | Thừa Thiên Huế    | 9265                             | 71B-025.88 | Bến Tre           |
| 5516                             | 75C-164.46 | Thừa Thiên Huế    | 6766                             | 72A-862.79 | Bà Rịa - Vũng Tàu | 8016                             | 75C-159.79 | Thừa Thiên Huế    | 9266                             | 72A-843.69 | Bà Rịa - Vũng Tàu |
| 5517                             | 75D-011.69 | Thừa Thiên Huế    | 6767                             | 72A-864.89 | Bà Rịa - Vũng Tàu | 8017                             | 75D-010.79 | Thừa Thiên Huế    | 9267                             | 72A-859.44 | Bà Rịa - Vũng Tàu |
| 5518                             | 76A-325.39 | Quảng Ngãi        | 6768                             | 72B-045.67 | Bà Rịa - Vũng Tàu | 8018                             | 76A-333.02 | Quảng Ngãi        | 9268                             | 72A-860.33 | Bà Rịa - Vũng Tàu |
| 5519                             | 76A-331.69 | Quảng Ngãi        | 6769                             | 73A-320.86 | Quảng Bình        | 8019                             | 76A-333.29 | Quảng Ngãi        | 9269                             | 72A-876.89 | Bà Rịa - Vũng Tàu |
| 5520                             | 76A-332.23 | Quảng Ngãi        | 6770                             | 73A-374.88 | Quảng Bình        | 8020                             | 76A-333.69 | Quảng Ngãi        | 9270                             | 72A-877.39 | Bà Rịa - Vũng Tàu |



| Ca đấu buổi chiều                |            |                 |                                  |            |                 |                                  |            |                 |                                  |            |                   |
|----------------------------------|------------|-----------------|----------------------------------|------------|-----------------|----------------------------------|------------|-----------------|----------------------------------|------------|-------------------|
| Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55' |            |                 | Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40' |            |                 | Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25' |            |                 | Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10' |            |                   |
| STT                              | Biển số    | Tỉnh/ Thành phố | STT                              | Biển số    | Tỉnh/ Thành phố | STT                              | Biển số    | Tỉnh/ Thành phố | STT                              | Biển số    | Tỉnh/ Thành phố   |
| 5521                             | 76A-333.26 | Quảng Ngãi      | 6771                             | 73D-008.86 | Quảng Bình      | 8021                             | 76A-334.39 | Quảng Ngãi      | 9271                             | 72A-879.97 | Bà Rịa - Vũng Tàu |
| 5522                             | 76A-334.35 | Quảng Ngãi      | 6772                             | 73D-010.69 | Quảng Bình      | 8022                             | 76D-013.86 | Quảng Ngãi      | 9272                             | 72B-045.39 | Bà Rịa - Vũng Tàu |
| 5523                             | 76A-334.86 | Quảng Ngãi      | 6773                             | 73D-011.66 | Quảng Bình      | 8023                             | 77A-360.86 | Bình Định       | 9273                             | 72C-265.55 | Bà Rịa - Vũng Tàu |
| 5524                             | 76B-028.39 | Quảng Ngãi      | 6774                             | 74A-284.44 | Quảng Trị       | 8024                             | 77A-369.33 | Bình Định       | 9274                             | 72D-015.68 | Bà Rịa - Vũng Tàu |
| 5525                             | 76B-029.00 | Quảng Ngãi      | 6775                             | 74B-020.69 | Quảng Trị       | 8025                             | 77B-039.68 | Bình Định       | 9275                             | 73A-312.12 | Quảng Bình        |
| 5526                             | 76D-013.22 | Quảng Ngãi      | 6776                             | 75A-394.39 | Thừa Thiên Huế  | 8026                             | 77C-266.69 | Bình Định       | 9276                             | 73A-379.66 | Quảng Bình        |
| 5527                             | 77A-359.68 | Bình Định       | 6777                             | 75A-395.88 | Thừa Thiên Huế  | 8027                             | 78A-219.72 | Phú Yên         | 9277                             | 73A-381.69 | Quảng Bình        |
| 5528                             | 77A-361.63 | Bình Định       | 6778                             | 75B-029.20 | Thừa Thiên Huế  | 8028                             | 78A-219.90 | Phú Yên         | 9278                             | 73C-194.94 | Quảng Bình        |
| 5529                             | 77A-365.39 | Bình Định       | 6779                             | 75C-159.66 | Thừa Thiên Huế  | 8029                             | 78A-224.86 | Phú Yên         | 9279                             | 74B-020.88 | Quảng Trị         |
| 5530                             | 77A-367.39 | Bình Định       | 6780                             | 75C-163.88 | Thừa Thiên Huế  | 8030                             | 78C-127.68 | Phú Yên         | 9280                             | 74C-146.99 | Quảng Trị         |
| 5531                             | 77A-368.63 | Bình Định       | 6781                             | 76A-329.68 | Quảng Ngãi      | 8031                             | 78C-129.29 | Phú Yên         | 9281                             | 74C-149.86 | Quảng Trị         |
| 5532                             | 77C-261.26 | Bình Định       | 6782                             | 76A-336.68 | Quảng Ngãi      | 8032                             | 79A-572.79 | Khánh Hòa       | 9282                             | 75A-395.89 | Thừa Thiên Huế    |
| 5533                             | 77C-265.66 | Bình Định       | 6783                             | 76C-178.68 | Quảng Ngãi      | 8033                             | 79A-572.88 | Khánh Hòa       | 9283                             | 75A-398.93 | Thừa Thiên Huế    |
| 5534                             | 77D-007.70 | Bình Định       | 6784                             | 77A-356.11 | Bình Định       | 8034                             | 79A-573.33 | Khánh Hòa       | 9284                             | 75C-158.15 | Thừa Thiên Huế    |
| 5535                             | 78A-217.99 | Phú Yên         | 6785                             | 77A-361.69 | Bình Định       | 8035                             | 79A-587.66 | Khánh Hòa       | 9285                             | 75C-160.60 | Thừa Thiên Huế    |
| 5536                             | 78A-219.92 | Phú Yên         | 6786                             | 77A-364.68 | Bình Định       | 8036                             | 79A-589.69 | Khánh Hòa       | 9286                             | 75D-011.99 | Thừa Thiên Huế    |
| 5537                             | 78A-219.93 | Phú Yên         | 6787                             | 77B-038.99 | Bình Định       | 8037                             | 79A-590.39 | Khánh Hòa       | 9287                             | 75D-013.13 | Thừa Thiên Huế    |
| 5538                             | 78A-225.69 | Phú Yên         | 6788                             | 77B-040.66 | Bình Định       | 8038                             | 79C-234.43 | Khánh Hòa       | 9288                             | 76A-333.07 | Quảng Ngãi        |
| 5539                             | 78B-018.89 | Phú Yên         | 6789                             | 77B-040.69 | Bình Định       | 8039                             | 79C-234.79 | Khánh Hòa       | 9289                             | 76A-333.45 | Quảng Ngãi        |
| 5540                             | 78B-019.71 | Phú Yên         | 6790                             | 77C-264.39 | Bình Định       | 8040                             | 79D-011.55 | Khánh Hòa       | 9290                             | 76B-028.20 | Quảng Ngãi        |
| 5541                             | 78B-021.22 | Phú Yên         | 6791                             | 77C-265.39 | Bình Định       | 8041                             | 81A-456.45 | Gia Lai         | 9291                             | 76C-179.88 | Quảng Ngãi        |
| 5542                             | 78D-008.55 | Phú Yên         | 6792                             | 77D-009.89 | Bình Định       | 8042                             | 81A-456.86 | Gia Lai         | 9292                             | 76C-180.79 | Quảng Ngãi        |
| 5543                             | 79A-569.39 | Khánh Hòa       | 6793                             | 77D-010.00 | Bình Định       | 8043                             | 81A-465.89 | Gia Lai         | 9293                             | 77A-356.57 | Bình Định         |
| 5544                             | 79A-571.55 | Khánh Hòa       | 6794                             | 78A-220.00 | Phú Yên         | 8044                             | 81A-472.89 | Gia Lai         | 9294                             | 77A-366.44 | Bình Định         |
| 5545                             | 79A-576.99 | Khánh Hòa       | 6795                             | 78A-225.22 | Phú Yên         | 8045                             | 81A-473.74 | Gia Lai         | 9295                             | 77B-039.96 | Bình Định         |
| 5546                             | 79A-586.39 | Khánh Hòa       | 6796                             | 78B-019.78 | Phú Yên         | 8046                             | 81A-475.57 | Gia Lai         | 9296                             | 77C-262.39 | Bình Định         |
| 5547                             | 79A-587.39 | Khánh Hòa       | 6797                             | 78D-009.00 | Phú Yên         | 8047                             | 81A-478.66 | Gia Lai         | 9297                             | 77C-265.68 | Bình Định         |
| 5548                             | 79B-043.79 | Khánh Hòa       | 6798                             | 79A-575.99 | Khánh Hòa       | 8048                             | 81B-029.69 | Gia Lai         | 9298                             | 77D-006.86 | Bình Định         |
| 5549                             | 81A-454.86 | Gia Lai         | 6799                             | 79A-581.44 | Khánh Hòa       | 8049                             | 81B-030.30 | Gia Lai         | 9299                             | 77D-007.79 | Bình Định         |
| 5550                             | 81A-470.66 | Gia Lai         | 6800                             | 79A-584.79 | Khánh Hòa       | 8050                             | 81C-285.89 | Gia Lai         | 9300                             | 77D-008.44 | Bình Định         |
| 5551                             | 81A-474.47 | Gia Lai         | 6801                             | 79A-585.77 | Khánh Hòa       | 8051                             | 81C-299.86 | Gia Lai         | 9301                             | 77D-009.55 | Bình Định         |
| 5552                             | 81A-475.79 | Gia Lai         | 6802                             | 79B-043.66 | Khánh Hòa       | 8052                             | 82A-165.68 | Kon Tum         | 9302                             | 78B-021.89 | Phú Yên           |
| 5553                             | 81A-475.86 | Gia Lai         | 6803                             | 79C-233.55 | Khánh Hòa       | 8053                             | 82C-096.09 | Kon Tum         | 9303                             | 78C-127.72 | Phú Yên           |
| 5554                             | 81A-476.74 | Gia Lai         | 6804                             | 81A-456.56 | Gia Lai         | 8054                             | 82D-013.77 | Kon Tum         | 9304                             | 78C-130.03 | Phú Yên           |
| 5555                             | 81C-283.83 | Gia Lai         | 6805                             | 81A-457.66 | Gia Lai         | 8055                             | 83B-024.39 | Sóc Trăng       | 9305                             | 79A-584.58 | Khánh Hòa         |
| 5556                             | 81C-283.88 | Gia Lai         | 6806                             | 81A-458.44 | Gia Lai         | 8056                             | 83C-135.69 | Sóc Trăng       | 9306                             | 79A-585.33 | Khánh Hòa         |
| 5557                             | 81C-283.99 | Gia Lai         | 6807                             | 81A-464.44 | Gia Lai         | 8057                             | 84A-148.41 | Trà Vinh        | 9307                             | 79C-229.88 | Khánh Hòa         |
| 5558                             | 81D-014.89 | Gia Lai         | 6808                             | 81A-464.68 | Gia Lai         | 8058                             | 84C-126.26 | Trà Vinh        | 9308                             | 79D-012.12 | Khánh Hòa         |
| 5559                             | 82B-022.02 | Kon Tum         | 6809                             | 81A-478.69 | Gia Lai         | 8059                             | 84C-128.39 | Trà Vinh        | 9309                             | 79D-014.55 | Khánh Hòa         |
| 5560                             | 83A-198.86 | Sóc Trăng       | 6810                             | 81B-029.29 | Gia Lai         | 8060                             | 84D-005.69 | Trà Vinh        | 9310                             | 81A-454.44 | Gia Lai           |
| 5561                             | 83C-133.88 | Sóc Trăng       | 6811                             | 81C-284.39 | Gia Lai         | 8061                             | 85A-149.41 | Ninh Thuận      | 9311                             | 81A-459.66 | Gia Lai           |
| 5562                             | 84A-151.88 | Trà Vinh        | 6812                             | 81C-284.79 | Gia Lai         | 8062                             | 85A-152.25 | Ninh Thuận      | 9312                             | 81A-466.33 | Gia Lai           |
| 5563                             | 84B-021.77 | Trà Vinh        | 6813                             | 81C-285.28 | Gia Lai         | 8063                             | 85A-152.86 | Ninh Thuận      | 9313                             | 81A-466.67 | Gia Lai           |
| 5564                             | 84C-127.68 | Trà Vinh        | 6814                             | 82A-161.89 | Kon Tum         | 8064                             | 85A-153.69 | Ninh Thuận      | 9314                             | 81A-468.69 | Gia Lai           |
| 5565                             | 84D-006.79 | Trà Vinh        | 6815                             | 83A-200.55 | Sóc Trăng       | 8065                             | 85B-015.39 | Ninh Thuận      | 9315                             | 81C-285.58 | Gia Lai           |
| 5566                             | 85A-149.96 | Ninh Thuận      | 6816                             | 84A-147.99 | Trà Vinh        | 8066                             | 85B-017.79 | Ninh Thuận      | 9316                             | 81C-287.66 | Gia Lai           |
| 5567                             | 85A-150.51 | Ninh Thuận      | 6817                             | 85A-150.69 | Ninh Thuận      | 8067                             | 85C-085.39 | Ninh Thuận      | 9317                             | 81C-295.68 | Gia Lai           |
| 5568                             | 85B-014.41 | Ninh Thuận      | 6818                             | 85C-085.69 | Ninh Thuận      | 8068                             | 85D-008.99 | Ninh Thuận      | 9318                             | 83B-026.69 | Sóc Trăng         |
| 5569                             | 85B-017.17 | Ninh Thuận      | 6819                             | 86A-320.88 | Bình Thuận      | 8069                             | 86A-330.89 | Bình Thuận      | 9319                             | 84A-151.68 | Trà Vinh          |
| 5570                             | 85B-017.71 | Ninh Thuận      | 6820                             | 86A-324.23 | Bình Thuận      | 8070                             | 86A-333.57 | Bình Thuận      | 9320                             | 84B-022.11 | Trà Vinh          |
| 5571                             | 86A-321.39 | Bình Thuận      | 6821                             | 86A-333.66 | Bình Thuận      | 8071                             | 86B-025.79 | Bình Thuận      | 9321                             | 84C-125.66 | Trà Vinh          |
| 5572                             | 86A-325.79 | Bình Thuận      | 6822                             | 86B-025.00 | Bình Thuận      | 8072                             | 86B-026.27 | Bình Thuận      | 9322                             | 84C-127.27 | Trà Vinh          |
| 5573                             | 86A-329.79 | Bình Thuận      | 6823                             | 88A-789.77 | Vĩnh Phúc       | 8073                             | 88A-800.66 | Vĩnh Phúc       | 9323                             | 84C-129.21 | Trà Vinh          |
| 5574                             | 86A-331.69 | Bình Thuận      | 6824                             | 88A-797.86 | Vĩnh Phúc       | 8074                             | 88A-815.51 | Vĩnh Phúc       | 9324                             | 85B-016.68 | Ninh Thuận        |
| 5575                             | 86B-025.69 | Bình Thuận      | 6825                             | 88A-823.99 | Vĩnh Phúc       | 8075                             | 88A-819.81 | Vĩnh Phúc       | 9325                             | 85C-087.79 | Ninh Thuận        |
| 5576                             | 86C-214.99 | Bình Thuận      | 6826                             | 88C-311.12 | Vĩnh Phúc       | 8076                             | 88A-820.77 | Vĩnh Phúc       | 9326                             | 85D-008.86 | Ninh Thuận        |
| 5577                             | 86C-217.18 | Bình Thuận      | 6827                             | 88C-312.12 | Vĩnh Phúc       | 8077                             | 88A-821.82 | Vĩnh Phúc       | 9327                             | 86A-325.86 | Bình Thuận        |
| 5578                             | 88A-793.93 | Vĩnh Phúc       | 6828                             | 88C-324.39 | Vĩnh Phúc       | 8078                             | 88B-022.11 | Vĩnh Phúc       | 9328                             | 86A-328.11 | Bình Thuận        |
| 5579                             | 88A-807.22 | Vĩnh Phúc       | 6829                             | 88C-325.33 | Vĩnh Phúc       | 8079                             | 88C-317.18 | Vĩnh Phúc       | 9329                             | 86A-329.69 | Bình Thuận        |
| 5580                             | 88A-809.88 | Vĩnh Phúc       | 6830                             | 89A-535.86 | Hưng Yên        | 8080                             | 88C-319.78 | Vĩnh Phúc       | 9330                             | 86B-024.66 | Bình Thuận        |
| 5581                             | 88A-814.39 | Vĩnh Phúc       | 6831                             | 89A-543.86 | Hưng Yên        | 8081                             | 88C-320.89 | Vĩnh Phúc       | 9331                             | 86B-028.20 | Bình Thuận        |
| 5582                             | 88A-819.78 | Vĩnh Phúc       | 6832                             | 89A-544.88 | Hưng Yên        | 8082                             | 89A-544.22 | Hưng Yên        | 9332                             | 86C-214.68 | Bình Thuận        |
| 5583                             | 88A-822.11 | Vĩnh Phúc       | 6833                             | 89A-550.05 | Hưng Yên        | 8083                             | 89A-551.79 | Hưng Yên        | 9333                             | 86C-214.86 | Bình Thuận        |
| 5584                             | 88A-825.79 | Vĩnh Phúc       | 6834                             | 89A-555.46 | Hưng Yên        | 8084                             | 89A-560.56 | Hưng Yên        | 9334                             | 88A-793.68 | Vĩnh Phúc         |
| 5585                             | 88A-828.28 | Vĩnh Phúc       | 6835                             | 89B-028.29 | Hưng Yên        | 8085                             | 89B-026.68 | Hưng Yên        | 9335                             | 88A-794.39 | Vĩnh Phúc         |





| Ca dầu buổi chiều                |            |                 |                                  |            |                 |                                  |            |                 |                                  |            |                 |
|----------------------------------|------------|-----------------|----------------------------------|------------|-----------------|----------------------------------|------------|-----------------|----------------------------------|------------|-----------------|
| Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55' |            |                 | Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40' |            |                 | Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25' |            |                 | Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10' |            |                 |
| STT                              | Biển số    | Tỉnh/ Thành phố | STT                              | Biển số    | Tỉnh/ Thành phố | STT                              | Biển số    | Tỉnh/ Thành phố | STT                              | Biển số    | Tỉnh/ Thành phố |
| 5586                             | 89A-550.89 | Hưng Yên        | 6836                             | 89C-350.35 | Hưng Yên        | 8086                             | 89C-353.39 | Hưng Yên        | 9336                             | 88A-795.66 | Vĩnh Phúc       |
| 5587                             | 89A-560.22 | Hưng Yên        | 6837                             | 89C-352.68 | Hưng Yên        | 8087                             | 89C-359.69 | Hưng Yên        | 9337                             | 88A-820.82 | Vĩnh Phúc       |
| 5588                             | 89A-561.39 | Hưng Yên        | 6838                             | 89C-352.86 | Hưng Yên        | 8088                             | 89D-025.52 | Hưng Yên        | 9338                             | 88A-822.79 | Vĩnh Phúc       |
| 5589                             | 89A-565.39 | Hưng Yên        | 6839                             | 89D-023.68 | Hưng Yên        | 8089                             | 90A-291.55 | Hà Nam          | 9339                             | 88A-827.66 | Vĩnh Phúc       |
| 5590                             | 89A-565.99 | Hưng Yên        | 6840                             | 89D-024.68 | Hưng Yên        | 8090                             | 90C-156.66 | Hà Nam          | 9340                             | 88C-315.11 | Vĩnh Phúc       |
| 5591                             | 89C-348.00 | Hưng Yên        | 6841                             | 90C-159.66 | Hà Nam          | 8091                             | 92A-437.69 | Quảng Nam       | 9341                             | 88C-318.19 | Vĩnh Phúc       |
| 5592                             | 89C-353.66 | Hưng Yên        | 6842                             | 92A-438.39 | Quảng Nam       | 8092                             | 92A-438.00 | Quảng Nam       | 9342                             | 88C-319.86 | Vĩnh Phúc       |
| 5593                             | 89D-023.55 | Hưng Yên        | 6843                             | 92A-443.86 | Quảng Nam       | 8093                             | 92A-444.86 | Quảng Nam       | 9343                             | 89A-556.68 | Hưng Yên        |
| 5594                             | 90A-290.92 | Hà Nam          | 6844                             | 92A-445.67 | Quảng Nam       | 8094                             | 92C-258.68 | Quảng Nam       | 9344                             | 89A-560.88 | Hưng Yên        |
| 5595                             | 90A-295.66 | Hà Nam          | 6845                             | 92A-445.69 | Quảng Nam       | 8095                             | 92C-260.88 | Quảng Nam       | 9345                             | 89A-563.33 | Hưng Yên        |
| 5596                             | 90C-156.65 | Hà Nam          | 6846                             | 92A-445.88 | Quảng Nam       | 8096                             | 92C-263.36 | Quảng Nam       | 9346                             | 89C-349.49 | Hưng Yên        |
| 5597                             | 90C-159.22 | Hà Nam          | 6847                             | 92A-447.86 | Quảng Nam       | 8097                             | 92C-264.69 | Quảng Nam       | 9347                             | 89C-353.89 | Hưng Yên        |
| 5598                             | 90D-013.01 | Hà Nam          | 6848                             | 92A-449.49 | Quảng Nam       | 8098                             | 93A-507.69 | Bình Phước      | 9348                             | 89C-355.22 | Hưng Yên        |
| 5599                             | 92A-435.34 | Quảng Nam       | 6849                             | 92B-038.89 | Quảng Nam       | 8099                             | 93A-509.09 | Bình Phước      | 9349                             | 89D-024.69 | Hưng Yên        |
| 5600                             | 92B-041.86 | Quảng Nam       | 6850                             | 92C-260.62 | Quảng Nam       | 8100                             | 93A-516.16 | Bình Phước      | 9350                             | 89D-026.39 | Hưng Yên        |
| 5601                             | 92C-258.58 | Quảng Nam       | 6851                             | 92D-013.39 | Quảng Nam       | 8101                             | 93A-519.70 | Bình Phước      | 9351                             | 90B-013.79 | Hà Nam          |
| 5602                             | 92C-259.69 | Quảng Nam       | 6852                             | 93A-510.69 | Bình Phước      | 8102                             | 93A-519.75 | Bình Phước      | 9352                             | 90B-013.89 | Hà Nam          |
| 5603                             | 93A-508.80 | Bình Phước      | 6853                             | 93A-514.39 | Bình Phước      | 8103                             | 93A-519.78 | Bình Phước      | 9353                             | 90C-155.15 | Hà Nam          |
| 5604                             | 93A-517.69 | Bình Phước      | 6854                             | 93A-515.39 | Bình Phước      | 8104                             | 93A-520.68 | Bình Phước      | 9354                             | 90C-156.56 | Hà Nam          |
| 5605                             | 93B-022.86 | Bình Phước      | 6855                             | 93A-517.68 | Bình Phước      | 8105                             | 93B-021.99 | Bình Phước      | 9355                             | 92A-434.33 | Quảng Nam       |
| 5606                             | 93D-008.69 | Bình Phước      | 6856                             | 93A-523.32 | Bình Phước      | 8106                             | 93B-022.55 | Bình Phước      | 9356                             | 92C-263.69 | Quảng Nam       |
| 5607                             | 93D-009.66 | Bình Phước      | 6857                             | 94A-109.66 | Bạc Liêu        | 8107                             | 93C-201.66 | Bình Phước      | 9357                             | 93A-510.15 | Bình Phước      |
| 5608                             | 93D-011.12 | Bình Phước      | 6858                             | 94A-109.86 | Bạc Liêu        | 8108                             | 93C-206.99 | Bình Phước      | 9358                             | 93A-515.99 | Bình Phước      |
| 5609                             | 94A-113.66 | Bạc Liêu        | 6859                             | 94A-111.59 | Bạc Liêu        | 8109                             | 93C-207.89 | Bình Phước      | 9359                             | 93A-517.22 | Bình Phước      |
| 5610                             | 94B-015.10 | Bạc Liêu        | 6860                             | 94B-017.66 | Bạc Liêu        | 8110                             | 93D-008.55 | Bình Phước      | 9360                             | 93A-520.55 | Bình Phước      |
| 5611                             | 95A-139.44 | Hậu Giang       | 6861                             | 94B-018.19 | Bạc Liêu        | 8111                             | 93D-009.09 | Bình Phước      | 9361                             | 93A-521.66 | Bình Phước      |
| 5612                             | 95A-143.43 | Hậu Giang       | 6862                             | 94D-006.77 | Bạc Liêu        | 8112                             | 94B-014.86 | Bạc Liêu        | 9362                             | 93C-200.02 | Bình Phước      |
| 5613                             | 95B-017.71 | Hậu Giang       | 6863                             | 95A-140.00 | Hậu Giang       | 8113                             | 94C-084.68 | Bạc Liêu        | 9363                             | 94D-009.00 | Bạc Liêu        |
| 5614                             | 95D-027.28 | Hậu Giang       | 6864                             | 95A-140.89 | Hậu Giang       | 8114                             | 95A-141.99 | Hậu Giang       | 9364                             | 95A-143.88 | Hậu Giang       |
| 5615                             | 98A-859.96 | Bắc Giang       | 6865                             | 95A-142.39 | Hậu Giang       | 8115                             | 95C-092.90 | Hậu Giang       | 9365                             | 95D-026.68 | Hậu Giang       |
| 5616                             |            |                 |                                  |            |                 |                                  |            |                 |                                  |            |                 |



**Ca đấu buổi chiều**

| Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55' |            |                 | Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40' |            |                 | Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25' |            |                 | Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10' |            |                 |
|----------------------------------|------------|-----------------|----------------------------------|------------|-----------------|----------------------------------|------------|-----------------|----------------------------------|------------|-----------------|
| STT                              | Biển số    | Tỉnh/ Thành phố | STT                              | Biển số    | Tỉnh/ Thành phố | STT                              | Biển số    | Tỉnh/ Thành phố | STT                              | Biển số    | Tỉnh/ Thành phố |
| 5651                             | 14A-997.01 | Quảng Ninh      | 6901                             | 14D-031.48 | Quảng Ninh      | 8151                             | 14D-030.28 | Quảng Ninh      | 9401                             | 14K-042.57 | Quảng Ninh      |
| 5652                             | 14C-449.80 | Quảng Ninh      | 6902                             | 14D-032.01 | Quảng Ninh      | 8152                             | 14K-001.85 | Quảng Ninh      | 9402                             | 14K-046.48 | Quảng Ninh      |
| 5653                             | 14K-007.87 | Quảng Ninh      | 6903                             | 14K-015.67 | Quảng Ninh      | 8153                             | 14K-009.06 | Quảng Ninh      | 9403                             | 15C-482.90 | Hải Phòng       |
| 5654                             | 14K-011.17 | Quảng Ninh      | 6904                             | 14K-032.13 | Quảng Ninh      | 8154                             | 14K-047.78 | Quảng Ninh      | 9404                             | 15K-440.37 | Hải Phòng       |
| 5655                             | 14K-014.95 | Quảng Ninh      | 6905                             | 14K-033.20 | Quảng Ninh      | 8155                             | 15B-055.67 | Hải Phòng       | 9405                             | 15K-446.25 | Hải Phòng       |
| 5656                             | 14K-025.54 | Quảng Ninh      | 6906                             | 14K-034.80 | Quảng Ninh      | 8156                             | 15B-057.61 | Hải Phòng       | 9406                             | 15K-456.27 | Hải Phòng       |
| 5657                             | 14K-028.78 | Quảng Ninh      | 6907                             | 14K-035.70 | Quảng Ninh      | 8157                             | 15C-485.52 | Hải Phòng       | 9407                             | 15K-456.61 | Hải Phòng       |
| 5658                             | 14K-028.81 | Quảng Ninh      | 6908                             | 14K-039.31 | Quảng Ninh      | 8158                             | 15C-487.21 | Hải Phòng       | 9408                             | 15K-468.54 | Hải Phòng       |
| 5659                             | 14K-044.42 | Quảng Ninh      | 6909                             | 15B-056.42 | Hải Phòng       | 8159                             | 15C-489.65 | Hải Phòng       | 9409                             | 15K-494.97 | Hải Phòng       |
| 5660                             | 15B-055.14 | Hải Phòng       | 6910                             | 15B-058.35 | Hải Phòng       | 8160                             | 15C-492.15 | Hải Phòng       | 9410                             | 15K-496.50 | Hải Phòng       |
| 5661                             | 15K-425.30 | Hải Phòng       | 6911                             | 15K-433.31 | Hải Phòng       | 8161                             | 15K-430.14 | Hải Phòng       | 9411                             | 15K-512.38 | Hải Phòng       |
| 5662                             | 15K-429.49 | Hải Phòng       | 6912                             | 15K-433.71 | Hải Phòng       | 8162                             | 15K-434.18 | Hải Phòng       | 9412                             | 15K-512.81 | Hải Phòng       |
| 5663                             | 15K-453.95 | Hải Phòng       | 6913                             | 15K-449.57 | Hải Phòng       | 8163                             | 15K-443.73 | Hải Phòng       | 9413                             | 15K-512.95 | Hải Phòng       |
| 5664                             | 15K-462.01 | Hải Phòng       | 6914                             | 15K-453.34 | Hải Phòng       | 8164                             | 15K-450.24 | Hải Phòng       | 9414                             | 15K-513.54 | Hải Phòng       |
| 5665                             | 15K-465.15 | Hải Phòng       | 6915                             | 15K-456.30 | Hải Phòng       | 8165                             | 15K-471.78 | Hải Phòng       | 9415                             | 17B-030.02 | Thái Bình       |
| 5666                             | 15K-470.54 | Hải Phòng       | 6916                             | 15K-464.27 | Hải Phòng       | 8166                             | 15K-477.75 | Hải Phòng       | 9416                             | 17B-031.01 | Thái Bình       |
| 5667                             | 15K-470.93 | Hải Phòng       | 6917                             | 15K-468.31 | Hải Phòng       | 8167                             | 15K-481.24 | Hải Phòng       | 9417                             | 17D-014.45 | Thái Bình       |
| 5668                             | 15K-472.49 | Hải Phòng       | 6918                             | 15K-483.12 | Hải Phòng       | 8168                             | 15K-482.21 | Hải Phòng       | 9418                             | 18A-499.93 | Nam Định        |
| 5669                             | 15K-480.15 | Hải Phòng       | 6919                             | 15K-505.14 | Hải Phòng       | 8169                             | 15K-508.49 | Hải Phòng       | 9419                             | 18A-507.64 | Nam Định        |
| 5670                             | 15K-490.61 | Hải Phòng       | 6920                             | 17A-502.32 | Thái Bình       | 8170                             | 15K-511.01 | Hải Phòng       | 9420                             | 18A-507.91 | Nam Định        |
| 5671                             | 17A-492.60 | Thái Bình       | 6921                             | 17A-510.73 | Thái Bình       | 8171                             | 17A-511.13 | Thái Bình       | 9421                             | 18A-511.75 | Nam Định        |
| 5672                             | 17A-494.97 | Thái Bình       | 6922                             | 17C-215.90 | Thái Bình       | 8172                             | 17C-219.45 | Thái Bình       | 9422                             | 18D-017.42 | Nam Định        |
| 5673                             | 17A-496.37 | Thái Bình       | 6923                             | 17D-015.43 | Thái Bình       | 8173                             | 18A-510.56 | Nam Định        | 9423                             | 19A-722.76 | Phú Thọ         |
| 5674                             | 17A-504.10 | Thái Bình       | 6924                             | 18A-499.46 | Nam Định        | 8174                             | 18C-177.59 | Nam Định        | 9424                             | 19A-723.64 | Phú Thọ         |
| 5675                             | 18A-505.27 | Nam Định        | 6925                             | 18C-174.87 | Nam Định        | 8175                             | 18C-178.34 | Nam Định        | 9425                             | 19A-740.64 | Phú Thọ         |
| 5676                             | 18B-032.71 | Nam Định        | 6926                             | 18C-180.92 | Nam Định        | 8176                             | 18D-018.12 | Nam Định        | 9426                             | 19A-753.78 | Phú Thọ         |
| 5677                             | 18C-175.67 | Nam Định        | 6927                             | 19A-716.82 | Phú Thọ         | 8177                             | 19A-717.87 | Phú Thọ         | 9427                             | 19A-756.60 | Phú Thọ         |
| 5678                             | 18C-179.59 | Nam Định        | 6928                             | 19A-724.67 | Phú Thọ         | 8178                             | 19A-719.27 | Phú Thọ         | 9428                             | 19A-757.13 | Phú Thọ         |
| 5679                             | 18C-180.91 | Nam Định        | 6929                             | 19A-724.91 | Phú Thọ         | 8179                             | 19A-727.78 | Phú Thọ         | 9429                             | 19C-263.98 | Phú Thọ         |
| 5680                             | 19A-721.34 | Phú Thọ         | 6930                             | 19A-727.50 | Phú Thọ         | 8180                             | 19A-740.42 | Phú Thọ         | 9430                             | 19C-268.50 | Phú Thọ         |
| 5681                             | 19A-722.90 | Phú Thọ         | 6931                             | 19A-731.70 | Phú Thọ         | 8181                             | 19A-743.07 | Phú Thọ         | 9431                             | 19C-279.18 | Phú Thọ         |
| 5682                             | 19A-741.21 | Phú Thọ         | 6932                             | 19A-740.08 | Phú Thọ         | 8182                             | 19A-753.27 | Phú Thọ         | 9432                             | 20A-860.87 | Thái Nguyên     |
| 5683                             | 19A-747.67 | Phú Thọ         | 6933                             | 19B-027.74 | Phú Thọ         | 8183                             | 19B-029.09 | Phú Thọ         | 9433                             | 20A-862.64 | Thái Nguyên     |
| 5684                             | 19C-269.21 | Phú Thọ         | 6934                             | 19C-268.28 | Phú Thọ         | 8184                             | 19C-275.38 | Phú Thọ         | 9434                             | 20A-864.36 | Thái Nguyên     |
| 5685                             | 19C-271.78 | Phú Thọ         | 6935                             | 19C-273.80 | Phú Thọ         | 8185                             | 19C-277.62 | Phú Thọ         | 9435                             | 20A-876.23 | Thái Nguyên     |
| 5686                             | 20A-868.12 | Thái Nguyên     | 6936                             | 19D-020.01 | Phú Thọ         | 8186                             | 20A-861.97 | Thái Nguyên     | 9436                             | 20A-885.46 | Thái Nguyên     |
| 5687                             | 20A-876.81 | Thái Nguyên     | 6937                             | 20A-862.80 | Thái Nguyên     | 8187                             | 20A-873.23 | Thái Nguyên     | 9437                             | 20A-885.48 | Thái Nguyên     |
| 5688                             | 20A-882.37 | Thái Nguyên     | 6938                             | 20A-865.50 | Thái Nguyên     | 8188                             | 20A-873.70 | Thái Nguyên     | 9438                             | 20A-885.76 | Thái Nguyên     |
| 5689                             | 20A-882.95 | Thái Nguyên     | 6939                             | 20A-873.32 | Thái Nguyên     | 8189                             | 20A-878.62 | Thái Nguyên     | 9439                             | 20A-891.90 | Thái Nguyên     |
| 5690                             | 20A-883.07 | Thái Nguyên     | 6940                             | 20A-875.52 | Thái Nguyên     | 8190                             | 20A-881.92 | Thái Nguyên     | 9440                             | 20A-899.28 | Thái Nguyên     |
| 5691                             | 20A-885.32 | Thái Nguyên     | 6941                             | 20A-885.01 | Thái Nguyên     | 8191                             | 20A-883.51 | Thái Nguyên     | 9441                             | 20B-037.91 | Thái Nguyên     |
| 5692                             | 20A-890.93 | Thái Nguyên     | 6942                             | 20A-885.67 | Thái Nguyên     | 8192                             | 20A-884.23 | Thái Nguyên     | 9442                             | 20C-313.21 | Thái Nguyên     |
| 5693                             | 20A-902.21 | Thái Nguyên     | 6943                             | 20A-892.12 | Thái Nguyên     | 8193                             | 20A-885.51 | Thái Nguyên     | 9443                             | 20D-035.26 | Thái Nguyên     |
| 5694                             | 20B-038.34 | Thái Nguyên     | 6944                             | 20A-893.75 | Thái Nguyên     | 8194                             | 20A-889.80 | Thái Nguyên     | 9444                             | 21A-228.36 | Yên Bái         |
| 5695                             | 20C-317.83 | Thái Nguyên     | 6945                             | 20A-901.04 | Thái Nguyên     | 8195                             | 20A-891.03 | Thái Nguyên     | 9445                             | 21A-230.90 | Yên Bái         |
| 5696                             | 20C-319.12 | Thái Nguyên     | 6946                             | 20A-906.12 | Thái Nguyên     | 8196                             | 20A-892.91 | Thái Nguyên     | 9446                             | 21A-231.34 | Yên Bái         |
| 5697                             | 21A-223.78 | Yên Bái         | 6947                             | 20C-310.56 | Thái Nguyên     | 8197                             | 20A-893.27 | Thái Nguyên     | 9447                             | 21A-232.03 | Yên Bái         |
| 5698                             | 21A-229.43 | Yên Bái         | 6948                             | 20C-313.93 | Thái Nguyên     | 8198                             | 20A-893.42 | Thái Nguyên     | 9448                             | 21B-013.34 | Yên Bái         |
| 5699                             | 21B-015.93 | Yên Bái         | 6949                             | 20C-315.35 | Thái Nguyên     | 8199                             | 20A-895.30 | Thái Nguyên     | 9449                             | 22B-017.87 | Tuyên Quang     |
| 5700                             | 21C-113.50 | Yên Bái         | 6950                             | 20C-317.26 | Thái Nguyên     | 8200                             | 20A-898.87 | Thái Nguyên     | 9450                             | 23C-090.14 | Hà Giang        |
| 5701                             | 21D-008.28 | Yên Bái         | 6951                             | 20C-317.41 | Thái Nguyên     | 8201                             | 20A-900.59 | Thái Nguyên     | 9451                             | 24A-316.15 | Lào Cai         |
| 5702                             | 22A-272.42 | Tuyên Quang     | 6952                             | 20D-032.63 | Thái Nguyên     | 8202                             | 20A-903.43 | Thái Nguyên     | 9452                             | 24A-326.61 | Lào Cai         |
| 5703                             | 22A-272.87 | Tuyên Quang     | 6953                             | 20D-034.23 | Thái Nguyên     | 8203                             | 20C-314.65 | Thái Nguyên     | 9453                             | 24B-020.34 | Lào Cai         |
| 5704                             | 23A-164.81 | Hà Giang        | 6954                             | 21C-114.28 | Yên Bái         | 8204                             | 20C-322.30 | Thái Nguyên     | 9454                             | 25A-086.64 | Lai Châu        |
| 5705                             | 23B-011.90 | Hà Giang        | 6955                             | 22A-273.38 | Tuyên Quang     | 8205                             | 20D-033.56 | Thái Nguyên     | 9455                             | 25A-088.50 | Lai Châu        |
| 5706                             | 23D-009.48 | Hà Giang        | 6956                             | 22A-275.70 | Tuyên Quang     | 8206                             | 21A-229.73 | Yên Bái         | 9456                             | 25A-088.62 | Lai Châu        |
| 5707                             | 24A-317.34 | Lào Cai         | 6957                             | 22A-277.73 | Tuyên Quang     | 8207                             | 21D-009.06 | Yên Bái         | 9457                             | 25C-059.83 | Lai Châu        |
| 5708                             | 24A-321.62 | Lào Cai         | 6958                             | 22A-281.23 | Tuyên Quang     | 8208                             | 22A-273.87 | Tuyên Quang     | 9458                             | 26C-164.81 | Sơn La          |
| 5709                             | 24A-323.18 | Lào Cai         | 6959                             | 23A-167.21 | Hà Giang        | 8209                             | 22A-282.87 | Tuyên Quang     | 9459                             | 26C-169.78 | Sơn La          |
| 5710                             | 24C-166.90 | Lào Cai         | 6960                             | 23B-011.62 | Hà Giang        | 8210                             | 23A-168.78 | Hà Giang        | 9460                             | 27A-134.23 | Điện Biên       |
| 5711                             | 24C-167.72 | Lào Cai         | 6961                             | 23C-092.40 | Hà Giang        | 8211                             | 23A-169.07 | Hà Giang        | 9461                             | 27A-134.57 | Điện Biên       |
| 5712                             | 24C-167.98 | Lào Cai         | 6962                             | 23C-093.21 | Hà Giang        | 8212                             | 23A-171.59 | Hà Giang        | 9462                             | 27D-010.64 | Điện Biên       |
| 5713                             | 25D-007.60 | Lai Châu        | 6963                             | 23D-011.49 | Hà Giang        | 8213                             | 23B-012.49 | Hà Giang        | 9463                             | 28C-123.95 | Hòa Bình        |
| 5714                             | 26A-236.98 | Sơn La          | 6964                             | 24A-318.59 | Lào Cai         | 8214                             | 23B-014.38 | Hà Giang        | 9464                             | 29B-658.48 | Hà Nội          |
| 5715                             | 26A-239.61 | Sơn La          | 6965                             | 24A-319.21 | Lào Cai         | 8215                             | 24A-319.62 | Lào Cai         | 9465                             | 29B-662.45 | Hà Nội          |



| Ca đấu buổi chiều                |            |                 |                                  |            |                 |                                  |            |                 |                                  |            |                 |
|----------------------------------|------------|-----------------|----------------------------------|------------|-----------------|----------------------------------|------------|-----------------|----------------------------------|------------|-----------------|
| Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55' |            |                 | Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40' |            |                 | Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25' |            |                 | Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10' |            |                 |
| STT                              | Biển số    | Tỉnh/ Thành phố | STT                              | Biển số    | Tỉnh/ Thành phố | STT                              | Biển số    | Tỉnh/ Thành phố | STT                              | Biển số    | Tỉnh/ Thành phố |
| 5716                             | 26A-239.87 | Sơn La          | 6966                             | 24A-325.78 | Lào Cai         | 8216                             | 24A-326.35 | Lào Cai         | 9466                             | 29D-639.48 | Hà Nội          |
| 5717                             | 26C-169.37 | Sơn La          | 6967                             | 24B-022.59 | Lào Cai         | 8217                             | 24B-022.67 | Lào Cai         | 9467                             | 29K-326.76 | Hà Nội          |
| 5718                             | 28A-266.13 | Hòa Bình        | 6968                             | 24C-167.46 | Lào Cai         | 8218                             | 24B-022.76 | Lào Cai         | 9468                             | 29K-345.07 | Hà Nội          |
| 5719                             | 28A-268.17 | Hòa Bình        | 6969                             | 25D-008.07 | Lai Châu        | 8219                             | 24C-171.42 | Lào Cai         | 9469                             | 29K-352.92 | Hà Nội          |
| 5720                             | 28B-018.42 | Hòa Bình        | 6970                             | 26A-236.03 | Sơn La          | 8220                             | 27A-129.97 | Điện Biên       | 9470                             | 29K-392.73 | Hà Nội          |
| 5721                             | 28B-020.57 | Hòa Bình        | 6971                             | 26C-169.57 | Sơn La          | 8221                             | 28A-260.56 | Hòa Bình        | 9471                             | 29K-398.87 | Hà Nội          |
| 5722                             | 28B-020.78 | Hòa Bình        | 6972                             | 27A-132.93 | Điện Biên       | 8222                             | 28A-263.81 | Hòa Bình        | 9472                             | 29K-420.18 | Hà Nội          |
| 5723                             | 28C-123.30 | Hòa Bình        | 6973                             | 27A-135.30 | Điện Biên       | 8223                             | 28A-265.76 | Hòa Bình        | 9473                             | 29K-433.20 | Hà Nội          |
| 5724                             | 28D-013.02 | Hòa Bình        | 6974                             | 27D-009.45 | Điện Biên       | 8224                             | 28A-268.52 | Hòa Bình        | 9474                             | 29K-437.87 | Hà Nội          |
| 5725                             | 29B-659.46 | Hà Nội          | 6975                             | 27D-010.02 | Điện Biên       | 8225                             | 28A-271.59 | Hòa Bình        | 9475                             | 29K-442.09 | Hà Nội          |
| 5726                             | 29B-660.05 | Hà Nội          | 6976                             | 28A-268.75 | Hòa Bình        | 8226                             | 28B-017.70 | Hòa Bình        | 9476                             | 29K-460.84 | Hà Nội          |
| 5727                             | 29K-327.04 | Hà Nội          | 6977                             | 28D-012.17 | Hòa Bình        | 8227                             | 28C-123.54 | Hòa Bình        | 9477                             | 29K-463.15 | Hà Nội          |
| 5728                             | 29K-332.27 | Hà Nội          | 6978                             | 29B-661.07 | Hà Nội          | 8228                             | 29K-332.05 | Hà Nội          | 9478                             | 29K-465.20 | Hà Nội          |
| 5729                             | 29K-342.02 | Hà Nội          | 6979                             | 29D-638.01 | Hà Nội          | 8229                             | 29K-338.91 | Hà Nội          | 9479                             | 29K-466.23 | Hà Nội          |
| 5730                             | 29K-346.84 | Hà Nội          | 6980                             | 29K-334.53 | Hà Nội          | 8230                             | 29K-343.09 | Hà Nội          | 9480                             | 29K-466.93 | Hà Nội          |
| 5731                             | 29K-361.82 | Hà Nội          | 6981                             | 29K-337.43 | Hà Nội          | 8231                             | 29K-343.91 | Hà Nội          | 9481                             | 29K-468.37 | Hà Nội          |
| 5732                             | 29K-368.75 | Hà Nội          | 6982                             | 29K-344.10 | Hà Nội          | 8232                             | 29K-355.34 | Hà Nội          | 9482                             | 29K-477.04 | Hà Nội          |
| 5733                             | 29K-373.45 | Hà Nội          | 6983                             | 29K-354.51 | Hà Nội          | 8233                             | 29K-362.37 | Hà Nội          | 9483                             | 30M-034.01 | Hà Nội          |
| 5734                             | 29K-377.01 | Hà Nội          | 6984                             | 29K-362.72 | Hà Nội          | 8234                             | 29K-363.43 | Hà Nội          | 9484                             | 30M-048.32 | Hà Nội          |
| 5735                             | 29K-383.34 | Hà Nội          | 6985                             | 29K-365.62 | Hà Nội          | 8235                             | 29K-366.64 | Hà Nội          | 9485                             | 30M-049.74 | Hà Nội          |
| 5736                             | 29K-386.81 | Hà Nội          | 6986                             | 29K-368.13 | Hà Nội          | 8236                             | 29K-395.60 | Hà Nội          | 9486                             | 30M-055.90 | Hà Nội          |
| 5737                             | 29K-399.61 | Hà Nội          | 6987                             | 29K-379.16 | Hà Nội          | 8237                             | 29K-396.53 | Hà Nội          | 9487                             | 30M-056.24 | Hà Nội          |
| 5738                             | 29K-410.37 | Hà Nội          | 6988                             | 29K-402.78 | Hà Nội          | 8238                             | 29K-396.90 | Hà Nội          | 9488                             | 30M-059.72 | Hà Nội          |
| 5739                             | 29K-415.07 | Hà Nội          | 6989                             | 29K-404.65 | Hà Nội          | 8239                             | 29K-398.83 | Hà Nội          | 9489                             | 30M-067.73 | Hà Nội          |
| 5740                             | 29K-415.78 | Hà Nội          | 6990                             | 29K-413.01 | Hà Nội          | 8240                             | 29K-405.93 | Hà Nội          | 9490                             | 30M-071.41 | Hà Nội          |
| 5741                             | 29K-416.15 | Hà Nội          | 6991                             | 29K-413.02 | Hà Nội          | 8241                             | 29K-419.64 | Hà Nội          | 9491                             | 30M-084.06 | Hà Nội          |
| 5742                             | 29K-423.60 | Hà Nội          | 6992                             | 29K-423.05 | Hà Nội          | 8242                             | 29K-421.76 | Hà Nội          | 9492                             | 30M-089.21 | Hà Nội          |
| 5743                             | 29K-450.75 | Hà Nội          | 6993                             | 29K-454.57 | Hà Nội          | 8243                             | 29K-421.90 | Hà Nội          | 9493                             | 30M-089.51 | Hà Nội          |
| 5744                             | 29K-453.21 | Hà Nội          | 6994                             | 29K-463.94 | Hà Nội          | 8244                             | 29K-428.76 | Hà Nội          | 9494                             | 30M-091.63 | Hà Nội          |
| 5745                             | 29K-464.37 | Hà Nội          | 6995                             | 29K-471.76 | Hà Nội          | 8245                             | 29K-441.40 | Hà Nội          | 9495                             | 30M-093.82 | Hà Nội          |
| 5746                             | 30M-035.91 | Hà Nội          | 6996                             | 29K-475.90 | Hà Nội          | 8246                             | 29K-451.23 | Hà Nội          | 9496                             | 30M-094.17 | Hà Nội          |
| 5747                             | 30M-039.60 | Hà Nội          | 6997                             | 30M-032.07 | Hà Nội          | 8247                             | 29K-452.51 | Hà Nội          | 9497                             | 30M-095.70 | Hà Nội          |
| 5748                             | 30M-040.07 | Hà Nội          | 6998                             | 30M-033.62 | Hà Nội          | 8248                             | 29K-456.34 | Hà Nội          | 9498                             | 30M-099.80 | Hà Nội          |
| 5749                             | 30M-050.81 | Hà Nội          | 6999                             | 30M-035.60 | Hà Nội          | 8249                             | 30M-037.15 | Hà Nội          | 9499                             | 30M-104.50 | Hà Nội          |
| 5750                             | 30M-056.06 | Hà Nội          | 7000                             | 30M-041.02 | Hà Nội          | 8250                             | 30M-043.52 | Hà Nội          | 9500                             | 30M-123.60 | Hà Nội          |
| 5751                             | 30M-056.60 | Hà Nội          | 7001                             | 30M-052.30 | Hà Nội          | 8251                             | 30M-044.26 | Hà Nội          | 9501                             | 30M-132.04 | Hà Nội          |
| 5752                             | 30M-057.10 | Hà Nội          | 7002                             | 30M-057.71 | Hà Nội          | 8252                             | 30M-066.32 | Hà Nội          | 9502                             | 30M-150.81 | Hà Nội          |
| 5753                             | 30M-063.97 | Hà Nội          | 7003                             | 30M-061.41 | Hà Nội          | 8253                             | 30M-068.50 | Hà Nội          | 9503                             | 30M-153.49 | Hà Nội          |
| 5754                             | 30M-065.80 | Hà Nội          | 7004                             | 30M-066.47 | Hà Nội          | 8254                             | 30M-074.87 | Hà Nội          | 9504                             | 30M-154.43 | Hà Nội          |
| 5755                             | 30M-088.15 | Hà Nội          | 7005                             | 30M-074.97 | Hà Nội          | 8255                             | 30M-076.05 | Hà Nội          | 9505                             | 30M-169.56 | Hà Nội          |
| 5756                             | 30M-089.54 | Hà Nội          | 7006                             | 30M-085.81 | Hà Nội          | 8256                             | 30M-085.95 | Hà Nội          | 9506                             | 30M-182.32 | Hà Nội          |
| 5757                             | 30M-115.71 | Hà Nội          | 7007                             | 30M-086.34 | Hà Nội          | 8257                             | 30M-092.41 | Hà Nội          | 9507                             | 30M-192.94 | Hà Nội          |
| 5758                             | 30M-115.98 | Hà Nội          | 7008                             | 30M-115.67 | Hà Nội          | 8258                             | 30M-093.37 | Hà Nội          | 9508                             | 30M-207.73 | Hà Nội          |
| 5759                             | 30M-117.23 | Hà Nội          | 7009                             | 30M-120.73 | Hà Nội          | 8259                             | 30M-114.20 | Hà Nội          | 9509                             | 30M-212.75 | Hà Nội          |
| 5760                             | 30M-131.23 | Hà Nội          | 7010                             | 30M-125.87 | Hà Nội          | 8260                             | 30M-116.67 | Hà Nội          | 9510                             | 30M-213.76 | Hà Nội          |
| 5761                             | 30M-150.98 | Hà Nội          | 7011                             | 30M-127.87 | Hà Nội          | 8261                             | 30M-126.76 | Hà Nội          | 9511                             | 30M-214.23 | Hà Nội          |
| 5762                             | 30M-169.13 | Hà Nội          | 7012                             | 30M-153.64 | Hà Nội          | 8262                             | 30M-133.32 | Hà Nội          | 9512                             | 30M-222.84 | Hà Nội          |
| 5763                             | 30M-170.20 | Hà Nội          | 7013                             | 30M-165.28 | Hà Nội          | 8263                             | 30M-133.90 | Hà Nội          | 9513                             | 30M-226.06 | Hà Nội          |
| 5764                             | 30M-171.16 | Hà Nội          | 7014                             | 30M-165.43 | Hà Nội          | 8264                             | 30M-138.12 | Hà Nội          | 9514                             | 30M-231.72 | Hà Nội          |
| 5765                             | 30M-175.01 | Hà Nội          | 7015                             | 30M-168.46 | Hà Nội          | 8265                             | 30M-145.36 | Hà Nội          | 9515                             | 30M-232.30 | Hà Nội          |
| 5766                             | 30M-188.82 | Hà Nội          | 7016                             | 30M-179.61 | Hà Nội          | 8266                             | 30M-150.48 | Hà Nội          | 9516                             | 30M-234.61 | Hà Nội          |
| 5767                             | 30M-198.04 | Hà Nội          | 7017                             | 30M-183.71 | Hà Nội          | 8267                             | 30M-150.58 | Hà Nội          | 9517                             | 30M-239.12 | Hà Nội          |
| 5768                             | 30M-213.47 | Hà Nội          | 7018                             | 30M-189.26 | Hà Nội          | 8268                             | 30M-155.53 | Hà Nội          | 9518                             | 30M-244.26 | Hà Nội          |
| 5769                             | 30M-218.45 | Hà Nội          | 7019                             | 30M-195.76 | Hà Nội          | 8269                             | 30M-156.10 | Hà Nội          | 9519                             | 30M-258.46 | Hà Nội          |
| 5770                             | 30M-221.20 | Hà Nội          | 7020                             | 30M-200.84 | Hà Nội          | 8270                             | 30M-158.76 | Hà Nội          | 9520                             | 30M-259.03 | Hà Nội          |
| 5771                             | 30M-221.28 | Hà Nội          | 7021                             | 30M-207.48 | Hà Nội          | 8271                             | 30M-159.81 | Hà Nội          | 9521                             | 30M-259.07 | Hà Nội          |
| 5772                             | 30M-248.78 | Hà Nội          | 7022                             | 30M-218.13 | Hà Nội          | 8272                             | 30M-162.12 | Hà Nội          | 9522                             | 30M-270.67 | Hà Nội          |
| 5773                             | 30M-250.94 | Hà Nội          | 7023                             | 30M-219.32 | Hà Nội          | 8273                             | 30M-174.20 | Hà Nội          | 9523                             | 30M-271.50 | Hà Nội          |
| 5774                             | 30M-251.59 | Hà Nội          | 7024                             | 30M-231.24 | Hà Nội          | 8274                             | 30M-181.60 | Hà Nội          | 9524                             | 30M-277.85 | Hà Nội          |
| 5775                             | 30M-258.05 | Hà Nội          | 7025                             | 30M-233.63 | Hà Nội          | 8275                             | 30M-183.12 | Hà Nội          | 9525                             | 30M-281.60 | Hà Nội          |
| 5776                             | 30M-261.56 | Hà Nội          | 7026                             | 30M-242.57 | Hà Nội          | 8276                             | 30M-188.78 | Hà Nội          | 9526                             | 30M-289.91 | Hà Nội          |
| 5777                             | 30M-263.07 | Hà Nội          | 7027                             | 30M-246.72 | Hà Nội          | 8277                             | 30M-204.80 | Hà Nội          | 9527                             | 30M-289.95 | Hà Nội          |
| 5778                             | 30M-277.70 | Hà Nội          | 7028                             | 30M-249.58 | Hà Nội          | 8278                             | 30M-206.53 | Hà Nội          | 9528                             | 30M-291.30 | Hà Nội          |
| 5779                             | 30M-294.41 | Hà Nội          | 7029                             | 30M-251.05 | Hà Nội          | 8279                             | 30M-209.61 | Hà Nội          | 9529                             | 30M-292.72 | Hà Nội          |
| 5780                             | 30M-297.49 | Hà Nội          | 7030                             | 30M-259.57 | Hà Nội          | 8280                             | 30M-212.81 | Hà Nội          | 9530                             | 30M-293.05 | Hà Nội          |



| Ca đấu buổi chiều                |            |                 |                                  |            |                 |                                  |            |                 |                                  |            |                 |
|----------------------------------|------------|-----------------|----------------------------------|------------|-----------------|----------------------------------|------------|-----------------|----------------------------------|------------|-----------------|
| Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55' |            |                 | Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40' |            |                 | Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25' |            |                 | Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10' |            |                 |
| STT                              | Biển số    | Tỉnh/ Thành phố | STT                              | Biển số    | Tỉnh/ Thành phố | STT                              | Biển số    | Tỉnh/ Thành phố | STT                              | Biển số    | Tỉnh/ Thành phố |
| 5781                             | 30M-304.58 | Hà Nội          | 7031                             | 30M-266.73 | Hà Nội          | 8281                             | 30M-236.20 | Hà Nội          | 9531                             | 30M-295.21 | Hà Nội          |
| 5782                             | 30M-305.38 | Hà Nội          | 7032                             | 30M-269.54 | Hà Nội          | 8282                             | 30M-242.98 | Hà Nội          | 9532                             | 30M-307.09 | Hà Nội          |
| 5783                             | 30M-309.76 | Hà Nội          | 7033                             | 30M-272.97 | Hà Nội          | 8283                             | 30M-318.98 | Hà Nội          | 9533                             | 30M-312.81 | Hà Nội          |
| 5784                             | 30M-311.50 | Hà Nội          | 7034                             | 30M-280.98 | Hà Nội          | 8284                             | 30M-259.48 | Hà Nội          | 9534                             | 30M-315.03 | Hà Nội          |
| 5785                             | 30M-320.04 | Hà Nội          | 7035                             | 30M-282.21 | Hà Nội          | 8285                             | 30M-259.70 | Hà Nội          | 9535                             | 30M-315.74 | Hà Nội          |
| 5786                             | 30M-346.75 | Hà Nội          | 7036                             | 30M-283.87 | Hà Nội          | 8286                             | 30M-264.43 | Hà Nội          | 9536                             | 30M-319.24 | Hà Nội          |
| 5787                             | 30M-349.10 | Hà Nội          | 7037                             | 30M-285.37 | Hà Nội          | 8287                             | 30M-266.52 | Hà Nội          | 9537                             | 30M-329.97 | Hà Nội          |
| 5788                             | 30M-350.03 | Hà Nội          | 7038                             | 30M-296.13 | Hà Nội          | 8288                             | 30M-269.87 | Hà Nội          | 9538                             | 30M-333.61 | Hà Nội          |
| 5789                             | 30M-352.37 | Hà Nội          | 7039                             | 30M-296.45 | Hà Nội          | 8289                             | 30M-282.62 | Hà Nội          | 9539                             | 30M-334.09 | Hà Nội          |
| 5790                             | 30M-353.03 | Hà Nội          | 7040                             | 30M-298.67 | Hà Nội          | 8290                             | 30M-289.10 | Hà Nội          | 9540                             | 30M-346.40 | Hà Nội          |
| 5791                             | 30M-356.84 | Hà Nội          | 7041                             | 30M-299.37 | Hà Nội          | 8291                             | 30M-292.17 | Hà Nội          | 9541                             | 30M-354.92 | Hà Nội          |
| 5792                             | 30M-366.37 | Hà Nội          | 7042                             | 30M-302.74 | Hà Nội          | 8292                             | 30M-292.61 | Hà Nội          | 9542                             | 30M-380.21 | Hà Nội          |
| 5793                             | 30M-367.49 | Hà Nội          | 7043                             | 30M-311.75 | Hà Nội          | 8293                             | 30M-312.84 | Hà Nội          | 9543                             | 30M-385.73 | Hà Nội          |
| 5794                             | 30M-369.94 | Hà Nội          | 7044                             | 30M-316.45 | Hà Nội          | 8294                             | 30M-315.73 | Hà Nội          | 9544                             | 30M-386.62 | Hà Nội          |
| 5795                             | 30M-370.61 | Hà Nội          | 7045                             | 30M-326.42 | Hà Nội          | 8295                             | 30M-317.51 | Hà Nội          | 9545                             | 30M-394.72 | Hà Nội          |
| 5796                             | 30M-376.46 | Hà Nội          | 7046                             | 30M-334.64 | Hà Nội          | 8296                             | 30M-321.48 | Hà Nội          | 9546                             | 30M-413.43 | Hà Nội          |
| 5797                             | 30M-386.20 | Hà Nội          | 7047                             | 30M-334.81 | Hà Nội          | 8297                             | 30M-332.43 | Hà Nội          | 9547                             | 34A-919.21 | Hải Dương       |
| 5798                             | 30M-387.51 | Hà Nội          | 7048                             | 30M-336.52 | Hà Nội          | 8298                             | 30M-336.01 | Hà Nội          | 9548                             | 34A-921.91 | Hải Dương       |
| 5799                             | 30M-392.31 | Hà Nội          | 7049                             | 30M-341.85 | Hà Nội          | 8299                             | 30M-337.25 | Hà Nội          | 9549                             | 34A-922.50 | Hải Dương       |
| 5800                             | 30M-398.13 | Hà Nội          | 7050                             | 30M-349.38 | Hà Nội          | 8300                             | 30M-348.25 | Hà Nội          | 9550                             | 34A-926.03 | Hải Dương       |
| 5801                             | 30M-400.36 | Hà Nội          | 7051                             | 30M-357.06 | Hà Nội          | 8301                             | 30M-348.41 | Hà Nội          | 9551                             | 34A-929.67 | Hải Dương       |
| 5802                             | 30M-402.58 | Hà Nội          | 7052                             | 30M-362.70 | Hà Nội          | 8302                             | 30M-353.34 | Hà Nội          | 9552                             | 34A-931.94 | Hải Dương       |
| 5803                             | 30M-406.18 | Hà Nội          | 7053                             | 30M-368.70 | Hà Nội          | 8303                             | 30M-353.91 | Hà Nội          | 9553                             | 34A-934.91 | Hải Dương       |
| 5804                             | 30M-409.93 | Hà Nội          | 7054                             | 30M-379.01 | Hà Nội          | 8304                             | 30M-358.45 | Hà Nội          | 9554                             | 34A-942.67 | Hải Dương       |
| 5805                             | 30M-412.82 | Hà Nội          | 7055                             | 30M-382.52 | Hà Nội          | 8305                             | 30M-359.25 | Hà Nội          | 9555                             | 34A-944.53 | Hải Dương       |
| 5806                             | 34A-919.87 | Hải Dương       | 7056                             | 30M-383.76 | Hà Nội          | 8306                             | 30M-368.30 | Hà Nội          | 9556                             | 34A-949.14 | Hải Dương       |
| 5807                             | 34A-920.37 | Hải Dương       | 7057                             | 30M-393.75 | Hà Nội          | 8307                             | 30M-368.34 | Hà Nội          | 9557                             | 34A-951.02 | Hải Dương       |
| 5808                             | 34A-923.05 | Hải Dương       | 7058                             | 30M-399.31 | Hà Nội          | 8308                             | 30M-383.07 | Hà Nội          | 9558                             | 34A-959.02 | Hải Dương       |
| 5809                             | 34A-924.54 | Hải Dương       | 7059                             | 30M-403.19 | Hà Nội          | 8309                             | 30M-394.31 | Hà Nội          | 9559                             | 34A-964.85 | Hải Dương       |
| 5810                             | 34A-932.61 | Hải Dương       | 7060                             | 30M-408.82 | Hà Nội          | 8310                             | 30M-400.54 | Hà Nội          | 9560                             | 34A-966.48 | Hải Dương       |
| 5811                             | 34A-941.97 | Hải Dương       | 7061                             | 30M-414.21 | Hà Nội          | 8311                             | 30M-401.41 | Hà Nội          | 9561                             | 34A-969.27 | Hải Dương       |
| 5812                             | 34A-942.05 | Hải Dương       | 7062                             | 30M-418.92 | Hà Nội          | 8312                             | 30M-407.84 | Hà Nội          | 9562                             | 34A-971.93 | Hải Dương       |
| 5813                             | 34A-943.50 | Hải Dương       | 7063                             | 30M-419.15 | Hà Nội          | 8313                             | 30M-416.23 | Hà Nội          | 9563                             | 34A-973.06 | Hải Dương       |
| 5814                             | 34A-945.58 | Hải Dương       | 7064                             | 34A-921.23 | Hải Dương       | 8314                             | 30M-421.34 | Hà Nội          | 9564                             | 34A-975.70 | Hải Dương       |
| 5815                             | 34A-948.12 | Hải Dương       | 7065                             | 34A-928.73 | Hải Dương       | 8315                             | 30M-421.64 | Hà Nội          | 9565                             | 34C-446.15 | Hải Dương       |
| 5816                             | 34A-951.31 | Hải Dương       | 7066                             | 34A-929.32 | Hải Dương       | 8316                             | 34A-924.27 | Hải Dương       | 9566                             | 34C-447.36 | Hải Dương       |
| 5817                             | 34A-952.76 | Hải Dương       | 7067                             | 34A-931.72 | Hải Dương       | 8317                             | 34A-935.42 | Hải Dương       | 9567                             | 34C-451.73 | Hải Dương       |
| 5818                             | 34A-952.80 | Hải Dương       | 7068                             | 34A-933.90 | Hải Dương       | 8318                             | 34A-937.84 | Hải Dương       | 9568                             | 34C-452.06 | Hải Dương       |
| 5819                             | 34A-955.27 | Hải Dương       | 7069                             | 34A-952.07 | Hải Dương       | 8319                             | 34A-938.61 | Hải Dương       | 9569                             | 35A-466.10 | Ninh Bình       |
| 5820                             | 34A-955.41 | Hải Dương       | 7070                             | 34A-957.90 | Hải Dương       | 8320                             | 34A-939.92 | Hải Dương       | 9570                             | 35A-466.97 | Ninh Bình       |
| 5821                             | 34A-955.96 | Hải Dương       | 7071                             | 34A-958.92 | Hải Dương       | 8321                             | 34A-949.87 | Hải Dương       | 9571                             | 35A-468.06 | Ninh Bình       |
| 5822                             | 34A-958.38 | Hải Dương       | 7072                             | 34A-959.57 | Hải Dương       | 8322                             | 34A-955.84 | Hải Dương       | 9572                             | 35A-477.31 | Ninh Bình       |
| 5823                             | 34A-963.30 | Hải Dương       | 7073                             | 34A-962.42 | Hải Dương       | 8323                             | 34A-958.78 | Hải Dương       | 9573                             | 35A-478.64 | Ninh Bình       |
| 5824                             | 34A-964.98 | Hải Dương       | 7074                             | 34C-435.63 | Hải Dương       | 8324                             | 34A-962.04 | Hải Dương       | 9574                             | 35A-479.50 | Ninh Bình       |
| 5825                             | 34A-966.92 | Hải Dương       | 7075                             | 34C-440.05 | Hải Dương       | 8325                             | 34A-965.67 | Hải Dương       | 9575                             | 35B-023.13 | Ninh Bình       |
| 5826                             | 34A-969.05 | Hải Dương       | 7076                             | 34C-446.27 | Hải Dương       | 8326                             | 34C-440.30 | Hải Dương       | 9576                             | 35D-017.62 | Ninh Bình       |
| 5827                             | 34A-970.42 | Hải Dương       | 7077                             | 35A-463.80 | Ninh Bình       | 8327                             | 34C-442.26 | Hải Dương       | 9577                             | 36B-049.74 | Thanh Hóa       |
| 5828                             | 34C-437.01 | Hải Dương       | 7078                             | 35A-464.26 | Ninh Bình       | 8328                             | 34C-445.52 | Hải Dương       | 9578                             | 36C-556.61 | Thanh Hóa       |
| 5829                             | 34C-439.80 | Hải Dương       | 7079                             | 35A-481.91 | Ninh Bình       | 8329                             | 35A-471.90 | Ninh Bình       | 9579                             | 36C-557.12 | Thanh Hóa       |
| 5830                             | 35A-475.72 | Ninh Bình       | 7080                             | 35C-185.50 | Ninh Bình       | 8330                             | 35A-474.50 | Ninh Bình       | 9580                             | 36C-562.27 | Thanh Hóa       |
| 5831                             | 35D-015.93 | Ninh Bình       | 7081                             | 36B-047.97 | Thanh Hóa       | 8331                             | 35A-475.01 | Ninh Bình       | 9581                             | 36C-566.87 | Thanh Hóa       |
| 5832                             | 35D-017.90 | Ninh Bình       | 7082                             | 36C-552.47 | Thanh Hóa       | 8332                             | 35A-482.13 | Ninh Bình       | 9582                             | 36C-576.13 | Thanh Hóa       |
| 5833                             | 36C-552.81 | Thanh Hóa       | 7083                             | 36C-577.32 | Thanh Hóa       | 8333                             | 35C-180.85 | Ninh Bình       | 9583                             | 36D-032.45 | Thanh Hóa       |
| 5834                             | 36C-557.54 | Thanh Hóa       | 7084                             | 36K-239.12 | Thanh Hóa       | 8334                             | 36C-560.49 | Thanh Hóa       | 9584                             | 36K-232.57 | Thanh Hóa       |
| 5835                             | 36C-567.45 | Thanh Hóa       | 7085                             | 36K-239.97 | Thanh Hóa       | 8335                             | 36C-562.32 | Thanh Hóa       | 9585                             | 36K-246.37 | Thanh Hóa       |
| 5836                             | 36C-567.73 | Thanh Hóa       | 7086                             | 36K-244.83 | Thanh Hóa       | 8336                             | 36C-562.67 | Thanh Hóa       | 9586                             | 36K-251.31 | Thanh Hóa       |
| 5837                             | 36C-573.08 | Thanh Hóa       | 7087                             | 36K-259.16 | Thanh Hóa       | 8337                             | 36C-563.32 | Thanh Hóa       | 9587                             | 36K-266.20 | Thanh Hóa       |
| 5838                             | 36C-573.45 | Thanh Hóa       | 7088                             | 36K-261.12 | Thanh Hóa       | 8338                             | 36C-565.73 | Thanh Hóa       | 9588                             | 36K-268.32 | Thanh Hóa       |
| 5839                             | 36C-581.42 | Thanh Hóa       | 7089                             | 36K-265.05 | Thanh Hóa       | 8339                             | 36C-567.35 | Thanh Hóa       | 9589                             | 36K-273.41 | Thanh Hóa       |
| 5840                             | 36K-252.37 | Thanh Hóa       | 7090                             | 36K-266.47 | Thanh Hóa       | 8340                             | 36K-239.72 | Thanh Hóa       | 9590                             | 36K-275.25 | Thanh Hóa       |
| 5841                             | 36K-263.20 | Thanh Hóa       | 7091                             | 36K-269.24 | Thanh Hóa       | 8341                             | 36K-240.03 | Thanh Hóa       | 9591                             | 36K-277.52 | Thanh Hóa       |
| 5842                             | 36K-265.04 | Thanh Hóa       | 7092                             | 36K-272.64 | Thanh Hóa       | 8342                             | 36K-240.38 | Thanh Hóa       | 9592                             | 36K-278.97 | Thanh Hóa       |
| 5843                             | 36K-269.76 | Thanh Hóa       | 7093                             | 36K-282.64 | Thanh Hóa       | 8343                             | 36K-244.92 | Thanh Hóa       | 9593                             | 36K-282.57 | Thanh Hóa       |
| 5844                             | 36K-277.75 | Thanh Hóa       | 7094                             | 36K-288.21 | Thanh Hóa       | 8344                             | 36K-247.94 | Thanh Hóa       | 9594                             | 36K-285.31 | Thanh Hóa       |
| 5845                             | 36K-277.91 | Thanh Hóa       | 7095                             | 36K-288.52 | Thanh Hóa       | 8345                             | 36K-251.05 | Thanh Hóa       | 9595                             | 36K-289.61 | Thanh Hóa       |





| Ca đấu buổi chiều                |            |                 |                                  |            |                 |                                  |            |                 |                                  |            |                 |
|----------------------------------|------------|-----------------|----------------------------------|------------|-----------------|----------------------------------|------------|-----------------|----------------------------------|------------|-----------------|
| Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55' |            |                 | Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40' |            |                 | Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25' |            |                 | Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10' |            |                 |
| STT                              | Biển số    | Tỉnh/ Thành phố | STT                              | Biển số    | Tỉnh/ Thành phố | STT                              | Biển số    | Tỉnh/ Thành phố | STT                              | Biển số    | Tỉnh/ Thành phố |
| 5846                             | 36K-280.62 | Thanh Hóa       | 7096                             | 37C-572.07 | Nghệ An         | 8346                             | 36K-251.38 | Thanh Hóa       | 9596                             | 36K-298.32 | Thanh Hóa       |
| 5847                             | 36K-281.20 | Thanh Hóa       | 7097                             | 37C-574.02 | Nghệ An         | 8347                             | 36K-252.21 | Thanh Hóa       | 9597                             | 36K-299.28 | Thanh Hóa       |
| 5848                             | 36K-282.10 | Thanh Hóa       | 7098                             | 37K-483.45 | Nghệ An         | 8348                             | 36K-256.51 | Thanh Hóa       | 9598                             | 37C-569.92 | Nghệ An         |
| 5849                             | 36K-286.13 | Thanh Hóa       | 7099                             | 37K-491.10 | Nghệ An         | 8349                             | 36K-261.06 | Thanh Hóa       | 9599                             | 37C-573.32 | Nghệ An         |
| 5850                             | 36K-291.12 | Thanh Hóa       | 7100                             | 37K-505.93 | Nghệ An         | 8350                             | 36K-262.12 | Thanh Hóa       | 9600                             | 37C-574.84 | Nghệ An         |
| 5851                             | 36K-293.17 | Thanh Hóa       | 7101                             | 37K-511.73 | Nghệ An         | 8351                             | 36K-264.90 | Thanh Hóa       | 9601                             | 37C-575.23 | Nghệ An         |
| 5852                             | 36K-295.05 | Thanh Hóa       | 7102                             | 37K-516.43 | Nghệ An         | 8352                             | 36K-268.13 | Thanh Hóa       | 9602                             | 37C-587.18 | Nghệ An         |
| 5853                             | 37C-567.28 | Nghệ An         | 7103                             | 37K-520.65 | Nghệ An         | 8353                             | 36K-268.30 | Thanh Hóa       | 9603                             | 37C-592.12 | Nghệ An         |
| 5854                             | 37C-571.48 | Nghệ An         | 7104                             | 37K-527.49 | Nghệ An         | 8354                             | 36K-269.17 | Thanh Hóa       | 9604                             | 37C-596.03 | Nghệ An         |
| 5855                             | 37C-573.46 | Nghệ An         | 7105                             | 37K-551.87 | Nghệ An         | 8355                             | 36K-270.29 | Thanh Hóa       | 9605                             | 37K-488.02 | Nghệ An         |
| 5856                             | 37C-583.20 | Nghệ An         | 7106                             | 37K-555.20 | Nghệ An         | 8356                             | 36K-283.05 | Thanh Hóa       | 9606                             | 37K-490.85 | Nghệ An         |
| 5857                             | 37C-596.90 | Nghệ An         | 7107                             | 37K-559.04 | Nghệ An         | 8357                             | 36K-285.20 | Thanh Hóa       | 9607                             | 37K-505.28 | Nghệ An         |
| 5858                             | 37K-483.51 | Nghệ An         | 7108                             | 37K-566.70 | Nghệ An         | 8358                             | 36K-288.87 | Thanh Hóa       | 9608                             | 37K-510.37 | Nghệ An         |
| 5859                             | 37K-483.76 | Nghệ An         | 7109                             | 37K-568.01 | Nghệ An         | 8359                             | 36K-288.92 | Thanh Hóa       | 9609                             | 37K-515.04 | Nghệ An         |
| 5860                             | 37K-488.63 | Nghệ An         | 7110                             | 38A-678.94 | Hà Tĩnh         | 8360                             | 36K-292.65 | Thanh Hóa       | 9610                             | 37K-515.59 | Nghệ An         |
| 5861                             | 37K-506.03 | Nghệ An         | 7111                             | 38A-684.04 | Hà Tĩnh         | 8361                             | 36K-293.07 | Thanh Hóa       | 9611                             | 37K-518.04 | Nghệ An         |
| 5862                             | 37K-513.10 | Nghệ An         | 7112                             | 38A-685.31 | Hà Tĩnh         | 8362                             | 36K-296.84 | Thanh Hóa       | 9612                             | 37K-521.67 | Nghệ An         |
| 5863                             | 37K-517.91 | Nghệ An         | 7113                             | 38A-686.61 | Hà Tĩnh         | 8363                             | 36K-298.13 | Thanh Hóa       | 9613                             | 37K-545.10 | Nghệ An         |
| 5864                             | 37K-522.93 | Nghệ An         | 7114                             | 38A-689.80 | Hà Tĩnh         | 8364                             | 37B-046.90 | Nghệ An         | 9614                             | 37K-548.28 | Nghệ An         |
| 5865                             | 37K-526.31 | Nghệ An         | 7115                             | 38A-696.81 | Hà Tĩnh         | 8365                             | 37C-580.45 | Nghệ An         | 9615                             | 37K-553.97 | Nghệ An         |
| 5866                             | 37K-538.30 | Nghệ An         | 7116                             | 38B-023.65 | Hà Tĩnh         | 8366                             | 37C-582.57 | Nghệ An         | 9616                             | 37K-558.78 | Nghệ An         |
| 5867                             | 37K-541.70 | Nghệ An         | 7117                             | 38C-245.85 | Hà Tĩnh         | 8367                             | 37C-583.51 | Nghệ An         | 9617                             | 37K-562.52 | Nghệ An         |
| 5868                             | 37K-546.42 | Nghệ An         | 7118                             | 43A-946.21 | Đà Nẵng         | 8368                             | 37K-482.52 | Nghệ An         | 9618                             | 37K-564.83 | Nghệ An         |
| 5869                             | 37K-574.91 | Nghệ An         | 7119                             | 43A-949.20 | Đà Nẵng         | 8369                             | 37K-484.07 | Nghệ An         | 9619                             | 37K-569.03 | Nghệ An         |
| 5870                             | 38A-685.54 | Hà Tĩnh         | 7120                             | 43A-949.25 | Đà Nẵng         | 8370                             | 37K-489.56 | Nghệ An         | 9620                             | 38A-678.74 | Hà Tĩnh         |
| 5871                             | 38A-692.61 | Hà Tĩnh         | 7121                             | 43A-966.34 | Đà Nẵng         | 8371                             | 37K-502.71 | Nghệ An         | 9621                             | 38A-684.70 | Hà Tĩnh         |
| 5872                             | 38A-693.61 | Hà Tĩnh         | 7122                             | 43A-968.13 | Đà Nẵng         | 8372                             | 37K-513.91 | Nghệ An         | 9622                             | 38A-688.42 | Hà Tĩnh         |
| 5873                             | 38A-695.60 | Hà Tĩnh         | 7123                             | 43A-971.30 | Đà Nẵng         | 8373                             | 37K-525.80 | Nghệ An         | 9623                             | 38A-693.67 | Hà Tĩnh         |
| 5874                             | 38A-705.20 | Hà Tĩnh         | 7124                             | 43A-973.90 | Đà Nẵng         | 8374                             | 37K-527.26 | Nghệ An         | 9624                             | 38A-696.75 | Hà Tĩnh         |
| 5875                             | 38C-246.73 | Hà Tĩnh         | 7125                             | 43A-976.81 | Đà Nẵng         | 8375                             | 37K-529.70 | Nghệ An         | 9625                             | 38A-709.50 | Hà Tĩnh         |
| 5876                             | 38C-249.43 | Hà Tĩnh         | 7126                             | 43A-978.18 | Đà Nẵng         | 8376                             | 37K-553.30 | Nghệ An         | 9626                             | 38D-023.78 | Hà Tĩnh         |
| 5877                             | 38C-252.84 | Hà Tĩnh         | 7127                             | 43B-066.16 | Đà Nẵng         | 8377                             | 37K-553.90 | Nghệ An         | 9627                             | 43A-943.61 | Đà Nẵng         |
| 5878                             | 38C-254.15 | Hà Tĩnh         | 7128                             | 43C-318.52 | Đà Nẵng         | 8378                             | 37K-563.48 | Nghệ An         | 9628                             | 43A-945.27 | Đà Nẵng         |
| 5879                             | 43A-943.16 | Đà Nẵng         | 7129                             | 43D-014.74 | Đà Nẵng         | 8379                             | 37K-568.19 | Nghệ An         | 9629                             | 43A-950.97 | Đà Nẵng         |
| 5880                             | 43A-956.84 | Đà Nẵng         | 7130                             | 47A-816.42 | Đắk Lắk         | 8380                             | 38A-691.72 | Hà Tĩnh         | 9630                             | 43A-951.76 | Đà Nẵng         |
| 5881                             | 43A-961.07 | Đà Nẵng         | 7131                             | 47A-816.60 | Đắk Lắk         | 8381                             | 38A-692.16 | Hà Tĩnh         | 9631                             | 43A-954.67 | Đà Nẵng         |
| 5882                             | 43A-968.10 | Đà Nẵng         | 7132                             | 47A-828.20 | Đắk Lắk         | 8382                             | 38A-693.71 | Hà Tĩnh         | 9632                             | 43A-956.30 | Đà Nẵng         |
| 5883                             | 43A-968.87 | Đà Nẵng         | 7133                             | 47A-829.73 | Đắk Lắk         | 8383                             | 38A-699.52 | Hà Tĩnh         | 9633                             | 43A-958.72 | Đà Nẵng         |
| 5884                             | 43A-969.76 | Đà Nẵng         | 7134                             | 47A-832.70 | Đắk Lắk         | 8384                             | 38B-023.90 | Hà Tĩnh         | 9634                             | 43A-960.20 | Đà Nẵng         |
| 5885                             | 43C-320.38 | Đà Nẵng         | 7135                             | 47A-850.82 | Đắk Lắk         | 8385                             | 38B-025.40 | Hà Tĩnh         | 9635                             | 43A-960.24 | Đà Nẵng         |
| 5886                             | 43C-324.14 | Đà Nẵng         | 7136                             | 47A-854.23 | Đắk Lắk         | 8386                             | 38C-243.07 | Hà Tĩnh         | 9636                             | 43A-967.61 | Đà Nẵng         |
| 5887                             | 47A-816.09 | Đắk Lắk         | 7137                             | 47A-857.73 | Đắk Lắk         | 8387                             | 43A-944.41 | Đà Nẵng         | 9637                             | 43A-973.30 | Đà Nẵng         |
| 5888                             | 47A-829.07 | Đắk Lắk         | 7138                             | 47A-858.87 | Đắk Lắk         | 8388                             | 43A-956.01 | Đà Nẵng         | 9638                             | 43A-978.13 | Đà Nẵng         |
| 5889                             | 47A-833.35 | Đắk Lắk         | 7139                             | 47C-399.43 | Đắk Lắk         | 8389                             | 43A-958.17 | Đà Nẵng         | 9639                             | 43C-315.12 | Đà Nẵng         |
| 5890                             | 47A-841.73 | Đắk Lắk         | 7140                             | 47C-412.02 | Đắk Lắk         | 8390                             | 43A-961.21 | Đà Nẵng         | 9640                             | 47A-835.07 | Đắk Lắk         |
| 5891                             | 47A-858.74 | Đắk Lắk         | 7141                             | 47C-419.51 | Đắk Lắk         | 8391                             | 43A-962.10 | Đà Nẵng         | 9641                             | 47A-838.20 | Đắk Lắk         |
| 5892                             | 47A-859.52 | Đắk Lắk         | 7142                             | 47D-021.23 | Đắk Lắk         | 8392                             | 43A-964.93 | Đà Nẵng         | 9642                             | 47A-845.04 | Đắk Lắk         |
| 5893                             | 47A-862.03 | Đắk Lắk         | 7143                             | 47D-021.52 | Đắk Lắk         | 8393                             | 43A-966.51 | Đà Nẵng         | 9643                             | 47A-846.65 | Đắk Lắk         |
| 5894                             | 47A-862.48 | Đắk Lắk         | 7144                             | 48A-251.71 | Đắk Nông        | 8394                             | 43A-966.57 | Đà Nẵng         | 9644                             | 47A-848.10 | Đắk Lắk         |
| 5895                             | 47A-864.18 | Đắk Lắk         | 7145                             | 48A-255.93 | Đắk Nông        | 8395                             | 43A-969.10 | Đà Nẵng         | 9645                             | 47A-865.04 | Đắk Lắk         |
| 5896                             | 47B-045.15 | Đắk Lắk         | 7146                             | 48A-256.74 | Đắk Nông        | 8396                             | 43A-969.57 | Đà Nẵng         | 9646                             | 47B-042.49 | Đắk Lắk         |
| 5897                             | 47C-402.19 | Đắk Lắk         | 7147                             | 48B-014.06 | Đắk Nông        | 8397                             | 43A-973.13 | Đà Nẵng         | 9647                             | 47C-400.64 | Đắk Lắk         |
| 5898                             | 47C-418.85 | Đắk Lắk         | 7148                             | 48B-017.04 | Đắk Nông        | 8398                             | 43C-315.23 | Đà Nẵng         | 9648                             | 47C-402.25 | Đắk Lắk         |
| 5899                             | 47C-419.25 | Đắk Lắk         | 7149                             | 49A-760.73 | Lâm Đồng        | 8399                             | 43C-320.92 | Đà Nẵng         | 9649                             | 47C-404.45 | Đắk Lắk         |
| 5900                             | 48A-251.80 | Đắk Nông        | 7150                             | 49A-761.43 | Lâm Đồng        | 8400                             | 47A-821.76 | Đắk Lắk         | 9650                             | 47C-406.92 | Đắk Lắk         |
| 5901                             | 48A-256.28 | Đắk Nông        | 7151                             | 49A-762.27 | Lâm Đồng        | 8401                             | 47A-822.91 | Đắk Lắk         | 9651                             | 47C-421.20 | Đắk Lắk         |
| 5902                             | 48B-013.72 | Đắk Nông        | 7152                             | 49A-777.84 | Lâm Đồng        | 8402                             | 47A-823.61 | Đắk Lắk         | 9652                             | 48A-250.74 | Đắk Nông        |
| 5903                             | 48B-014.53 | Đắk Nông        | 7153                             | 49B-034.05 | Lâm Đồng        | 8403                             | 47A-826.45 | Đắk Lắk         | 9653                             | 48A-255.54 | Đắk Nông        |
| 5904                             | 48C-118.53 | Đắk Nông        | 7154                             | 49C-386.05 | Lâm Đồng        | 8404                             | 47A-832.05 | Đắk Lắk         | 9654                             | 48A-257.84 | Đắk Nông        |
| 5905                             | 48C-118.78 | Đắk Nông        | 7155                             | 49C-399.05 | Lâm Đồng        | 8405                             | 47A-832.07 | Đắk Lắk         | 9655                             | 48A-260.42 | Đắk Nông        |
| 5906                             | 49A-746.30 | Lâm Đồng        | 7156                             | 49C-399.56 | Lâm Đồng        | 8406                             | 47A-833.92 | Đắk Lắk         | 9656                             | 48B-014.38 | Đắk Nông        |
| 5907                             | 49A-747.64 | Lâm Đồng        | 7157                             | 49D-018.23 | Lâm Đồng        | 8407                             | 47A-839.80 | Đắk Lắk         | 9657                             | 48C-122.54 | Đắk Nông        |
| 5908                             | 49A-752.76 | Lâm Đồng        | 7158                             | 51B-712.74 | Hồ Chí Minh     | 8408                             | 47A-841.70 | Đắk Lắk         | 9658                             | 49A-751.73 | Lâm Đồng        |
| 5909                             | 49A-770.81 | Lâm Đồng        | 7159                             | 51E-343.90 | Hồ Chí Minh     | 8409                             | 47A-848.31 | Đắk Lắk         | 9659                             | 49A-752.02 | Lâm Đồng        |
| 5910                             | 49A-774.13 | Lâm Đồng        | 7160                             | 51E-350.94 | Hồ Chí Minh     | 8410                             | 47A-852.64 | Đắk Lắk         | 9660                             | 49A-754.74 | Lâm Đồng        |



| Ca đấu buổi chiều                |            |                 |                                  |            |                 |                                  |            |                 |                                  |            |                 |
|----------------------------------|------------|-----------------|----------------------------------|------------|-----------------|----------------------------------|------------|-----------------|----------------------------------|------------|-----------------|
| Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55' |            |                 | Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40' |            |                 | Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25' |            |                 | Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10' |            |                 |
| STT                              | Biển số    | Tỉnh/ Thành phố | STT                              | Biển số    | Tỉnh/ Thành phố | STT                              | Biển số    | Tỉnh/ Thành phố | STT                              | Biển số    | Tỉnh/ Thành phố |
| 5911                             | 49A-776.17 | Lâm Đồng        | 7161                             | 51L-906.57 | Hồ Chí Minh     | 8411                             | 47A-861.63 | Đắk Lắk         | 9661                             | 49A-761.80 | Lâm Đồng        |
| 5912                             | 49A-777.85 | Lâm Đồng        | 7162                             | 51L-915.57 | Hồ Chí Minh     | 8412                             | 47A-862.51 | Đắk Lắk         | 9662                             | 49A-776.24 | Lâm Đồng        |
| 5913                             | 49B-035.62 | Lâm Đồng        | 7163                             | 51L-916.02 | Hồ Chí Minh     | 8413                             | 47A-864.20 | Đắk Lắk         | 9663                             | 49A-778.12 | Lâm Đồng        |
| 5914                             | 49C-383.50 | Lâm Đồng        | 7164                             | 51L-922.65 | Hồ Chí Minh     | 8414                             | 47C-397.74 | Đắk Lắk         | 9664                             | 49C-388.40 | Lâm Đồng        |
| 5915                             | 49C-384.46 | Lâm Đồng        | 7165                             | 51L-928.94 | Hồ Chí Minh     | 8415                             | 47C-417.91 | Đắk Lắk         | 9665                             | 49C-396.18 | Lâm Đồng        |
| 5916                             | 49C-392.31 | Lâm Đồng        | 7166                             | 51L-931.52 | Hồ Chí Minh     | 8416                             | 47D-021.07 | Đắk Lắk         | 9666                             | 49D-017.43 | Lâm Đồng        |
| 5917                             | 49C-395.32 | Lâm Đồng        | 7167                             | 51L-931.97 | Hồ Chí Minh     | 8417                             | 48A-253.76 | Đắk Nông        | 9667                             | 51B-714.51 | Hồ Chí Minh     |
| 5918                             | 49C-398.53 | Lâm Đồng        | 7168                             | 51L-934.04 | Hồ Chí Minh     | 8418                             | 48D-006.13 | Đắk Nông        | 9668                             | 51B-716.20 | Hồ Chí Minh     |
| 5919                             | 51B-713.02 | Hồ Chí Minh     | 7169                             | 51L-939.36 | Hồ Chí Minh     | 8419                             | 48D-006.17 | Đắk Nông        | 9669                             | 51E-343.12 | Hồ Chí Minh     |
| 5920                             | 51L-898.02 | Hồ Chí Minh     | 7170                             | 51L-940.91 | Hồ Chí Minh     | 8420                             | 48D-007.62 | Đắk Nông        | 9670                             | 51E-349.46 | Hồ Chí Minh     |
| 5921                             | 51L-915.82 | Hồ Chí Minh     | 7171                             | 51L-941.02 | Hồ Chí Minh     | 8421                             | 49A-748.82 | Lâm Đồng        | 9671                             | 51L-900.75 | Hồ Chí Minh     |
| 5922                             | 51L-920.10 | Hồ Chí Minh     | 7172                             | 51L-941.76 | Hồ Chí Minh     | 8422                             | 49A-762.70 | Lâm Đồng        | 9672                             | 51L-901.73 | Hồ Chí Minh     |
| 5923                             | 51L-922.10 | Hồ Chí Minh     | 7173                             | 51L-942.32 | Hồ Chí Minh     | 8423                             | 49A-765.03 | Lâm Đồng        | 9673                             | 51L-903.07 | Hồ Chí Minh     |
| 5924                             | 51L-923.50 | Hồ Chí Minh     | 7174                             | 51L-942.50 | Hồ Chí Minh     | 8424                             | 49A-765.24 | Lâm Đồng        | 9674                             | 51L-905.64 | Hồ Chí Minh     |
| 5925                             | 51L-940.90 | Hồ Chí Minh     | 7175                             | 51L-946.51 | Hồ Chí Minh     | 8425                             | 49A-779.32 | Lâm Đồng        | 9675                             | 51L-905.84 | Hồ Chí Minh     |
| 5926                             | 51L-943.10 | Hồ Chí Minh     | 7176                             | 51L-955.18 | Hồ Chí Minh     | 8426                             | 49B-032.75 | Lâm Đồng        | 9676                             | 51L-906.78 | Hồ Chí Minh     |
| 5927                             | 51L-947.10 | Hồ Chí Minh     | 7177                             | 51L-958.34 | Hồ Chí Minh     | 8427                             | 49B-035.82 | Lâm Đồng        | 9677                             | 51L-915.58 | Hồ Chí Minh     |
| 5928                             | 51L-949.42 | Hồ Chí Minh     | 7178                             | 51L-968.91 | Hồ Chí Minh     | 8428                             | 49C-383.21 | Lâm Đồng        | 9678                             | 51L-915.76 | Hồ Chí Minh     |
| 5929                             | 51L-950.52 | Hồ Chí Minh     | 7179                             | 51L-983.64 | Hồ Chí Minh     | 8429                             | 49C-386.91 | Lâm Đồng        | 9679                             | 51L-919.05 | Hồ Chí Minh     |
| 5930                             | 51L-955.23 | Hồ Chí Minh     | 7180                             | 51L-985.02 | Hồ Chí Minh     | 8430                             | 49C-395.63 | Lâm Đồng        | 9680                             | 51L-956.73 | Hồ Chí Minh     |
| 5931                             | 51L-964.70 | Hồ Chí Minh     | 7181                             | 51L-985.90 | Hồ Chí Minh     | 8431                             | 49C-397.30 | Lâm Đồng        | 9681                             | 51L-957.27 | Hồ Chí Minh     |
| 5932                             | 51L-969.06 | Hồ Chí Minh     | 7182                             | 51L-989.31 | Hồ Chí Minh     | 8432                             | 51L-416.88 | Hồ Chí Minh     | 9682                             | 51L-962.54 | Hồ Chí Minh     |
| 5933                             | 51L-969.30 | Hồ Chí Minh     | 7183                             | 51L-991.29 | Hồ Chí Minh     | 8433                             | 51E-346.52 | Hồ Chí Minh     | 9683                             | 51L-965.12 | Hồ Chí Minh     |
| 5934                             | 51L-969.31 | Hồ Chí Minh     | 7184                             | 51L-992.71 | Hồ Chí Minh     | 8434                             | 51L-897.23 | Hồ Chí Minh     | 9684                             | 51L-970.48 | Hồ Chí Minh     |
| 5935                             | 51L-969.90 | Hồ Chí Minh     | 7185                             | 51L-996.60 | Hồ Chí Minh     | 8435                             | 51L-900.03 | Hồ Chí Minh     | 9685                             | 51L-971.91 | Hồ Chí Minh     |
| 5936                             | 51L-973.07 | Hồ Chí Minh     | 7186                             | 51M-058.47 | Hồ Chí Minh     | 8436                             | 51L-903.97 | Hồ Chí Minh     | 9686                             | 51L-989.62 | Hồ Chí Minh     |
| 5937                             | 51L-979.76 | Hồ Chí Minh     | 7187                             | 51M-062.96 | Hồ Chí Minh     | 8437                             | 51L-911.90 | Hồ Chí Minh     | 9687                             | 51L-992.95 | Hồ Chí Minh     |
| 5938                             | 51L-981.23 | Hồ Chí Minh     | 7188                             | 51M-064.17 | Hồ Chí Minh     | 8438                             | 51L-912.10 | Hồ Chí Minh     | 9688                             | 51L-993.92 | Hồ Chí Minh     |
| 5939                             | 51L-981.71 | Hồ Chí Minh     | 7189                             | 51M-071.31 | Hồ Chí Minh     | 8439                             | 51L-913.94 | Hồ Chí Minh     | 9689                             | 51L-994.37 | Hồ Chí Minh     |
| 5940                             | 51M-055.34 | Hồ Chí Minh     | 7190                             | 51M-071.92 | Hồ Chí Minh     | 8440                             | 51L-916.64 | Hồ Chí Minh     | 9690                             | 51M-070.31 | Hồ Chí Minh     |
| 5941                             | 51M-058.21 | Hồ Chí Minh     | 7191                             | 51M-075.52 | Hồ Chí Minh     | 8441                             | 51L-925.78 | Hồ Chí Minh     | 9691                             | 51M-079.59 | Hồ Chí Minh     |
| 5942                             | 51M-060.31 | Hồ Chí Minh     | 7192                             | 51M-092.23 | Hồ Chí Minh     | 8442                             | 51L-939.84 | Hồ Chí Minh     | 9692                             | 51M-096.52 | Hồ Chí Minh     |
| 5943                             | 51M-062.57 | Hồ Chí Minh     | 7193                             | 51M-092.51 | Hồ Chí Minh     | 8443                             | 51L-942.12 | Hồ Chí Minh     | 9693                             | 51M-098.15 | Hồ Chí Minh     |
| 5944                             | 51M-065.80 | Hồ Chí Minh     | 7194                             | 51M-099.20 | Hồ Chí Minh     | 8444                             | 51L-942.70 | Hồ Chí Minh     | 9694                             | 51M-099.50 | Hồ Chí Minh     |
| 5945                             | 51M-066.64 | Hồ Chí Minh     | 7195                             | 51M-099.72 | Hồ Chí Minh     | 8445                             | 51L-945.92 | Hồ Chí Minh     | 9695                             | 51M-115.07 | Hồ Chí Minh     |
| 5946                             | 51M-067.65 | Hồ Chí Minh     | 7196                             | 51M-101.09 | Hồ Chí Minh     | 8446                             | 51L-949.10 | Hồ Chí Minh     | 9696                             | 51M-115.70 | Hồ Chí Minh     |
| 5947                             | 51M-073.78 | Hồ Chí Minh     | 7197                             | 51M-106.85 | Hồ Chí Minh     | 8447                             | 51L-955.91 | Hồ Chí Minh     | 9697                             | 51M-129.14 | Hồ Chí Minh     |
| 5948                             | 51M-075.61 | Hồ Chí Minh     | 7198                             | 51M-108.35 | Hồ Chí Minh     | 8448                             | 51L-961.84 | Hồ Chí Minh     | 9698                             | 51M-133.36 | Hồ Chí Minh     |
| 5949                             | 51M-075.93 | Hồ Chí Minh     | 7199                             | 51M-110.25 | Hồ Chí Minh     | 8449                             | 51L-967.16 | Hồ Chí Minh     | 9699                             | 51M-133.50 | Hồ Chí Minh     |
| 5950                             | 51M-078.75 | Hồ Chí Minh     | 7200                             | 51M-115.32 | Hồ Chí Minh     | 8450                             | 51L-988.02 | Hồ Chí Minh     | 9700                             | 51M-140.87 | Hồ Chí Minh     |
| 5951                             | 51M-083.67 | Hồ Chí Minh     | 7201                             | 51M-126.24 | Hồ Chí Minh     | 8451                             | 51L-991.84 | Hồ Chí Minh     | 9701                             | 51M-141.19 | Hồ Chí Minh     |
| 5952                             | 51M-085.72 | Hồ Chí Minh     | 7202                             | 51M-128.78 | Hồ Chí Minh     | 8452                             | 51L-995.81 | Hồ Chí Minh     | 9702                             | 51M-162.05 | Hồ Chí Minh     |
| 5953                             | 51M-090.03 | Hồ Chí Minh     | 7203                             | 51M-138.23 | Hồ Chí Minh     | 8453                             | 51M-068.16 | Hồ Chí Minh     | 9703                             | 51M-164.30 | Hồ Chí Minh     |
| 5954                             | 51M-090.18 | Hồ Chí Minh     | 7204                             | 51M-139.01 | Hồ Chí Minh     | 8454                             | 51M-071.28 | Hồ Chí Minh     | 9704                             | 51M-166.18 | Hồ Chí Minh     |
| 5955                             | 51M-092.72 | Hồ Chí Minh     | 7205                             | 51M-152.14 | Hồ Chí Minh     | 8455                             | 51M-089.30 | Hồ Chí Minh     | 9705                             | 51M-171.93 | Hồ Chí Minh     |
| 5956                             | 51M-100.09 | Hồ Chí Minh     | 7206                             | 51M-162.27 | Hồ Chí Minh     | 8456                             | 51M-096.93 | Hồ Chí Minh     | 9706                             | 51M-182.93 | Hồ Chí Minh     |
| 5957                             | 51M-100.30 | Hồ Chí Minh     | 7207                             | 51M-165.81 | Hồ Chí Minh     | 8457                             | 51M-097.47 | Hồ Chí Minh     | 9707                             | 51M-199.85 | Hồ Chí Minh     |
| 5958                             | 51M-118.25 | Hồ Chí Minh     | 7208                             | 51M-166.07 | Hồ Chí Minh     | 8458                             | 51M-119.41 | Hồ Chí Minh     | 9708                             | 51M-202.25 | Hồ Chí Minh     |
| 5959                             | 51M-129.37 | Hồ Chí Minh     | 7209                             | 51M-168.78 | Hồ Chí Minh     | 8459                             | 51M-131.87 | Hồ Chí Minh     | 9709                             | 51M-204.31 | Hồ Chí Minh     |
| 5960                             | 51M-149.38 | Hồ Chí Minh     | 7210                             | 51M-178.07 | Hồ Chí Minh     | 8460                             | 51M-133.47 | Hồ Chí Minh     | 9710                             | 51M-207.57 | Hồ Chí Minh     |
| 5961                             | 51M-154.65 | Hồ Chí Minh     | 7211                             | 51M-181.78 | Hồ Chí Minh     | 8461                             | 51M-136.27 | Hồ Chí Minh     | 9711                             | 51M-211.09 | Hồ Chí Minh     |
| 5962                             | 51M-155.24 | Hồ Chí Minh     | 7212                             | 51M-187.94 | Hồ Chí Minh     | 8462                             | 51M-139.26 | Hồ Chí Minh     | 9712                             | 51M-211.17 | Hồ Chí Minh     |
| 5963                             | 51M-168.04 | Hồ Chí Minh     | 7213                             | 51M-188.47 | Hồ Chí Minh     | 8463                             | 51M-144.04 | Hồ Chí Minh     | 9713                             | 51M-212.78 | Hồ Chí Minh     |
| 5964                             | 51M-169.21 | Hồ Chí Minh     | 7214                             | 51M-216.38 | Hồ Chí Minh     | 8464                             | 51M-152.64 | Hồ Chí Minh     | 9714                             | 51M-223.13 | Hồ Chí Minh     |
| 5965                             | 51M-169.48 | Hồ Chí Minh     | 7215                             | 51M-218.13 | Hồ Chí Minh     | 8465                             | 51M-157.84 | Hồ Chí Minh     | 9715                             | 51M-232.47 | Hồ Chí Minh     |
| 5966                             | 51M-178.60 | Hồ Chí Minh     | 7216                             | 51M-220.25 | Hồ Chí Minh     | 8466                             | 51M-158.76 | Hồ Chí Minh     | 9716                             | 51M-258.03 | Hồ Chí Minh     |
| 5967                             | 51M-197.51 | Hồ Chí Minh     | 7217                             | 51M-223.74 | Hồ Chí Minh     | 8467                             | 51M-160.52 | Hồ Chí Minh     | 9717                             | 51M-260.35 | Hồ Chí Minh     |
| 5968                             | 51M-200.81 | Hồ Chí Minh     | 7218                             | 51M-228.36 | Hồ Chí Minh     | 8468                             | 51M-167.72 | Hồ Chí Minh     | 9718                             | 51M-265.97 | Hồ Chí Minh     |
| 5969                             | 51M-201.15 | Hồ Chí Minh     | 7219                             | 51M-228.40 | Hồ Chí Minh     | 8469                             | 51M-174.95 | Hồ Chí Minh     | 9719                             | 51M-285.18 | Hồ Chí Minh     |
| 5970                             | 51M-205.90 | Hồ Chí Minh     | 7220                             | 51M-231.75 | Hồ Chí Minh     | 8470                             | 51M-177.28 | Hồ Chí Minh     | 9720                             | 51M-288.30 | Hồ Chí Minh     |
| 5971                             | 51M-211.64 | Hồ Chí Minh     | 7221                             | 51M-235.54 | Hồ Chí Minh     | 8471                             | 51M-179.19 | Hồ Chí Minh     | 9721                             | 51M-290.67 | Hồ Chí Minh     |
| 5972                             | 51M-213.87 | Hồ Chí Minh     | 7222                             | 51M-236.87 | Hồ Chí Minh     | 8472                             | 51M-189.64 | Hồ Chí Minh     | 9722                             | 51M-291.51 | Hồ Chí Minh     |
| 5973                             | 51M-216.31 | Hồ Chí Minh     | 7223                             | 51M-250.08 | Hồ Chí Minh     | 8473                             | 51M-194.84 | Hồ Chí Minh     | 9723                             | 51M-293.51 | Hồ Chí Minh     |
| 5974                             | 51M-249.48 | Hồ Chí Minh     | 7224                             | 51M-256.13 | Hồ Chí Minh     | 8474                             | 51M-198.87 | Hồ Chí Minh     | 9724                             | 51M-297.27 | Hồ Chí Minh     |
| 5975                             | 51M-257.02 | Hồ Chí Minh     | 7225                             | 51M-256.61 | Hồ Chí Minh     | 8475                             | 51M-206.93 | Hồ Chí Minh     | 9725                             | 51M-308.59 | Hồ Chí Minh     |



| Ca đấu buổi chiều                |            |                 |                                  |            |                 |                                  |            |                 |                                  |            |                 |
|----------------------------------|------------|-----------------|----------------------------------|------------|-----------------|----------------------------------|------------|-----------------|----------------------------------|------------|-----------------|
| Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55' |            |                 | Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40' |            |                 | Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25' |            |                 | Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10' |            |                 |
| STT                              | Biển số    | Tỉnh/ Thành phố | STT                              | Biển số    | Tỉnh/ Thành phố | STT                              | Biển số    | Tỉnh/ Thành phố | STT                              | Biển số    | Tỉnh/ Thành phố |
| 5976                             | 51M-259.38 | Hồ Chí Minh     | 7226                             | 51M-269.97 | Hồ Chí Minh     | 8476                             | 51M-212.51 | Hồ Chí Minh     | 9726                             | 51M-311.23 | Hồ Chí Minh     |
| 5977                             | 51M-269.78 | Hồ Chí Minh     | 7227                             | 51M-282.43 | Hồ Chí Minh     | 8477                             | 51M-215.72 | Hồ Chí Minh     | 9727                             | 51N-006.57 | Hồ Chí Minh     |
| 5978                             | 51M-272.92 | Hồ Chí Minh     | 7228                             | 51N-116.88 | Hồ Chí Minh     | 8478                             | 51M-234.26 | Hồ Chí Minh     | 9728                             | 51N-012.54 | Hồ Chí Minh     |
| 5979                             | 51M-274.87 | Hồ Chí Minh     | 7229                             | 51M-296.40 | Hồ Chí Minh     | 8479                             | 51M-235.24 | Hồ Chí Minh     | 9729                             | 51N-014.31 | Hồ Chí Minh     |
| 5980                             | 51M-278.24 | Hồ Chí Minh     | 7230                             | 51N-004.41 | Hồ Chí Minh     | 8480                             | 51M-237.05 | Hồ Chí Minh     | 9730                             | 51N-016.74 | Hồ Chí Minh     |
| 5981                             | 51M-278.75 | Hồ Chí Minh     | 7231                             | 51N-010.04 | Hồ Chí Minh     | 8481                             | 51M-242.71 | Hồ Chí Minh     | 9731                             | 51N-031.04 | Hồ Chí Minh     |
| 5982                             | 51M-279.78 | Hồ Chí Minh     | 7232                             | 51N-011.57 | Hồ Chí Minh     | 8482                             | 51M-265.40 | Hồ Chí Minh     | 9732                             | 51N-033.52 | Hồ Chí Minh     |
| 5983                             | 51M-282.78 | Hồ Chí Minh     | 7233                             | 51N-018.27 | Hồ Chí Minh     | 8483                             | 51M-286.13 | Hồ Chí Minh     | 9733                             | 51N-034.13 | Hồ Chí Minh     |
| 5984                             | 51M-296.01 | Hồ Chí Minh     | 7234                             | 51N-021.75 | Hồ Chí Minh     | 8484                             | 51M-295.31 | Hồ Chí Minh     | 9734                             | 51N-035.21 | Hồ Chí Minh     |
| 5985                             | 51M-296.73 | Hồ Chí Minh     | 7235                             | 51N-024.84 | Hồ Chí Minh     | 8485                             | 51M-301.28 | Hồ Chí Minh     | 9735                             | 51N-042.23 | Hồ Chí Minh     |
| 5986                             | 51N-008.98 | Hồ Chí Minh     | 7236                             | 51N-037.36 | Hồ Chí Minh     | 8486                             | 51N-006.16 | Hồ Chí Minh     | 9736                             | 51N-048.18 | Hồ Chí Minh     |
| 5987                             | 51N-011.27 | Hồ Chí Minh     | 7237                             | 51N-041.70 | Hồ Chí Minh     | 8487                             | 51N-012.93 | Hồ Chí Minh     | 9737                             | 51N-051.18 | Hồ Chí Minh     |
| 5988                             | 51N-015.21 | Hồ Chí Minh     | 7238                             | 51N-041.97 | Hồ Chí Minh     | 8488                             | 51N-017.02 | Hồ Chí Minh     | 9738                             | 51N-052.15 | Hồ Chí Minh     |
| 5989                             | 51N-033.23 | Hồ Chí Minh     | 7239                             | 51N-042.81 | Hồ Chí Minh     | 8489                             | 51N-018.50 | Hồ Chí Minh     | 9739                             | 51N-060.38 | Hồ Chí Minh     |
| 5990                             | 51N-035.05 | Hồ Chí Minh     | 7240                             | 51N-053.34 | Hồ Chí Minh     | 8490                             | 51N-020.30 | Hồ Chí Minh     | 9740                             | 51N-069.37 | Hồ Chí Minh     |
| 5991                             | 51N-041.64 | Hồ Chí Minh     | 7241                             | 51N-054.76 | Hồ Chí Minh     | 8491                             | 51N-020.96 | Hồ Chí Minh     | 9741                             | 51N-072.98 | Hồ Chí Minh     |
| 5992                             | 51N-049.67 | Hồ Chí Minh     | 7242                             | 51N-069.78 | Hồ Chí Minh     | 8492                             | 51N-021.78 | Hồ Chí Minh     | 9742                             | 51N-075.60 | Hồ Chí Minh     |
| 5993                             | 51N-050.76 | Hồ Chí Minh     | 7243                             | 51N-071.05 | Hồ Chí Minh     | 8493                             | 51N-029.50 | Hồ Chí Minh     | 9743                             | 51N-078.91 | Hồ Chí Minh     |
| 5994                             | 51N-051.54 | Hồ Chí Minh     | 7244                             | 51N-071.67 | Hồ Chí Minh     | 8494                             | 51N-043.20 | Hồ Chí Minh     | 9744                             | 51N-108.29 | Hồ Chí Minh     |
| 5995                             | 51N-058.40 | Hồ Chí Minh     | 7245                             | 51N-081.60 | Hồ Chí Minh     | 8495                             | 51N-046.90 | Hồ Chí Minh     | 9745                             | 51N-124.02 | Hồ Chí Minh     |
| 5996                             | 51N-068.61 | Hồ Chí Minh     | 7246                             | 51N-082.59 | Hồ Chí Minh     | 8496                             | 51N-047.31 | Hồ Chí Minh     | 9746                             | 51N-125.30 | Hồ Chí Minh     |
| 5997                             | 51N-101.15 | Hồ Chí Minh     | 7247                             | 51N-090.71 | Hồ Chí Minh     | 8497                             | 51N-049.36 | Hồ Chí Minh     | 9747                             | 51N-130.45 | Hồ Chí Minh     |
| 5998                             | 51N-103.72 | Hồ Chí Minh     | 7248                             | 51N-092.36 | Hồ Chí Minh     | 8498                             | 51N-049.84 | Hồ Chí Minh     | 9748                             | 51N-131.43 | Hồ Chí Minh     |
| 5999                             | 51N-103.76 | Hồ Chí Minh     | 7249                             | 51N-094.06 | Hồ Chí Minh     | 8499                             | 51N-057.48 | Hồ Chí Minh     | 9749                             | 51N-133.64 | Hồ Chí Minh     |
| 6000                             | 51N-104.27 | Hồ Chí Minh     | 7250                             | 51N-095.64 | Hồ Chí Minh     | 8500                             | 51N-065.12 | Hồ Chí Minh     | 9750                             | 51N-143.45 | Hồ Chí Minh     |
| 6001                             | 51N-109.59 | Hồ Chí Minh     | 7251                             | 51N-115.81 | Hồ Chí Minh     | 8501                             | 51N-073.98 | Hồ Chí Minh     | 9751                             | 60B-078.25 | Đồng Nai        |
| 6002                             | 51N-132.93 | Hồ Chí Minh     | 7252                             | 51N-116.93 | Hồ Chí Minh     | 8502                             | 51N-074.18 | Hồ Chí Minh     | 9752                             | 60C-757.82 | Đồng Nai        |
| 6003                             | 51N-133.76 | Hồ Chí Minh     | 7253                             | 51N-120.53 | Hồ Chí Minh     | 8503                             | 51N-075.73 | Hồ Chí Minh     | 9753                             | 60C-762.97 | Đồng Nai        |
| 6004                             | 51N-134.04 | Hồ Chí Minh     | 7254                             | 51N-126.52 | Hồ Chí Minh     | 8504                             | 51N-076.60 | Hồ Chí Minh     | 9754                             | 60C-769.18 | Đồng Nai        |
| 6005                             | 51N-147.38 | Hồ Chí Minh     | 7255                             | 51N-129.91 | Hồ Chí Minh     | 8505                             | 51N-077.74 | Hồ Chí Minh     | 9755                             | 60C-770.37 | Đồng Nai        |
| 6006                             | 51N-156.25 | Hồ Chí Minh     | 7256                             | 51N-132.78 | Hồ Chí Minh     | 8506                             | 51N-078.32 | Hồ Chí Minh     | 9756                             | 60C-776.84 | Đồng Nai        |
| 6007                             | 60C-772.07 | Đồng Nai        | 7257                             | 51N-136.46 | Hồ Chí Minh     | 8507                             | 51N-082.21 | Hồ Chí Minh     | 9757                             | 60C-778.38 | Đồng Nai        |
| 6008                             | 60C-775.38 | Đồng Nai        | 7258                             | 51N-151.57 | Hồ Chí Minh     | 8508                             | 51N-084.10 | Hồ Chí Minh     | 9758                             | 60C-781.40 | Đồng Nai        |
| 6009                             | 60C-777.87 | Đồng Nai        | 7259                             | 51N-155.61 | Hồ Chí Minh     | 8509                             | 51N-089.01 | Hồ Chí Minh     | 9759                             | 60C-786.25 | Đồng Nai        |
| 6010                             | 60C-789.02 | Đồng Nai        | 7260                             | 60B-077.75 | Đồng Nai        | 8510                             | 51N-094.92 | Hồ Chí Minh     | 9760                             | 60C-788.75 | Đồng Nai        |
| 6011                             | 60C-790.78 | Đồng Nai        | 7261                             | 60C-763.25 | Đồng Nai        | 8511                             | 51N-106.71 | Hồ Chí Minh     | 9761                             | 60C-789.61 | Đồng Nai        |
| 6012                             | 60D-022.08 | Đồng Nai        | 7262                             | 60C-766.81 | Đồng Nai        | 8512                             | 51N-115.76 | Hồ Chí Minh     | 9762                             | 60C-792.06 | Đồng Nai        |
| 6013                             | 60K-620.87 | Đồng Nai        | 7263                             | 60C-768.58 | Đồng Nai        | 8513                             | 51N-120.74 | Hồ Chí Minh     | 9763                             | 60D-022.90 | Đồng Nai        |
| 6014                             | 60K-626.57 | Đồng Nai        | 7264                             | 60C-769.73 | Đồng Nai        | 8514                             | 51N-132.02 | Hồ Chí Minh     | 9764                             | 60D-024.71 | Đồng Nai        |
| 6015                             | 60K-629.97 | Đồng Nai        | 7265                             | 60C-770.72 | Đồng Nai        | 8515                             | 51N-140.67 | Hồ Chí Minh     | 9765                             | 60K-619.83 | Đồng Nai        |
| 6016                             | 60K-632.61 | Đồng Nai        | 7266                             | 60C-772.35 | Đồng Nai        | 8516                             | 51N-141.54 | Hồ Chí Minh     | 9766                             | 60K-622.83 | Đồng Nai        |
| 6017                             | 60K-638.80 | Đồng Nai        | 7267                             | 60C-778.56 | Đồng Nai        | 8517                             | 51N-142.21 | Hồ Chí Minh     | 9767                             | 60K-622.87 | Đồng Nai        |
| 6018                             | 60K-642.13 | Đồng Nai        | 7268                             | 60C-790.57 | Đồng Nai        | 8518                             | 51N-144.67 | Hồ Chí Minh     | 9768                             | 60K-633.54 | Đồng Nai        |
| 6019                             | 60K-642.76 | Đồng Nai        | 7269                             | 60C-793.16 | Đồng Nai        | 8519                             | 51N-148.93 | Hồ Chí Minh     | 9769                             | 60K-636.23 | Đồng Nai        |
| 6020                             | 60K-646.93 | Đồng Nai        | 7270                             | 60K-619.34 | Đồng Nai        | 8520                             | 51N-151.01 | Hồ Chí Minh     | 9770                             | 60K-662.30 | Đồng Nai        |
| 6021                             | 60K-649.52 | Đồng Nai        | 7271                             | 60K-630.70 | Đồng Nai        | 8521                             | 51N-156.20 | Hồ Chí Minh     | 9771                             | 60K-663.82 | Đồng Nai        |
| 6022                             | 60K-652.96 | Đồng Nai        | 7272                             | 60K-633.85 | Đồng Nai        | 8522                             | 60C-756.28 | Đồng Nai        | 9772                             | 60K-671.65 | Đồng Nai        |
| 6023                             | 60K-658.37 | Đồng Nai        | 7273                             | 60K-633.94 | Đồng Nai        | 8523                             | 60C-757.51 | Đồng Nai        | 9773                             | 60K-672.10 | Đồng Nai        |
| 6024                             | 60K-659.40 | Đồng Nai        | 7274                             | 60K-635.87 | Đồng Nai        | 8524                             | 60C-757.97 | Đồng Nai        | 9774                             | 60K-672.28 | Đồng Nai        |
| 6025                             | 60K-661.72 | Đồng Nai        | 7275                             | 60K-651.70 | Đồng Nai        | 8525                             | 60C-760.01 | Đồng Nai        | 9775                             | 60K-673.56 | Đồng Nai        |
| 6026                             | 60K-662.48 | Đồng Nai        | 7276                             | 60K-655.03 | Đồng Nai        | 8526                             | 60C-760.32 | Đồng Nai        | 9776                             | 60K-679.71 | Đồng Nai        |
| 6027                             | 60K-665.12 | Đồng Nai        | 7277                             | 60K-666.71 | Đồng Nai        | 8527                             | 60C-761.07 | Đồng Nai        | 9777                             | 60K-683.80 | Đồng Nai        |
| 6028                             | 60K-666.21 | Đồng Nai        | 7278                             | 60K-670.61 | Đồng Nai        | 8528                             | 60C-764.31 | Đồng Nai        | 9778                             | 60K-687.57 | Đồng Nai        |
| 6029                             | 60K-671.31 | Đồng Nai        | 7279                             | 60K-683.04 | Đồng Nai        | 8529                             | 60C-789.27 | Đồng Nai        | 9779                             | 60K-692.80 | Đồng Nai        |
| 6030                             | 60K-678.05 | Đồng Nai        | 7280                             | 60K-692.25 | Đồng Nai        | 8530                             | 60K-621.90 | Đồng Nai        | 9780                             | 60K-695.30 | Đồng Nai        |
| 6031                             | 60K-686.10 | Đồng Nai        | 7281                             | 60K-695.54 | Đồng Nai        | 8531                             | 60K-623.28 | Đồng Nai        | 9781                             | 60K-698.36 | Đồng Nai        |
| 6032                             | 60K-686.60 | Đồng Nai        | 7282                             | 60K-698.93 | Đồng Nai        | 8532                             | 60K-623.34 | Đồng Nai        | 9782                             | 61C-617.78 | Bình Dương      |
| 6033                             | 60K-692.94 | Đồng Nai        | 7283                             | 60K-699.12 | Đồng Nai        | 8533                             | 60K-629.20 | Đồng Nai        | 9783                             | 61C-626.07 | Bình Dương      |
| 6034                             | 60K-693.81 | Đồng Nai        | 7284                             | 60K-699.13 | Đồng Nai        | 8534                             | 60K-629.30 | Đồng Nai        | 9784                             | 61C-626.56 | Bình Dương      |
| 6035                             | 60K-701.97 | Đồng Nai        | 7285                             | 61C-616.37 | Bình Dương      | 8535                             | 60K-629.73 | Đồng Nai        | 9785                             | 61C-632.02 | Bình Dương      |
| 6036                             | 61C-612.57 | Bình Dương      | 7286                             | 61C-619.13 | Bình Dương      | 8536                             | 60K-631.45 | Đồng Nai        | 9786                             | 61C-634.64 | Bình Dương      |
| 6037                             | 61C-618.32 | Bình Dương      | 7287                             | 61C-619.23 | Bình Dương      | 8537                             | 60K-642.27 | Đồng Nai        | 9787                             | 61C-637.21 | Bình Dương      |
| 6038                             | 61C-642.67 | Bình Dương      | 7288                             | 61C-626.19 | Bình Dương      | 8538                             | 60K-652.93 | Đồng Nai        | 9788                             | 61C-640.72 | Bình Dương      |
| 6039                             | 61D-023.12 | Bình Dương      | 7289                             | 61C-641.62 | Bình Dương      | 8539                             | 60K-653.27 | Đồng Nai        | 9789                             | 61D-022.64 | Bình Dương      |
| 6040                             | 61K-522.51 | Bình Dương      | 7290                             | 61D-023.64 | Bình Dương      | 8540                             | 60K-656.27 | Đồng Nai        | 9790                             | 61D-026.29 | Bình Dương      |





| Ca đấu buổi chiều                |            |                   |                                  |            |                 |                                  |            |                 |                                  |            |                   |
|----------------------------------|------------|-------------------|----------------------------------|------------|-----------------|----------------------------------|------------|-----------------|----------------------------------|------------|-------------------|
| Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55' |            |                   | Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40' |            |                 | Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25' |            |                 | Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10' |            |                   |
| STT                              | Biển số    | Tỉnh/ Thành phố   | STT                              | Biển số    | Tỉnh/ Thành phố | STT                              | Biển số    | Tỉnh/ Thành phố | STT                              | Biển số    | Tỉnh/ Thành phố   |
| 6041                             | 61K-522.82 | Bình Dương        | 7291                             | 61K-519.27 | Bình Dương      | 8541                             | 60K-661.52 | Đồng Nai        | 9791                             | 61K-522.84 | Bình Dương        |
| 6042                             | 61K-529.23 | Bình Dương        | 7292                             | 61K-523.07 | Bình Dương      | 8542                             | 60K-670.42 | Đồng Nai        | 9792                             | 61K-529.18 | Bình Dương        |
| 6043                             | 61K-535.63 | Bình Dương        | 7293                             | 61K-525.71 | Bình Dương      | 8543                             | 60K-674.49 | Đồng Nai        | 9793                             | 61K-539.58 | Bình Dương        |
| 6044                             | 61K-539.30 | Bình Dương        | 7294                             | 61K-532.10 | Bình Dương      | 8544                             | 60K-694.46 | Đồng Nai        | 9794                             | 61K-544.42 | Bình Dương        |
| 6045                             | 61K-539.38 | Bình Dương        | 7295                             | 61K-542.34 | Bình Dương      | 8545                             | 61C-618.67 | Bình Dương      | 9795                             | 61K-553.42 | Bình Dương        |
| 6046                             | 61K-540.72 | Bình Dương        | 7296                             | 61K-558.34 | Bình Dương      | 8546                             | 61C-625.43 | Bình Dương      | 9796                             | 61K-554.51 | Bình Dương        |
| 6047                             | 61K-558.46 | Bình Dương        | 7297                             | 61K-560.16 | Bình Dương      | 8547                             | 61C-633.95 | Bình Dương      | 9797                             | 61K-556.04 | Bình Dương        |
| 6048                             | 61K-566.52 | Bình Dương        | 7298                             | 61K-561.20 | Bình Dương      | 8548                             | 61C-637.76 | Bình Dương      | 9798                             | 61K-558.30 | Bình Dương        |
| 6049                             | 61K-567.61 | Bình Dương        | 7299                             | 61K-569.31 | Bình Dương      | 8549                             | 61C-641.01 | Bình Dương      | 9799                             | 61K-559.04 | Bình Dương        |
| 6050                             | 61K-571.78 | Bình Dương        | 7300                             | 61K-580.34 | Bình Dương      | 8550                             | 61C-642.07 | Bình Dương      | 9800                             | 61K-559.57 | Bình Dương        |
| 6051                             | 61K-574.87 | Bình Dương        | 7301                             | 61K-581.57 | Bình Dương      | 8551                             | 61D-022.60 | Bình Dương      | 9801                             | 61K-559.91 | Bình Dương        |
| 6052                             | 61K-578.91 | Bình Dương        | 7302                             | 61K-582.07 | Bình Dương      | 8552                             | 61K-537.07 | Bình Dương      | 9802                             | 61K-563.07 | Bình Dương        |
| 6053                             | 61K-591.64 | Bình Dương        | 7303                             | 61K-586.20 | Bình Dương      | 8553                             | 61K-537.57 | Bình Dương      | 9803                             | 61K-566.64 | Bình Dương        |
| 6054                             | 61K-592.97 | Bình Dương        | 7304                             | 61K-588.73 | Bình Dương      | 8554                             | 61K-538.14 | Bình Dương      | 9804                             | 61K-566.82 | Bình Dương        |
| 6055                             | 61K-594.93 | Bình Dương        | 7305                             | 62A-473.91 | Long An         | 8555                             | 61K-562.80 | Bình Dương      | 9805                             | 61K-573.46 | Bình Dương        |
| 6056                             | 61K-595.04 | Bình Dương        | 7306                             | 62C-216.72 | Long An         | 8556                             | 61K-563.36 | Bình Dương      | 9806                             | 61K-598.47 | Bình Dương        |
| 6057                             | 61K-595.25 | Bình Dương        | 7307                             | 62C-218.53 | Long An         | 8557                             | 61K-566.31 | Bình Dương      | 9807                             | 62A-471.67 | Long An           |
| 6058                             | 61K-596.30 | Bình Dương        | 7308                             | 62C-219.47 | Long An         | 8558                             | 61K-568.71 | Bình Dương      | 9808                             | 62A-472.53 | Long An           |
| 6059                             | 62A-488.64 | Long An           | 7309                             | 62C-220.06 | Long An         | 8559                             | 61K-575.21 | Bình Dương      | 9809                             | 62A-488.21 | Long An           |
| 6060                             | 62C-223.14 | Long An           | 7310                             | 62C-222.49 | Long An         | 8560                             | 61K-578.96 | Bình Dương      | 9810                             | 62A-489.40 | Long An           |
| 6061                             | 62D-015.30 | Long An           | 7311                             | 62D-017.58 | Long An         | 8561                             | 61K-579.03 | Bình Dương      | 9811                             | 62C-221.97 | Long An           |
| 6062                             | 63A-326.20 | Tiền Giang        | 7312                             | 63A-324.72 | Tiền Giang      | 8562                             | 61K-579.93 | Bình Dương      | 9812                             | 62C-223.29 | Long An           |
| 6063                             | 63A-326.80 | Tiền Giang        | 7313                             | 63A-340.48 | Tiền Giang      | 8563                             | 61K-584.31 | Bình Dương      | 9813                             | 62C-224.93 | Long An           |
| 6064                             | 63A-332.43 | Tiền Giang        | 7314                             | 63C-232.03 | Tiền Giang      | 8564                             | 61K-585.73 | Bình Dương      | 9814                             | 62C-226.16 | Long An           |
| 6065                             | 63A-339.20 | Tiền Giang        | 7315                             | 64A-212.82 | Vĩnh Long       | 8565                             | 61K-588.47 | Bình Dương      | 9815                             | 63A-326.51 | Tiền Giang        |
| 6066                             | 63C-235.87 | Tiền Giang        | 7316                             | 65A-527.19 | Cần Thơ         | 8566                             | 61K-593.42 | Bình Dương      | 9816                             | 63A-332.17 | Tiền Giang        |
| 6067                             | 63D-012.83 | Tiền Giang        | 7317                             | 65A-528.17 | Cần Thơ         | 8567                             | 61K-597.30 | Bình Dương      | 9817                             | 63A-336.52 | Tiền Giang        |
| 6068                             | 63D-015.09 | Tiền Giang        | 7318                             | 65A-528.21 | Cần Thơ         | 8568                             | 62A-470.56 | Long An         | 9818                             | 63A-339.92 | Tiền Giang        |
| 6069                             | 64A-205.58 | Vĩnh Long         | 7319                             | 65A-532.04 | Cần Thơ         | 8569                             | 62A-470.75 | Long An         | 9819                             | 63B-034.73 | Tiền Giang        |
| 6070                             | 64A-208.57 | Vĩnh Long         | 7320                             | 65A-532.16 | Cần Thơ         | 8570                             | 62A-475.09 | Long An         | 9820                             | 63B-035.61 | Tiền Giang        |
| 6071                             | 64B-020.56 | Vĩnh Long         | 7321                             | 65A-533.18 | Cần Thơ         | 8571                             | 62A-481.32 | Long An         | 9821                             | 63C-236.27 | Tiền Giang        |
| 6072                             | 64C-136.78 | Vĩnh Long         | 7322                             | 65D-011.40 | Cần Thơ         | 8572                             | 62A-491.59 | Long An         | 9822                             | 63C-240.57 | Tiền Giang        |
| 6073                             | 64D-007.58 | Vĩnh Long         | 7323                             | 66A-305.51 | Đồng Tháp       | 8573                             | 62C-222.82 | Long An         | 9823                             | 63D-015.43 | Tiền Giang        |
| 6074                             | 65A-515.28 | Cần Thơ           | 7324                             | 66A-313.81 | Đồng Tháp       | 8574                             | 62C-223.90 | Long An         | 9824                             | 64A-209.83 | Vĩnh Long         |
| 6075                             | 65A-518.13 | Cần Thơ           | 7325                             | 66A-316.94 | Đồng Tháp       | 8575                             | 62D-016.70 | Long An         | 9825                             | 64A-213.70 | Vĩnh Long         |
| 6076                             | 65A-522.93 | Cần Thơ           | 7326                             | 66B-025.96 | Đồng Tháp       | 8576                             | 63A-325.02 | Tiền Giang      | 9826                             | 64B-016.67 | Vĩnh Long         |
| 6077                             | 65A-528.65 | Cần Thơ           | 7327                             | 66B-026.81 | Đồng Tháp       | 8577                             | 63A-339.07 | Tiền Giang      | 9827                             | 65B-027.13 | Cần Thơ           |
| 6078                             | 65A-534.49 | Cần Thơ           | 7328                             | 66C-185.30 | Đồng Tháp       | 8578                             | 63C-239.59 | Tiền Giang      | 9828                             | 66A-312.76 | Đồng Tháp         |
| 6079                             | 66A-305.17 | Đồng Tháp         | 7329                             | 66C-186.03 | Đồng Tháp       | 8579                             | 64A-212.05 | Vĩnh Long       | 9829                             | 66C-186.10 | Đồng Tháp         |
| 6080                             | 66A-315.90 | Đồng Tháp         | 7330                             | 67A-336.41 | An Giang        | 8580                             | 64B-018.35 | Vĩnh Long       | 9830                             | 66C-186.94 | Đồng Tháp         |
| 6081                             | 66C-186.23 | Đồng Tháp         | 7331                             | 67A-337.63 | An Giang        | 8581                             | 65A-518.52 | Cần Thơ         | 9831                             | 67A-329.31 | An Giang          |
| 6082                             | 66D-012.42 | Đồng Tháp         | 7332                             | 67A-338.12 | An Giang        | 8582                             | 65A-521.10 | Cần Thơ         | 9832                             | 67A-339.50 | An Giang          |
| 6083                             | 67A-333.92 | An Giang          | 7333                             | 67A-340.84 | An Giang        | 8583                             | 65A-530.83 | Cần Thơ         | 9833                             | 67A-344.60 | An Giang          |
| 6084                             | 67B-031.62 | An Giang          | 7334                             | 67D-011.25 | An Giang        | 8584                             | 66A-308.10 | Đồng Tháp       | 9834                             | 67C-190.07 | An Giang          |
| 6085                             | 68A-375.67 | Kiên Giang        | 7335                             | 68A-365.93 | Kiên Giang      | 8585                             | 66A-309.83 | Đồng Tháp       | 9835                             | 67C-196.78 | An Giang          |
| 6086                             | 68C-181.76 | Kiên Giang        | 7336                             | 69A-173.63 | Cà Mau          | 8586                             | 66A-311.65 | Đồng Tháp       | 9836                             | 68A-366.10 | Kiên Giang        |
| 6087                             | 68D-009.62 | Kiên Giang        | 7337                             | 69B-014.61 | Cà Mau          | 8587                             | 66A-311.91 | Đồng Tháp       | 9837                             | 68A-374.52 | Kiên Giang        |
| 6088                             | 68D-010.59 | Kiên Giang        | 7338                             | 69C-107.31 | Cà Mau          | 8588                             | 66A-316.97 | Đồng Tháp       | 9838                             | 68C-179.20 | Kiên Giang        |
| 6089                             | 69A-168.91 | Cà Mau            | 7339                             | 69C-108.40 | Cà Mau          | 8589                             | 66B-023.54 | Đồng Tháp       | 9839                             | 69A-175.98 | Cà Mau            |
| 6090                             | 69C-108.59 | Cà Mau            | 7340                             | 70A-586.32 | Tây Ninh        | 8590                             | 66C-187.54 | Đồng Tháp       | 9840                             | 69B-016.78 | Cà Mau            |
| 6091                             | 70A-586.93 | Tây Ninh          | 7341                             | 70A-588.90 | Tây Ninh        | 8591                             | 66D-012.92 | Đồng Tháp       | 9841                             | 70A-589.57 | Tây Ninh          |
| 6092                             | 70A-593.53 | Tây Ninh          | 7342                             | 70A-589.50 | Tây Ninh        | 8592                             | 66D-014.67 | Đồng Tháp       | 9842                             | 70A-596.74 | Tây Ninh          |
| 6093                             | 70A-594.26 | Tây Ninh          | 7343                             | 70A-589.72 | Tây Ninh        | 8593                             | 67A-331.12 | An Giang        | 9843                             | 70A-603.37 | Tây Ninh          |
| 6094                             | 70A-601.93 | Tây Ninh          | 7344                             | 70A-593.67 | Tây Ninh        | 8594                             | 67A-338.17 | An Giang        | 9844                             | 70A-605.41 | Tây Ninh          |
| 6095                             | 70A-602.61 | Tây Ninh          | 7345                             | 70A-594.80 | Tây Ninh        | 8595                             | 67A-341.82 | An Giang        | 9845                             | 70A-613.05 | Tây Ninh          |
| 6096                             | 70A-604.75 | Tây Ninh          | 7346                             | 70A-602.98 | Tây Ninh        | 8596                             | 67C-189.48 | An Giang        | 9846                             | 70A-614.91 | Tây Ninh          |
| 6097                             | 70A-605.30 | Tây Ninh          | 7347                             | 70A-603.24 | Tây Ninh        | 8597                             | 67C-193.26 | An Giang        | 9847                             | 70C-216.42 | Tây Ninh          |
| 6098                             | 70A-607.54 | Tây Ninh          | 7348                             | 70A-606.78 | Tây Ninh        | 8598                             | 67D-011.52 | An Giang        | 9848                             | 70D-011.23 | Tây Ninh          |
| 6099                             | 70A-607.96 | Tây Ninh          | 7349                             | 70C-219.08 | Tây Ninh        | 8599                             | 68A-373.82 | Kiên Giang      | 9849                             | 71A-218.54 | Bến Tre           |
| 6100                             | 70A-608.97 | Tây Ninh          | 7350                             | 71A-213.17 | Bến Tre         | 8600                             | 68A-380.42 | Kiên Giang      | 9850                             | 71C-137.90 | Bến Tre           |
| 6101                             | 70A-613.03 | Tây Ninh          | 7351                             | 71A-213.46 | Bến Tre         | 8601                             | 69A-169.62 | Cà Mau          | 9851                             | 72A-846.73 | Bà Rịa - Vũng Tàu |
| 6102                             | 70C-216.43 | Tây Ninh          | 7352                             | 71A-213.92 | Bến Tre         | 8602                             | 69A-169.78 | Cà Mau          | 9852                             | 72A-855.45 | Bà Rịa - Vũng Tàu |
| 6103                             | 71A-213.08 | Bến Tre           | 7353                             | 71A-219.81 | Bến Tre         | 8603                             | 69A-172.78 | Cà Mau          | 9853                             | 72A-855.74 | Bà Rịa - Vũng Tàu |
| 6104                             | 71C-137.07 | Bến Tre           | 7354                             | 71C-134.82 | Bến Tre         | 8604                             | 69A-176.04 | Cà Mau          | 9854                             | 72A-861.18 | Bà Rịa - Vũng Tàu |
| 6105                             | 72A-853.34 | Bà Rịa - Vũng Tàu | 7355                             | 71D-006.20 | Bến Tre         | 8605                             | 69C-108.87 | Cà Mau          | 9855                             | 72A-862.12 | Bà Rịa - Vũng Tàu |



| Ca đấu buổi chiều                |            |                   |                                  |            |                   |                                  |            |                   |                                  |            |                   |
|----------------------------------|------------|-------------------|----------------------------------|------------|-------------------|----------------------------------|------------|-------------------|----------------------------------|------------|-------------------|
| Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55' |            |                   | Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40' |            |                   | Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25' |            |                   | Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10' |            |                   |
| STT                              | Biển số    | Tỉnh/ Thành phố   | STT                              | Biển số    | Tỉnh/ Thành phố   | STT                              | Biển số    | Tỉnh/ Thành phố   | STT                              | Biển số    | Tỉnh/ Thành phố   |
| 6106                             | 72A-857.71 | Bà Rịa - Vũng Tàu | 7356                             | 72A-844.78 | Bà Rịa - Vũng Tàu | 8606                             | 70A-586.01 | Tây Ninh          | 9856                             | 72A-868.12 | Bà Rịa - Vũng Tàu |
| 6107                             | 72A-866.35 | Bà Rịa - Vũng Tàu | 7357                             | 72A-852.78 | Bà Rịa - Vũng Tàu | 8607                             | 70A-588.87 | Tây Ninh          | 9857                             | 72A-869.52 | Bà Rịa - Vũng Tàu |
| 6108                             | 72A-866.37 | Bà Rịa - Vũng Tàu | 7358                             | 72A-855.75 | Bà Rịa - Vũng Tàu | 8608                             | 70A-593.01 | Tây Ninh          | 9858                             | 72A-874.20 | Bà Rịa - Vũng Tàu |
| 6109                             | 72A-869.19 | Bà Rịa - Vũng Tàu | 7359                             | 72A-856.40 | Bà Rịa - Vũng Tàu | 8609                             | 70A-599.20 | Tây Ninh          | 9859                             | 72A-881.46 | Bà Rịa - Vũng Tàu |
| 6110                             | 72A-881.87 | Bà Rịa - Vũng Tàu | 7360                             | 72A-858.16 | Bà Rịa - Vũng Tàu | 8610                             | 70A-603.61 | Tây Ninh          | 9860                             | 72A-883.92 | Bà Rịa - Vũng Tàu |
| 6111                             | 72C-270.15 | Bà Rịa - Vũng Tàu | 7361                             | 72A-859.31 | Bà Rịa - Vũng Tàu | 8611                             | 70A-609.70 | Tây Ninh          | 9861                             | 72B-047.61 | Bà Rịa - Vũng Tàu |
| 6112                             | 72C-275.93 | Bà Rịa - Vũng Tàu | 7362                             | 72A-861.20 | Bà Rịa - Vũng Tàu | 8612                             | 70A-613.21 | Tây Ninh          | 9862                             | 72C-264.72 | Bà Rịa - Vũng Tàu |
| 6113                             | 72C-276.20 | Bà Rịa - Vũng Tàu | 7363                             | 72A-863.04 | Bà Rịa - Vũng Tàu | 8613                             | 70D-012.57 | Tây Ninh          | 9863                             | 72C-273.28 | Bà Rịa - Vũng Tàu |
| 6114                             | 72D-013.52 | Bà Rịa - Vũng Tàu | 7364                             | 72A-863.32 | Bà Rịa - Vũng Tàu | 8614                             | 71A-213.06 | Bến Tre           | 9864                             | 72D-014.58 | Bà Rịa - Vũng Tàu |
| 6115                             | 73A-369.34 | Quảng Bình        | 7365                             | 72A-868.20 | Bà Rịa - Vũng Tàu | 8615                             | 71A-219.13 | Bến Tre           | 9865                             | 72D-015.20 | Bà Rịa - Vũng Tàu |
| 6116                             | 73A-370.12 | Quảng Bình        | 7366                             | 72A-871.70 | Bà Rịa - Vũng Tàu | 8616                             | 71A-222.30 | Bến Tre           | 9866                             | 73A-374.49 | Quảng Bình        |
| 6117                             | 73A-379.31 | Quảng Bình        | 7367                             | 72A-877.73 | Bà Rịa - Vũng Tàu | 8617                             | 72A-848.61 | Bà Rịa - Vũng Tàu | 9867                             | 74A-285.94 | Quảng Trị         |
| 6118                             | 73A-379.70 | Quảng Bình        | 7368                             | 72A-880.09 | Bà Rịa - Vũng Tàu | 8618                             | 72A-855.91 | Bà Rịa - Vũng Tàu | 9868                             | 74A-286.84 | Quảng Trị         |
| 6119                             | 73C-196.04 | Quảng Bình        | 7369                             | 72A-882.40 | Bà Rịa - Vũng Tàu | 8619                             | 72A-858.48 | Bà Rịa - Vũng Tàu | 9869                             | 74D-012.65 | Quảng Trị         |
| 6120                             | 73C-197.07 | Quảng Bình        | 7370                             | 72A-882.78 | Bà Rịa - Vũng Tàu | 8620                             | 72A-858.62 | Bà Rịa - Vũng Tàu | 9870                             | 75A-392.61 | Thừa Thiên Huế    |
| 6121                             | 74A-278.45 | Quảng Trị         | 7371                             | 72C-278.15 | Bà Rịa - Vũng Tàu | 8621                             | 72A-858.70 | Bà Rịa - Vũng Tàu | 9871                             | 75A-396.15 | Thừa Thiên Huế    |
| 6122                             | 74A-284.57 | Quảng Trị         | 7372                             | 73D-010.53 | Quảng Bình        | 8622                             | 72A-862.42 | Bà Rịa - Vũng Tàu | 9872                             | 75A-403.01 | Thừa Thiên Huế    |
| 6123                             | 74D-012.18 | Quảng Trị         | 7373                             | 74A-278.16 | Quảng Trị         | 8623                             | 72A-862.53 | Bà Rịa - Vũng Tàu | 9873                             | 75B-032.16 | Thừa Thiên Huế    |
| 6124                             | 75A-392.62 | Thừa Thiên Huế    | 7374                             | 74A-281.25 | Quảng Trị         | 8624                             | 72A-866.09 | Bà Rịa - Vũng Tàu | 9874                             | 75C-161.35 | Thừa Thiên Huế    |
| 6125                             | 75A-393.57 | Thừa Thiên Huế    | 7375                             | 74A-284.20 | Quảng Trị         | 8625                             | 72A-871.61 | Bà Rịa - Vũng Tàu | 9875                             | 75D-012.04 | Thừa Thiên Huế    |
| 6126                             | 75B-029.72 | Thừa Thiên Huế    | 7376                             | 74A-286.92 | Quảng Trị         | 8626                             | 72A-872.64 | Bà Rịa - Vũng Tàu | 9876                             | 76A-328.31 | Quảng Ngãi        |
| 6127                             | 76A-328.75 | Quảng Ngãi        | 7377                             | 74B-017.12 | Quảng Trị         | 8627                             | 72A-877.12 | Bà Rịa - Vũng Tàu | 9877                             | 76A-329.75 | Quảng Ngãi        |
| 6128                             | 76A-334.49 | Quảng Ngãi        | 7378                             | 74B-020.12 | Quảng Trị         | 8628                             | 72A-883.27 | Bà Rịa - Vũng Tàu | 9878                             | 76A-332.43 | Quảng Ngãi        |
| 6129                             | 76A-335.87 | Quảng Ngãi        | 7379                             | 74D-012.40 | Quảng Trị         | 8629                             | 72B-046.10 | Bà Rịa - Vũng Tàu | 9879                             | 76A-336.92 | Quảng Ngãi        |
| 6130                             | 76B-030.67 | Quảng Ngãi        | 7380                             | 75A-393.01 | Thừa Thiên Huế    | 8630                             | 73A-372.45 | Quảng Bình        | 9880                             | 76C-180.30 | Quảng Ngãi        |
| 6131                             | 77A-359.52 | Bình Định         | 7381                             | 75A-396.23 | Thừa Thiên Huế    | 8631                             | 73A-380.94 | Quảng Bình        | 9881                             | 77A-366.12 | Bình Định         |
| 6132                             | 77A-369.91 | Bình Định         | 7382                             | 75A-398.62 | Thừa Thiên Huế    | 8632                             | 74A-283.48 | Quảng Trị         | 9882                             | 77A-366.42 | Bình Định         |
| 6133                             | 77C-265.01 | Bình Định         | 7383                             | 75A-402.59 | Thừa Thiên Huế    | 8633                             | 74A-287.57 | Quảng Trị         | 9883                             | 77A-369.01 | Bình Định         |
| 6134                             | 78A-216.01 | Phú Yên           | 7384                             | 75D-012.57 | Thừa Thiên Huế    | 8634                             | 74C-144.03 | Quảng Trị         | 9884                             | 77C-263.97 | Bình Định         |
| 6135                             | 79A-574.43 | Khánh Hòa         | 7385                             | 76A-330.72 | Quảng Ngãi        | 8635                             | 74C-149.52 | Quảng Trị         | 9885                             | 77D-009.24 | Bình Định         |
| 6136                             | 79A-581.04 | Khánh Hòa         | 7386                             | 76D-012.75 | Quảng Ngãi        | 8636                             | 74D-014.08 | Quảng Trị         | 9886                             | 78C-126.76 | Phú Yên           |
| 6137                             | 79A-583.31 | Khánh Hòa         | 7387                             | 76D-012.76 | Quảng Ngãi        | 8637                             | 75A-387.59 | Thừa Thiên Huế    | 9887                             | 78C-129.94 | Phú Yên           |
| 6138                             | 79A-583.57 | Khánh Hòa         | 7388                             | 77A-366.54 | Bình Định         | 8638                             | 75A-394.48 | Thừa Thiên Huế    | 9888                             | 78D-010.47 | Phú Yên           |
| 6139                             | 79A-585.10 | Khánh Hòa         | 7389                             | 77C-261.60 | Bình Định         | 8639                             | 75C-159.36 | Thừa Thiên Huế    | 9889                             | 79A-569.04 | Khánh Hòa         |
| 6140                             | 79A-585.61 | Khánh Hòa         | 7390                             | 77D-010.23 | Bình Định         | 8640                             | 75C-160.75 | Thừa Thiên Huế    | 9890                             | 79A-574.07 | Khánh Hòa         |
| 6141                             | 79A-586.27 | Khánh Hòa         | 7391                             | 78A-215.54 | Phú Yên           | 8641                             | 76B-026.94 | Quảng Ngãi        | 9891                             | 79A-579.07 | Khánh Hòa         |
| 6142                             | 79A-586.94 | Khánh Hòa         | 7392                             | 78A-218.97 | Phú Yên           | 8642                             | 76D-015.06 | Quảng Ngãi        | 9892                             | 79A-580.54 | Khánh Hòa         |
| 6143                             | 79A-588.54 | Khánh Hòa         | 7393                             | 78D-009.53 | Phú Yên           | 8643                             | 77A-360.42 | Bình Định         | 9893                             | 79A-581.32 | Khánh Hòa         |
| 6144                             | 79A-591.81 | Khánh Hòa         | 7394                             | 79A-575.85 | Khánh Hòa         | 8644                             | 77A-363.81 | Bình Định         | 9894                             | 79C-228.57 | Khánh Hòa         |
| 6145                             | 79C-234.75 | Khánh Hòa         | 7395                             | 79A-580.12 | Khánh Hòa         | 8645                             | 77D-007.37 | Bình Định         | 9895                             | 81A-458.43 | Gia Lai           |
| 6146                             | 79D-010.94 | Khánh Hòa         | 7396                             | 79A-585.01 | Khánh Hòa         | 8646                             | 78A-218.30 | Phú Yên           | 9896                             | 81A-476.45 | Gia Lai           |
| 6147                             | 79D-012.45 | Khánh Hòa         | 7397                             | 79A-586.10 | Khánh Hòa         | 8647                             | 78A-219.46 | Phú Yên           | 9897                             | 81C-283.53 | Gia Lai           |
| 6148                             | 81A-461.45 | Gia Lai           | 7398                             | 79A-588.73 | Khánh Hòa         | 8648                             | 78A-221.41 | Phú Yên           | 9898                             | 81C-289.07 | Gia Lai           |
| 6149                             | 81A-463.07 | Gia Lai           | 7399                             | 79A-592.73 | Khánh Hòa         | 8649                             | 78A-223.92 | Phú Yên           | 9899                             | 81C-290.12 | Gia Lai           |
| 6150                             | 81A-463.65 | Gia Lai           | 7400                             | 79A-595.04 | Khánh Hòa         | 8650                             | 78A-224.16 | Phú Yên           | 9900                             | 82A-162.75 | Kon Tum           |
| 6151                             | 81A-464.25 | Gia Lai           | 7401                             | 79B-044.75 | Khánh Hòa         | 8651                             | 79A-580.05 | Khánh Hòa         | 9901                             | 82A-163.62 | Kon Tum           |
| 6152                             | 81A-468.91 | Gia Lai           | 7402                             | 81A-469.10 | Gia Lai           | 8652                             | 79A-580.46 | Khánh Hòa         | 9902                             | 82C-096.78 | Kon Tum           |
| 6153                             | 81A-469.12 | Gia Lai           | 7403                             | 81A-476.61 | Gia Lai           | 8653                             | 79A-585.52 | Khánh Hòa         | 9903                             | 82C-098.74 | Kon Tum           |
| 6154                             | 81C-288.20 | Gia Lai           | 7404                             | 81C-285.02 | Gia Lai           | 8654                             | 79A-590.54 | Khánh Hòa         | 9904                             | 83A-195.07 | Sóc Trăng         |
| 6155                             | 81C-292.76 | Gia Lai           | 7405                             | 81C-294.16 | Gia Lai           | 8655                             | 81A-461.30 | Gia Lai           | 9905                             | 83A-199.18 | Sóc Trăng         |
| 6156                             | 81C-293.62 | Gia Lai           | 7406                             | 81C-297.41 | Gia Lai           | 8656                             | 81A-461.36 | Gia Lai           | 9906                             | 84A-151.07 | Trà Vinh          |
| 6157                             | 81C-296.85 | Gia Lai           | 7407                             | 81C-298.74 | Gia Lai           | 8657                             | 81A-470.30 | Gia Lai           | 9907                             | 84C-125.13 | Trà Vinh          |
| 6158                             | 82A-163.21 | Kon Tum           | 7408                             | 81C-299.27 | Gia Lai           | 8658                             | 81A-476.83 | Gia Lai           | 9908                             | 85A-152.74 | Ninh Thuận        |
| 6159                             | 82A-163.46 | Kon Tum           | 7409                             | 83A-199.03 | Sóc Trăng         | 8659                             | 81C-286.51 | Gia Lai           | 9909                             | 85B-014.51 | Ninh Thuận        |
| 6160                             | 82B-024.16 | Kon Tum           | 7410                             | 83B-024.26 | Sóc Trăng         | 8660                             | 81C-292.57 | Gia Lai           | 9910                             | 85B-014.72 | Ninh Thuận        |
| 6161                             | 82D-011.71 | Kon Tum           | 7411                             | 83B-026.43 | Sóc Trăng         | 8661                             | 81C-293.41 | Gia Lai           | 9911                             | 85B-016.62 | Ninh Thuận        |
| 6162                             | 82D-011.87 | Kon Tum           | 7412                             | 83D-008.03 | Sóc Trăng         | 8662                             | 81C-295.23 | Gia Lai           | 9912                             | 86A-321.30 | Bình Thuận        |
| 6163                             | 83A-198.24 | Sóc Trăng         | 7413                             | 84A-150.07 | Trà Vinh          | 8663                             | 82A-158.93 | Kon Tum           | 9913                             | 86A-322.38 | Bình Thuận        |
| 6164                             | 83A-200.16 | Sóc Trăng         | 7414                             | 84C-127.97 | Trà Vinh          | 8664                             | 82B-020.85 | Kon Tum           | 9914                             | 86A-322.52 | Bình Thuận        |
| 6165                             | 83D-011.67 | Sóc Trăng         | 7415                             | 84D-007.35 | Trà Vinh          | 8665                             | 82B-023.74 | Kon Tum           | 9915                             | 86A-324.54 | Bình Thuận        |
| 6166                             | 84D-008.75 | Trà Vinh          | 7416                             | 85A-153.01 | Ninh Thuận        | 8666                             | 82D-011.30 | Kon Tum           | 9916                             | 86A-332.81 | Bình Thuận        |
| 6167                             | 85A-151.27 | Ninh Thuận        | 7417                             | 85D-010.27 | Ninh Thuận        | 8667                             | 84A-147.01 | Trà Vinh          | 9917                             | 86B-025.81 | Bình Thuận        |
| 6168                             | 85B-017.27 | Ninh Thuận        | 7418                             | 86A-321.29 | Bình Thuận        | 8668                             | 84A-150.17 | Trà Vinh          | 9918                             | 86D-008.78 | Bình Thuận        |
| 6169                             | 85C-086.47 | Ninh Thuận        | 7419                             | 86A-321.83 | Bình Thuận        | 8669                             | 84A-153.78 | Trà Vinh          | 9919                             | 88A-789.06 | Vĩnh Phúc         |
| 6170                             | 85C-088.45 | Ninh Thuận        | 7420                             | 86A-324.90 | Bình Thuận        | 8670                             | 84C-124.94 | Trà Vinh          | 9920                             | 88A-795.06 | Vĩnh Phúc         |







**Ca đấu buổi chiều**

| Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55' |            |                 | Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40' |            |                 | Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25' |            |                 | Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10' |            |                 |
|----------------------------------|------------|-----------------|----------------------------------|------------|-----------------|----------------------------------|------------|-----------------|----------------------------------|------------|-----------------|
| STT                              | Biển số    | Tỉnh/ Thành phố | STT                              | Biển số    | Tỉnh/ Thành phố | STT                              | Biển số    | Tỉnh/ Thành phố | STT                              | Biển số    | Tỉnh/ Thành phố |
| 6236                             | 99A-865.60 | Bắc Ninh        | 7486                             | 99A-873.62 | Bắc Ninh        | 8736                             | 98C-388.30 | Bắc Giang       | 9986                             | 99A-868.51 | Bắc Ninh        |
| 6237                             | 99A-868.20 | Bắc Ninh        | 7487                             | 99A-873.72 | Bắc Ninh        | 8737                             | 99A-851.30 | Bắc Ninh        | 9987                             | 99A-871.60 | Bắc Ninh        |
| 6238                             | 99A-878.52 | Bắc Ninh        | 7488                             | 99A-876.62 | Bắc Ninh        | 8738                             | 99A-852.31 | Bắc Ninh        | 9988                             | 99A-873.90 | Bắc Ninh        |
| 6239                             | 99A-879.94 | Bắc Ninh        | 7489                             | 99A-877.07 | Bắc Ninh        | 8739                             | 99A-853.45 | Bắc Ninh        | 9989                             | 99A-876.70 | Bắc Ninh        |
| 6240                             | 99A-880.36 | Bắc Ninh        | 7490                             | 99A-882.67 | Bắc Ninh        | 8740                             | 99A-857.90 | Bắc Ninh        | 9990                             | 99A-885.73 | Bắc Ninh        |
| 6241                             | 99A-883.45 | Bắc Ninh        | 7491                             | 99A-883.30 | Bắc Ninh        | 8741                             | 99A-865.16 | Bắc Ninh        | 9991                             | 99A-886.27 | Bắc Ninh        |
| 6242                             | 99A-886.03 | Bắc Ninh        | 7492                             | 99A-886.72 | Bắc Ninh        | 8742                             | 99A-868.34 | Bắc Ninh        | 9992                             | 99A-886.91 | Bắc Ninh        |
| 6243                             | 99A-886.60 | Bắc Ninh        | 7493                             | 99A-889.57 | Bắc Ninh        | 8743                             | 99A-870.54 | Bắc Ninh        | 9993                             | 99A-887.59 | Bắc Ninh        |
| 6244                             | 99A-886.65 | Bắc Ninh        | 7494                             | 99A-895.01 | Bắc Ninh        | 8744                             | 99A-881.83 | Bắc Ninh        | 9994                             | 99A-889.03 | Bắc Ninh        |
| 6245                             | 99A-889.15 | Bắc Ninh        | 7495                             | 99A-895.51 | Bắc Ninh        | 8745                             | 99A-890.29 | Bắc Ninh        | 9995                             | 99A-893.51 | Bắc Ninh        |
| 6246                             | 99A-889.18 | Bắc Ninh        | 7496                             | 99B-033.41 | Bắc Ninh        | 8746                             | 99A-891.04 | Bắc Ninh        | 9996                             | 99C-330.63 | Bắc Ninh        |
| 6247                             | 99A-889.43 | Bắc Ninh        | 7497                             | 99C-331.10 | Bắc Ninh        | 8747                             | 99A-891.20 | Bắc Ninh        | 9997                             | 99C-339.17 | Bắc Ninh        |
| 6248                             | 99A-895.27 | Bắc Ninh        | 7498                             | 99C-342.53 | Bắc Ninh        | 8748                             | 99C-335.38 | Bắc Ninh        | 9998                             | 99C-344.25 | Bắc Ninh        |
| 6249                             | 99C-341.09 | Bắc Ninh        | 7499                             | 99D-026.74 | Bắc Ninh        | 8749                             | 99C-338.65 | Bắc Ninh        | 9999                             | 99C-344.48 | Bắc Ninh        |
| 6250                             | 99C-342.03 | Bắc Ninh        | 7500                             | 99D-027.19 | Bắc Ninh        | 8750                             | 99C-345.72 | Bắc Ninh        | 10000                            | 99D-026.84 | Bắc Ninh        |

